

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet

- Mã chứng khoán: VJC

- Địa chỉ: Số 302/3 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: 024 7108 6668

Fax: 024 3728 1838

- E-mail: info@vietjetair.com

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (VJC) công bố thông tin bổ sung Báo cáo thường niên năm 2022 bản thiết kế.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/5/2023 tại đường dẫn <https://ir.vietjetair.com/Home/Menu/bao-cao-thuong-nien>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2022 bản thiết kế

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC UQ CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG

Vietjet Aviation Joint Stock Company

Ha Noi Office:

302/3 Kim Ma St., Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District
Ha Noi, Viet Nam

☎ +84.024 3728 1828

☎ +84.024 3728 1838

Ho Chi Minh Office:

8th Floor, Vietjet Plaza
60A, Truong Son St., Tan Binh Dist, Ho Chi Minh Cty, Viet Nam

☎ +84.028 3547 1866

☎ +84.028 3547 1865

Vietjet Air.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022



**DẪN LỐI BẦU TRỜI
KẾT NỐI NĂM CHÂU**

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Địa chỉ trụ sở hoạt động: Tòa nhà Vietjet Plaza, 60A Trường Sơn,
phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại: (84-24) 7108 6668

Số fax: (84-24) 3728 1838

Email: info@Vietjetair.com

Website: www.Vietjetair.com

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT THÔNG DIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

01 GIỚI THIỆU CÔNG TY

Thông tin khái quát
Tầm nhìn/ Sứ mệnh/ Giá trị cốt lõi
Giao dịch CP VJC năm 2022
Điểm nhấn năm 2022
và các giải thưởng tiêu biểu
Quá trình hình thành và phát triển
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Mô hình quản trị
và Cơ cấu bộ máy quản lý
Giới thiệu Hội đồng quản trị
Giới thiệu Ban điều hành

02 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA VIETJET

Tổng quan ngành hàng không thế giới
năm 2022
Tổng quan thị trường hàng không
trong nước
Định hướng phát triển

03 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
của Vietjet
Nhân sự
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư
của chủ sở hữu

04 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Báo cáo hoạt động kinh doanh chung
năm 2022
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức,
chính sách, quản lý
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc
về ý kiến kiểm toán

05 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt
hoạt động của công ty
Đánh giá của HĐQT về hoạt động
của Ban Điều hành công ty
Định hướng năm 2023

06 QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

Hội đồng Quản trị
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích
của HĐQT, Ban Điều hành và UBKT
Hợp đồng hoặc giao dịch
Đánh giá việc thực hiện các quy định
về quản trị công ty
Quan hệ Nhà đầu tư
Quản trị rủi ro

07 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chính sách an toàn hàng không
Quản lý tác động môi trường
Bảo vệ môi trường
Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
Chính sách liên quan đến người lao động
Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm
về môi trường và xã hội của công ty

08 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến Kiểm toán
Báo cáo Tài chính được Kiểm toán



DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Viết tắt	Thuật ngữ	Chú giải
ACI	Airport Council International	Hội đồng Sân bay Quốc tế
AFTK	Available Freight Tonne Kilometers	"Tài cung ứng luân chuyển: Tấn hàng hóa có thể chuyên chở * quãng đường trung bình (km) "
ASK	Available Seat Kilometers	Ghế luân chuyển: Số ghế cung ứng * quãng đường trung bình (km)
ASL	Average Stage Length	Quãng đường trung bình một chuyến bay thực hiện
ATO	Approved Training Organization	Trung tâm Đào tạo Cục Hàng không cấp phép
ATPL	Air Transport Pilot License	Khóa Đào tạo Chứng chỉ Phi công Vận tải - Phần lý thuyết cơ bản
Bamboo	Bamboo Airways	Hãng hàng không Tre Việt
BH	Block Hours (h/aircraft/day)	Hiệu năng sử dụng đội tàu bay trên ngày
BOD	Board of Directors	Hội đồng quản trị ("HĐQT")
CAPA	Center for Asia Pacific Aviation	Trung tâm Hàng không Châu Á Thái Bình Dương
Charter Flight	Charter Flight	Chuyến bay được các đơn vị lữ hành thuê toàn bộ chuyến bay theo năm hoặc theo mùa vụ
CAAV	Civil Aviation Authority of Vietnam	Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam
CAGR	Compound annual growth rate	Tỉ lệ tăng trưởng kép hàng năm
CASK	Cost per Available Seat Kilometers	Tổng chi phí hoạt động trên một ghế luân chuyển
CRM	Customer Relationship Management	Phần mềm quản lý quan hệ khách hàng
Dry Lease	Dry Lease	Thuê khô: thuê tàu bay không bao gồm đội phi hành đoàn.
EBITDAR	Earnings before interest, taxes, depreciation, amortization, and rent costs	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh ngoại trừ chi phí khấu hao và chi phí thuê tàu bay
ESOP	Employee Stock Ownership Plan	Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
Ex-fuel CASK	Ex-fuel Cost per Available Seat Kilometers	Chi phí hoạt động ngoại trừ chi phí nhiên liệu bay trên một ghế luân chuyển
FDAP	Flight Data Analysis Program	Hệ thống giám sát dữ liệu bay
FDM	Flight Data Monitoring	Giám sát và phân tích dữ liệu bay do tập đoàn Airfase cung cấp
FTK	Freight Tonne Kilometers	Hàng hóa luân chuyển: Tấn hàng hóa * quãng đường trung bình (km)
FSC	Full-services Carrier	Hãng hàng không truyền thống/dịch vụ đầy đủ
GSM	General Shareholders Meeting	Đại Hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ")
GO	Ground Operations	Bộ phận vận hành mặt đất của Vietjet
HOSE	Ho Chi Minh Stock Exchange	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Viết tắt	Thuật ngữ	Chú giải
IATA	International Air Transport Association	Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế
ICAO	International Civil Aviation Organization	Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế
PA	Pacific Airlines	Hãng hàng không giá rẻ Pacific Airlines, công ty con của Vietnam Airlines
LOSA	Line Operation Safety Audit	Chương trình đánh giá khai thác an toàn trên không
LF	Load Factor	Tỷ lệ lấp đầy chuyến bay
LCC	Low-cost Carrier	Hãng hàng không giá rẻ
OTP	On-time Performance	Tỷ lệ đúng giờ các chuyến bay
PY	Passenger Yield	Doanh thu trung bình trên một khách luân chuyển (Doanh thu vận tải hành khách không bao gồm hoạt động cho thuê chuyến bay)
RPK	Revenue Passenger Kilometers	Khách luân chuyển: Số hành khách trả phí * quãng đường trung bình (km)
RASK	Revenue per Available Seat Kilometers	Tổng doanh thu hoạt động trên một ghế luân chuyển
RTK	Revenue Tonne Kilometers	Trọng lượng hàng hóa luân chuyển, là chỉ số đo lường dung lượng vận chuyển hàng hóa của một hãng hàng không. Chỉ số này bằng tổng trọng lượng hàng hóa vận chuyển trên mỗi chặng bay nhân với chiều dài chặng bay đó.
SIM	Simulator	Thiết bị mô phỏng thực tập bay
SPI	Safety Performance Indicators	Chỉ số an toàn khai thác
SSQA	Safety Security Quality Assurance	Bộ phận Đảm bảo chất lượng an ninh và an toàn của Vietjet
SFCO2	Safran SFCO2	Chương trình quản lý nhiên liệu và khí thải do tập đoàn Safran cung cấp
SLB	Sale-Lease Back	Nghiệp vụ chuyển giao sở hữu và thuê lại tàu bay
TRTO	Type Rating Training Organization	Trung tâm đào tạo chuyển loại tàu bay cho phi công
T- shares	Treasury Shares	Cổ phiếu quỹ ("CPQ")
ULD	Unit Load Devices	Thiết bị được sử dụng trên máy bay nhằm cải tiến việc xếp hàng hóa khối lượng lớn
VJAA	Vietjet Aviation Academy	Học viện Hàng không Vietjet
VJC	Vietjet Aviation JSC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
VJGS	Vietjet Ground Service	Công Ty TNHH MTV Phục Vụ Mặt đất Vietjet
VNA	Vietnam Airlines	VNA Hãng hàng không quốc gia Việt Nam
Wet Lease	Wet Lease	Thuê ướt: thuê tàu bay có bao gồm cả đội phi hành đoàn.

THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



“ Mở rộng mạng đường bay, bay vào tương lai, trở thành hãng hàng không số, hiện thực hóa giấc mơ bay của hàng triệu người dân trên toàn cầu sẽ là mục tiêu Vietjet kiên định trên chặng đường phát triển của mình. ”

Quý cổ đông và Nhà đầu tư thân mến!

Năm 2022 đi qua với sự phục hồi ở tất cả các lĩnh vực, bỏ lại đằng sau những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19. Cũng như mọi ngành nghề khác, hàng không đã hồi sinh mạnh mẽ với nhiều hơn những chuyến bay; xa hơn, rộng hơn những mạng đường bay, trở thành một trong những nhân tố không thể thiếu trong quá trình khôi phục nền kinh tế toàn cầu.

Góp phần cùng ngành hàng không cất cánh sau đại dịch, ngay khi thị trường mở cửa, Vietjet đã khai thác trở lại toàn bộ mạng bay nội địa, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân tăng cao, kết nối các hoạt động giao thương trong nước. Vietjet tiên phong mở các đường bay quốc tế mới tới những thành phố lớn của Ấn Độ, Kazakhstan, Úc, Nhật Bản, Indonesia..., tiếp tục phát huy vai trò thúc đẩy kinh tế - thương mại - du lịch giữa Việt Nam và các nước, góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới.

Năm 2022, trước những tác động khách quan từ giá dầu tăng cao, từ sự thiếu hụt nhân lực hàng không, khiến chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, tác động tới chi phí vận hành. Tuy nhiên, Vietjet đã đạt doanh thu vận tải hàng không là 33.077 tỷ đồng. So với kế hoạch 22.300 tỷ đồng, kết quả đạt được thể hiện sự nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn đội ngũ, là minh chứng cho những nền tảng vững chắc mà hãng đã dày công xây dựng trong nhiều năm qua, là minh chứng cho tinh thần vượt khó, thích ứng với tình hình, luôn luôn sáng tạo, tìm tòi những ý tưởng mới.

Tổng giá trị đóng góp của Vietjet vào ngân sách Nhà nước thông qua các khoản thuế, phí, lệ phí trực tiếp và gián tiếp trong năm 2022 đạt 4.350 tỷ đồng.

Không chỉ chung tay cùng cả nước góp phần hồi phục nền kinh tế, Vietjet tiếp tục lan tỏa những điều tốt đẹp của người Vietjet đến với cộng đồng thông qua những chuyến bay miễn phí dành cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, những chuyến bay miễn phí đưa các em

học sinh nội trú mồ côi do Covid... trên khắp mọi miền Tổ quốc về quê hương sum vầy đón Tết cùng người thân.

Hãng cũng đồng hành cùng Quỹ học bổng Vừ A Dính, đồng hành cùng các em học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số và biển đảo trên con đường học vấn, chấp cánh ước mơ, thấp sáng tương lai...

Mở rộng mạng đường bay, bay vào tương lai, trở thành hãng hàng không số, hiện thực hóa giấc mơ bay của hàng triệu người dân trên toàn cầu sẽ là mục tiêu Vietjet kiên định trên chặng đường phát triển của mình. Vietjet đã hợp tác với nhiều đối tác lớn trên thế giới như nhà sản xuất tàu bay Boeing, Tập đoàn cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa tàu bay Lufthansa Technik, Tập đoàn công nghệ và kỹ thuật ST Engineering, Tập đoàn cảng hàng không Changi Airport Group... để xây dựng đội tàu bay an toàn, tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường.

Cùng với đó, Học viện Hàng không Vietjet liên tục đầu tư, nâng cao chất lượng giáo trình, nhân sự, cơ sở vật chất... hướng tới trở thành một trung tâm đào tạo nhân lực hàng không hàng đầu khu vực.

Với những kết quả và sự chuẩn bị kỹ lưỡng trong năm 2022, chúng tôi nhìn thấy những tín hiệu tích cực để ngành hàng không nói chung, Vietjet nói riêng, phát triển mạnh mẽ trong năm 2023.

Chúng tôi tin rằng cùng với sự đồng lòng của toàn thể đội ngũ, sự tin tưởng, đồng hành của các cổ đông, VIETJET SẼ BAY VÀO TƯƠNG LAI với những thành công mới.

Trân trọng!

Chủ tịch Hội đồng quản trị
NGUYỄN THANH HÀ

THÔNG DIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



“**Năm 2022 đánh dấu sự phục hồi và trưởng thành vượt bậc của Vietjet. Tất cả các đường bay của Vietjet đều đã nhộn nhịp chào đón hành khách trong và ngoài nước.**”

Quý cổ đông và Nhà đầu tư thân mến!

Thế giới trải qua năm 2022 đầy biến động khi tình hình địa chính trị căng thẳng đã đẩy chi phí năng lượng tăng vọt. Bên cạnh đó, trong bối cảnh sự phục hồi chậm của chuỗi cung ứng toàn cầu, tỷ lệ lạm phát tại nhiều quốc gia trên thế giới tăng lên mức hai hoặc thậm chí ba con số. Với sự nỗ lực bền bỉ, thích nghi linh hoạt của đội ngũ cán bộ nhân viên và sự ủng hộ của Quý cổ đông và các nhà đầu tư, Vietjet đã vượt qua mọi thách thức để đạt được nhiều thành tích ấn tượng.

Năm 2022, Vietjet đạt doanh thu hợp nhất hơn 40 nghìn tỷ đồng, đạt gần 125% kế hoạch. Vietjet đã thực hiện vận chuyển 20,6 triệu lượt khách trên hơn 116.000 chuyến bay trong năm 2022, vận tải hành khách nội địa là nhân tố chủ chốt dẫn dắt sự phục hồi sau đại dịch Covid-19, với kết quả tích cực, tăng 20% so với năm 2019.

Tiếp tục thực hiện mục tiêu mang lại cơ hội bay với chi phí hợp lý nhất cho hàng triệu hành khách và mở rộng mạng bay phủ khắp các châu lục, trong năm 2022 Vietjet đã mở mới hơn 20 đường bay thẳng quốc tế kết nối Việt Nam với các trung tâm kinh tế - du lịch hàng đầu trên thế giới gồm New Delhi, Mumbai, Ahmedabad (Ấn Độ), Astana, Almaty (Kazakhstan), Melbourne, Sydney, Brisbane (Úc).

Những nỗ lực bền bỉ đã giúp Vietjet đạt được nhiều thành tựu trong ngành hàng không. AirlineRatings, đơn vị uy tín chuyên đánh giá các sản phẩm và an toàn hàng không thế giới, đã đánh giá Vietjet là 1 trong 10 hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất và an toàn nhất thế giới; đồng thời Vietjet cũng vinh dự được là Hãng bay đem lại giá trị tốt nhất cho khách hàng và có dịch vụ tiếp viên trên tàu bay tốt nhất châu Á năm 2022 do World Business Outlook Awards bình chọn. Bên cạnh đó, sản phẩm công nghệ “Bay trước - Trá sau” của Vietjet và Moví đã đạt giải thưởng “Sản phẩm fintech mới tốt nhất năm 2022” do tạp chí The Global Economics Times trao tặng.

Với mục tiêu đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng và gắn kết với khách hàng, Vietjet đã chính thức triển khai sản phẩm Vietjet SkyJoy với nhiều tiện ích và mang lại đặc quyền cho khách hàng thông qua cơ hội tích lũy, đổi điểm thưởng cùng các thương hiệu lớn và nhận nhiều ưu đãi đặc biệt.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Vietjet tiếp tục phát huy các giá trị nhân văn, nhân ái, đóng góp tích cực vào các dự án thiện nguyện, mang lại cuộc sống tốt đẹp, lan tỏa giá trị của Quý cổ đông, nhà đầu tư đến

với cộng đồng. Trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão, với tinh thần góp phần san sẻ yêu thương, chung tay cùng cộng đồng hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, Vietjet đã thực hiện các chuyến bay miễn phí dành cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nội trú v.v. trên khắp mọi miền Tổ quốc về quê hương sum vầy, đón tết cùng người thân.

Bước vào năm 2023, Vietjet đặt mục tiêu tăng trưởng kinh doanh vượt bậc trong bối cảnh thị trường Trung Quốc chính thức mở cửa trở lại từ tháng 03/2023, tiếp tục mở rộng khai thác các đường bay quốc tế còn nhiều dư địa phát triển bao gồm Ấn Độ, Úc và Kazakhstan. Cùng với sự nỗ lực chính sách thị thực bao gồm áp dụng thị thực điện tử và tăng thời gian miễn thị thực, là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành hàng không Việt Nam, trong đó Vietjet với lợi thế về quy mô đội tàu bay và mạng bay vượt trội kỳ vọng sẽ được hưởng lợi lớn từ làn sóng khách du lịch quốc tế tăng mạnh trong năm 2023.

Kết quả tích cực năm 2022 sẽ là tiền đề vững chắc giúp Vietjet đặt kỳ vọng phát triển mạnh mẽ trong năm 2023, tiếp tục tận dụng các thế mạnh công nghệ, nguồn nhân lực để không ngừng gia tăng chất lượng sản phẩm dịch vụ và trải nghiệm của khách hàng, giữ vững vị thế là một trong những hãng hàng không giá rẻ hàng đầu khu vực Châu Á và trên toàn thế giới. Bên cạnh đó, Vietjet cũng sẽ phát huy vai trò tích cực trong các hoạt động xã hội, một phần quan trọng trong văn hóa Công ty, thể hiện tinh thần con người Vietjet nhân ái.

Vietjet đặt mục tiêu trong năm 2023 sẽ thực hiện gần 140 nghìn chuyến bay an toàn với tỷ lệ lấp đầy chuyến bay đạt 87% và tỷ lệ đúng giờ đạt trên 95%, tổng số hành khách vận chuyển trên 32 triệu lượt khách.

Trong năm 2023, Vietjet cũng sẽ tiếp tục phát huy vai trò dẫn đầu thúc đẩy kinh tế - thương mại - du lịch giữa Việt Nam và các quốc gia trên thế giới, góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam, đưa du khách trong và ngoài nước đến các địa phương, đóng góp cho ngân sách, hoạt động hỗ trợ cộng đồng, nâng cao giá trị mang lại cho các Quý cổ đông, nhà đầu tư đã tin tưởng vào Vietjet.

Trân trọng!

Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

01

**HÀNH TRÌNH “CẮT CẢNH”
VƯỢT XA**



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Được thành lập vào năm 2007, Công ty Cổ phần hàng không Vietjet (Vietjet Air) tự hào là một trong những hãng hàng không thế hệ mới lớn nhất Việt Nam và Top 10 hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất thế giới (theo CAPA). Với đội bay trẻ, năng động và chuyên nghiệp, Vietjet cung cấp các dịch vụ vận chuyển hàng không với chi phí thấp nhưng chất lượng cao và luôn nỗ lực đáp ứng nhu cầu đi lại ngày càng tăng của khách hàng. Đến nay, VJC đã mở rộng mạng lưới đến hơn 55 quốc nội 48 quốc tế trên khắp châu Á, châu Âu và châu Đại Dương.

THÔNG TIN CÔNG TY

Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET
Tên viết tắt	VIETJET., JSC
Tên thương mại	VIETJET AIR
Mã cổ phiếu	VJC (niêm yết tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh - HOSE)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	số 0102325399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/7/2007 và được đăng ký thay đổi lần thứ 29, ngày 06/12/2022.
Vốn điều lệ	5.416.113.340.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	5.416.113.340.000 đồng
Địa chỉ trụ sở chính	302/3, phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ trụ sở hoạt động	Tòa nhà Vietjet Plaza, 60A Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Số điện thoại	(84-24) 7108 6668
Số fax	(84-24) 3728 1838
Email	info@Vietjetair.com
Website	www.Vietjetair.com



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Trở thành hãng hàng không đa quốc gia với thị phần lớn nhất tại Việt Nam, phát triển hãng hàng không hướng đến hàng không tiêu dùng trên nền tảng công nghệ kinh doanh số tiên tiến, phát triển vận chuyển hàng hoá, hệ thống Logistics.

SỨ MỆNH

Khai thác và phát triển mạng đường bay rộng khắp trong nước, khu vực và quốc tế, đồng thời mang đến sự đột phá trong dịch vụ hàng không.

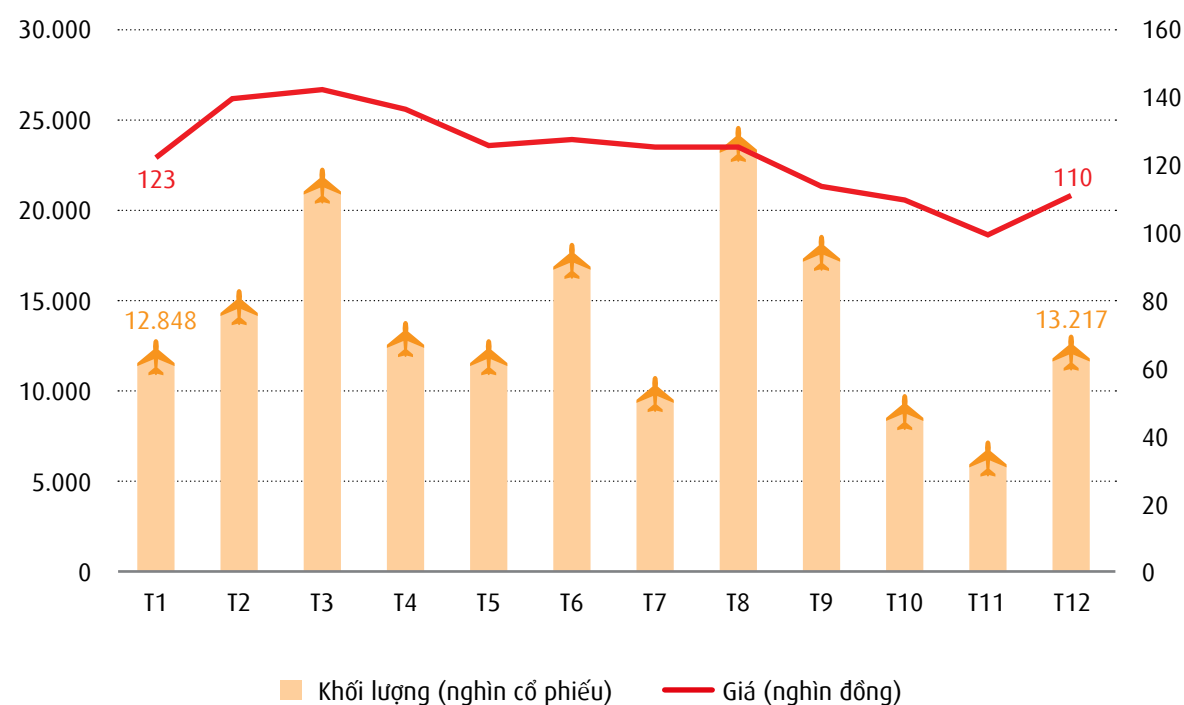
Làm cho dịch vụ hàng không trở thành phương tiện di chuyển phổ biến tại Việt Nam và Quốc tế, phát triển và mở rộng dịch vụ hàng không.

Hướng đến sự hài lòng cho khách hàng toàn diện bằng việc cung cấp các dịch vụ với chất lượng vượt trội, sang trọng và những nụ cười thân thiện.

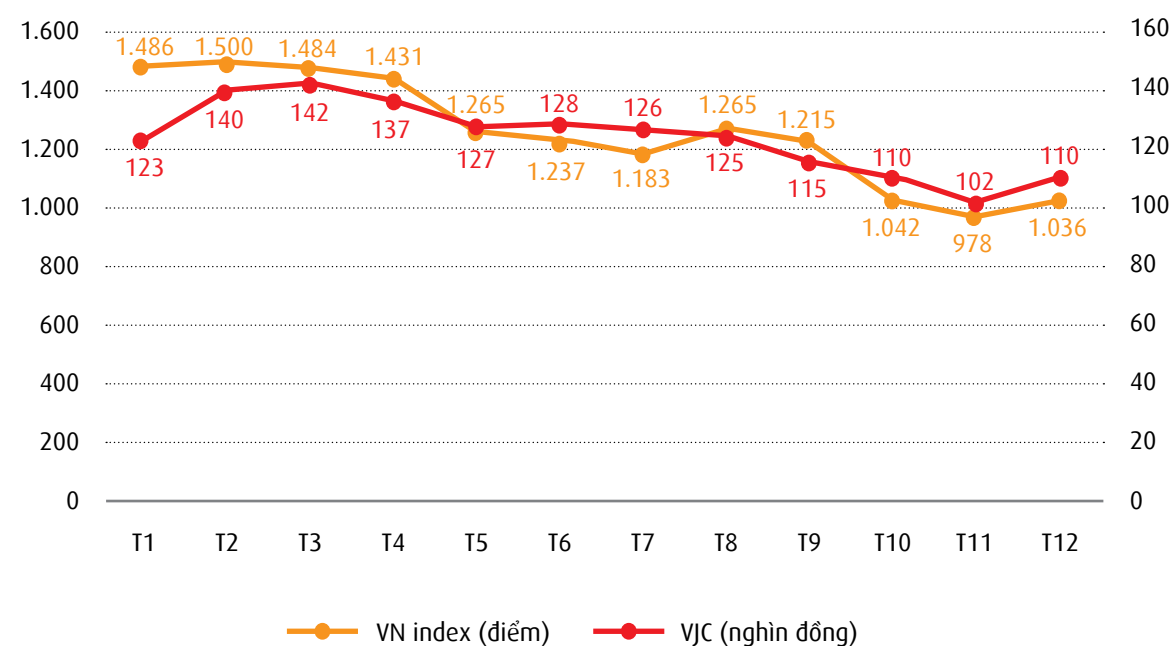


GIAO DỊCH CP VJC NĂM 2022

GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG CP GIAO DỊCH TRONG NĂM 2022



SƠ SÁNH BIẾN ĐỘNG GIÁ VJC VÀ VN INDEX



40.142

Tỷ đồng
Doanh thu hợp nhất
năm 2022



20,6

Triệu
Lượt khách năm 2022



68.037

Tỷ đồng
Tổng tài sản năm 2022



>116

ngàn
Chuyến bay năm 2022



ĐIỂM NHẤN NĂM 2022 VÀ CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

ĐIỂM NHẤN TIÊU BIỂU

01 Trong năm 2022, Vietjet vận chuyển 20,6 triệu lượt khách trên 116 nghìn chuyến bay, vận tải hành khách nội địa tăng trưởng 20% so với 2019 dẫn dắt sự phục hồi. Số lượt khách nội địa trong Q4/2022 tăng hơn 7 lần so với cùng kỳ năm 2021, cao hơn giai đoạn trước dịch Covid-19.



02 Ngày 25/02/2022, trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc tại Singapore, Tập đoàn Sovico, Vietjet và Changi Airports International – đơn vị quốc tế thuộc Tập đoàn Cảng hàng không Changi Airport Group, đã ký kết Biên bản hợp tác chiến lược trị giá 1,5 tỉ USD phát triển việc cung cấp các dịch vụ hàng không tại các cảng hàng không của Việt Nam và trong khu vực.



03 Ngày 25/02/2022, ST Engineering ký kết hợp đồng bảo dưỡng toàn diện thiết bị tàu bay theo giờ (MBH™) cho toàn bộ đội bay của Vietjet. Lễ ký kết được diễn ra trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Singapore của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc. Theo đó, ST Engineering sẽ cung cấp cho Vietjet bộ giải pháp hỗ trợ toàn diện về bảo dưỡng trang thiết bị tàu bay, bao gồm cung ứng thiết bị, sửa chữa, đại tu, nâng cấp, cải tiến, kho vật tư cho các trạm bảo dưỡng chính, theo dõi tình trạng thiết bị và dịch vụ hậu cần cho toàn bộ đội bay của hãng.

04 Nhân dịp Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tham dự Hội nghị Cấp cao đặc biệt ASEAN - Hoa Kỳ, thăm và làm việc chính thức tại Hoa Kỳ, Liên Hợp Quốc, đoàn Sovico, Vietjet, HDBank đã có nhiều hoạt động và đạt được nhiều thỏa thuận hợp tác quan trọng.

Vietjet và UPS - tập đoàn vận chuyển và hậu cần hàng đầu thế giới - cũng đã ký kết thỏa thuận vận chuyển hàng hóa quốc tế thông qua mạng bay và hạ tầng giao nhận rộng khắp trong khu vực và toàn cầu của hai bên.

05 Vietjet đón thêm hai tàu bay thân rộng Airbus A330 nâng số lượng tàu bay thân rộng lên 3 tàu nhằm đáp ứng chiến lược mở rộng và phát triển mạng đường bay quốc tế tầm trung. Trong năm 2022, Vietjet đã mở hơn 20 đường bay mới trong đó tập trung chủ yếu vào thị trường Ấn Độ, kết nối các trung tâm kinh tế - du lịch gồm New Delhi, Mumbai, Hà Nội và Hồ Chí Minh. Tính đến ngày 31/12/2022, Vietjet khai thác tổng cộng 103 đường bay.



06 Vietjet và Tập đoàn chế tạo máy bay hàng đầu thế giới Boeing đã đạt được thỏa thuận về tái cấu trúc và tiếp tục thực hiện Hợp đồng đặt mua 200 tàu bay Boeing 737 mà hai bên đã công bố trước đó. Thỏa thuận được ký kết tại Triển lãm Quốc tế Hàng không Farnborough 2022 (Farnborough International AirShow).



07 Vietjet và tập đoàn Rolls-Royce đã ký kết hợp đồng cung cấp động cơ Trent 700 và dịch vụ TotalCare® về kỹ thuật, bảo dưỡng và hỗ trợ toàn diện cho 10 tàu A330, trị giá 400 triệu USD. Hợp đồng được ký kết tại Triển lãm Quốc tế Hàng không Farnborough (Vương Quốc Anh).

08 Khởi động dự án “Kiến tạo Không gian Làm việc số tại Vietjet” với sự hợp tác từ Base Enterprise. Việc triển khai dự án sẽ mang lại những giải pháp dịch vụ tốt nhất, đáp ứng nhanh và linh hoạt với các yêu cầu, quy trình vận hành trong công việc nhằm số hóa và nâng cao hiệu quả làm việc, đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi số tại Vietjet.



09 Năm 2022, Vietjet đã phối hợp với Airbus tiến hành lắp đặt buồng SIM thứ 3 - thiết bị mô phỏng buồng lái hiện đại dành cho tàu bay A320/A321. Dự kiến, công tác lắp đặt sẽ hoàn thành và đưa vào huấn luyện, đào tạo từ cuối Quý 1/2023. Từ đó đưa VJAA trở thành một trong những đơn vị đào tạo hàng không có quy mô lớn nhất Việt Nam và khu vực, đồng thời là trung tâm chuyển loại duy nhất của Airbus với số lượng buồng lái mô phỏng Airbus A320 nhiều nhất Việt Nam.

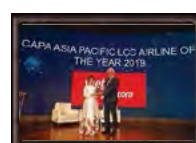
10 Vietjet cùng FPT đã có buổi tổng kết dự án triển khai hệ thống SAP S4/HANA vào tháng 12/2022, đánh dấu một bước tiến mới trong quá trình thực hiện chuyển đổi số. Với hệ thống SAP S4/HANA, Vietjet có thể đơn giản hóa quy trình, tạo thành một hệ thống quản trị xuyên suốt.

ĐIỂM NHẤN NĂM 2022 VÀ CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Hãng hàng không mang lại giá trị tốt nhất
cho khách hàng toàn cầu năm 2022



Hãng hàng không chi phí thấp
của năm tại khu vực Châu Á
- Thái Bình Dương - Centre For
Asia Pacific Aviation (CAPA)



Công ty niêm yết
tốt nhất Việt Nam -
Forbes



Nơi làm việc tốt nhất
Việt Nam - Anphabe và
Công ty Nghiên cứu
thị trường Intage



Hãng hàng không
chi phí thấp tốt nhất
thế giới năm 2022



Hãng hàng không siêu tiết kiệm
tốt nhất Thế giới năm 2020



Doanh Nghiệp
Thương hiệu Giá trị
nhất Việt Nam -
Brand Finance



Nơi làm việc tốt nhất
châu Á năm 2019 -
HR Asia Awards



Sản phẩm Fintech mới
tốt nhất năm 2022
'Bay trước - Trả sau'
hợp tác với MOVIE



Hãng hàng không tốt nhất
thế giới về chỉ số sức khỏe
hoạt động, tài chính



Công ty kinh doanh
hiệu quả nhất Việt Nam
- Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư



Thương hiệu tốt nhất
châu Á - CMO Asia



Hãng bay đem lại
giá trị tốt nhất
cho khách hàng
châu Á năm 2022



Hãng hàng không chi phí thấp
tốt nhất Việt Nam - Skytrax năm 2019
World Airline Awards



Doanh nghiệp có
năng lực quản trị tốt nhất
sàn chứng khoán Việt Nam - VCCI



Bằng khen của Chính phủ
về những đóng góp
cho cộng đồng -
Thủ tướng Chính phủ
Nguyễn Xuân Phúc



Hãng bay có dịch vụ
tiếp viên trên tàu bay
tốt nhất châu Á 2022



Hãng hàng không có tốc độ
tăng trưởng khách du lịch
nhất - Tổng Cục Du lịch
Việt Nam



Cổ phiếu của Công ty
niêm yết có điểm phát triển
bền vững tốt nhất - HOSE



Hãng hàng không
vận chuyển hàng hoá
trong khoang hành lý
tốt nhất của năm 2020



Hãng hàng không
chi phí thấp tốt nhất Việt Nam - World
Airline Awards năm 2022



Doanh Nghiệp tốt nhất ngành
hàng không tại Đông Nam Á năm 2019
- Hội đồng tư vấn
kinh doanh Asean (Asean - BAC)



Doanh nghiệp
niêm yết uy tín -
VietNam Report



Hãng hàng không
chi phí thấp có hoạt động
vận chuyển hàng hoá
tốt nhất năm 2020



Những thương hiệu "Tỷ đô"
uy tín trong nước 4 năm
liên tiếp kể từ khi niêm yết
trên sàn chứng khoán



Thương hiệu chất lượng dịch vụ
- Giải thưởng Thương hiệu uy tín
Hàn Quốc năm 2019



Hãng hàng không
chi phí thấp -
Smart Travel Asia



Hãng hàng không
chi phí thấp an toàn
nhất thế giới năm 2022



Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
đã tặng Bằng khen cho Vietjet
ghi nhận những đóng góp của
hãng hàng không Vietjet trong
các hoạt động phát triển du lịch

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2007

- » Nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận tải hàng không số 01/0103018458 và là **hãng hàng không tư nhân đầu tiên** của Việt Nam được cấp phép hoạt động trên các đường bay trong nước và quốc tế.

2011

- » Khai trương **chuyến bay thương mại đầu tiên** từ Tp. Hồ Chí Minh đến Thủ đô Hà Nội vào ngày 24/12.



2012

- » Ra mắt Slogan mới của Vietjet **"Bay là thích ngay"**.
- » **Mở rộng mạng bay nội địa đến 7 điểm** đến mới gồm có: Vinh, Đà Nẵng, Nha Trang, Đà Lạt, Phú Quốc, Hải Phòng.

2013

- » Vietjet thực hiện **chuyến bay quốc tế đầu tiên** từ Tp. Hồ Chí Minh đến Bangkok, Thái Lan ngày 10/2.
- » Ký thỏa thuận hợp tác với Lufthansa Technik AG. Lufthansa Technik, cung cấp cho Vietjet các giải pháp hàng đầu về công nghệ, dịch vụ bảo trì, tư vấn trong các dự án kỹ thuật, tập huấn kỹ thuật cho nhân viên và các dịch vụ tư vấn khác
- » Khai trương **mới 4 đường bay nội địa** và **2 điểm đến mới** gồm Quy Nhơn, Buôn Mê Thuột.

2014

- » Ký kết mua **200 tàu bay** từ Tập đoàn sản xuất tàu bay Airbus. Tiếp nhận tàu bay đầu tiên trong hợp đồng mua tàu bay Airbus.
- » Ra mắt Công ty cổ phần **Vietjet Cargo** và Công ty Cổ phần **Thai Vietjet**.
- » Khai trương **mới 5 đường bay nội địa** và **2 điểm đến mới** gồm Thanh Hoá, Cần Thơ.
- » Khai trương **3 đường bay quốc tế mới** tới Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan.



2015

- » Trung tâm Đào tạo (VJAA) được Cục HKVN phê chuẩn là Cơ sở đủ điều kiện đào tạo huấn luyện nhân viên hàng không.
- » Nhận **chứng nhận An toàn Khai thác IOSA** bởi Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA).
- » Khai trương **mới 9 đường bay nội địa** và **3 điểm đến mới** gồm Đồng Hới, Chu Lai, Pleiku.
- » Khai trương **mới 2 đường bay quốc tế** và **1 điểm đến mới** tại Yangon (Myanmar)



2016

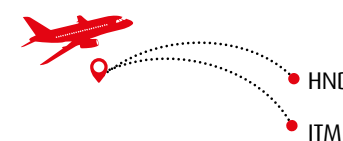
- » Ký thỏa thuận hợp tác xây dựng Trung tâm huấn luyện hàng không với Airbus.
- » Ký kết đặt hàng **bổ sung 20 tàu bay thế hệ mới A321** động cơ CEO và NEO với Airbus.
- » Chính thức trở thành thành viên Hiệp hội Hàng không Quốc tế (IATA).
- » Khai trương **mới 9 đường bay nội địa** và **2 điểm đến mới** tại Cần Thơ và Huế.
- » Khai trương **mới các đường bay quốc tế đến điểm đến mới** tại Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc và Malaysia.

2017

- » **Niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán** Tp. Hồ Chí Minh.
- » Khai trương động thổ dự án **Học viện Hàng không Vietjet**.
- » Tham gia Hội nghị cấp cao **APEC** tại Đà Nẵng.
- » Khai trương đường bay mới nâng tổng đường bay nội địa lên **38 đường bay**.
- » Khai trương mới mạng bay quốc tế tới nhiều điểm đến tại Thái Lan, Trung Quốc, Cambodia, Đài Loan, Hàn Quốc, Myanmar nâng tổng đường bay quốc tế lên **44 đường bay**.

2018

- » **Mở đường bay đi Tokyo và Osaka - Nhật Bản**.
- » Ký biên bản ghi nhớ cho dịch vụ hỗ trợ bảo dưỡng động cơ dài hạn với **CFM International**. Ký thỏa thuận trị giá **7,3 tỷ đô-la** với **Safran - CFM, GECAS** tại Pháp.
- » Ký thỏa thuận mở đường bay trực tiếp kết nối Việt Nam và Úc tại **Sydney, Úc**.



2019

- » Mở thêm đường bay từ Việt Nam - Nhật Bản.
- » Đạt mốc **100 triệu lượt khách** trong nước và quốc tế.
- » Đạt tổng cộng **139 đường bay** bao gồm **48 đường bay nội địa** và **91 đường bay quốc tế**.
- » Đội tàu bay được nâng lên **71 tàu** và tuổi trung bình **2,82 tuổi**.
- » Ký thỏa thuận mua **20 tàu bay** thế hệ mới A321XLR với Airbus.
- » Trở thành thành viên chính thức của Liên đoàn Kinh tế Nhật Bản - Keidanren.

2020

- » Tự thực hiện các dịch vụ mặt đất tại sân bay Nội Bài (Hà Nội) từ ngày 4/9/2020 thay vì phải đi thuê như trước đây.
- » Được tạp chí về vận tải hàng không Payload Asia vinh danh là **"Hãng hàng không vận chuyển hàng hoá trong khoảng hành lý tốt nhất của năm"** và **"Hãng hàng không chi phí thấp có hoạt động vận chuyển hàng hoá tốt nhất năm"**.
- » Được xếp hạng an toàn hàng không ở mức cao nhất thế giới với mức **7 sao** bởi AirlineRatings.com, tổ chức uy tín chuyên đánh giá về an toàn và sản phẩm của các hãng hàng không toàn cầu.
- » Là một trong những Hãng hàng không đảm bảo việc làm ổn định cho hơn 5.000 nhân viên nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được Đại hội đồng Cổ đông năm 2020 giao là hoạt động kinh doanh hợp nhất có lãi.

2021

- » Dấu mốc **kỷ niệm 10 năm** cất cánh chuyến bay đầu tiên (24/12/2011 - 24/12/2021).
- » Đón **tàu bay thân rộng Airbus A330 đầu tiên**.
- » Ký thỏa thuận đối tác chiến lược với Airbus về thực hiện hợp đồng 119 tàu bay đã đặt hàng và hợp tác phát triển đội tàu bay thân rộng.

2022

- » Ký kết hợp tác triển khai ứng dụng **Nhật ký kỹ thuật điện tử của AVIATAR (AVIATAR's Technical Logbook)** với Tập đoàn Lufthansa Technik, giúp việc quản lý dữ liệu kỹ thuật, việc phối hợp giữa đoàn bay và đội bảo dưỡng kỹ thuật của Vietjet trở nên thông suốt và hiệu quả hơn.
- » Ký kết Biên bản hợp tác chiến lược trị giá **1,5 tỷ USD** với Công ty Cảng hàng không quốc tế Changi về việc phát triển việc cung cấp các dịch vụ hàng không tại các cảng hàng không của Việt Nam và trong khu vực.
- » Nhận thêm **2 tàu bay thân rộng A330** gia nhập đội bay.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh cốt lõi của Vietjet là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và vận chuyển hàng hóa trên các tuyến bay nội địa và quốc tế bên cạnh các dịch vụ hỗ trợ liên quan, tập trung vào 5 nhóm chính:

VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

- » Vận tải hành khách và hàng hóa nội địa, quốc tế
- » Quảng bá, tổ chức du lịch



DỊCH VỤ PHỤ TRỢ

- » Chọn chỗ ngồi trên tàu bay
- » Đặt mua trước thức ăn
- » Vận chuyển hành lý
- » Kinh doanh các sản phẩm miễn thuế
- » Bảo hiểm du lịch
- » Xe đưa đón từ sân bay đến trung tâm



THƯƠNG MẠI TÀU BAY

- » Mua, bán tàu bay
- » Thuê, cho thuê tàu bay
- » Chuyển nhượng tàu bay



DỊCH VỤ HỖ TRỢ TRỰC TIẾP VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

- » Dịch vụ mặt đất
- » Hỗ trợ kỹ thuật
- » Bảo dưỡng tàu bay định kỳ và không thường xuyên
- » Dịch vụ cung cấp phụ tùng tàu bay
- » Dịch vụ cung cấp nhiên liệu tàu bay



ĐÀO TẠO HÀNG KHÔNG

- » Đào tạo phi công
- » Đào tạo tiếp viên
- » Đào tạo kỹ thuật viên và các nhân sự hỗ trợ



Nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng trên mỗi chuyến bay, trong giai đoạn hình thành và phát triển hơn 15 năm qua, Vietjet đã chủ động xây dựng và hoàn thiện dần chuỗi giá trị dịch vụ khép kín của Công ty từ khâu đặt mua tàu bay đến đại lý giao nhận phục vụ nhu cầu của khách hàng, cụ thể:

HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI NGUỒN

NHÀ SẢN XUẤT

Vietjet thiết lập mối quan hệ chiến lược với Airbus và Boeing, hai hãng sản xuất máy bay dân dụng lớn nhất thế giới thông qua các ký kết các hợp tác chiến lược, hợp đồng thương mại giá trị lớn với nhiều ưu đãi.

CHO THUÊ TÀU BAY

Vietjet thành lập các Công ty con ở các Quốc gia có chính sách thuế ưu đãi và có quy định về pháp luật đầy đủ về hoạt động thương mại và cho thuê tàu bay để triển khai giao dịch.

DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG

Vietjet luôn tìm kiếm cơ hội đầu tư để chủ động cung cấp dịch vụ mặt đất tại các cảng hàng không, dịch vụ thanh toán, dịch vụ sửa chữa và đào tạo chuyên ngành hàng không.

CẢNG HÀNG KHÔNG/ NHÀ GA

Vietjet chủ trương thuê hoặc đầu tư một phần nhà ga ở các cảng hàng không quan trọng như Tân Sơn Nhất và Nội Bài để chủ động phục vụ khách hàng tốt hơn và tiết kiệm chi phí.

VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

Dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa là các mảng dịch vụ cốt lõi theo định hướng xuyên suốt của hãng từ những ngày đầu thành lập đến nay, bao gồm cả hoạt động phụ trợ cho hành khách trên tàu.

ĐẠI LÝ GIAO NHẬN

Vietjet đầu tư vào các Công ty giao nhận có trình độ Công nghệ cao để phục vụ cho quy trình dịch vụ khép kín, bao gồm các đại lý khắp cả nước cùng ứng dụng thông minh trên web và điện thoại.

CỐT LÕI

HẠ NGUỒN

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

SẢN PHẨM - DỊCH VỤ

SKYJOY - Tích điểm trên mọi chặng bay

Chương trình khách hàng thân thiết hoàn toàn mới của Vietjet cùng với việc đổi thưởng bất tận từ vé máy bay của Vietjet. Hội viên được tích điểm SkyPoint dựa trên tổng chi tiêu của vé máy bay và dịch vụ bổ trợ mua kèm. Tỷ lệ tích điểm SkyPoint được tính dựa trên hạng hội viên và loại vé máy bay hội viên lựa chọn mua. Cách tính điểm SkyPoint = (Số tiền chi tiêu đủ điều kiện tích điểm / 10.000) x tỷ lệ tích điểm SkyPoint tương ứng với Hạng hội viên và loại vé lựa chọn.



Ẩm thực đa dạng trên chuyến bay

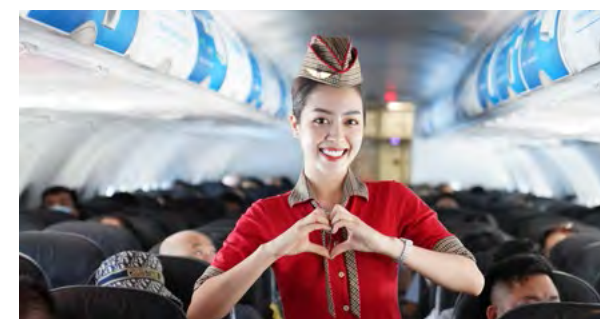
Vietjet cung cấp sự đa dạng trong thực đơn ẩm thực trên các chuyến bay, bao gồm 9 món ăn nóng, món ăn liền, snack phong phú và hơn 20 loại nước uống nóng và lạnh, theo phong cách Châu Âu và Châu Á, được chuẩn bị bởi các đầu bếp tại các nhà hàng 5 sao. Hành khách có thể yêu cầu món chay hoặc chế độ ăn kiêng đặc biệt. Thực đơn cũng được thay đổi theo mùa.



SKYBOSS - Phong cách người dẫn đầu

Là dịch vụ hàng không cao cấp của Vietjet, Vietjet cung cấp các phòng chờ hiện đại và sang trọng dành riêng cho hành khách SkyBoss. Được trang bị đầy đủ các dịch vụ tiện ích, hành khách có thể thư giãn, giải trí hoặc làm việc trong không gian riêng tư. Ngoài màn hình hiển thị thông tin chuyến bay, phòng chờ còn có các tiện ích như buffet đa dạng, quầy bar, báo/tạp chí, internet/wifi miễn phí và các tiện nghi khác để phục vụ cho nhu cầu công việc và giải trí của hành khách:

- » Ưu tiên làm thủ tục check-in;
- » Phòng chờ sang trọng;
- » Chỗ ngồi ưu tiên trên máy bay;
- » Vé có thể thay đổi lịch trình;
- » Xe đưa đón riêng khách SkyBoss ra máy bay;
- » Đồ ăn, thức uống miễn phí trên chuyến bay;
- » Miễn phí 30 cân hành lý ký gửi và 1 bộ gậy golf.



Hoạt động giải trí trên máy bay

Vietjet triển khai nhiều hoạt động giải trí và giao lưu với hành khách trên máy bay, điển hình như: vũ điệu Carnival, vũ điệu Gangnam Style và đám cưới trên máy bay,... với sự tham gia của các nghệ sĩ nổi tiếng. Hơn nữa, trong các dịp lễ tết, Vietjet cũng tổ chức các chương trình tặng quà như lì xì đầu năm, quà giáng sinh và quà tặng đặc biệt cho phụ nữ và trẻ em, cùng với các chương trình vé máy bay miễn phí cho khách hàng.



"Bay trước - Trả sau" MOVI - Vietjet

"Bay trước - Trả sau" là sự kết hợp đặc biệt giữa dịch vụ bay của Hãng hàng không thế hệ mới Vietjet và giải pháp tài chính tiêu dùng từ Chương trình Phúc lợi MOVI. Dịch vụ với nhiều ưu điểm giúp khách hàng dễ dàng đăng ký, đặt vé và thanh toán.

- » Không trả trước, hạn mức bay được cấp lên đến 10 triệu;
- » Khách hàng hoàn toàn linh hoạt lựa chọn kỳ hạn trả góp lên đến 6 tháng;
- » Hồ sơ đơn giản (chỉ cần CMND/CCCD);
- » Đăng ký và thanh toán trực tuyến chỉ trong 3 phút;
- » Miễn chi phí trả góp trong kỳ thanh toán đầu tiên.



Marketing và bán hàng

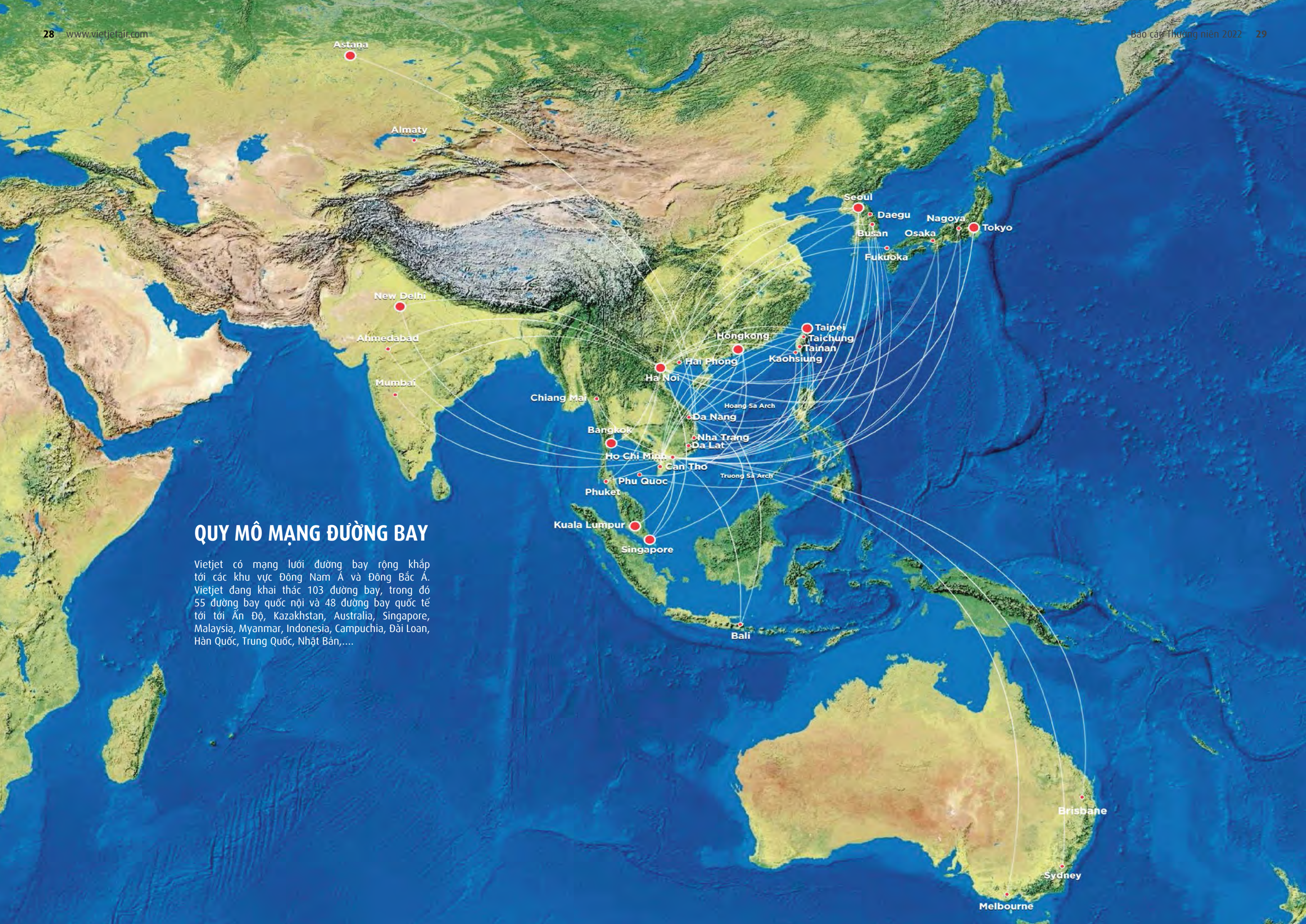
Vietjet có các kênh phân phối chính bao gồm:

- » Internet và điện thoại di động;
- » Đại lý vé máy bay;
- » Phòng vé Vietjet;
- » Tổng đài phục vụ khách hàng Vietjet;
- » Đơn vị bán lẻ và ngân hàng liên kết với hơn 3.000 điểm giao dịch.



QUY MÔ MẠNG ĐƯỜNG BAY

Vietjet có mạng lưới đường bay rộng khắp tới các khu vực Đông Nam Á và Đông Bắc Á. Vietjet đang khai thác 103 đường bay, trong đó 55 đường bay quốc nội và 48 đường bay quốc tế tới tới Ấn Độ, Kazakhstan, Australia, Singapore, Malaysia, Myanmar, Indonesia, Campuchia, Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản,....



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

ĐỘI TÀU BAY VIETJET

Vietjet sở hữu đội tàu bay mới, hiện đại, trẻ và đồng bộ

18 chiếc A320	36 chiếc A321ceo	18 chiếc A321neo	03 chiếc A330
-------------------------	----------------------------	----------------------------	-------------------------



AIRBUS A330 (3)

365 - 377
Số ghế ngồi

Airbus A330 là một mẫu máy bay dân dụng thân rộng, động cơ đôi, một tầng, hai lối đi được phát triển và sản xuất bởi nhà sản xuất máy bay Airbus. A330 có thể bay trong phạm vi từ **5.000 đến 13.430 km** sức chứa lên đến **377** hành khách hoặc mang theo **70 tấn** hàng hóa.

AIRBUS A320 (18)

180
Số ghế ngồi

Cung cấp cabin đa năng có thể được cấu hình cho nhiều loại sức chứa **đến 180** hành khách.

» A320ceo có chung hệ thống điều khiển bay kỹ thuật số và hệ thống quản lý cabin. Tính nhất quán này giúp phi công và phi hành đoàn dễ dàng phối hợp và có thể tập trung vào việc chăm sóc hành khách. Đồng thời, chi phí đào tạo và chi phí bảo trì được tiết giảm tối đa.



AIRBUS A321NEO (18)

230 - 240
Số ghế ngồi

Công nghệ tiên tiến của động cơ thế hệ mới (**PW-1133GA-JM**) kết hợp với thiết kế Sharklets của Airbus giúp tăng tầm bay xa lên đến **500 nm** (900 km) hoặc có thể tăng thêm **2 tấn tải trọng**. Thiết kế "**Sharklets**" trên cánh và thùng nhiên liệu giúp tăng hiệu suất bảo vệ môi trường vượt trội với mức đốt cháy nhiên liệu **thấp hơn 20%** mỗi ghế máy bay và **ít hơn 5.000 tấn CO2** mỗi năm.



AIRBUS A321CEO (36)

220
Số ghế ngồi

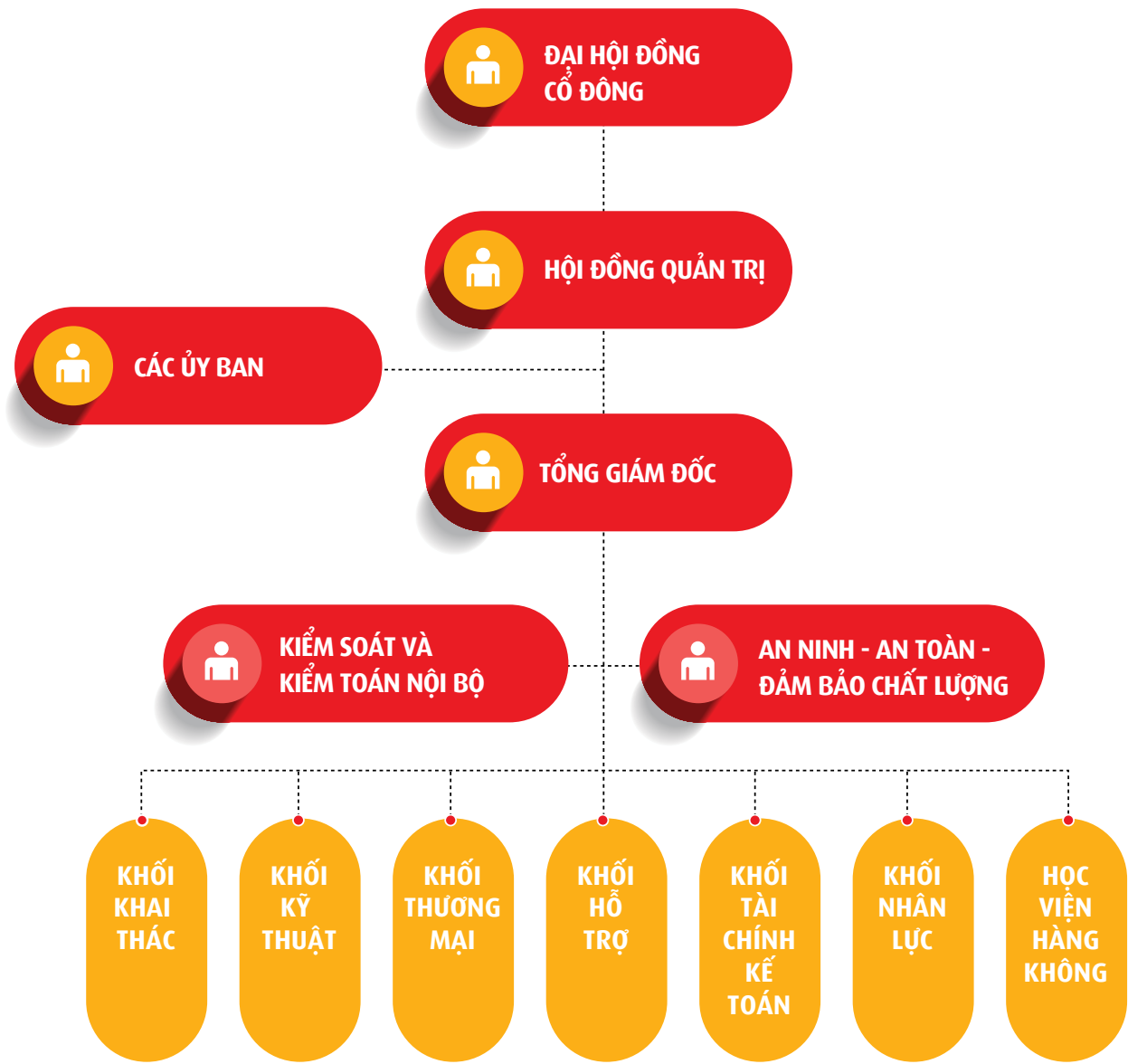
Airbus A321ceo là dòng máy bay thân hẹp hiệu quả nhất hiện nay, giúp tiết kiệm nhiên liệu, giảm khí thải và tiếng ồn ở mức thấp nhất. A321ceo có kích thước dài hơn A320 là **146 feet**. Máy bay có thể cung cấp thêm nhiều ghế ngồi và chỗ chứa hàng hóa, tăng sự thoải mái cho hành khách khi di chuyển.



Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ tổ chức và quản lý

Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet hoạt động theo mô hình quản trị được xây dựng và tổ chức theo Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020 gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.



CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên Công ty	Nơi thành lập	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
CÔNG TY CON SỞ HỮU TRỰC TIẾP				
Vietjet Air IVB No. I Limited	British Virgin Islands	Kinh doanh và cho thuê tàu bay và các bộ phận tàu bay.	-	100%
Vietjet Air IVB No. II Limited	British Virgin Islands	Kinh doanh và cho thuê tàu bay.	-	100%
Vietjet Air Singapore Pte. Ltd	Singapore	Kinh doanh tàu bay.	-	100%
Vietjet Air Ireland No. 1 Limited	Ireland	Kinh doanh và cho thuê tàu bay.	-	100%
Công ty TNHH Galaxy Pay	Việt Nam	Cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán.	50.000.000.000	100%
Công ty TNHH MTV Phục vụ mặt đất Vietjet	Việt Nam	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không.	100.000.000.000	100%
Công ty Cổ phần Swift 247	Việt Nam	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ liên quan.	47.000.000.000	67%
CÁC CÔNG TY CON SỞ HỮU GIÁN TIẾP				
Skymate Limited	Cayman Islands	Kinh doanh tàu bay.	-	100%
Công ty Cổ phần VietjetAir Cargo	Việt Nam	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ liên quan.	10.000.000.000	64%
CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT				
Thai Vietjet Air Joint Stock Co. Ltd	Thái Lan	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách và các dịch vụ liên quan khác.	177.031.200.000	9%
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	Việt Nam	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho ngành vận chuyển hàng không.	750.000.000.000	10%

GIỚI THIỆU
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÀ NGUYỄN THANH HÀ
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Sinh năm:** 1950
- Chức vụ:** Chủ tịch HĐQT từ năm 2007.
- Trình độ:** Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Vật lý Đại học Hà Nội, Cử nhân Kinh tế Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Số cổ phần sở hữu:** 297.984 Cổ phần VJC, chiếm 0,06% Vốn điều lệ.

Bà là một trong những Thành viên sáng lập của Vietjet và được bầu làm Chủ tịch HĐQT vào năm 2007, Bà là một chuyên gia, một nhà quản lý dày dạn kinh nghiệm trong ngành hàng không tại Việt Nam. Trước khi tham gia Vietjet, Bà là Cục Phó Cục Hàng không Việt Nam nơi Bà công tác từ năm 1999-2005. Trước đó Bà là Trưởng ban Kế hoạch đầu tư của Tổng công ty Hàng không Việt Nam và Trưởng phòng Lao động tiền lương của đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.
- Chức vụ tại tổ chức khác:** Không



BÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO
Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Quản trị

- Sinh năm:** 1970
- Chức vụ:** Phó Chủ tịch HĐQT từ năm 2007.
- Trình độ:** Tiến sĩ Học viện Mendeleeev, Cử nhân Học viện Thương mại Matxcova, Cử nhân Trường Kinh tế Quốc dân Matxcova, Ủy viên sáng lập Viện Hàn Lâm Nghiên cứu Hệ thống Liên Bang Nga.
- Số cổ phần sở hữu:** 47.470.914 Cổ phần VJC, chiếm 8,76% Vốn điều lệ.

Bà là một trong những Thành viên sáng lập của Vietjet và được bầu làm Phó Chủ tịch từ năm 2007 và hiện đang là Tổng Giám đốc của Công ty. Bà cũng tham gia vào HDBank từ năm 2008 và hiện là Phó Chủ tịch thường trực HĐQT HDBank là người chủ trì các chương trình đổi mới, cải cách tại HDBank, đưa HDBank từng bước vươn lên trở thành một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam. Trước khi tham gia HDBank Bà là thành viên sáng lập của một số NHTM ở Việt Nam.
- Chức vụ tại tổ chức khác:**
 - » Phó Chủ tịch thường trực HDBank
 - » Chủ tịch, TGD CTCP Tập đoàn Sovico
 - » Chủ tịch HĐQT CTCP Sovico Aviation
 - » Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Galaxyone
 - » Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư Hướng Dương Sunny



ÔNG ĐINH VIỆT PHƯƠNG
Thành viên Hội đồng Quản trị

- Sinh năm:** 1969
- Chức vụ:** Thành viên HĐQT từ năm 2017.
- Trình độ:** Tiến sĩ Vận tải Học viện Quốc gia Matxcova, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh CFVG của Pháp tại Việt Nam, Kỹ sư của Đại học Hàng hải Việt Nam.
- Số cổ phần sở hữu:** 657.000 Cổ phần VJC, chiếm 0,12% Vốn điều lệ.

Ông từng là Phó Tổng Giám đốc phụ trách phát triển kinh doanh của Vietjet từ năm 2012. Trước đó Ông là Phó Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT của Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam (Vinamotor) từ năm 2006. Ông cũng từng làm Trưởng VPĐD của Sovico tại Việt Nam, Phó TGD phụ trách công tác đầu tư của Công ty CP Sovico, thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại Dầu khí (Petechim JSC) là thành viên HĐQT của Ngân hàng TMCP Đại Á.
- Chức vụ tại tổ chức khác:** Không



ÔNG NGUYỄN THANH HÙNG
Thành viên Hội đồng Quản trị

- Sinh năm:** 1967
- Chức vụ:** Phó Chủ tịch HĐQT từ năm 2007.
- Trình độ:** Tiến sĩ chuyên ngành tự động hóa từ Viện hàn lâm Khoa học Liên Bang Nga. Kỹ sư Điện tử trường Đại học Tổng hợp Kharkov của Ucraina.
- Số cổ phần sở hữu:** 5.358.076 Cổ phần VJC, chiếm 0,99% Vốn điều lệ.

Ông là Chủ tịch sáng lập HĐQT của Tập đoàn Sovico chuyên đầu tư trong các lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng, Bất động sản đầu tư và nghỉ dưỡng, Hàng không, Điện năng lượng. Ông cũng là Thành viên Hội đồng tư vấn kinh doanh APEC (ABAC Việt Nam) do Thủ Tướng Chính phủ Việt Nam phê chuẩn năm 2006 và được vinh danh Nhà lãnh đạo trẻ toàn cầu tại Diễn đàn kinh tế thế giới tại Davos Thụy Sĩ năm 2007.
- Chức vụ tại tổ chức khác:**
 - » Phó Chủ tịch Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Nhật Bản
 - » Ủy viên BCH Hội Hữu nghị Việt Nam - Hoa Kỳ

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG DONAL JOSEPH BOYLAN

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên độc lập

- **Sinh năm:** 1960
 - **Chức vụ:** Là thành viên Độc lập HĐQT từ năm 2019 và giữ chức vụ Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị từ tháng 5 năm 2022.
 - **Trình độ:** Cử nhân Đại học College Dublin. Chứng chỉ về kế toán quản trị, Chương trình lãnh đạo xuất sắc của Harvard School of Business.
 - **Số cổ phần sở hữu:** 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ.
- Ông có hơn 30 năm kinh nghiệm ở các vị trí kỹ thuật và thương mại cao cấp trong ngành hàng không vũ trụ bao gồm các nhà sản xuất, hãng hàng không và các bên cho thuê tàu bay. Ông từng là Tổng Giám đốc của Bohai Leasing Co., Ltd, Công ty Hong Kong Aviation Capital, Chủ tịch không điều hành của Niche Group Plc, Giám đốc Odyssey Aviation và Trưởng khối khách hàng doanh nghiệp Hàng không và Quốc phòng của Ngân hàng Royal Bank of Scotland.
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
 - » Thành viên sáng lập của – BCAP Holdings.



ÔNG LƯU ĐỨC KHÁNH

Thành viên Hội đồng Quản trị

- **Sinh năm:** 1960
 - **Chức vụ:** Thành viên HĐQT từ năm 2011.
 - **Trình độ:** Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Quốc tế Đại học New England, Thạc sĩ Ngân hàng, Cử nhân Kinh tế Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.
 - **Số cổ phần sở hữu:** 904.440 Cổ phần VJC, chiếm 0,17% Vốn điều lệ.
- Ông từng đảm nhiệm vai trò Giám đốc Điều hành của Vietjet từ năm 2011 đến 10/2020, đồng thời cũng là Phó Chủ tịch chuyên trách HĐQT của HDBank từ năm 2009. Ông là một chuyên gia giàu kinh nghiệm với hơn 30 năm đảm nhận các vị trí cao cấp trong các tổ chức lớn như: Giám đốc Công ty CP Sovico, Tổng Giám đốc ABBank, Phó Tổng Giám đốc Techcombank, Giám đốc Chiến lược của HSBC và Phó Tổng Giám đốc - Công ty CCL Sài Gòn.
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
 - » Phó Chủ tịch HĐQT của HDBank.
 - » Thành viên HĐQT Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (SGN).



ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

- **Sinh năm:** 1960
 - **Chức vụ:** Thành viên HĐQT độc lập từ năm 2022.
 - **Trình độ:** Thạc sĩ Kinh tế Học viện Kinh tế Colorado (Hoa Kỳ), Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Đại học Hawaii, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Viện Công nghệ Châu Á - AIT.
 - **Số cổ phần sở hữu:** 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ.
- Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ dầu khí, kỹ thuật dầu khí, bảo hiểm dầu khí. Ông từng giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI), thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Cùng với các thành viên Ban quản lý của PVI, Ông Nguyễn Anh Tuấn đã có đóng góp to lớn trong việc tái cấu trúc PVI theo mô hình của các tập đoàn tài chính bảo hiểm và xây dựng lại mô hình quản trị theo các chuẩn mực quốc tế, giúp PVI trở thành một trong những doanh nghiệp đầu tiên tại Việt nam thực hiện cổ phần hóa vào năm 2006 và tiến đến niêm yết trên sàn chứng khoán vào năm 2007.
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
 - » Phó Chủ tịch công ty Bảo hiểm HDI, thuộc Tập đoàn Sovico.



ÔNG CHU VIỆT CƯỜNG

Thành viên Hội đồng Quản trị

- **Sinh năm:** 1961
 - **Chức vụ:** Thành viên HĐQT từ năm 2017.
 - **Trình độ:** Thạc sĩ Kinh tế Quốc tế Đại học Sussex (Anh), Thạc sĩ Đại học Tổng hợp Kharkov (Ukraine), Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – MIT (Hoa Kỳ).
 - **Số cổ phần sở hữu:** 68.000 Cổ phần VJC, chiếm 0,01% Vốn điều lệ.
- Ông từng là Chủ tịch của Ngân hàng TMCP Đại Á, Tổng Giám đốc của Liên doanh của BNP Paribas và Prevoir, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo Hiểm Prudential Vietnam, Giám đốc khối phụ trách mảng E-Banking, KHCN của Chi nhánh Ngân hàng ANZ tại Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc Trung Tâm Phát triển Kinh Tế - Xã Hội Việt Nam, Trợ lý Tổng Giám đốc của Tập đoàn Marubeni Nhật Bản và từng là Cán bộ của Viện Đông Nam Á.
- **Chức vụ tại tổ chức khác:**
 - » Thành viên HĐQT Công ty CP Sovico.

GIỚI THIỆU
BAN ĐIỀU HÀNH



BÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO
Tổng Giám đốc

- Sinh năm:** 1970
 - Chức vụ:** Tổng Giám đốc từ năm 2007.
 - Trình độ:** Tiến sĩ Học viện Mendeleev, Cử nhân Học viện Thương mại Matxcova, Cử nhân Trường Kinh tế Quốc dân Matxcova, Ủy viên sáng lập Viện Hàn lâm Nghiên cứu Hệ thống Liên Bang Nga.
 - Số cổ phần sở hữu:** 47.470.914 Cổ phần VJC, chiếm 8,76% Vốn điều lệ.
- Bà là một trong những Thành viên sáng lập của Vietjet và được bầu làm Phó Chủ tịch từ năm 2007 và hiện đang là Tổng Giám đốc của Công ty. Bà cũng tham gia HDBank từ năm 2008 và hiện là Phó Chủ tịch thường trực HĐQT HDBank, là người chủ trì các chương trình đổi mới, cải cách tại HDBank, đưa HDBank từng bước vươn lên trở thành một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam. Trước khi tham gia HDBank Bà là thành viên sáng lập của một số NHTM ở Việt Nam.



ÔNG ĐINH VIỆT PHƯƠNG
*Phó Tổng Giám đốc
kiêm Giám đốc Điều hành*

- Sinh năm:** 1969
 - Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc từ năm 2012 & Giám đốc Điều hành từ 10/2020.
 - Trình độ:** Tiến sĩ Vận tải Học viện Quốc gia Matxcova, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh CFVG của Pháp tại Việt Nam, Kỹ sư của Đại học Hàng hải Việt Nam.
 - Số cổ phần sở hữu:** 657.000 Cổ phần VJC, chiếm 0,12% Vốn điều lệ.
- Ông từng là Phó Tổng Giám đốc phụ trách phát triển kinh doanh của Vietjet từ năm 2012. Trước đó Ông là Phó Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT của Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam (Vinamotor) từ năm 2006. Ông cũng từng làm Trưởng VPĐD của Sovico tại Việt Nam, Phó TGD phụ trách công tác đầu tư của Công ty CP Sovico, thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại Dầu khí (Petechim JSC) và thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đại Á.



BÀ HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG
*Phó Tổng Giám đốc
kiêm Giám đốc tài chính*

- Sinh năm:** 1967
 - Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc & Giám đốc tài chính từ năm 2018.
 - Trình độ:** Thạc sĩ Tài chính Kế toán Quốc tế Đại học Swinburne - Australia. Cử nhân Ngành Kế toán XNK tại Đại học Ngoại thương. Cùng với chứng chỉ Kế toán trưởng, chứng chỉ Kế toán Mỹ, Chứng chỉ The Linkage 20 Conversations for Leadership cấp bởi Đại học Harvard danh tiếng của Hoa Kỳ, chứng chỉ Thị trường Vốn & Chứng khoán và chứng chỉ Nghiệp vụ XNK.
 - Số cổ phần sở hữu:** 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ.
- Bà có trên 25 năm kinh nghiệm đảm nhận vị trí Lãnh đạo cấp cao phụ trách lĩnh vực Tài chính, Kế Toán, Kiểm toán tại các Tập Đoàn, các Công ty với quy mô lớn trong và ngoài nước. Trước khi tham gia Vietjet, Bà từng đảm nhiệm Trưởng Ban Tài chính Tập Đoàn Dầu khí Quốc gia VN (PVN) kiêm Thành viên HĐQT PV Drilling, Phó Tổng Giám đốc Tài chính PV Drilling, Chủ tịch HĐQT PVD Deepwater, Phó Chủ tịch thường trực Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật giếng khoan PVD Baker Hughes. Trước đó, Bà đảm nhận vị trí Giám đốc Tài chính (CFO) tại SKT- STELECOM (Sfone), CFO - Cty VMEP SYM và Kiểm soát Tài chính (Financial Controller) của Công ty Holcim Việt Nam.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG MICHAEL HICKEY
Phó Tổng Giám đốc khai thác

- Sinh năm:** 1963
- Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc khai thác từ năm 2022.
- Trình độ:** Thạc sĩ Quản trị An toàn Hàng không Đại học London.
- Số cổ phần sở hữu:** 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ.

Với hơn 40 năm làm việc trong ngành hàng không, Michael Hickey là một chuyên gia cấp cao giàu kinh nghiệm với những kỹ năng độc đáo về Thương mại, Kỹ thuật và Điều hành bay. Những kinh nghiệm và kiến thức thu được phần lớn từ hơn 30 năm làm việc với Hãng hàng không Ryanair cho đến khi hãng trở thành hãng hàng không giá rẻ lớn nhất Châu Âu. Michael đã thể hiện khả năng hiếm có trong việc phát triển 1 tổ chức lớn một cách an toàn và thành công cũng như hỗ trợ cơ sở hạ tầng trong khuôn khổ tài chính eo hẹp đồng thời mang lại hiệu quả hoạt động và tiết kiệm hàng triệu đô la.



ÔNG NGUYỄN THANH SƠN
Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm:** 1971
- Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc từ năm 2018, phụ trách lĩnh vực Thương mại và Marketing.
- Trình độ:** Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và các Chứng chỉ về lãnh đạo, huấn luyện, tư duy sáng tạo.
- Số cổ phần sở hữu:** 74.000 Cổ phần VJC, chiếm 0,01% Vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Thanh Sơn là Phó Tổng giám đốc Công ty, phụ trách công tác Thương mại bao gồm phát triển sản phẩm bay, kênh phân phối cũng như các hoạt động quảng bá tiếp thị và quản trị doanh thu. Ông Sơn được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Thương mại vào ngày 1 tháng 4 năm 2018. Ông Sơn có hơn 20 năm kinh nghiệm trong mảng thương mại tại các hãng hàng không trong nước và quốc tế. Ông Sơn tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh tại trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.



ÔNG TÔ VIỆT THẮNG
Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm:** 1968
- Chức vụ:** Phó Tổng giám đốc từ năm 2014, phụ trách lĩnh vực Hành chính và An toàn, Chất lượng An ninh.
- Trình độ:** Kỹ sư Hàng không (loại giỏi) Đại học Kỹ thuật Cộng hòa Séc, Chứng chỉ của IATA, Lufthansa và AQS về an toàn, an ninh, quản trị hãng hàng không và quản lý đảm bảo chất lượng.
- Số cổ phần sở hữu:** 142.500 Cổ phần chiếm 0,026% Vốn điều lệ.

Ông là Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Bộ phận An toàn, An ninh, Đảm bảo chất lượng của hãng (SSQA). Ông là Trưởng ban dự án giúp công ty đạt được chứng chỉ IOSA và trở thành thành viên của IATA. Ông có gần 20 năm kinh nghiệm trong ngành hàng không, bao gồm thời gian làm việc tại Vietnam Airlines. Ông tốt nghiệp Kỹ sư hàng không tại ĐH Kỹ thuật Cộng hòa Séc loại giỏi, đạt các chứng chỉ của IATA, Lufthansa và AQS liên quan đến an toàn, an ninh, quản trị hãng hàng không và quản lý đảm bảo chất lượng.



GIỚI THIỆU PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN



ÔNG LƯƠNG THẾ PHÚC
Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm:** 1948
- Chức vụ:** Phó Tổng giám đốc từ năm 2011, điều hành công tác nguồn nhân lực, phụ trách trực tiếp Học viện Hàng không Vietjet và Công ty phục vụ mặt đất.
- Trình độ:** Học viện Quốc Phòng, Cử nhân QTKD từ Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và các khóa đào tạo từ Trường kinh tế INSEAD (Pháp) và Trường đào tạo phi công Liên bang Nga.
- Số cổ phần sở hữu:** 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ.

Ông là Phó TGD phụ trách khai thác với hơn 30 năm kinh nghiệm trong ngành hàng không tại Việt Nam. Trước khi tham gia vào công ty, Ông Phúc đã có thời gian phục vụ trong Không quân Việt Nam và là Giám đốc Học viện không quân Việt Nam. Ông từng làm việc 16 năm tại Vietnam Airlines với vị trí Phó TGD thường trực. Ông từng đảm nhận cương vị Chủ tịch Pacific Airlines trong khoảng 10 năm. Ông được đào tạo làm Phi công quân sự tại trường đào tạo phi công Liên bang Nga. Ông tốt nghiệp Học viện Quốc Phòng, Cử nhân QTKD từ Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, và các khóa đào tạo từ Trường kinh tế INSEAD, Pháp.



BÀ NGUYỄN THỊ THÚY BÌNH
Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm:** 1973
- Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc từ năm 2013, chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của Thai Vietjet.
- Trình độ:** Thạc sĩ QTKD Đại học Kinh tế Quốc dân và đại học Bruxelles Cử nhân Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, Cử nhân Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Số cổ phần sở hữu:** 170.000 Cổ phần VJC, chiếm 0,03% Vốn điều lệ.

Bà là Phó TGD công ty phụ trách chiến lược phát triển thương mại và mở rộng thị trường, phát triển giá trị thương hiệu của công ty trên thị trường trong nước và quốc tế. Bà có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành truyền thông và đã đưa thành công hoạt động thường niên của Hiệp hội Mobile Marketing toàn cầu vào Việt Nam từ năm 2012, đóng góp vào sự phát triển phương tiện truyền thông hiện đại tại Việt Nam. Năm 2008, Bà là Phó TGD thương mại Pacific Airlines. Bà tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành tiếng Nga và tiếng Anh tại ĐH Ngoại ngữ Hà Nội, Cử nhân Điện tử viễn thông từ ĐH Bách Khoa Hà Nội và Thạc sĩ QTKD - chương trình hợp tác Việt Bỉ giữa ĐH Kinh tế Quốc dân và ĐH Bruxelles.



ÔNG NGUYỄN THÁI TRUNG
Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm:** 1960
- Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc từ năm 2022.
- Trình độ:** Cử nhân lái chính máy bay, hỗ trợ PTGD Khai thác trong công tác điều hành khai thác.
- Số cổ phần sở hữu:** 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Thái Trung hiện là Phó Tổng Giám đốc của Công ty theo quyết định bổ nhiệm số 12-22/VJC-HĐQT-QĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022. Từng đảm nhiệm nhiều chức vụ như: Phó Ban điều hành bay, Trưởng Trung tâm huấn luyện bay, Trưởng Ban An toàn - Chất lượng - An ninh; Giám đốc Công ty bay dịch vụ hàng không (VASCO), PTGD phụ trách lĩnh vực an toàn bay của Vietnam Airlines.



GIỚI THIỆU PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN



ÔNG ĐỖ XUÂN QUANG

Phó Tổng Giám đốc

- **Sinh năm:** 1962
- **Chức vụ:** Phó Tổng giám đốc từ năm 2014, Quản lý mảng kinh doanh vận chuyển hàng hóa và các công tác đối ngoại.
- **Trình độ:** Thạc sĩ QTKD Đại học Maastricht (Hà Lan), Thạc sĩ Luật Viện Nhà nước và Pháp luật, Cử nhân Luật Đại học Tổng hợp Quốc gia Kishinev (Trước đây là Liên Xô).
- **Số cổ phần sở hữu:** 20.240 Cổ phần VJC, chiếm 0,004% Vốn điều lệ.

Ông là Phó Tổng Giám đốc phụ trách khai thác vận chuyển hàng hoá. Ông Quang có hơn 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận chuyển và khai thác thương mại hàng hoá hàng không. Giai đoạn 2010 – 2015, ông là Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam và hiện đang giữ chức Phó chủ tịch thường trực. Giai đoạn 2012-2015, Ông là Chủ tịch Hiệp hội giao nhận vận tải Đông Nam Á (AFFA). Ông Quang tốt nghiệp Cử nhân Luật Đại học Tổng hợp Quốc gia Kishinev năm 1989, Thạc sĩ Luật tại Viện nhà nước và Pháp luật Hà Nội năm 2002, Thạc sĩ QTKD Đại học Maastricht (Hà Lan) - năm 2004.



ÔNG NGUYỄN ĐỨC THỊNH

Phó Tổng Giám đốc

- **Sinh năm:** 1961
- **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc từ năm 2014, điều hành Văn phòng miền Bắc, miền Trung, Văn phòng Vietjet tại Hoa Kỳ và Văn phòng Vietjet tại Châu Âu.
- **Trình độ:** Thạc sĩ về Kỹ thuật Hàng không dân dụng, Thạc sĩ QTKD và các Chứng chỉ về kỹ thuật hàng không của IATA và các Chứng chỉ về lãnh đạo và chuyên ngành Hàng không.
- **Số cổ phần sở hữu:** 420.000 Cổ phần VJC, chiếm 0,08% Vốn điều lệ.

Ông là Phó TGĐ phụ trách công tác kỹ thuật và bảo dưỡng của công ty, bao gồm khu vực kho vật tư khí tài và cung ứng, bộ phận lập kế hoạch, Trung tâm bảo dưỡng kỹ thuật, lập kế hoạch bảo dưỡng, kế hoạch sản xuất và quản lý sản xuất. Ông có 30 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành kỹ thuật hàng không và 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo trì bảo dưỡng máy bay tại Vietnam Airlines. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ về Kỹ thuật Hàng không dân dụng, Thạc sĩ QTKD và các chứng chỉ IATA liên quan đến kỹ thuật hàng không.



02

**MỞ RỘNG
ĐƯỜNG BAY MỚI
VƯƠN TỚI 5 CHÂU**



TỔNG QUAN NGÀNH HÀNG KHÔNG THẾ GIỚI NĂM 2022

Dự kiến tổng thị trường vận tải hàng không năm 2023 sẽ đạt

80

Triệu khách

1,44

Triệu tấn hàng hóa



NGÀNH HÀNG KHÔNG TOÀN CẦU ĐANG TRONG QUÁ TRÌNH PHỤC HỒI VÀ HY VỌNG SẼ TIẾP TỤC ĐƯỢC HỖ TRỢ BỞI CÁC BIỆN PHÁP CHỐNG DỊCH TỐT HƠN, GIÚP KHÔI PHỤC SỰ TIN TƯỞNG CỦA HÀNH KHÁCH VÀ TĂNG TRƯỞNG NHU CẦU ĐI LẠI TRONG TƯƠNG LAI.

Theo báo cáo Triển vọng toàn cầu về vận tải hàng không được Hiệp hội Hàng không Quốc tế (IATA) công bố vào tháng 12 năm 2022, tình hình kết nối hàng không nội địa của các quốc gia trung bình đã phục hồi khoảng 89% so với mức trước đại dịch Covid - 19, trong khi khả năng kết nối hàng không quốc tế hiện đang ở mức khoảng 68% so với mức đạt được vào năm 2019.

Ngành hàng không trên toàn cầu đã phải chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid - 19, dẫn đến mức giảm lượng hành khách lần lượt là 60% trong năm 2020 và tiếp tục giảm thêm 50% trong năm 2021. Tuy nhiên, hiện nay, lượng hành khách sử dụng dịch vụ hàng không đã phục hồi khoảng 70,6% so với mức trước đại dịch. Đồng thời, lượng

hàng hóa vận chuyển qua đường hàng đã vượt qua mức đạt được vào năm 2019, tăng 11,7%. Với sự phục hồi tích cực này, dự kiến khoản lỗ ròng của các hãng hàng không trong năm 2022 sẽ giảm xuống khoảng 6,9 tỷ USD, thấp hơn so với mức dự báo 9,7 tỷ USD mà IATA đã công bố hồi tháng 6/2022. Khoản lỗ trong năm 2022 cũng thấp hơn đáng kể so với các năm trước đó, khi lỗ lần lượt là 42 tỷ USD và 137,7 tỷ USD trong các năm 2021 và 2020.

Bắc Mỹ là khu vực duy nhất trong ngành hàng không đạt được lợi nhuận trở lại trong năm 2022. Theo dự báo, các hãng hàng không tại đây sẽ đạt được khoản lợi nhuận 9,9 tỷ USD trong năm 2022 và 11,4 tỷ USD trong năm 2023. Nhu cầu đi lại của hành khách được dự báo tăng 6,4%, trong khi công suất vận chuyển của các hãng sẽ tăng 5,5% trong năm 2023. Bên cạnh đó, các chính sách chống dịch mềm dẻo hơn và ít hạn chế đi lại hơn so với các khu vực khác đã tạo điều kiện thuận lợi cho thị trường hàng không nội địa và các chặng du lịch quốc tế, đặc biệt là qua Đại Tây Dương.

Trong khi đó, các hãng hàng không châu Âu dự kiến sẽ ghi nhận khoản lỗ ước tính lên tới 3,1 tỷ USD trong năm 2022. Tình trạng xung đột nghiêm trọng tại Ukraine đã gây ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của một số sân bay trong khu vực. Khó khăn vẫn đang tồn tại tại các trung tâm trung chuyển hàng không trên lãnh thổ châu Âu, trong khi các cuộc đình công và sự thiếu hụt nhân lực trong ngành hàng không vẫn đang tiếp diễn ở nhiều địa điểm.

Tổng quan lại, ngành hàng không toàn cầu đang trong quá trình phục hồi và hy vọng sẽ tiếp tục được hỗ trợ bởi các biện pháp chống dịch tốt hơn, giúp khôi phục sự tin tưởng của hành khách và tăng trưởng nhu cầu đi lại trong tương lai.

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔNG TRONG NƯỚC

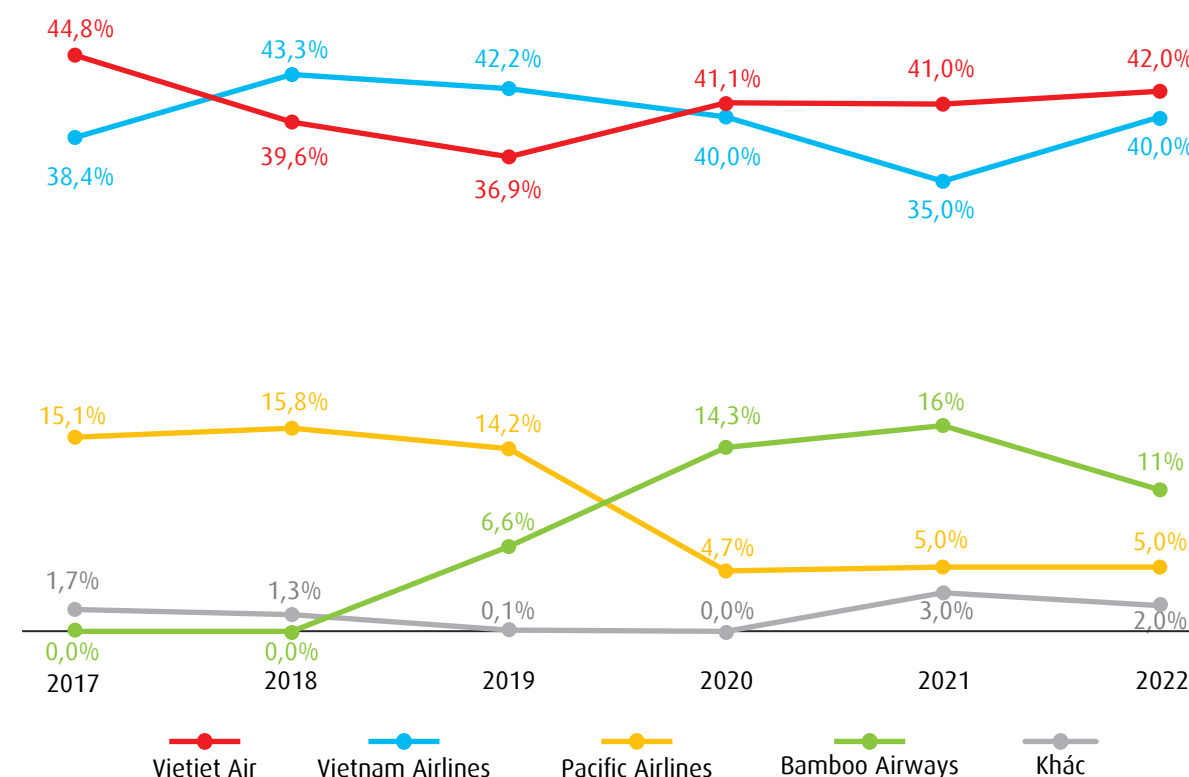
Theo thông tin công bố của Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA) vào năm 2022, Việt Nam đứng đầu trong danh sách 25 nước có thị trường hàng không nội địa phục hồi nhanh nhất thế giới. Ngay từ tháng 4/2022, thị trường vận chuyển hàng không nội địa đã đạt mức tương đương với cùng kỳ năm 2019. Tổng số 69 đường bay nội địa được các hãng hàng không mở lại, tăng tần suất và mở rộng. Nhờ vào nhu cầu tăng cao trong mùa hè, lượng khách nội địa đã hoàn toàn phục hồi và tăng trưởng 40 - 42% so với cùng kỳ năm 2019 trong các tháng 6 - 8/2022.

Trên thị trường quốc tế, các hãng hàng không đã mở lại tổng cộng 118 đường bay từ 9 sân bay Việt Nam đến 24 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, vận chuyển 11 triệu lượt khách quốc tế, tăng gấp 22 lần so với năm 2021.

Bên cạnh việc tăng công suất, các hãng hàng không cũng nhanh chóng đi đầu trong việc cải thiện chất lượng dịch vụ và phát triển các sản phẩm hàng không mới và đa dạng để đáp ứng nhu cầu của hành khách. Nhờ những nỗ lực đó, các hãng hàng không Việt đã ghi nhận doanh thu liên tục đạt mức cao kỷ lục trong thời gian gần đây.

Theo kịch bản lạc quan của Cục Hàng không, ngành hàng không Việt Nam có thể đạt mức hồi phục toàn diện vào cuối năm 2023. Dự kiến tổng thị trường vận tải hàng không năm 2023 sẽ đạt khoảng 80 triệu khách và 1,44 triệu tấn hàng hóa, tăng tương ứng 45% về hành khách và 15% về hàng hóa so với năm 2022.

THỊ PHẦN CÁC HÃNG HÀNG KHÔNG





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Việc khai thác và mở rộng mạng lưới đường bay trong và ngoài nước tiếp tục là sứ mệnh của Vietjet trong năm 2022. Đồng thời, với trọng tâm là nâng cao trải nghiệm của khách hàng, Vietjet cam kết cung cấp dịch vụ chất lượng cao hơn thông qua triển khai chuyển đổi số toàn diện hệ thống quản lý, vận hành và dịch vụ của Công ty. Các mục tiêu chính trong năm 2022 như sau:

- 

Tăng hiệu quả hoạt động và duy trì vị thế dẫn đầu

 - » Tập trung giữ vững thị phần trong nước, đẩy mạnh hợp tác và liên doanh để mở rộng các tuyến bay quốc tế.
 - » Tiếp tục duy trì mô hình kinh doanh giá rẻ với đội tàu bay trẻ nhằm tiết kiệm tối đa chi phí, nâng cao hiệu suất sử dụng tàu.
- 

Thực hiện chuyển đổi số để tăng trải nghiệm của khách hàng

 - » Ứng dụng công nghệ thông tin và tự động hoá vào các quy trình bán hàng, chăm sóc khách hàng, thương mại điện tử trên máy bay và quản lý phụ tùng bảo dưỡng nhằm giảm ít nhất 30% thao tác của nhân viên so với mức hiện tại.
- 

Tăng cường nhận diện thương hiệu trải nghiệm của khách hàng

 - » Cải thiện mức độ tin cậy của hoạt động như thời gian cất cánh đúng giờ, chất lượng dịch vụ khách hàng.
 - » Tăng cường tương tác với khách hàng trực tiếp để lắng nghe nhu cầu cũng như phản ánh của khách hàng.
- 

Nguồn nhân lực

 - » Cùng cố sự gắn kết với nhân viên và đưa con người trở thành yếu tố cạnh tranh cốt lõi.
 - » Đào tạo, nâng cao khả năng chuyên môn của từng nhóm đối tượng công việc.
 - » Tăng cường đối thoại cởi mở và minh bạch.
 - » Xây dựng chính sách quản lý và đánh giá hiệu quả công việc.

CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Mô hình kinh doanh

- » Hoạt động: Hãng hàng không chi phí thấp, an toàn, đúng giờ và nhiều giá trị gia tăng.
- » Khách hàng: tập trung mang lại nhiều giá trị cho đối tượng hành khách tự trang trải chi phí, hành khách có nhu cầu du lịch và thăm bạn bè và người thân.





Con người

- » Là nền tảng trọng tâm của mọi hoạt động kinh doanh và là nguồn cảm hứng cho mọi hoạt động sáng tạo, cải tiến của Vietjet.
- » Là nơi truyền tải chất lượng dịch vụ và hình ảnh của Vietjet đến hành khách.





Công nghệ

- » Là nền tảng cốt lõi của mọi hoạt động kinh doanh trong thời đại số và trí tuệ nhân tạo đặc biệt khi đại dịch Covid-19 diễn ra dẫn đến tỷ lệ người dùng Công nghệ tăng mạnh.
- » Là lợi thế cạnh tranh của Vietjet khi sử dụng hiệu quả ứng dụng Công nghệ 4.0 và Trí tuệ Nhân tạo vào trong hoạt động kinh doanh.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Công ty đề ra mục tiêu và định hướng hoạt động 5 năm giai đoạn từ 2022 - 2026 như sau:

- 01 » Tăng trưởng lượng khách vận chuyển, là hãng hàng không tư nhân dẫn đầu thị trường nội địa và giữ vị trí Top đầu của các hãng bay trong khu vực với các chặng bay quốc tế khai thác bởi Vietjet và Thai Vietjet.
- 02 » Tối ưu hóa chi phí nhiên liệu bay; tăng cường tự động hóa hoạt động khai thác, tham gia xây dựng chính sách tối ưu hóa năng lực sân bay và điều hành theo chuẩn mực quốc tế.
- 03 » Xây dựng các chiến lược kinh doanh hiệu quả, lấy chất lượng phục vụ khách hàng làm trọng tâm, đa dạng hóa các sản phẩm, tăng cường nguồn thu.

- 04 » Tăng cường ứng dụng Công nghệ cao, tự động hóa, sáng tạo và đổi mới. Thúc đẩy kinh doanh số trong hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng không, vận chuyển hàng hóa, Logistics.
- 05 » Triển khai các kênh huy động tài chính đa dạng mang lại hiệu quả tài chính.

- 06 » Tăng cường và mở rộng kinh doanh dịch vụ hàng không như dịch vụ phục vụ mặt đất, dịch vụ đào tạo, dịch vụ tài chính và các dịch vụ hàng không khác.
- 07 » Triển khai kế hoạch chuyển đổi số và hoàn thành các Dự án Công nghệ thông tin, tăng cường doanh thu và tối ưu chi phí hoạt động.

- 08 » Phát triển mạng bay tàu thân rộng để vươn tới các thị trường xa hơn.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

Tự hào khi mang trong mình tên thương hiệu quốc gia, đóng góp vào sự tăng trưởng của ngành hàng không nội địa cùng sứ mệnh phát triển ngành du lịch của Việt Nam. Vietjet đặt mục tiêu phát triển bền vững gắn liền với các giá trị, trách nhiệm với cộng đồng - xã hội.

Hướng đến đóng góp vào việc phát triển các cộng đồng của địa phương, quốc gia và vùng lãnh thổ nơi mà Vietjet có hoạt động, đặc biệt quảng bá hình ảnh du lịch Việt Nam vươn xa ra thế giới. Bên cạnh đó, Công ty luôn ý thức và chú trọng thực hiện các chương trình bảo vệ môi trường, tiết kiệm nhiên liệu năng lượng, quản lý chất thải hiệu quả trong quá trình vận hành nhằm giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường.



03

MANG LẠI
GIÁ TRỊ TỐT NHẤT
CHO KHÁCH HÀNG TOÀN CẦU



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA VIETJET

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2022 so với 2021
Chuyến bay	Nghìn chuyến	97,3	118,6	137,8	76,1	40,8	116,3	185%
Số đường bay nội địa	Tuyến	38	39	44	47	52	55	6%
Số đường bay quốc tế	Tuyến	52	66	85	-	33	48	45%
Giờ khai thác an toàn	Giờ	200.129	261.639	320.962	142.182	70.055	225.294	222%
Lượt khách	Triệu lượt	16,7	21,3	23,7	12,1	5,4	20,6	283%
Ghế luân chuyển (ASK)	Triệu ghế.Km	22.628	31.774	40.530	18.123	9.624	30.482	217%
Hệ số sử dụng ghế (LF)	%	84%	83%	82%	74%	70%	85%	15%
Tỷ lệ đúng giờ bay (OTP)	%	86%	84%	86%	87%	94%	92%	N.M

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022/Kế hoạch 2022
Công ty mẹ						
Doanh thu thuần	41.252	15.203	9.065	33.077	22.394	148%
Tổng tài sản	43.942	39.626	45.942	58.957		
Hợp nhất						
Doanh thu thuần	50.603	18.220	12.875	40.142	32.720	123%
Tổng tài sản	48.859	45.197	51.654	68.037		

40.142

tỷ đồng

DOANH THU HỢP NHẤT

tăng hơn 212% so với năm 2021 và vượt 23% so với kế hoạch

Trong năm 2022, với sự phục hồi của thị trường sau đại dịch Covid - 19, Vietjet Air ghi nhận doanh thu tăng trưởng mạnh. Qua đó, doanh thu hợp nhất đạt 40.142 tỷ đồng, tăng hơn 212% so với năm 2021 và vượt 23% so với kế hoạch doanh thu hợp nhất năm 2022. Trong năm 2023, Vietjet đã mua 1 tàu bay A321 NEO từ Airbus và 2 tàu bay A321 từ các đối tác cho thuê tàu bay (Lessor) cùng với 3 động cơ. Việc tăng tài sản cố định là tàu bay sẽ giúp Vietjet giảm chi phí thuê tàu bay và củng cố bảng cân đối kế toán của Vietjet.

20,6

Triệu khách hàng

>116.000

Chuyến bay

03

Tàu A330

20

Đường bay mới

103

Đường bay

Vietjet vận chuyển 20,6 triệu hành khách trên hơn 116.000 chuyến bay trong năm 2022, trong đó doanh thu vận chuyển hành khách nội địa là yếu tố dẫn dắt phục hồi với số lượng hành khách nội địa tăng trưởng 13% so với thời điểm năm 2019. Trong quý 4/2022, số lượt khách nội địa tăng hơn 7 lần so với cùng kỳ năm 2021, vượt cao hơn cả thời điểm trước đại dịch Covid-19.

Để đáp ứng chiến lược mở rộng và phát triển mạng lưới đường bay quốc tế tầm trung, Vietjet đã mở rộng đội tàu bay thân rộng bằng 3 tàu A330. Trong năm 2022, Vietjet đã mở rộng hơn 20 đường bay mới, tập trung chủ yếu vào thị trường Ấn Độ, kết nối các trung tâm kinh tế-du lịch như New Delhi, Mumbai, Hà Nội và Hồ Chí Minh. Tính đến ngày 31/12/2022, Vietjet đã mở tổng cộng 103 đường bay.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	47.470.914	8,76%
2	Ông Đinh Việt Phương	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	657.000	0,121%
3	Ông Michael Hickey	Phó Tổng Giám đốc Khai thác	-	-
4	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc tài chính	-	-
5	Ông Tô Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	142.500	0,026%
6	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	74.000	0,01%

Các Phó Tổng Giám đốc phụ trách chuyên môn

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lương Thế Phúc	Phó Tổng Giám đốc	-	-
2	Bà Nguyễn Thị Thúy Bình	Phó Tổng Giám đốc	170.000	0,03%
3	Ông Nguyễn Đức Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	420.000	0,08%
4	Ông Đỗ Xuân Quang	Phó Tổng Giám đốc	20.240	0,004%
5	Ông Nguyễn Thái Trung	Phó Tổng Giám đốc	-	-
6	Bà Phạm Ngọc Thoa	Kế toán trưởng	-	-

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG TRONG BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2022

STT	Thành viên	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm	Ngày bắt đầu có hiệu lực
1	Ông Michael Hickey	Phó Tổng Giám đốc Khai thác bay		30/05/2022
2	Ông Nguyễn Thái Trung	Phó Tổng Giám đốc		01/06/2022
3	Ông Chu Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc		01/06/2022
4	Ông Chu Việt Cường		Phó Tổng Giám đốc	27/10/2022

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Cơ cấu nhân sự tính tại ngày: 31/12/2022

STT	Tính chất phân loại	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	100%
1	Trình độ trên đại học	3,88%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	70,64%
3	Trình độ trung cấp	6,14%
4	Công nhân kỹ thuật	-
5	Lao động phổ thông	19,35%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn (1 – 3 năm)	55,03%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	44,97%
C	Theo giới tính	100%
1	Nam	63,25%
2	Nữ	36,75%
D	Theo quốc tịch	100%
1	Việt Nam	85%
2	Nước ngoài	15%
E	Phân theo công việc	100%
1	Phi công	14,30%
2	Tiếp viên	35,05%
3	Nhân sự khác	50,66%



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



6.016

Người
TỔNG SỐ LAO ĐỘNG
NĂM 2022 TẠI VIETJET



CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Vietjet luôn đặt sự phát triển nguồn nhân lực lên hàng đầu, coi con người là yếu tố quan trọng nhất trong quá trình phát triển và định hướng tương lai của công ty. Công ty đã và đang tiếp tục nâng cao chính sách đãi ngộ, tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, lành mạnh và thân thiện, thu hút được nhiều nhân lực chất lượng cao từ trong và ngoài nước.

Các chế độ phúc lợi cơ bản như bảo hiểm, ngày nghỉ, lễ Tết và phép năm phù hợp, tăng lương định kỳ và thưởng KPI hàng 6 tháng/12 tháng... luôn được Công ty duy trì và thực hiện một cách hợp lý. Bên cạnh các chế độ phúc lợi cơ bản, để tăng cường sự gắn bó của nhân viên với công ty, việc đánh giá đóng góp của nhân viên và khen thưởng kịp thời là rất quan trọng. Vì vậy, Công ty thường xuyên thực hiện các đánh giá và khen thưởng nhân viên có đóng góp nổi bật vào hoạt động kinh doanh của công ty.

Trong ngành vận tải hàng không, việc tuyển dụng nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là phi công và cán bộ kỹ thuật có tay nghề, đang gặp nhiều khó khăn với mức độ cạnh tranh cao trong và ngoài nước. Nhằm tránh tình trạng thiếu hụt nhân lực, Vietjet đã triển khai một loạt các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả quản trị nguồn nhân lực. Công ty không chỉ thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ chế và chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng nhân viên, mà bên cạnh đó là công tác chuẩn hóa các quy trình tuyển dụng, đào tạo, chuyển chuyển, bổ nhiệm và đánh giá thành tích, dựa trên nguyên tắc thị trường và trọng dụng nhân tài.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

1 DỰ ÁN HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIETJET (VJAA)

Trung tâm đào tạo VJAA đi vào hoạt động từ năm 2017 và đang phát huy hiệu quả trong công tác phát triển nguồn nhân lực của Vietjet. Đặc biệt là thiết bị bay mô phỏng hiện đại (SIM) giúp tiết kiệm cho Vietjet khá nhiều chi phí đào tạo và đánh giá định kỳ của phi công. Năm 2022, Vietjet đã phối hợp với Airbus tiến hành lắp đặt buồng SIM thứ 3 - thiết bị mô phỏng buồng lái hiện đại dành cho tàu bay A320/A321. Dự kiến, công tác lắp đặt sẽ hoàn thành và đưa vào huấn luyện, đào tạo từ cuối Quý I/2023. Từ đó đưa VJAA trở thành một trong những đơn vị đào tạo hàng không có quy mô lớn nhất Việt Nam và khu vực, đồng thời là trung tâm chuyển loại duy nhất của Airbus với số lượng buồng lái mô phỏng Airbus A320 nhiều nhất Việt Nam.

Trong Quý 1/2023, Vietjet đã khởi công xây dựng hạng mục sân thi đấu bóng rổ tại Học viện Hàng không Vietjet với tổng mức đầu tư 1,2 tỷ đồng từ nguồn vốn phát triển của Vietjet. Dự kiến, dự án sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng ngay trong tháng 5/2023 đáp ứng nhu cầu rèn luyện và giải trí của học viên trong Học viện.

Trong năm 2023, Vietjet sẽ triển khai thực hiện dự án Khu chế tạo thử nghiệm và kho với tổng mức đầu tư khoảng 35 tỷ đồng và dự án Công trình nhà trực ban với tổng mức đầu tư khoảng 80 tỷ đồng. Hiện tại, cả 2 dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện thiết kế và dự kiến bắt đầu thi công ngay trong Quý 2/2023.



2 CÁC DỰ ÁN TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI

Năm 2022, Vietjet đã tiến hành xây dựng cải tạo và đưa vào vận hành trung tâm giám sát CCTV với tổng mức đầu tư hơn gần 1 tỷ đồng góp phần vào việc theo dõi, điều hành hoạt động bay tại Cảng HKQT Nội Bài. Bên cạnh đó, trong năm 2022, Vietjet cũng đã hoàn thành việc cải tạo, đưa vào sử dụng văn phòng khai thác mặt đất của Vietjet tại tầng 1, ga hàng hóa ACSV - Cảng HKQT Nội Bài phục vụ hoạt động khai thác hàng hóa của Công ty.

Trong năm 2023, Vietjet sẽ tiếp tục triển khai các dự án khác tại Cảng HKQT Nội Bài nhằm nâng cao năng lực khai thác và hình ảnh của Vietjet tại Cảng HKQT Nội Bài, cụ thể như sau:

Dự án	Vị trí	Tổng mức đầu tư	Thời gian hoàn thành
Phòng trực đội vận hành trang thiết bị VJGS	Tầng 1, Nhà ga T2 - Cảng HKQT Nội Bài	0,35 tỷ đồng	4/2023
Phòng Lost and Found	Tầng 1, Sảnh E, Cảng HKQT Nội Bài	0,25 tỷ đồng	4/2023
Khu briefing - OMC và vận hành VJGS	Tầng 3 - Sảnh E, Cảng HKQT Nội Bài	1,87 tỷ đồng	5/2023
Khu phức hợp phục vụ mặt đất VJGS	Tầng hầm T1 - Cảng HKQT Nội Bài	2,50 tỷ đồng	6/2023

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

3 DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CẢNG HÀNG KHÔNG TUY HÒA

Hiện tại Dự án điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không (“CHK”) Tuy Hòa đang được liên doanh tư vấn ADCC-CPG thực hiện, đã hoàn thiện hồ sơ báo cáo đầu kỳ, trình UBND tỉnh Phú Yên.

Mục tiêu: Tài trợ bằng sản phẩm là hồ sơ điều chỉnh quy hoạch CHK Tuy Hòa được phê duyệt cho UBND tỉnh Phú Yên.

Nguồn vốn: thực hiện bằng nguồn vốn của Công ty Sovico tài trợ cho Công ty Vietjet với tổng mức đầu tư là 4.987 tỷ VNĐ.

Tiến độ phê duyệt: Dự kiến Quy hoạch điều chỉnh CHK Tuy Hòa được hoàn thiện hồ sơ và trình phê duyệt trong Quý 2/2023.



4 DỰ ÁN KHU HANGAR BẢO DƯỠNG TÀU BAY TẠI CHKQT ĐÀ NẴNG



Kế hoạch trong năm 2023 sẽ tiếp tục thực hiện các công việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cho dự án Hangar bảo dưỡng tàu bay tại Cảng Hàng không Quốc tế (“CHKQT”) Đà Nẵng sau khi Quy hoạch điều chỉnh CHKQT Đà Nẵng được phê duyệt (Dự kiến phê duyệt trong Quý 3/2023), đồng thời Vietjet đang tiến hành các thủ tục thuê thêm Hangar quân sự tại Sư đoàn F372 Quân chủng PK-KQ tại sân bay Đà Nẵng.

5 DỰ ÁN KHU KHO KỸ THUẬT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

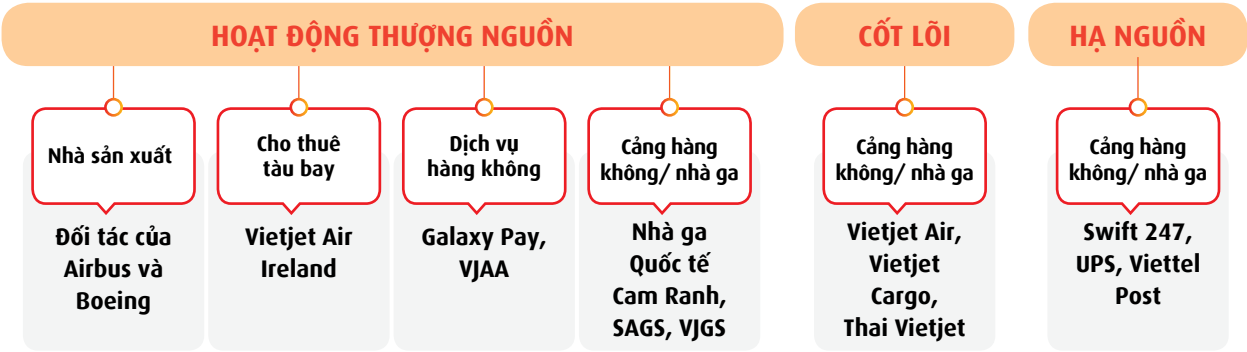
Hiện tại, Vietjet đang hoàn thiện hồ sơ thuê mặt bằng kho kỹ thuật tại Đường Trần Văn Dư, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ các công tác liên quan đến lưu trữ, bảo dưỡng sửa chữa các bộ phận tàu bay của Vietjet, đảm bảo khu hậu cần cho Hãng.

Dự kiến việc thuê kho bãi và cải tạo sửa chữa sẽ được tiến hành trong tháng 3 – tháng 4 năm 2023 với mục tiêu đưa công trình vào sử dụng trong tháng 5 năm 2023. Nguồn vốn thực hiện sẽ được lấy từ nguồn vốn tự có của Vietjet.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Trong chiến lược phát triển kinh doanh, Vietjet không ngừng tìm kiếm cơ hội để hoàn chỉnh chuỗi cung ứng ngành Hàng không.



A. VIETJET CARGO (CÔNG TY CON)



Trong năm 2022, Vietjet tiếp tục tăng cường năng lực vận tải hàng hoá cho đội bay. Hãng cũng là hãng hàng không đầu tiên được nhà chức trách phê chuẩn phương thức chở hàng trên khoang hành khách trong thời gian bùng nổ của đại dịch Covid-19. Vietjet đã vận chuyển hơn 47.015 tấn hàng hoá quốc tế giúp cho doanh thu bán vận chuyển hàng hoá trong và ngoài nước cả năm tăng trưởng 166% so với năm trước. Trong năm 2022, Vietjet đã tăng cường tổ chức các chuyến bay theo chuyến chở hàng hóa tới Nhật Bản, Ấn Độ,...Thông qua các thỏa thuận liên danh, hàng hóa của Vietjet đã đi tới châu Mỹ, châu Âu - những điểm đến mà trước đó hãng chỉ mới lên kế hoạch.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

B. CÔNG TY TNHH GALAXY PAY (CÔNG TY CON)

Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0316368255 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam cấp ngày 08/07/2020. Địa chỉ đặt tại số 60A Trường Sơn, P2, Quận Tân Bình, Tp. HCM, Việt Nam. Trong năm 2022, Vietjet đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Galaxy Pay trong việc sử dụng dịch vụ trung gian thanh toán (bao gồm công trung gian thanh toán, ví điện tử, dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ...) cung cấp bởi Galaxy Pay, giúp cho khách hàng giải pháp thanh toán tiện lợi, nhanh chóng.



C. CÔNG TY CỔ PHẦN SWIFT247 (CÔNG TY CON)

Là công ty con thuộc sở hữu 67% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0315524536 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam cấp ngày 23/02/2019. Địa chỉ đặt tại số 60A Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. HCM, Việt Nam, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến hoạt động vận tải.



D. THAI VIETJET (CÔNG TY LIÊN KẾT)

Năm 2022, hoạt động du lịch phục hồi và các biện pháp phòng dịch phần lớn đã được gỡ bỏ. Các đường bay nội địa và quốc tế đã mở trở lại cùng các chính sách kích cầu du lịch và nhu cầu bùng nổ sau khoảng thời gian dài cách ly của người dân. Trong năm 2022, Thai Vietjet (Thai VZ) đã khai thác 18 tàu bay, mở rộng mạng bay nội địa tới 14 đường và mở mới 10 đường bay quốc tế.

Năm 2022, với sự tiên phong trong kế hoạch hồi phục Thai Vietjet đã vươn lên dẫn đầu về thị phần nội địa tại Thái Lan với tổng khách vận chuyển đạt 6 triệu lượt khách toàn mạng bay. Thái Lan luôn là điểm đến hấp dẫn và thu hút lượng khách nước ngoài lớn. Từ đó, dẫn đến tình hình kinh doanh tích cực cho Thai Vietjet. Bên cạnh vận chuyển hành khách, Thai Vietjet vẫn duy trì và phát triển tốt các hoạt động vận chuyển hàng hoá giữa Thái Lan và các nước như Việt Nam, Trung Quốc, Singapore và vận chuyển hàng hoá trong nước, nâng tổng hàng hoá vận chuyển lên 11.000 tấn, tăng 14% so với năm 2021. Hãng đã tập trung phát triển các ứng dụng thương mại điện tử và số hoá trong hoạt động quản lý vận hành: phát triển và đưa vào ứng dụng 6 công nghệ mới trong

công tác quản lý nhân sự, văn phòng, tài chính kế toán, khai thác bay, chương trình khách hàng thường xuyên và nâng số thành viên của kênh thương mại điện tử lên xấp xỉ 225.000 thành viên.

Trong năm 2022 Thai Vietjet nhận được Giải thưởng “Hãng hàng không mới” tại Changi Airline Awards (CAA) 2022 tại Singapore do Tập đoàn sân bay Changi (CAG) trao giải và tiếp tục nhận giải thưởng “vượt khủng hoảng và hồi phục xuất sắc - Excellence in Crisis Management and Recovery” do HR Excellence Award tổ chức đánh giá, và giải thưởng “Nhân sự tốt nhất - Best HR team 2022” do tạp chí Human Resources Online tổ chức.



E. CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT KHÁC

Vietjet Air IVB No. I Limited

- » Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 1825671 cấp ngày 27/05/2014. Địa chỉ đăng ký tại Quần đảo Virgin thuộc Vương Quốc Anh.
- » Có chức năng kinh doanh, cho thuê tàu bay và các bộ phận tàu bay thương mại dân dụng.

Vietjet Air IVB No. II Limited

- » Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 1825613 cấp ngày 27/05/2014. Địa chỉ đăng ký tại Quần đảo Virgin thuộc Vương Quốc Anh.
- » Có chức năng kinh doanh và cho thuê tàu bay thương mại dân dụng.

Vietjet Air Singapore Pte Limited

- » Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 201400849N cấp ngày 27/03/2014. Địa chỉ đăng ký tại Singapore.
- » Có chức năng kinh doanh và cho thuê tàu bay thương mại dân dụng.

Vietjet Air Ireland No. I Limited

- » Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 544879 cấp ngày 03/06/2014. Địa chỉ đăng ký tại Cộng Hòa Ireland.
- » Có chức năng kinh doanh và cho thuê tàu bay thương mại dân dụng.

Skymate Limited

- » Là công ty con thuộc sở hữu 100% của Vietjet được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 327015 cấp ngày 15/09/2017. Địa chỉ đăng ký tại Quần đảo Cayman thuộc Vương Quốc Anh.
- » Có chức năng kinh doanh và cho thuê tàu bay thương mại dân dụng.

Công ty CP Nhà ga quốc tế Cam Ranh (Công ty liên kết)

- » Là đối tác mà Vietjet sở hữu 10% cổ phần được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký số: 4201676638 cấp ngày 05/02/2016. Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Khánh Hòa.
- » Có chức năng cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không và mặt đất.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022
Doanh thu				
Công ty mẹ	41.252	15.203	9.065	33.077
Hợp nhất	50.603	18.220	12.875	40.142
Tổng tài sản				
Công ty mẹ	43.942	39.626	45.942	58.957
Hợp nhất	48.859	45.197	51.654	68.037
Vốn chủ sở hữu				
Công ty mẹ	6.480	5.027	6.987	4.395
Hợp nhất	14.903	14.978	16.854	14.898

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	2021	2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,24	1,28	1,73	1,10
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,20	1,24	1,68	1,07
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	69,50	66,86	67,37	78,10
Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu	%	227,85	201,75	206,47	356,68
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	73,94	26,89	19,58	46,97
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,15	0,39	0,27	0,67
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,52	0,38	0,62	N/M
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	26,31	0,46	0,50	N/M
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,22	0,21	0,22	N/M
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	7,60	(11,07)	1,34	N/M



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG,
THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU



5.416.113.340.000 đồng
VỐN ĐIỀU LỆ (31/12/2022)

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 541.611.334 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông: 541.611.334 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 541.611.334 cổ phiếu

Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG
Tại ngày 03/01/2023

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	449,467,725	4,494,677	82.99%
1	Cổ đông nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông tổ chức	144,069,094	1,440,691	26.60%
3	Cổ đông cá nhân	305,398,631	3,053,986	56.39%
II	Cổ đông nước ngoài	92,143,609	921,436	17.01%
1	Cá nhân	501,954	5,020	0.09%
2	Tổ chức	91,641,655	916,417	16.92%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		541,611,334	5,416,113	100%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN
Tại ngày 03/01/2023

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Hướng Dương Sunny	154.740.160	28,57%
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	47.470.914	8,76%
3	Công ty Cổ phần Sovico	41.106.000	7,59%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU
QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY

Thời điểm	Vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ	Phương thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
2007	-	600.000.000.000	» Thành lập Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet.	ĐHĐCĐ
5/2013	200.000.000.000	800.000.000.000	» Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 3:1	ĐHĐCĐ UBCKNN
3/2015	200.000.000.000	1.000.000.000.000	» Chia cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 25%.	ĐHĐCĐ UBCKNN
10/2015	450.000.000.000	1.450.000.000.000	» Chia cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 100:45; Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 45% (và được căn trừ với cổ tức bằng tiền mặt nêu trên).	ĐHĐCĐ UBCKNN
6/2016	550.000.000.000	2.000.000.000.000	» Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:33 (cổ phiếu thưởng). » Phát hành 7.150.000 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	ĐHĐCĐ UBCKNN
9/2016	500.000.000.000	2.500.000.000.000	» Chia cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 25%; » Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 25% (và được căn trừ với cổ tức bằng tiền mặt nêu trên).	ĐHĐCĐ UBCKNN
11/2016	500.000.000.000	3.000.000.000.000	» Phát hành cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 20% (cổ phiếu thưởng).	ĐHĐCĐ UBCKNN
2017	1.513.432.840.000	4.513.432.840.000	» Phát hành riêng lẻ 22.388.060 cổ phiếu cho Công ty TNHH Đầu tư Hướng Dương Sunny tăng vốn thêm 223.880.600.000 tỷ đồng. » Tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu 40% tương ứng với 1.289.552.240.000 đồng. Vốn điều lệ của Vietjet tăng lên 4.513.432.840.000 tỷ đồng.	ĐHĐCĐ UBCKNN
2018	902.680.500.000	5.416.113.340.000	» Phát hành cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 20% (cổ phiếu thưởng).	ĐHĐCĐ UBCKNN

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: KHÔNG CÓ
CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: KHÔNG CÓ

04

**CHINH PHỤC BẦU TRỜI
MỞ RA CƠ HỘI MỚI**



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2022

Trong bối cảnh thị trường hàng không nội địa đã hồi phục hoàn toàn, các quốc gia và địa phương đang dần dỡ bỏ các chính sách phong tỏa nghiêm ngặt sau đại dịch Covid-19, Vietjet tự hào là một trong số ít hãng hàng không giá rẻ trên thế giới bền bỉ chiến đấu vượt qua cơn bão để khôi phục và vươn cao trong năm 2022.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY MẸ

Năm 2022, Vietjet nhanh chóng trở lại bầu trời với việc khôi phục hoàn toàn thị trường nội địa. Đến tháng 7 năm 2022, Vietjet chính thức cất cánh trở lại cho thị trường quốc tế; hầu hết các thị trường Đông Nam Á, Đông Bắc Á được mở cửa và tháo dỡ các rào cản đi lại giữa các nước. Toàn bộ khách khai thác và doanh thu trong năm 2022 đã đạt xấp xỉ 90% so với năm 2019 dù thị trường nội địa bắt đầu từ tháng 3 và thị trường quốc tế từ tháng 7.

Vietjet tiếp tục duy trì là hãng hàng không giá rẻ dẫn đầu thị trường nội địa Việt Nam. Con số 42% thị phần nội địa của Vietjet ghi nhận sự nỗ lực và kiên trì của Ban điều hành trong việc theo đuổi mục tiêu và kế hoạch đề ra. Doanh thu Công ty mẹ đạt 33.077 tỷ đồng, tăng trưởng 265% so với năm 2021 và đạt 148% so với kế hoạch. Trong năm 2022, Vietjet đã thực hiện vận chuyển 20,6 triệu lượt khách trên hơn 116.000 chuyến bay, trong đó vận tải hành khách nội địa tăng trưởng 20% so với năm 2019 và hệ số sử dụng ghế đạt 85,3%, tăng 3,4% so với thời điểm trước dịch Covid-19 (năm 2019).

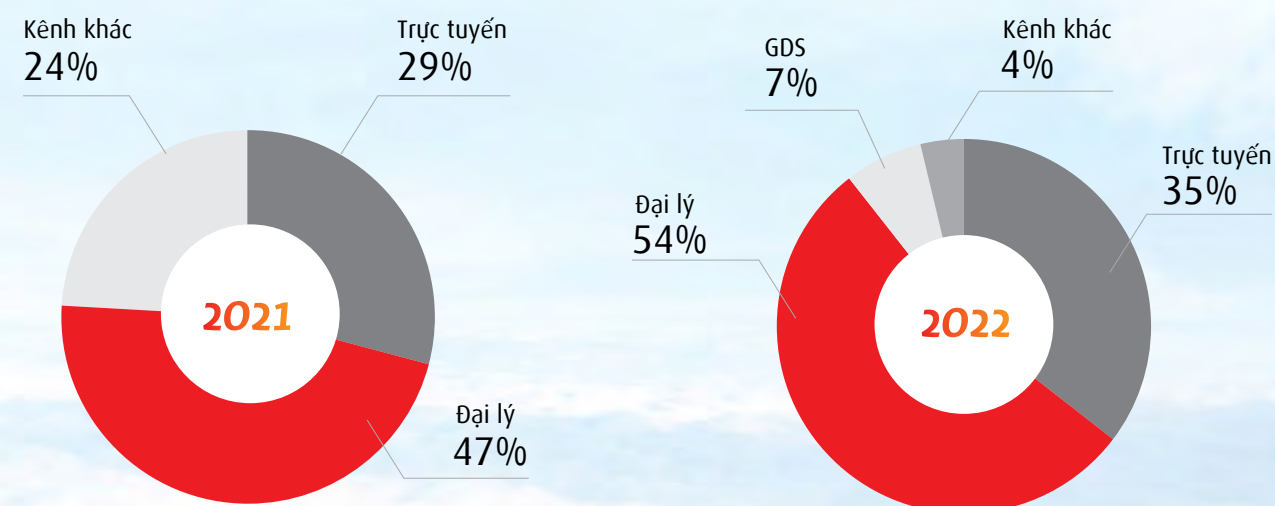
Trong năm 2022, Vietjet đã mở hơn 20 đường bay mới, nâng tổng số đường bay lên 103 đường bay với 55 đường bay quốc nội và 48 đường bay quốc tế. Các đường bay mới tập trung chủ yếu vào thị trường Ấn Độ, kết nối các trung tâm kinh tế - du lịch gồm New Delhi, Mumbai, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Với mục tiêu phủ kín các châu lục và mang lại cơ hội bay cho hàng triệu người dân, Vietjet không ngừng nỗ lực trong việc mở rộng và phát triển các đường bay quốc tế đến Kazakhstan và Úc, qua đó phát huy vai trò dẫn đầu thúc đẩy kinh tế - thương mại - du lịch giữa Việt Nam và các quốc gia, góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam, đưa du khách trong và ngoài nước đến các địa phương, đóng góp ngân sách hỗ trợ cộng đồng.

Vietjet đã nỗ lực đa dạng hóa nguồn doanh thu vận tải hàng không thông qua mảng dịch vụ phụ trợ. Theo đó, các hoạt động doanh thu phụ trợ chủ yếu bao gồm doanh thu ký gửi hành lý và phụ phí, doanh thu vận chuyển hàng hóa (cargo), doanh thu bán hàng trên tàu bay (thức ăn, nước uống, đồ lưu niệm) và doanh thu quảng cáo. Trong năm 2022, Vietjet đã đa dạng hóa doanh thu hoạt động phụ trợ với doanh thu đạt 13.050 tỷ đồng, tăng 159% so với năm 2021 và cao hơn 15% mức doanh thu phụ trợ vào năm 2019 (11.305 tỷ đồng). Theo đó, tỷ trọng doanh thu phụ trợ trong tổng doanh thu hàng không của Vietjet tăng từ 22% trong năm 2019 lên 33% trong năm 2022.

Bên cạnh đó Vietjet đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ trong việc tối ưu chi phí, giúp duy trì lợi thế là một hãng hàng không thể hệ mới với chi phí thấp. Vietjet sở hữu các tàu bay thế hệ mới trẻ và hiện đại, có độ tuổi trung bình 6,7 năm; bên cạnh đó, việc triển khai giải pháp quản lý chi phí nhiên liệu toàn diện SFC02 từ Safran và áp dụng các quy trình khai thác, bảo dưỡng tối ưu tại sân bay với giá thành rẻ giúp Vietjet có thể kiểm soát tốt chi phí vận hành tàu bay, cắt giảm chi phí nhiên liệu lên tới 15-20%.



HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI



Là một Hãng hàng không trẻ, năng động, Vietjet luôn đi đầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành hàng không, hướng tới tương lai "Digital Airline". Đặc biệt là sau đại dịch Covid-19, các hoạt động kinh doanh, bán hàng trực tuyến ngày càng chiếm ưu thế, thể hiện ở việc thay đổi trong cơ cấu các kênh bán hàng đóng góp vào tổng doanh thu. Nổi bật nhất có thể kể đến các kênh bán hàng trực tuyến đóng góp 35% trên tổng doanh thu, tăng trưởng 6% so với năm 2021 và bán hàng qua hệ thống GDS (Global Distribution System) tăng trưởng từ con số 0 trong năm 2021 tăng lên 7% trong năm 2022.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2022

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Tổng số nhân sự của Vietjet đến 31/12/2022 là 6.016 nhân viên, tăng 13.04% so với năm 2021. Trong năm, Vietjet đã tuyển mới 1.468 nhân sự bao gồm 144 phi công, 303 tiếp viên và các nhân sự khác ở cấp Giám đốc, quản lý và nhân viên đồng thời phát triển nguồn nhân lực nội bộ thông qua bổ nhiệm mới 396 chức danh.

Tỉ lệ lao động nước ngoài chiếm gần 15% tổng số nhân sự tại Vietjet, riêng đội bay có tới 67% là phi công người nước ngoài. Đây là đội ngũ phi công, tiếp viên và các chuyên gia nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực, cùng tham gia làm việc, hợp tác và học hỏi trong môi trường Vietjet, tạo nên tính đa dạng về quốc tịch, văn hóa, đồng thời là nguồn nhân lực được chú trọng phát triển nhằm chia sẻ và phát triển kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm, góp phần tích cực đến sự phát triển nhanh và bền vững của Hãng.

6.016

Nhân viên

Tổng số nhân sự của Vietjet đến 31/12/2022

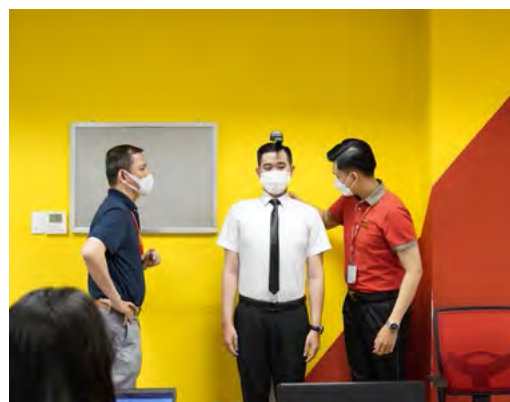
↑ 13.04%

so với năm 2021

1.468

nhân viên

Vietjet đã tuyển mới



CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ KHEN THƯỞNG

Vietjet luôn chú trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực, trong đó con người là nhân tố then chốt đồng hành cùng sự phát triển và vững mạnh của Công ty. Nhân lực chất lượng cao cho ngành vận tải hàng không, đặc biệt là phi công và cán bộ kỹ thuật có tay nghề đang rất thiếu và có mức độ cạnh tranh cao trong nước và quốc tế kéo theo tình trạng thiếu hụt nhân lực. Vietjet đã tổ chức triển khai hàng loạt các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản trị nguồn nhân lực bao gồm xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động, thực hiện chuẩn hóa các quy trình tuyển dụng, đào tạo, chuyển, bổ nhiệm, đánh giá thành tích, theo nguyên tắc thị trường và trọng dụng người tài.

Bằng chính sách đãi ngộ phù hợp và không ngừng được cải thiện, Vietjet đã và đang tạo một môi trường làm việc tốt, lành mạnh và chuyên nghiệp cho người lao động cũng như ngày càng thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước. Nhân viên của Vietjet ngoài việc được đảm bảo chế độ phúc lợi cơ bản như bảo hiểm, ngày nghỉ Lễ Tết và phép năm phù hợp, tăng lương theo định kỳ, xét thưởng KPI theo 6 tháng một lần... còn được hưởng các chính sách thể hiện sự quan tâm của công ty đến người lao động như chính sách vé máy bay miễn phí cho nhân viên và người thân (chương trình SFC), các hoạt động kết nối và xây dựng đội nhóm...

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Đào tạo là chính sách quan trọng giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, và là một trong những chính sách ưu tiên của Vietjet đối với nhân viên, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và định hướng nghề nghiệp của nhân viên. Trong năm qua, Vietjet đã đào tạo 8.727 giờ cho phi công, 21.025 giờ cho tiếp viên, 9.948 giờ cho nhân viên kỹ thuật và 388 giờ cho các nhân viên Vietjet.

Vietjet tiếp tục mở rộng nâng cấp hình thức đào tạo trực tuyến, được đánh giá là hiệu quả, tiết kiệm thời gian, chi phí với 2.213 khóa học, đào tạo lượt 95.870 lượt học viên, đạt tỷ lệ 54%.

Cuối năm 2022 đầu 2023 Vietjet tiếp tục đầu tư và tiếp nhận buồng lái mô phỏng thứ 03 cùng dòng tàu bay A320/321 bên cạnh 02 buồng lái mô phỏng hiện hữu để đào tạo phi công/ kỹ sư. Và theo kế hoạch, trong tương lai, Vietjet sẽ tiếp nhận thêm 02 buồng lái mô phỏng dòng tàu bay A330 và B737, nâng tổng số buồng lái mô phỏng tại lên 05, hứa hẹn một tương lai tươi sáng trong việc khẳng định vị thế của Vietjet trong lĩnh vực đào tạo huấn luyện phi công/ kỹ sư chất lượng cao, không những trong lĩnh vực hàng không trong nước mà còn cả trong khu vực.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2022

HOẠT ĐỘNG AN NINH - AN TOÀN

Tại Vietjet, công tác bảo đảm an toàn, an ninh, chất lượng dịch vụ luôn được đặt lên hàng đầu trong quản lý hoạt động khai thác bay. Vietjet chủ động nâng cao năng lực đảm bảo chất lượng – an toàn – an ninh hàng không thông qua quản lý tốt hoạt động tổ chức nguồn lực, sử dụng hiệu quả các hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống phân tích dữ liệu và quản lý an toàn nhằm đảm bảo đạt được mức an toàn chủ động. Xuyên suốt trong những năm qua, Vietjet tự hào là đơn vị đi đầu trong việc áp dụng hệ thống phân tích dữ liệu bay và hợp tác tích cực với Airbus trong việc triển khai áp dụng Hệ thống Quản lý an toàn (SMS) đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn về an toàn hàng không phù hợp với các quy định của ICAO, các nhà chức trách hàng không, các hiệp hội, liên minh mà Vietjet tham gia với tư cách thành viên nhằm giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn đảm bảo ngăn ngừa sự cố xảy ra trong hoạt động khai thác bay.

Vietjet vẫn đảm bảo duy trì hệ thống bảo mật thông tin ISO:27001 và kết quả đánh giá gia hạn chứng nhận được IATA đánh giá cao. Vietjet cũng đã đưa vào ứng dụng hiệu quả hệ thống CORUSON trong quản lý an toàn chất lượng, quản lý tài liệu điện tử nhằm nâng cao hiệu quả công tác báo cáo an toàn và quản trị rủi ro.



VỀ HOẠT ĐỘNG AN TOÀN

- » Triển khai công tác đánh giá an toàn trên không, hệ thống giám sát dữ liệu bay đánh giá chỉ số chất lượng đạt 96,79%, triển khai công tác thúc đẩy an toàn thông qua thực hiện khảo sát văn hoá an toàn.
- » Triển khai thành công và sử dụng hiệu quả hệ thống phần mềm CORUSON vào hoạt động đảm bảo an toàn - chất lượng. CORUSON là phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đang được ứng dụng vào hoạt động nâng cao an toàn và đảm bảo chất lượng khai thác.

VỀ HOẠT ĐỘNG AN NINH

- » Điều phối triển khai các hoạt động rà soát và hoàn thiện hệ thống an ninh thông tin đáp ứng yêu cầu đánh giá duy trì chứng chỉ ISO 27001.
- » Triển khai Chương trình ANHK đến các đơn vị trong và ngoài Vietjet.
- » Triển khai các hoạt động của Ủy ban Kiểm soát và Phòng chống Corona Vietjet
- » Triển khai các hoạt động “Ứng phó Khẩn nguy” năm 2021.
- » Xây dựng kế hoạch Kiểm soát chất lượng An ninh Hàng không.
- » Triển khai các hoạt động tăng cường an ninh, giám sát đảm bảo an ninh hàng hóa.

VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

- » Hoạt động AOC: Gia hạn thành công chứng chỉ AOC, bổ sung tàu bay A330 vào tài liệu khai thác.
- » Hoạt động tổ chức bảo dưỡng: Gia hạn thành công chứng chỉ AMO.
- » Gia hạn thành công IOSA 2021. Đây là chứng nhận An toàn vận hành IOSA (IATA Operational Safety Audit). Chứng nhận IOSA xác nhận mức độ cam kết cao nhất của một hãng hàng không nhằm bảo đảm an toàn khai thác dựa trên bộ tiêu chuẩn của IATA.



CÁC KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG AN TOÀN TIÊU BIỂU MÀ VIETJET ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2022

- » Chỉ số chất lượng phân tích của hệ thống đạt 96,79% - rất cao (tiêu chuẩn của Airbus là 90%).
- » SSQA đã thực hiện đánh giá LOSA cockpit và LOSA cabin đối với các chuyến bay để nâng cao hiệu quả công tác quản trị rủi ro.
- » Thực hiện các cuộc quan sát An toàn đối với hoạt động huấn luyện SIM cho phi công.
- » Vietjet đã thực hiện các báo cáo sự cố An toàn bắt buộc gửi Cục Hàng không Việt Nam.
- » Vietjet đã tiếp nhận và xử lý báo cáo sự cố An toàn trong toàn hoạt động khai thác.
- » 100% nhân viên mới được đào tạo nhận thức về SMS.
- » 100% nhân viên hàng không được đào tạo ban đầu và định kỳ về SMS.

SSQA ĐÃ BAN HÀNH CÁC CẢNH BÁO, KHUYẾN CÁO VÀ CHỈ THỊ AN TOÀN ĐẾN TOÀN BỘ HỆ THỐNG KHAI THÁC CỦA VIETJET NHẪM MỤC NÂNG CAO NHẬN THỨC AN TOÀN, SỰ TUÂN THỦ TRONG HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2022

HOẠT ĐỘNG KỸ THUẬT - BẢO DƯỠNG



Vietjet đào tạo bài bản đội ngũ nhân viên kỹ thuật và kỹ sư theo các tiêu chuẩn của Cục Hàng không Việt Nam cũng như các nhà sản xuất máy bay, nhà sản xuất động cơ hay các nhà chức trách của Cục Hàng không Liên bang Hoa Kỳ (FAA) và Cơ quan An toàn Hàng không Châu Âu (EASA). Đội ngũ kỹ thuật Vietjet thường xuyên tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, liên tục cập nhật thông tin của nhà sản xuất máy bay, động cơ thực hiện các giải pháp cải tiến phù hợp để nâng cao tuổi thọ, chất lượng hoạt động, tăng cường độ tin cậy cho máy bay, động cơ cũng như các thiết bị máy bay.

Vietjet tiếp tục áp dụng công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý kỹ thuật máy bay như hệ thống AMOS và AIMS vào công tác quản lý hỏng hóc, vật tư, bảo dưỡng cũng như công tác truyền dữ liệu tự động từ máy bay. Để đáp ứng yêu cầu ngày một nâng cao về chất lượng dịch vụ và sản phẩm tối ưu đến các hành khách, đội ngũ kỹ thuật luôn hướng đến việc bồi dưỡng năng lực bằng cách tự đào tạo nâng cao trình độ. Song song với đó là việc phát triển và tăng cường bảo dưỡng định kỳ như việc kiểm tra định kỳ tàu bay dạng C, bảo dưỡng các thiết bị khoang hành khách nhằm giúp tối ưu hóa chi phí và thời gian quay vòng tàu bay nhanh hơn, giúp đáp ứng kịp thời nhu cầu vận chuyển. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công



nghệ số hóa trong công tác điều hành và quản lý kỹ thuật đóng vai trò quan trọng. Kỹ thuật sẽ tập trung phát triển việc ứng dụng công nghệ 4.0 trên nền tảng ứng dụng tích hợp AMOS-AIMS.

Trong năm qua, Vietjet đã đảm bảo công tác kỹ thuật phục vụ bay an toàn, hiệu quả phục vụ nhu cầu khai thác của công ty. Đội ngũ kỹ thuật đã thực hiện công tác bảo dưỡng dừng bay cho đội tàu, bảo đảm tình trạng kỹ thuật tốt nhất và tối ưu hóa bảo dưỡng toàn đội bay, chuẩn bị cho chiến dịch “Hướng đến bầu trời toàn cầu” khi thị trường hàng không khôi phục.



CÁC CÔNG VIỆC KỸ THUẬT - BẢO DƯỠNG NỔI BẬT TRONG NĂM 2022

- 1 Đã triển khai ký hợp đồng bảo dưỡng tại các sân bay nước ngoài ở Nhật, Hàn Quốc, Ấn Độ, Kazakhstan cho tàu bay A321NEO, A330.
- 2 Chuyển đổi toàn bộ cấu hình các tàu chở hàng về lại cấu hình chở khách để phục vụ khai thác.
- 3 Chương trình đảm bảo vật tư dự phòng: hoàn tất ký kết và chính thức triển khai hợp tác với nhà thầu cung ứng mới STE kể từ ngày 01-05-2022.
- 4 Tuyển dụng, đào tạo và cấp ủy quyền cho đội ngũ CRS đảm bảo đáp ứng nhu cầu khai thác tàu bay A330 và triển khai chương trình AMOS Mobile cho toàn thể CRS.
- 5 Kiểm soát tốt và đảm bảo khả thi của toàn đội bay sau khi Cục HKVN siết chặt lại quy định về thiết bị vật tư từ máy bay.
- 6 Phối hợp cùng các bộ phận thực hiện chương trình tiết kiệm nhiên liệu và tăng cường sử dụng GPU trong công tác bảo dưỡng.
- 7 Thực hiện chương trình Miss Airbus, bao gồm: Củng cố hoạt động Đội bảo dưỡng và vệ sinh khoang hành khách, rửa tàu bay; Kiểm soát và khắc phục nhanh chóng các hỏng hóc cabin và Thành lập phân xưởng bảo dưỡng thiết bị trên khoang hành khách (lò vi sóng, máy pha cà phê, rèm/thảm,...).

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2022

HỢP TÁC PHÁT TRIỂN

HỢP TÁC VẬN CHUYỂN HÀNG HOÁ

Ngành logistics được dự đoán sẽ sớm đóng góp 15% vào GDP của Việt Nam. Đây là cơ hội lớn dành cho các nhà đầu tư cũng như các tổ chức cùng nhau hợp tác và bứt phá. Năm bắt cơ hội này nên Vietjet đã chủ động liên kết và hợp tác với các hãng vận tải trong nước và quốc tế để nối dài chuỗi cung cấp dịch vụ vận tải và giao nhận hàng hóa nhanh, an toàn và tiết kiệm.

Vietjet và UPS, tập đoàn vận chuyển và hậu cần hàng đầu thế giới đã ký kết thỏa thuận vận chuyển hàng hoá từ châu Á đến các điểm quốc tế thông qua mạng bay và hạ tầng giao nhận rộng khắp trong khu vực và toàn cầu của hai bên. Cụ thể, Vietjet có thể tiếp cận mạng lưới vận chuyển toàn cầu của UPS sử dụng đội bay “đuôi nâu”

của hãng, đồng thời UPS sẽ tận dụng được mạng bay toàn diện của Vietjet trong nội địa Việt Nam, Thái Lan và khắp châu Á nhằm phục vụ khách hàng tại nhiều điểm giao nhận hơn và nhanh hơn.

Vietjet và Viettel Post - tập đoàn vận chuyển và giao nhận hàng đầu tại Việt Nam đã cùng nhau ký hợp tác khai thác dịch vụ vận chuyển đa phương thức Land-Air từ năm 2020 và hợp tác khai thác các chuyến bay chuyên chở hàng hoá chuyên dụng (freighter) trên các tuyến nội địa và quốc tế. Việc bắt tay của hai tổ chức sẽ mang tới cho khách hàng tại Việt Nam và trên toàn thế giới dịch vụ vận chuyển đa phương thức, tiện lợi và tiết kiệm trên nền tảng công nghệ cao.



LIÊN KẾT HÀNH ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN

Trong quá trình ứng phó với đại dịch, Chính phủ, chính quyền địa phương và các doanh nghiệp nhận ra thị trường nội địa chính là nền tảng cho hoạt động kinh doanh ổn định và lâu dài. Với sự chủ trì của Chính phủ, chính quyền và các bên hữu quan Vietjet đã chủ động tham gia các hoạt động liên kết nhằm thúc đẩy hợp tác phát triển trong năm 2022.



ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Vietjet đi đầu về ứng dụng công nghệ trong ngành hàng không, hướng tới mô hình “Digital Airline” trên nền tảng phát triển hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, Vietjet triển khai giải pháp ví điện tử, Mobile App, Web kết hợp thương mại điện tử với hệ thống tiêu dùng.

Trong những tháng đầu năm 2022, ICT đã thành công phát triển dự án check-in trên tablet, giúp đội ngũ GO linh hoạt trong việc hỗ trợ khách hàng check-in, đồng thời tích hợp các hệ thống như HD Insurance, ví điện tử Movi... giúp khách hàng có thêm nhiều lựa chọn trong các dịch vụ của Vietjet Air. Song song đó, ICT cũng đã triển khai hệ thống Web/App Agency cho các đại lý, giúp các đơn vị tiếp cận với hệ thống booking của Vietjet nhanh hơn, mượt mà hơn.

Nhằm tối ưu hoá hoạt động điều hành, Vietjet đã triển khai hệ thống SAP với mục tiêu thực hiện kết nối, hợp nhất các loại dữ liệu điều hành của Vietjet từ các hệ thống AIMS, AMOS, Airphase, Jeppensen, v.v. để hình thành một hệ dữ liệu hợp nhất, tiết kiệm chi phí, đảm bảo được tính minh bạch, cải tiến hiệu suất, tăng cường các khả năng bảo mật và dễ dàng cho việc tùy chỉnh phù hợp với các hoạt động vận hành đặc thù.

Để đơn giản hoá các thủ tục hành chính, thông qua dự án Paperless, ICT đã triển khai thành công hệ thống Base, giúp giảm đến 70% việc sử dụng giấy tờ văn bản phức tạp, tiết kiệm 80% chi phí mua các văn phòng phẩm liên quan, đồng thời triển khai hệ thống People App, tập trung hoá toàn bộ các dịch vụ nội bộ vào hệ thống, giúp CBNV có thể chủ động từ chấm công online đến xin nghỉ phép online, Ban Lãnh Đạo có thể chủ động phê duyệt online, giúp các hoạt động vận hành hoạt động mượt mà và nhanh chóng hơn, cải thiện được chất lượng dịch vụ.

Vào tháng 12, Vietjet đã kết nối được 125 đại lý OTA, giúp việc kết nối với khách hàng nhanh hơn gần hơn, không dừng lại ở đó, chúng ta đã triển khai thành công hệ thống Loyalty, bước đầu với chương trình SkyJoy - chương trình khách hàng thân thiết hoàn toàn mới của Vietjet cùng với việc đổi thưởng bắt đầu từ vé máy của Vietjet, và đồng thời triển khai hệ thống bán hàng và thanh toán bằng POS trên các tàu bay.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		2022 so với 2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	26.867	52%	33.587	49%	25%
Tài sản dài hạn	24.787	48%	34.449	51%	39%
Tổng tài sản	51.654	100%	68.037	100%	32%

68.037Tỷ đồng

Tổng tài sản của Vietjet tại ngày 31/12/2022

↑32%

so với tổng tài sản tại ngày 31/12/2021

Tổng tài sản của Công ty trong năm vừa qua tăng đáng kể với mức tăng gần 32%, lên 68.037 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2022, đóng góp chính vào mức tăng này phần lớn đến từ sự gia tăng tài sản dài hạn. Trong năm, Công ty đã thực hiện mua 1 tàu bay A321 NEO từ Airbus và 2 tàu bay A321 từ các đối tác cho thuê tàu bay (Lessor) cùng với 3 động cơ. Tổng mức chi cho việc mua sắm tàu bay và các bộ phận trong năm ghi nhận là 4.560 tỷ đồng. Qua đó, tài sản cố định hữu hình đã tăng từ 1.151 tỷ đồng đầu kỳ lên thành 5.681 tỷ đồng cuối kỳ. Việc đầu tư tài sản là tàu bay giúp giảm chi phí thuê tàu bay và củng cố bằng cân đối kế toán của Vietjet.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Tài sản cố định	Nguyên giá đầu kỳ	Nguyên giá cuối kỳ	Giá trị còn lại cuối kỳ	Giá trị còn lại cuối kỳ/Nguyên giá cuối kỳ
Tài sản cố định hữu hình				
Tàu bay và động cơ tàu bay	897	5.457	5.162	95%
Nhà cửa, vật kiến trúc	387	409	383	94%
Máy móc, thiết bị	102	119	68	57%
Phương tiện vận chuyển	70	71	43	60%
Thiết bị văn phòng	55	58	26	45%
Tổng tài sản cố định hữu hình	1.511	6.114	5.681	93%
Tài sản cố định vô hình				
Phần mềm	39	62	28	46%
Tổng tài sản cố định vô hình	39	62	28	46%

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		2022 so với 2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ phải trả ngắn hạn	15.522	45%	30.417	57%	196%
Nợ phải trả dài hạn	19.277	55%	22.721	43%	118%
Tổng nợ phải trả	34.799	100%	53.139	100%	153%

Nợ phải trả trong năm 2022 của Vietjet là 53.139 tỷ đồng, tăng khoảng 53% so với đầu năm, trong đó tại ngày 31/12/2022, khoản nợ phải trả ngắn hạn tăng 96%, từ 15.522 tỷ đồng đầu kỳ tăng lên 30.417 tỷ đồng và khoản nợ phải trả dài hạn tăng 18%, từ 19.277 tỷ đồng đầu kỳ tăng lên 22.721 tỷ đồng. Tỷ trọng lớn trong sự gia tăng khoản phải trả đến từ doanh thu vận chuyển hành khách và các hoạt động phụ trợ chưa thực hiện ngắn hạn, và các khoản phải trả nhà cung cấp như chi phí nhiên liệu, xăng dầu, trả lệ phí, chi phí cảng, sân bay nội địa và quốc tế. Trong bối cảnh ngành hàng không đang dần khôi phục, với khối lượng và tần suất hoạt động của vận tải hàng không tăng trong năm 2022 so với năm 2021 sẽ làm tăng các khoản nợ phải trả này.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ - ĐIỀU HÀNH

Năm 2022, Vietjet tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành và kinh doanh của Công ty hướng đến chuyển đổi số toàn diện:

MẢNG QUẢN TRỊ

Tiếp tục khai thác tối đa hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin, tận dụng hệ thống cơ sở vật chất SAP-ERP, cụ thể với hệ thống SAP S4/HANA đang được triển khai, Vietjet có thể đơn giản hóa quy trình, tạo thành một hệ thống quản trị xuyên suốt để tổng hợp thông tin, phân tích số liệu phục vụ công tác quản lý một cách nhanh chóng.

Ngày 30/08/2022, chính thức khởi động dự án “Kiến tạo Không gian Làm việc số tại Vietjet” với sự hợp tác từ Base Enterprise. Việc triển khai dự án sẽ mang lại những giải pháp dịch vụ tốt nhất, đáp ứng nhanh và linh hoạt với các yêu cầu, quy trình vận hành trong công việc nhằm số hóa và nâng cao hiệu quả làm việc, đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi số tại Vietjet.

Tiếp tục rà soát, xây dựng mới và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ của Công ty mẹ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Các đơn vị Công ty con, Công ty liên kết chủ động rà soát, bổ sung các văn bản quản lý nội bộ nhằm đồng bộ và đảm bảo tuân thủ các quy định của Việt Nam và các quốc gia nơi các đơn vị thành viên đặt trụ sở.

MẢNG KINH DOANH

Ngày 16/02/2022, ký kết hợp tác với Tập đoàn Lufthansa Technik triển khai ứng dụng Nhật ký kỹ thuật điện tử của AVIATAR (AVIATAR’s Technical Logbook) giúp việc quản lý dữ liệu kỹ thuật, việc phối hợp giữa đoàn bay và đội bảo dưỡng kỹ thuật của hãng trở nên thông suốt và hiệu quả hơn. Ứng dụng sẽ được tích hợp trên toàn bộ đội bay của Vietjet, thay thế quy trình ghi chép, cập nhật thủ công bằng nhật ký giấy trước đó, giúp việc xử lý dữ liệu nhanh chóng và chính xác hơn. Sự kiện này là bước ngoặt lớn đưa Vietjet trở thành hãng hàng không đầu tiên ứng dụng Nhật ký kỹ thuật điện tử AVIATAR tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Vietjet cho ra mắt sản phẩm mới “Bay trước - Trà sau” hợp tác với MOVI, mang đến trải nghiệm mới cho khách hàng với chính sách hỗ trợ miễn chi phí trả góp cho kỳ thanh toán đầu tiên và thời hạn trả góp linh động lên đến 6 tháng từ MOVI giúp khách hàng xóa bỏ mọi rào cản, áp lực tài chính khi có nhu cầu di chuyển bằng máy bay vào các kỳ nghỉ, dịp Lễ - Tết trong năm. Tháng 06/2022, Sản phẩm “Bay trước - Trà sau” đạt giải thưởng “Sản phẩm fintech mới tốt nhất năm 2022” do tạp chí The Global Economics Times (Vương quốc Anh) trao tặng.

BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT RỦI RO, TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Đầu năm 2022, dưới sự chỉ đạo của Ban điều hành, Vietjet đã tiến hành rà soát lại danh mục rủi ro của Công ty, nhằm nhận diện, đánh giá và tập trung kiểm soát hiệu quả các rủi ro trọng yếu làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Hệ thống kiểm soát nội bộ cũng thường xuyên được rà soát định kỳ và đánh giá kỹ lưỡng đảm bảo ngăn ngừa và xử lý hiệu quả các rủi ro đã nhận diện.

Vào ngày 25/02/2022, Vietjet thực hiện ký kết với ST Engineering thỏa thuận dịch vụ bảo dưỡng toàn diện thiết bị tàu bay theo giờ (MBH™) cho toàn bộ đội bay của Vietjet. Theo đó, ST Engineering sẽ cung cấp cho Vietjet bộ giải pháp hỗ trợ toàn diện về bảo dưỡng trang thiết bị tàu bay, bao gồm cung ứng thiết bị, sửa chữa, đại tu, nâng cấp, cải tiến, kho vật tư cho các trạm bảo dưỡng chính, theo dõi tình trạng thiết bị và dịch vụ hậu

cần cho toàn bộ đội bay của hãng. Từ đó giúp giảm thiểu rủi ro sự cố khi quá trình vận hành và nâng cao hiệu suất hoạt động của đội bay.

Trên cơ sở phân bổ nguồn lực hợp lý, Công ty thực hiện nhiều kế hoạch hành động tập trung ở các khâu quản lý nguyên nhiên liệu, quản lý an toàn cháy nổ, an toàn môi trường, hệ thống buồng lái, hệ thống công nghệ thông tin, tự động hóa,... góp phần củng cố vững chắc hệ thống quản trị rủi ro của Vietjet.

Trong năm, Vietjet tiếp tục được vinh danh trong Top 10 Hãng hàng không chi phí thấp an toàn nhất thế giới năm 2022 trong tổng số hơn 385 hãng bay toàn cầu do AirlineRatings đánh giá, đơn vị uy tín chuyên đánh giá dịch vụ và an toàn hàng không thế giới.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

CÁC YẾU TỐ VĨ MÔ

ỔN ĐỊNH CHÍNH SÁCH

Chính sách phát triển kinh tế xã hội Việt Nam luôn ổn định và nhất quán trên truyền thống kế thừa và phát huy qua bao thế hệ lãnh đạo.

TĂNG TRƯỞNG GDP

Mức tăng trưởng kinh tế của Việt Nam IMF trung bình 7%/năm giai đoạn trước Covid và GDP năm 2022 tăng cao ở mức 8,02% (quý 1 tăng 5,05%; quý 2 tăng 7,83%; quý 3 tăng 13,71%; quý 4 tăng 5,92%) so với năm trước do nền kinh tế được khôi phục trở lại và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65%.

ỔN ĐỊNH CỦA TỶ GIÁ

Trong năm 2022 tỷ giá VND/USD dao động quanh mức 23.500-23.700 VND/USD có giai đoạn tăng mạnh gần 25.000 và đang trong xu hướng giảm. Theo đó, trong năm 2023, thặng dư thương mại có thể đạt mức 12 tỷ USD, từ mức thặng dư thương mại dự kiến là 10,4 tỷ USD trong năm 2022; tài khoản vãng lai chuyển sang thặng dư ở mức 0,4% GDP vào năm 2023 từ mức thâm hụt dự kiến là 1,3% GDP trong năm 2022. Do đó, dự trữ ngoại hối của Việt Nam sẽ phục hồi lên mức 3,0 tháng nhập khẩu và đạt 102 tỷ USD vào cuối năm 2023 từ mức hiện tại là 89 tỷ USD.

LÃI SUẤT TIỀN GỬI

Trong năm 2022 lãi suất kỳ hạn 12 tháng liên tục tăng và giao động từ 7,4% ~ 10% và dự báo sẽ giảm dần từ 2023.

THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Năm 2022, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 27,72 tỷ USD; giảm 11% so với cùng kỳ năm 2021 và vốn FDI vào Việt Nam đạt khoảng 438,69 tỷ USD. Trong năm 2022, đã có 108 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư tại Việt Nam; trong đó, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư gần 6,46 tỷ USD, chiếm 23,3% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam; Hàn Quốc đứng thứ hai với gần 4,88 tỷ USD; Nhật Bản đứng thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 4,78 tỷ USD.

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI

Việt Nam hiện tại là thành viên của trên 15 tổ chức thương mại quốc tế và 2 hiệp định mới đang chờ đàm phán, điều này giúp cho Việt Nam có lợi thế cạnh tranh trong việc thu hút đầu tư nước ngoài, đặc biệt những ngành sản xuất sử dụng nhiều nhân công và nguyên liệu như: công nghiệp chế biến, chế tạo, sản xuất công nghiệp và các ngành liên quan đến kinh doanh như bất động sản và các ngành buôn bán lẻ.



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
Đội tàu bay đến cuối năm	Chiếc	82	75	87
Chuyến bay khai thác (toàn mạng)	Nghìn chuyến	100	116	140
Lượt khách (toàn mạng)	Triệu lượt	18	20,6	25,7
Lượng hành khách trên Km (triệu km)	Triệu hành khách.Km	24.480	25.910	32.389
Hệ số sử dụng ghế bình quân (LF)	%	85%	85%	87%
Doanh thu Công ty mẹ	Triệu đồng	22.394.000	33.077.353	41.346.691
Doanh thu Hợp nhất	Triệu đồng	32.720.000	40.142.863	50.178.000
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	Tỷ đồng	550	(2.592)	800
Lợi nhuận sau thuế Hợp nhất	Tỷ đồng	1.000	(2.262)	1.000

Mặc dù doanh thu vận tải hàng không phục hồi tốt so với năm 2021, tăng trưởng hơn 272% từ 7.484 tỷ đồng lên 27.828 tỷ đồng trong năm 2022, các ảnh hưởng từ chiến tranh Nga - Ukraine và diễn biến tiêu cực của nền kinh tế toàn cầu dẫn đến chi phí nguyên vật liệu đầu vào - chi phí xăng dầu tăng mạnh với mức giá bình quân ở mức 80 USD/thùng ở thời điểm trước dịch Covid-19 trong năm 2017 - 2019 tăng lên từ 130 USD/thùng đến 160 USD/thùng. Ngoài ra, chi phí tài chính cũng tăng cao với lãi suất huy động tăng từ 5% lên 10% đã ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh của Công ty.



Bước vào năm 2023, trước những biến động to lớn của tình hình kinh tế chính trị thế giới và Việt Nam cũng chịu tác động không nhỏ đối với nền kinh tế, đồng thời hàng không cũng là ngành công nghiệp chịu ảnh hưởng lớn lao và nặng nề nhất, Vietjet xác định mục tiêu chiến lược là phải tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng, linh hoạt phản ứng nhanh với thay đổi thị trường và dẫn đầu trong các xu hướng và tạo lập những cơ hội mới về mô hình kinh doanh, thị trường và thị phần khách hàng. Vietjet giữ vững ổn định thị trường nội địa với quy mô dẫn dắt thị trường quốc tế khôi phục hoàn toàn tần suất như giai đoạn trước Covid-19 đồng thời mở rộng điểm đến Nam Á, Trung Á, Úc và hướng đến Châu Âu. Hệ thống mạng đường bay mở rộng, linh hoạt và tiết

kiệm chi phí, Hệ thống kênh bán hàng chuyển đổi công nghệ và phát triển mạnh mẽ cùng với tốc độ phát triển sản phẩm và mạng đường bay.

Ngoài ra, Vietjet cũng tăng cường nâng cao dịch vụ khách hàng thông qua triển khai các chương trình như khảo sát trực tuyến hành khách sau chuyến bay, đánh giá chất lượng dịch vụ toàn diện từ khách hàng bên trong và bên ngoài cũng như đẩy mạnh tìm hiểu nhu cầu hành khách nhằm đáp ứng và nâng cao chất lượng dịch vụ của khách hàng, tăng cường chương trình hậu mãi, đầu tư trang thiết bị tàu bay, các phương tiện giải trí cho đường bay dài.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Những mảng chiến lược kinh doanh cụ thể như sau:

1 MẠNG ĐƯỜNG BAY

- ➔ Xây dựng và ổn định hệ thống mạng bay trong nước trong năm 2023, tăng tần suất và tải cung ứng trong giai đoạn cao điểm hè, tối ưu hóa khai thác trên các tuyến quốc tế trong đó điều phối tần suất giữa các khu vực thị trường để tận dụng tài khai thác, nhất là khi bắt đầu khai thác tàu bay thân rộng A330.
- ➔ Mạng đường bay kết hợp giữa chặng nội địa và quốc tế, chặng ngắn và chặng dài đảm bảo tối ưu giờ bay khai thác và bảo dưỡng tàu bay, tạo ra sản phẩm nối chuyến giữa các thị trường khách feed-in.
- ➔ Công tác và quy trình mở, duy trì và đề nghị cấp phép cho các đường bay nội địa và quốc tế được xem xét, đánh giá và tinh chỉnh nhằm mục đích giữ slot lịch sử tốt, giữ tần suất và giúp cho việc quay trở lại của Vietjet về sau có lợi thế về khai thác và hiệu quả thương mại.

2 XÂY DỰNG SẢN PHẨM DOANH THU CAO – HIGH YIELD

- ➔ Tăng cường bán sản phẩm doanh thu cao SkyBoss Business và SkyBoss.
- ➔ Tạo ra sản phẩm nâng cấp trọn gói Deluxe cho phân khúc thị khách hàng hàng không truyền thống.
- ➔ Các sản phẩm SkyBoss Business, SkyBoss và Deluxe tiếp tục được bổ sung dịch vụ, điều kiện và truyền thông định hướng phát triển nguồn khách doanh thu cao.

3 XÂY DỰNG SẢN PHẨM NỐI CHUYẾN

- ➔ Tạo ra các sản phẩm nối chuyến từ các khu vực thông qua các hub trung chuyển của Việt Nam (TPHCM/Hà Nội) đi/đến các điểm nội địa và cầu nối cho các thị trường Nam Á, Đông Nam Á, Đông Bắc Á và Úc.
- ➔ Xây dựng sản phẩm Add-ons tự nguyện và không tự nguyện cho các chuyến bay có khả năng nối chuyến với chi phí hợp lý và hữu dụng cho khách hàng.
- ➔ Hợp tác đa phương/song phương với các hãng hàng không quốc tế như interline/codeshare nhằm mở rộng sản phẩm mạng đường bay, khách hàng và dịch vụ cung ứng cho hành khách.

4 CHƯƠNG TRÌNH KHÁCH HÀNG THƯỜNG XUYỀN

- ➔ Xây dựng và triển khai chương trình khách hàng thường xuyên cho khách hàng của Vietjet.
- ➔ Hình thành hệ thống gắn kết và ưu đãi cho khách hàng/khách bay thông qua hệ sinh thái tập đoàn bao gồm hàng không, ngân hàng, bất động sản....

5 HỆ THỐNG BÁN HÀNG

- ➔ Hệ thống bán hàng được chuyển biến, chuẩn hóa và tập trung, tăng cường tiếp cận đến nhu cầu trực tiếp của khách hàng áp dụng thực tế tại tất cả các điểm bán, đối tác và vận hành.
- ➔ Chính sách phân phối, đại lý và đối tác ở trong và ngoài nước được tập trung rà soát, xây dựng và bổ sung hoàn chỉnh; các chương trình bán và thúc đẩy bán được xây dựng linh hoạt đưa ra thị trường nhanh chóng tại bất kỳ thời điểm nào nhằm đạt mục tiêu của Vietjet.
- ➔ Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số và đa dạng hệ thống phân phối với các hình thức bán hàng mới hiện đại gắn với thương mại điện tử như: OTA/API, E-commerce platform, Apps, Metasearch, Affiliated...

6 CÁC CHƯƠNG TRÌNH VÀ CHIẾN LƯỢC KINH DOANH PHÂN PHỐI PHỤ TRỢ

- ➔ Xây dựng và phát triển khai thác doanh thu phụ trợ đạt tối thiểu 40% tổng doanh thu năm 2023 khi mà giá vé cơ bản luôn dao động ở mức thấp.
- ➔ Khuyến mãi theo chiến dịch và có trọng điểm là chìa khóa cho việc thu hút khách hàng và điều hướng hệ thống phân phối theo hệ thống sản phẩm được xây dựng và nâng cấp hàng năm của Vietjet.
- ➔ Tận dụng triệt để lợi thế hệ sinh thái tập đoàn có sử dụng công nghệ cao và bước đầu nghiên cứu chương trình dữ liệu khách hàng lớn của Vietjet và tạo ra giá trị từ việc khai thác dữ liệu khách hàng.
- ➔ Phối hợp với tất cả các địa phương trong và ngoài nước, các đối tác đã ký kết hợp tác chiến lược trong khâu chuẩn bị nội dung, điểm nhấn và lộ trình cho giai đoạn quay trở lại của những năm tiếp theo.



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Những mảng chiến lược kinh doanh cụ thể như sau:

7

PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

Phát triển thương hiệu Vietjet toàn cầu, gắn liền với chất lượng dịch vụ vượt trội, khác biệt, An Toàn - Vui vẻ - Giá rẻ - Đúng giờ. Vietjet luôn truyền cảm hứng cho hành khách trải nghiệm bay thuận tiện, vui tươi, cùng nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn, mang lại cơ hội bay cho người dân khắp thế giới.

Hình ảnh thương hiệu thể hiện cá tính, phong cách sống của thế hệ khách hàng tiêu dùng thông minh, hướng đến cuộc sống tươi đẹp, kết nối yêu thương, đó chính là **"thế hệ Vietjet"**. Gia tăng giá trị thương hiệu > 500 triệu USD.

- ✈️ Tiên phong ứng dụng công nghệ 4.0 (phát triển mảng check-in online, tích hợp tiện ích trên ứng dụng Vietjet app). Ngoài ra, nghiên cứu và áp dụng các phần mềm tiên tiến.
- ✈️ Đẩy mạnh Truyền thông số, theo dõi thông tin trên các kênh báo chí và mạng xã hội; duy trì quan hệ tốt với các cơ quan truyền thông, đảm bảo các thông tin về hoạt động của Vietjet được truyền tải đúng và đủ.
- ✈️ Chuẩn hóa hình ảnh của Vietjet thông qua việc đầu tư cơ sở vật chất tại các cảng sân bay, đại lý và văn phòng của Vietjet.
- ✈️ Ra mắt chương trình Hội viên thân thiết SkyJoy, khách bay Vietjet được tích điểm đổi quà và các chương trình giờ vàng khuyến mãi mỗi ngày trên website và siêu ứng dụng VietjetAir.
- ✈️ Gia tăng giá trị thương hiệu trên nền tảng chất lượng dịch vụ vượt trội, hạng vé đa dạng (tiết kiệm Eco, Deluxe trọn gói tiện ích, Business - sang trọng đẳng cấp, SkyBoss - phong cách người dẫn đầu), sáng tạo các sản phẩm dịch vụ mới (Mua trước - trả sau, Gói vé máy bay khách sạn, Kênh thanh toán mới, Sàn thương mại điện tử E-commerce).
- ✈️ Các hoạt động thương hiệu truyền thông gắn với sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, bảo vệ phụ nữ, bảo tồn di sản văn hóa, đổi mới.



Vietjet luôn mãi mãi tinh thần tiên phong, sáng tạo, là Hãng hàng không thế hệ mới được yêu thích và là sự lựa chọn của nhiều hành khách Việt Nam và thế giới.

Vietjet tiếp tục sứ mệnh hiện thực hóa giấc mơ bay của cộng đồng, trở thành hãng hàng không của người dân bằng chiến lược giá siêu tiết kiệm thiết thực cho hành khách, không ngừng đóng góp vào sự phát triển ngành hàng không Việt Nam và khu vực.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Những mảng chiến lược kinh doanh cụ thể như sau:

8

TĂNG SỰ TRẢI NGHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG

Vietjet không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho hành khách đúng theo tinh thần khẩu hiệu “Bay là thích ngay” thông qua các chương trình cụ thể sau:

- ✈ Trang thông tin điện tử (website) mới với giao diện đẹp, thân thiện và thuận tiện giúp cho khách hàng chủ động lựa chọn dịch vụ: bổ sung gói combo lựa chọn, vé đoàn cho gia đình và dịch vụ, tính năng và phương tiện thanh toán đơn giản nhanh.
- ✈ Tăng ứng dụng di động: hỗ trợ giao dịch không cần chạm (giọng nói), các tính năng quảng cáo thông qua tin nhắn (push notification), dịch vụ.
- ✈ Triển khai dịch vụ khách hàng không cần thông qua nhân viên tổng đài như: kiểm tra giờ bay, chuyển bay, cổng ra máy bay thông qua phương thức giao dịch trên ứng dụng mạng xã hội phổ biến như Zalo, Viber.
- ✈ Trang bị thêm các quầy làm thủ tục (check-in) tự phục vụ tại các sân bay.
- ✈ Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào dịch vụ khách hàng như nhận dạng khuôn mặt khi làm thủ tục lên tàu bay tại quầy, giảm thời gian xếp hàng tăng sự kết nối.
- ✈ Tăng cường dịch vụ trên máy bay như mua sắm hàng hóa và hàng hóa trên máy bay, dịch vụ wifi trong suốt hành trình bay.
- ✈ Gia tăng chất lượng dịch vụ SkyBoss, Deluxe thông qua việc đầu tư nâng cấp và mở rộng cơ sở vật chất và nâng cao hình ảnh tại các phòng chờ sân bay, triển khai dịch vụ khách hàng không cần thông qua nhân viên tổng đài trong việc chủ động thay đổi hành trình trên trang thông tin điện tử (website), chủ động đề nghị bảo lưu định danh tự nguyện online.



- ✈ Áp dụng E-voucher cho việc chi phí thiện chí cho hành khách.
- ✈ Triển khai dịch vụ ăn, uống, nghỉ cho hành khách có thời gian nối chuyến dài.
- ✈ Triển khai ứng dụng E-menu trên các chuyến bay.
- ✈ Gia tăng chất lượng dịch vụ SkyBoss, SkyBoss Business thông qua việc đầu tư nâng cấp và mở rộng cơ sở vật chất và nâng cao hình ảnh tại các phòng chờ sân bay.
- ✈ Tăng cường dịch vụ sản phẩm phụ trợ như mua hàng miễn thuế trực tuyến và nhận trên chuyến bay.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kế hoạch hoạt động cụ thể của các phòng ban như sau:

HOẠT ĐỘNG AN TOÀN KHAI THÁC

Không ngừng cải thiện các chỉ tiêu hoạt động khai thác để giảm chi phí và tăng chất lượng dịch vụ khách hàng thông qua các chỉ tiêu: Tổ chức giám sát hiệu quả thực thi các chỉ số an toàn hàng không:

- ➔ Duy trì hiệu quả Hệ thống Quản lý an toàn và tăng cường quản trị rủi ro chủ động.

➔ Tăng cường hợp tác quốc tế (IATA, AAPA, Airbus, Boeing) về an toàn.

➔ Tiếp tục cải tiến hệ thống quản lý an toàn, hệ thống giám sát dữ liệu bay FDM.

➔ Phát triển đội ngũ giáo viên nội bộ SMS và cải tiến chương trình giảng dạy SMS.

➔ Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình LOSA Cabin, Cockpit.

➔ Thông qua AIMS, nâng cao giám sát Quản lý sự mệt mỏi.

➔ Tiếp tục triển khai HIRA hiệu quả (03 tổ Hành động An toàn).

➔ Triển khai CEFA hỗ trợ điều tra, huấn luyện trong khai thác bay.

➔ Triển khai hiệu quả các chức năng hỗ trợ quản lý an toàn trên Phần mềm quản lý An toàn – Chất lượng (CORUSON).

➔ Triển khai chương trình đánh giá ATCL 2023 hiệu quả và phù hợp với tình hình hoạt động của Vietjet.

➔ Chủ trì cập nhật ISM Ed.15 và Ed.16, đồng thời tổ chức huấn luyện phương pháp tiếp cận đánh giá mới của IATA về “Risk based approach”.

➔ Tổ chức, phối hợp các đơn vị đề nghị phê chuẩn AOC Ops-spec các hình thức khai thác đặc biệt: EDTO, CPDLC cho A330 và đồng thời tiếp tục với các dự án (CAT II for A330; CAT III for A320/321; EFF, eDoc, e-Techlog).

➔ Phối hợp với Khối Khai thác mặt đất triển khai Chương trình giám sát ATCL tại sân bay.

➔ Phối hợp với Khối Khai thác và Khối Kỹ thuật triển khai chương trình CBTA.

➔ Giám sát sự tuân thủ, hiệu quả của tổ chức AOC và AMO.

➔ Tổ chức, phối hợp các đơn vị tiếp tục triển khai chương trình báo cáo khí phát thải (CORSIA).
- ➔ Tham gia chương trình đánh giá Chất lượng Dịch vụ do Phòng CS – Khối Thương mại chủ trì.

➔ Tiếp tục triển khai đào tạo và hướng dẫn quản lý tập trung hệ thống tài liệu riêng của phòng ban lên CORUSON.

➔ Tiếp tục tập trung quản lý tài liệu bên ngoài liên quan tới an toàn bay lên CORUSON.

➔ Tổ chức đánh giá hoặc kiểm tra thường xuyên để giám sát hiệu quả chất lượng dịch vụ, đồng thời vẫn đảm bảo thực hiện tốt thời gian quay đầu.

➔ Tổ chức đánh giá hoặc kiểm tra hiệu quả ứng dụng Công nghệ thông tin vào hoạt động khai thác, bảo dưỡng, an toàn, chất lượng.



HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG

Kế hoạch hoạt động kinh doanh

- ➔ Số lượng học viên: 347 (đào tạo ngoài).
- ➔ Số lượng khóa học: 30 khóa.
- ➔ Doanh thu và Lợi nhuận tăng trưởng dự kiến:
 - Doanh thu 2023: 56,8 tỷ VNĐ.
 - Lợi nhuận 2023: 22,7 tỷ VNĐ.

Trang bị thêm thiết bị dạy học

- ➔ Bổ sung thêm 01 SIM A320 (đã lắp đặt và đưa vào hoạt động dự kiến tháng 04/2023), tối đa 01 SIM A330, 01 SIM B737.
- ➔ Triển khai dự án xây dựng Hangar Kỹ thuật, khu hạ tầng thể thao và khuôn viên trường.

Các chiến lược khác

- ➔ Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ đào tạo ngoài: các khóa đào tạo Phi công cơ bản, chuyển loại tàu bay, Tiếp viên hàng không, Kỹ thuật cơ bản, Khai thác mặt đất và các khóa đào tạo khác.
- ➔ Hướng đến mục tiêu phát triển giáo dục, triển khai các khóa định hướng nghề nghiệp cho các đối tượng Học sinh – Sinh viên nhằm tạo cơ hội việc làm và thu hút nguồn nhân lực.
- ➔ **Phi công:** Tiếp tục bổ sung thêm các chương trình đào tạo
 - Chuyển loại Phi công A330 - A320.
 - Đào tạo lý thuyết Phi công thương mại theo hình thức trực tuyến/ từ xa.
 - Đào tạo giáo viên SFI.
- ➔ **Kỹ thuật:**
 - Triển khai dự án CAT B.
 - Liên kết các Trường Đại học đào tạo song bằng (Bằng Đại học Kỹ sư Hàng không và chứng chỉ nhân viên hàng không).
 - Bổ sung năng định chuyển loại tàu bay A330.
 - Xây dựng kế hoạch xin phê chuẩn EASA – Part 147 cho đầu tư chuyển loại tàu bay A320/321.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kế hoạch hoạt động cụ thể của các phòng ban như sau:

NGUỒN NHÂN LỰC

Tăng cường công tác quản lý nguồn nhân lực

- Chuẩn hóa các quy trình tuyển dụng, đào tạo, chuyển, bổ nhiệm, đánh giá thành tích, theo nguyên tắc thị trường và trọng dụng người tài.
- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động bao gồm: chính sách và hệ thống lương để đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường lao động, hệ thống đánh giá theo năng lực nhân viên (từ điểm năng lực), đánh giá kết quả thành tích công việc (KPIs), chính sách tiền lương, quy chế trả lương, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao chất lượng công việc tại Vietjet.
- Chú trọng việc đào tạo, đào tạo định kỳ, chuyển loại, nâng bậc cho nhân viên và nâng cao trình độ của đội ngũ quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế, tập trung nâng cao trình độ ngoại ngữ và kỹ năng xử lý với khách hàng đi tàu bay.

Duy trì văn hóa doanh nghiệp, tạo sức mạnh gắn kết

- Bên cạnh chiến lược kinh doanh thì sức mạnh của doanh nghiệp từ Văn hóa Doanh nghiệp mang lại lợi thế cạnh tranh và thúc đẩy sự phát triển. Vietjet tập trung xây dựng hoàn thiện Văn hóa Doanh nghiệp như một bản sắc và niềm tin thấm sâu đến từng cán bộ nhân viên. Trong đó nâng cao tinh thần cống hiến và lòng trung thành của từng nhân viên trong công ty, tinh thần đồng đội gắn kết trong từng công việc và sự tin tưởng của nhân viên vào các quyết định và chính sách của Vietjet. Khi đó, văn hóa của Vietjet sẽ mang một bản sắc riêng và là một lợi thế cạnh tranh trong thị trường nhân lực hàng không.

Tăng cường công tác phát triển nguồn nhân lực

- Tuyển dụng phi công thông qua chính sách xã hội hóa, liên kết với các công ty cung cấp dịch vụ cho thuê phi công, tuyển dụng trực tiếp, tiếp tục duy trì chính sách chỉ trả hoàn toàn cho các khóa đào tạo huấn luyện chuyển loại, định kỳ cho đội ngũ phi công.

- Xây dựng chương trình hợp tác với các trường đại học, cao đẳng, trung tâm đào tạo trong và ngoài nước đồng thời có chính sách đầu tư, bồi dưỡng các sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng nhằm cung ứng kịp thời nguồn nhân lực kỹ sư, thợ kỹ thuật có chất lượng. Ngoài ra, Vietjet còn phối hợp với các tổ chức nước ngoài khác trong việc tuyển dụng chuyên gia lành nghề.

Nâng cao năng lực và đầu tư phát triển tổ chức đào tạo

- Vietjet đã phát triển Trung tâm đào tạo đạt chứng nhận "Tổ chức huấn luyện hàng không mức 2" - tổ chức sử dụng thiết bị mô phỏng đạt yêu cầu và được Cục HKVN phê chuẩn và là Trung tâm sát hạch của Cục HKVN. Bên cạnh tiến hành tuyển dụng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ năng lực đáp ứng nhu cầu đào tạo, quản lý và phát triển nguồn nhân lực cho Vietjet, trong năm 2022 vừa qua, Vietjet đã bổ sung các trang thiết bị huấn luyện hiện đại hỗ trợ việc huấn luyện nguồn lực cho đội tàu bay A330 đang được khai thác như: Thiết bị huấn luyện đóng mở cửa tàu bay A330 (Door trainer A330), thiết bị trượt cầu phao tàu A330 (CEET A330)
- Đối với đào tạo kỹ thuật, Vietjet tiếp tục kế hoạch xây dựng khu xưởng đào tạo thực hành cho kỹ sư sửa chữa bảo dưỡng tàu bay B1/B2 (dự kiến đầu tư trong năm 2023), tiếp tục đầu tư giảng đường đào tạo trung tâm, phòng học tiêu chuẩn, trang thiết bị dạy học hiện đại đạt tiêu chuẩn cơ sở đào tạo của Cơ quan An toàn Hàng không Châu Âu (EASA).
- Trong năm 2022, Học viện hàng không Vietjet đã tập trung thực hiện triển khai thành công bước đầu "Đề án tổ chức đào tạo phi công cơ bản", đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Học viện đem lại doanh thu cũng như mở rộng hợp tác với các trường bay & tổ chức uy tín trên thế giới. Bước qua năm 2023, tiếp bước thành công của đề án Đào tạo phi công cơ bản, Vietjet sẽ tiếp tục hoàn thiện và phát huy thế mạnh của mình, không những trong lĩnh vực đào tạo phi công mà còn triển khai đào tạo huấn luyện các ngành khác như kỹ thuật hàng không, hướng nghiệp hàng không cho các đối tượng học sinh sinh viên của các trường Đại học/Cao đẳng uy tín trong nước.

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

Vietjet xây dựng kế hoạch đồng tiền, kế hoạch thu xếp vốn giai đoạn 2022 - 2023 với mục tiêu duy trì sức khỏe tài chính lành mạnh, đảm bảo nguồn vốn hoạt động và nguồn vốn đầu tư phát triển với chi phí cạnh tranh nhất. Các giải pháp nhằm đảm bảo nguồn tài chính bao gồm:

- Tối ưu hóa nguồn vốn lưu động và lưu chuyển tiền tệ thông qua việc triển khai các giải pháp tích hợp thanh toán và quản lý dòng tiền toàn diện, tiên tiến dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại của các ngân hàng quốc tế hàng đầu.
- Sử dụng linh hoạt các công cụ của thị trường vốn (cổ phiếu, trái phiếu, vay nợ...) nhằm đa dạng hóa các phương án thu xếp vốn ngắn, trung và dài hạn phục vụ nhu cầu vốn của Vietjet.
- Triển khai các phương án tài trợ tàu bay hiệu quả theo các mô hình tiên tiến trên thế giới như SLB, JOLCO, ECA, tài trợ bảo hiểm từ các nhà sản xuất... thông qua các ngân hàng, định chế tài chính quốc tế có uy tín cao và lịch sử hoạt động lâu đời như JPM, Citibank, HSBC, Credit Union, ING, SMBC, MUFG...

VẬN TẢI HÀNG HÓA

Trong năm 2022, Vietjet tập trung khai thác thị trường vận tải hàng hóa dự kiến không chỉ khôi phục như trước đại dịch Covid-19 mà còn tăng cao hơn vì các nước sẽ mở cửa bầu trời hoàn toàn cho vận tải hàng hóa hàng không do sự dịch chuyển cơ sở sản xuất của các tập đoàn đa quốc gia vào Việt Nam. Đặc biệt trong đầu năm 2021 khi mà vận tải đường biển bị gián đoạn do thiếu Container rỗng, giá vận tải biển tăng cao đột biến và do một số vấn đề liên quan đến sự thông suốt hàng hải.

Vào giai đoạn dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp giữa năm 2021, các chuyến bay hành khách gần như 100% tạm ngưng khai thác, Vietjet đã chủ động tiên phong trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng tàu bay từ chuyên chở hành khách sang tàu bay chuyên chở hàng hóa CIPC (Cargo In Passenger Cabin).

Trong năm 2022, Vietjet vận chuyển được hơn 45 nghìn tấn hàng hoá giữa các nước, doanh thu vận tải hàng hóa tăng đột biến với mức tăng 166% so với năm 2021. Qua kết quả khả quan trên, Vietjet đã thông qua các thỏa thuận liên danh, hàng hóa của Vietjet đã đi tới châu Mỹ, châu Âu - những điểm đến mà trước đó hãng chỉ mới lên kế hoạch.

Căn cứ trên tình hình đó VietjetAir Cargo đặt ra mục tiêu củng cố thị phần vận chuyển hàng hóa nội địa và mở rộng thị trường vận tải hàng hóa quốc tế bằng năng lực vượt trội so với mặt bằng chung với đội ngũ máy bay và cán bộ công nhân viên dày dặn kinh nghiệm.

→ Tận dụng sự hỗ trợ của Chính phủ đối với ngành Hàng không.



- Xây dựng và mở rộng kênh phân phối và triển khai các chính sách bán hàng minh bạch và cạnh tranh.
- Tập trung phát triển hệ thống Đại lý, đối tác là những công ty lớn của Việt Nam và trên thế giới để mở rộng thị trường với mạng bay rộng khắp.
- Đẩy nhanh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ 4.0 vào quản lý và thanh toán để tăng chất lượng dịch vụ và kiểm soát chi phí.
- Tập trung phối hợp, làm việc với các bộ phận liên quan như khối Khai thác, phòng An ninh - An toàn để tổ chức củng cố chất lượng dịch vụ, đảm bảo khai thác tối đa tải cung ứng, tăng cường doanh thu, đảm bảo an ninh an toàn hàng hóa.
- Phối hợp hiệu quả với các đơn vị cung cấp dịch vụ mặt đất để hợp lý hóa quy trình quản lý giao nhận hàng hóa nhằm đảm bảo chất lượng của dịch vụ cung cấp cho thị trường.
- Hợp tác quốc tế với các đối tác UPS, DHL, FedEx, Turkish Airlines, Qatar Airways, Lufthansa Cargo, ... để mở rộng tuyến thị trường quốc tế, triển khai bán chéo sản phẩm trên các chuyến bay hàng hóa của các đối tác.
- Đầu tư cơ sở hạ tầng kho bãi và tàu bay để tăng cường năng lực vận chuyển hàng hóa bao gồm sử dụng tàu bay thân rộng và dự án chất xếp bằng ULD trên bụng tàu bay.
- Tập trung đầu tư cho công tác đào tạo cho toàn bộ công ty VietjetAir Cargo, phát triển nguồn nhân lực dồi dào, giàu năng lực để phát triển theo đúng định hướng mà HĐQT đã đề ra.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kế hoạch hoạt động cụ thể của các phòng ban như sau:

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Dự án Học viện hàng không Vietjet (VJAA)

Trong Quý 1/2023, Vietjet đã khởi công xây dựng hạng mục sân thi đấu bóng rổ tại Học viện Hàng không Vietjet với tổng mức đầu tư 1,2 tỷ đồng từ nguồn vốn phát triển của Vietjet. Dự kiến, Dự án sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng ngay trong tháng 5/2023 đáp ứng nhu cầu rèn luyện và giải trí của học viên trong Học viện.

Trong năm 2023, Vietjet sẽ triển khai thực hiện dự án Khu chế tạo thử nghiệm và kho với tổng mức đầu tư khoảng 35 tỷ đồng và dự án Công trình nhà trực ban với tổng mức đầu tư khoảng 80 tỷ đồng. Hiện tại cả 2 dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện thiết kế và dự kiến bắt đầu thi công ngay trong Quý 2/2023.

Dự án tại Cảng HKQT Nội Bài

Trong năm 2023, Vietjet sẽ tiếp tục triển khai các dự án khác tại Cảng HKQT Nội Bài nhằm nâng cao năng lực khai thác và bộ mặt của Vietjet tại Cảng HKQT Nội Bài, cụ thể như sau:

Dự án	Vị trí	Tổng mức đầu tư	Thời gian hoàn thành
Phòng trực đội vận hành trang thiết bị VJGS	Tầng 1, Nhà ga T2 – Cảng HKQT Nội Bài	0,35 tỷ đồng	4/2023
Phòng Lost and Found	Tầng 1 - Sảnh E - Cảng HKQT Nội Bài	0,25 tỷ đồng	4/2023
Khu briefing – OMC và vận hành VJGS	Tầng 3, Sảnh E - Cảng HKQT Nội Bài	1,87 tỷ đồng	5/2023
Khu phức hợp phục vụ mặt đất VJGS	Tầng hầm T1 - Cảng HKQT Nội Bài	2,50 tỷ đồng	6/2023

Dự án Khu Hangar bảo dưỡng tàu bay tại CHKQT Đà Nẵng

Kế hoạch trong năm 2023 sẽ tiếp tục thực hiện các công việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cho dự án Hangar bảo dưỡng tàu bay tại CHKQT Đà Nẵng sau khi Quy hoạch điều chỉnh CHKQT Đà Nẵng được phê duyệt (Dự kiến phê duyệt trong Quý 3/2023). Đồng thời Vietjet đang tiến hành các thủ tục thuê thêm Hangar quân sự tại Sư đoàn F372 Quân chủng PK-KQ tại sân bay Đà Nẵng.

phát triển xanh, bền vững, bảo vệ môi trường. Các dự án đang được nghiên cứu bao gồm nhiều dự án liên quan đến tự động hóa và số hóa các quy trình, báo cáo, quản lý các dịch vụ cung ứng, chất lượng dịch vụ, văn phòng số.

Vietjet đang tích cực triển khai các dự án chuẩn bị cho CHKQT Long Thành với dự kiến sẽ đi vào hoạt động vào đầu năm 2026. Một số kế hoạch chuẩn bị có thể kể đến như: Khu vực Phục vụ mặt đất, Khu bảo dưỡng Trang thiết bị, vệ sinh tàu bay, Nhà chứa máy bay (Hangar)...

Ngoài các dự án nêu trên, để tiếp tục thực hiện tầm nhìn về chuyển đổi số của Ban điều hành, Vietjet đang nghiên cứu đánh giá nhiều dự án công nghệ thông tin nhằm tăng năng suất lao động, cũng như hướng đến

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ban Điều hành đã xác định chiến lược phát triển CNTT và chuyển đổi số là yếu tố quyết định giúp cho kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty được thực hiện hiệu quả và giảm thiểu rủi ro về hoạt động kinh doanh. Kế hoạch phát triển CNTT và chuyển đổi số của Vietjet gồm ba mảng chính: Thương mại, vận hành, quản lý dựa trên kế hoạch chuyển đổi số, công nghệ 4.0 và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Trong năm 2023 bộ phận ICT tập trung phát triển các dự án cụ thể sau:

- ➔ Sản phẩm: Phát triển phần mềm quản lý thương mại điện tử nhằm phục vụ cho chương trình gia tăng doanh thu dịch vụ phụ trợ trên tàu bay tích hợp với các gói dịch vụ du lịch, bảo hiểm, bất động sản.
- ➔ Tự động hóa các hệ thống dịch vụ mặt đất (kiosk check-in, online check-in).
- ➔ Triển khai các chương trình Loyalty, tăng trải nghiệm khách hàng.
- ➔ Nâng cấp hệ thống Contact Center giúp việc kết nối khách hàng gần hơn.
- ➔ Triển khai các chương trình An ninh bảo mật thông tin, đáp ứng các tiêu chuẩn GDPR nhằm tạo điều kiện và thuận lợi cho việc mở rộng các đường bay quốc tế.

HOẠT ĐỘNG KỸ THUẬT – BẢO DƯỠNG

Trong năm 2023, Vietjet đặt các kế hoạch nhằm nâng cao công tác kỹ thuật – bảo dưỡng như sau:

- ➔ Tái cấu trúc Trung tâm kiểm soát bảo dưỡng (Quý 1/2023).
- ➔ Hoàn thiện & nâng cấp hạ tầng bảo dưỡng bao gồm kho, văn phòng và phân xưởng.
- ➔ Khả năng phát triển thêm các phân xưởng bảo dưỡng trang thiết bị còn thiếu.
- ➔ Hoàn thành dự án E-Techlog (Q2/2023), AMOS Mobile (Q4/2023).
- ➔ Triển khai chương trình bảo dưỡng phục vụ khai thác LVO/EDTO.
- ➔ Mở rộng năng định bảo dưỡng A330 tại Tầng 3, Sảnh E - Cảng HKQT Nội Bài.
- ➔ Hoàn thành kế hoạch C Check (56 check) và thay động cơ (25 động cơ).
- ➔ Tiếp tục triển khai dự án nâng cao chất lượng tàu bay thông qua chương trình OCP (Tối ưu gói thực hiện các công việc bảo dưỡng).
- ➔ Hoàn thiện kế hoạch phát triển & nâng bậc CRS.



05

**GIỮ VỮNG VỊ THẾ
THAM VỌNG DẪN ĐẦU**



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

Là một trong những hãng hàng không với độ nhận diện hàng đầu trong khu vực Đông Nam Á, Vietjet tập trung mở rộng, phát triển mạng bay quốc tế gắn liền với chất lượng dịch vụ vượt trội và giá vé hợp lý đến thêm nhiều thị trường, khu vực mới.

Khai phá thị trường mới Ấn Độ với hàng loạt đường bay kết nối nhiều thành phố Ấn Độ, Vietjet phát triển và gắn liền thương hiệu của mình với đường bay tới Việt Nam trong tâm trí người Ấn. Hãng cũng là hãng đầu tiên của Việt Nam mở đường bay

thường lệ tới Kazakhstan, đánh dấu bước khai phá thị trường châu Âu của Vietjet, và đặc biệt là thị trường Úc trong năm 2023.

Song song với đó, tại các thị trường truyền thống, hãng cũng tăng tốc, đẩy mạnh phục hồi mạng bay trước dịch cũng như bổ sung các đường bay mới, giới thiệu, phát triển và duy trì độ nhận diện thương hiệu với cả các khách hàng trung thành cũng như khách hàng mới và tiềm năng, hướng tới một tương lai tăng trưởng mạnh mẽ, phát triển bùng nổ sau đại dịch.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2022, đánh dấu sự phục hồi mạnh mẽ của ngành hàng không sau Covid-19, vaccine được phủ rộng tại hầu hết tất cả các quốc gia, nền kinh tế - xã hội trở lại ổn định và xu hướng “du lịch bù” là động lực cho sự tăng trưởng của các hãng bay. Cụ thể, Vietjet vận chuyển 20,6 triệu lượt khách trên 116 nghìn chuyến bay, vận tải hành khách nội địa tăng trưởng 20% so với 2019 dẫn dắt sự phục hồi. Số lượt khách nội địa trong Q4/2022 tăng hơn 7 lần so với cùng kỳ năm 2021, cao hơn giai đoạn trước dịch Covid-19. Bên cạnh các thuận lợi thì môi trường kinh doanh năm 2022 gặp không ít khó khăn khi Trung Quốc - thị trường du lịch lớn của hàng không Việt Nam vẫn tiếp tục chính sách Zero - Covid đến cuối quý 4/2022 và chi phí nhiên liệu tăng mạnh do ảnh hưởng

từ giá dầu thế giới và cuộc xung đột Nga - Ukraine. Tuy nhiên, với chiến lược kinh doanh linh hoạt, trong năm Vietjet đã thành công trong việc phát triển các đường bay mới, trong đó tập trung chủ yếu vào thị trường Ấn Độ, kết nối các trung tâm kinh tế - du lịch gồm New Delhi, Mumbai, Hà Nội và Hồ Chí Minh. Tính đến ngày 31/12/2022, Vietjet khai thác tổng cộng 103 đường bay. Đồng thời, để đáp ứng chiến lược mở rộng và phát triển mạng đường bay quốc tế tầm trung, Vietjet đã phát triển đội tàu bay, nhận thêm 2 tàu thân rộng A330 trong năm 2022 để nâng tổng số lượng lên thành 3 tàu.

Trước các khó khăn, thuận lợi đan xen, Vietjet và các đơn vị thành viên đã nỗ lực chủ động thích ứng, xây dựng các giải pháp kinh doanh phù hợp, quyết liệt, linh hoạt và kịp thời để kết thúc năm 2022 với kết quả kinh doanh nổi bật như sau:

 **20**
Số lượng đường bay mở mới

- ➔ Số lượng đường bay mở mới: 20.
- ➔ 20,6 triệu lượt khách trên 116 nghìn chuyến bay, tăng lần lượt 283% và 185% so với năm 2021.

 **20,6**
triệu lượt khách

- ➔ Cả năm 2022, doanh thu Công ty mẹ đạt 33.077 tỷ đồng, đạt 148% kế hoạch năm và doanh thu hợp nhất đạt 40.142 tỷ đồng, đạt 123% kế hoạch năm;

 **>116**
nghìn chuyến bay

- ➔ Tổng tài sản của Công ty trong năm vừa qua tăng đáng kể với mức tăng gần 32%, lên 68.037 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2022. Đóng góp chính vào mức tăng này phần lớn đến từ sự gia tăng tài sản dài hạn. Trong năm, Công ty đã thực hiện mua 1 tàu bay A321 NEO từ Airbus và 2 tàu bay A321 từ các đối tác cho thuê tàu bay (Lessor) cùng với 3 động cơ.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Quản trị nội bộ	Tập trung củng cố cơ cấu tổ chức, hoàn thiện và ban hành hệ thống các quy chế quản trị nội bộ như Điều lệ sửa đổi, Quy chế quản trị nội bộ, Bộ quy trình sản xuất, Quy chế tài chính cùng hàng loạt các bộ quy trình hướng dẫn hoạt động của Công ty như: quy trình kế toán, quy trình nhân sự, quy trình hành chính,...
Công bố thông tin	Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TTBTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động	Vietjet thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, trong năm đã ghi nhận nộp Ngân sách thuế, phí và lệ phí trực tiếp và gián tiếp là 4.350 tỷ đồng. Đối với người lao động, Công ty thực hiện nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho cán bộ công nhân viên theo đúng quy định của pháp luật. Công ty cũng đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quyền của cổ đông tiếp cận thông tin, trả lời các thắc mắc của cổ đông, có các kế hoạch phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cho người lao động đang làm việc tại Công ty.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

Không chỉ tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh, Vietjet luôn chú trọng đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng và xã hội thông qua các hoạt động an sinh xã hội. Đây được xem là một trong những sứ mệnh quan trọng không tách rời khỏi hoạt động kinh doanh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Trên hành trình 15 năm hình thành và phát triển, Vietjet luôn ý thức và có các chính sách phát triển gắn liền với mục tiêu cộng đồng. Trong năm qua, song song với mục tiêu phủ kín các châu lục, mở rộng và phát triển các đường bay quốc tế, điển hình là Astana, Almaty (Kazakhstan), Melbourne, Sydney (Úc), Vietjet không ngừng nỗ lực trong việc phát huy vai trò dẫn đầu thúc đẩy kinh tế - thương mại - du lịch giữa Việt Nam và các quốc gia này, góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam, đưa du khách trong và ngoài nước đến các địa phương, đóng góp cho ngân sách, hoạt động hỗ trợ cộng đồng.

Trong năm, chuyến bay VJ6789 của hãng hàng không Vietjet vận chuyển miễn phí 500.000 liều vắc xin AstraZeneca do Chính phủ Việt Nam tặng cho Chính phủ, người dân nước bạn Lào đã khởi hành từ Hà Nội đến thủ đô Viêng-chăn, Lào. Qua đó, thể hiện sự thiện chí và cam kết đồng hành của Vietjet cùng Nhà nước Việt Nam trong việc kiến xây và duy trì mối quan hệ hữu nghị, bền vững với các quốc gia trong khu vực.

Vietjet tiếp tục đồng hành cùng các chương trình thiện nguyện cho các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn ở vùng sâu vùng xa, trẻ em nghèo hiếu học, đưa người lao động xa quê lâu năm, trẻ em mồ côi vì đại dịch Covid-19 được trở về nhà ăn Tết miễn phí,... phát huy văn hóa doanh nghiệp Vietjet với tinh thần lá lành đùm lá rách, chung tay giúp đỡ cộng đồng. Tổng giá trị những phần quà của Vietjet dành cho các bạn thanh thiếu niên trong suốt những năm qua lên tới hàng tỷ đồng. Trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão, Vietjet tiếp tục thực hiện các chuyến bay miễn phí dành cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nội trú mồ côi do Covid,... trên khắp mọi miền Tổ quốc về quê hương sum vầy đón Tết cùng người thân.

Là một hãng hàng không trẻ trung, năng động, Vietjet cũng khuyến khích tinh thần thể thao của mọi lứa tuổi với lần đầu tiên tài trợ cho đường chạy nước, cũng như trao tặng cho đội tuyển bóng đá nam và nữ Việt Nam, thay lời tri ân của hàng triệu người hâm mộ vì hai huy chương vàng mà đội tuyển đem về.

Hưởng ứng, tiếp nối truyền thống vì cộng đồng, Thai Vietjet cũng tích cực tham gia tổ chức, tài trợ hàng loạt sự kiện cộng đồng tại Thái Lan, như tổ chức chiến dịch săn rác, làm sạch kênh mương, bảo vệ môi trường, chiến dịch hiến máu nhân đạo, dự án trồng cây... Bất chấp nhiều khó khăn, tinh thần thiện nguyện của Vietjet vẫn bùng cháy như một lời cam kết về trách nhiệm, đóng góp xã hội và tri ân của hãng đối với cộng đồng địa phương, không chỉ ở Việt Nam mà còn ở bất cứ thị trường nào mà hãng có hoạt động và kinh doanh.



Bất chấp nhiều khó khăn, tinh thần thiện nguyện của Vietjet vẫn bùng cháy như một lời cam kết về trách nhiệm, đóng góp xã hội và tri ân của hãng đối với cộng đồng.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị. Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp, quy định tại Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn. Tổng Giám đốc phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; chỉ đạo, định hướng các vấn đề quan trọng, cốt lõi của Tập đoàn và điều phối có hiệu quả hoạt động của Ban điều hành. Các Phó Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công. Ban Điều hành đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt và kịp thời nhiều giải pháp kinh doanh/hỗ trợ kinh doanh phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị và diễn biến thị trường, có vai trò quan trọng, quyết định đến việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Đánh giá tổng thể, trong năm 2022, Ban Điều hành đã hoàn thành tốt, thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.



ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

Trong năm 2023, Vietjet tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng cao về doanh thu nhờ vào việc mở cửa của thị trường Trung Quốc và đẩy mạnh khai thác các thị trường quốc tế tiềm năng gồm Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc ,v.v.

Với chủ đề “Bay trong kỷ nguyên số” trong năm 2022, Vietjet sẽ tiếp tục nghiên cứu, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng số (mobile apps, chuyển từ vé giấy sang vé điện tử, phát triển dịch vụ trung gian thanh toán, chương trình khách hàng trung thành, phát triển hệ thống logistics giao hàng, chuyển phát nhanh v.v.) và thực hiện ứng dụng công nghệ toàn diện chuyển đổi số trong tất cả các hoạt động kinh doanh bao gồm thương mại, dịch vụ khách hàng, an toàn khai thác bay, quản lý điều hành bay, quản lý kỹ thuật, quản trị tài chính v.v. Ngoài ra, Vietjet sẽ triển khai chương trình kích cầu mang lại những trải nghiệm chất lượng cao cho khách hàng tiếp tục đóng góp vào nền kinh tế, xã hội và môi trường Việt Nam cũng như toàn cầu.

- 01 Tăng trưởng lượng khách vận chuyển, dẫn đầu thị trường nội địa, dẫn đầu các chặng bay quốc tế khai thác bởi Vietjet và Thai Vietjet, thúc đẩy và dẫn đầu khai thác trở lại các mảng bay quốc tế trong điều kiện dịch bệnh.
- 02 Sử dụng hiệu quả slots, góp ý xây dựng các chính sách ngành, tối ưu các năng lực sân bay và điều hành bay theo các chuẩn mực quốc tế.
- 03 Phát triển cargo và logistics.
- 04 Gia tăng giá trị thương hiệu trên nền tảng chất lượng dịch vụ vượt trội (chú trọng khối dịch vụ mặt đất, dịch vụ SkyBoss và khoang hành khách), an toàn khai thác và đảm bảo báo chí thông tin đúng về hoạt động VJ, lấy khách hàng làm trọng tâm và triển khai phục vụ tốt hành trình khách hàng trên toàn Công ty.
- 05 Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trên toàn Công ty. Hoàn thành các dự án CNTT cho Khai thác, Thương mại, Tài chính, Nhân sự,...
- 06 Tiếp tục cải tiến và tự động hoá các quy trình hoạt động, 100% các hoạt động khai thác dựa trên các quy trình tiên tiến.
- 07 Tối ưu hóa vận hành thông qua việc tổ chức khoa học mạng đường bay.
- 08 Phát triển mạng lưới bay với tàu Airbus A330.



06

**KẾT NỐI SỨC MẠNH
GIA TĂNG HIỆU QUẢ**



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH VÀ CƠ CẤU HĐQT

Hội đồng quản trị của VJC có 08 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập, chi tiết như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	297.984	0,06%
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	47.470.914	8,76%
3	Ông Donal Joseph Boylan	Phó Chủ tịch HĐQT – Thành viên độc lập	-	-
4	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên HĐQT	5.358.076	0,99%
5	Ông Đinh Việt Phương	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	657.000	0,12%
6	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên HĐQT	904.440	0,17%
7	Ông Chu Việt Cường	Thành viên HĐQT	68.000	0,01%
8	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT – Thành viên độc lập	-	-



Danh sách thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Ủy ban kiểm toán có 03 thành viên và đều là thành viên Hội đồng quản trị của VJC, chi tiết như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch UBKT	-	-
2	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên UBKT	904.440	0,17%
3	Ông Chu Việt Cường	Thành viên UBKT	68.000	0,01%

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Năm 2022, HĐQT đã phát huy hiệu quả vai trò dẫn dắt trong việc chỉ đạo xây dựng các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2022 và chiến lược năm 2023 với trọng tâm là làm chủ công nghệ, nâng cao hiệu quả trong quản trị, điều hành hướng tới thực hiện chiến lược tăng trưởng và phát triển bền vững, vươn tầm quốc tế của Vietjet.

Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên và báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ về các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Năm 2022, HĐQT Vietjet đã triệu tập 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào tháng 05/2022 để thảo luận và thông qua 09 nội dung trọng yếu năm 2022. Đại hội đã diễn ra theo đúng trình tự các bước quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như các quy định khác có liên quan. Trước khi tổ chức Đại hội, Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin về việc tổ chức Đại hội, thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội; thông báo mời họp; công bố các tài liệu sẽ trình tại Đại hội và sau khi tổ chức Đại hội hoàn thành theo đúng quy định.

Ngoài ra, trong năm 2022, Vietjet đã tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 10/2022 để thông qua 04 nội dung trọng yếu.



Các Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2022 như sau:

STT	Nội dung
A	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-22/VJC-ĐHCĐ-NQ ngày 28/05/2022
1	Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ủy ban Kiểm toán và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Vietjet
2	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, Phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022, và ủy quyền cho HĐQT và Người đại diện theo Pháp luật thực hiện và/hoặc ủy quyền thực hiện
3	Thông qua tổng mức thù lao, phụ cấp của HĐQT, Quỹ hoạt động và công tác xã hội của HĐQT năm 2022 và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định hình thức, mức thù lao, phụ cấp cụ thể của từng thành viên HĐQT
4	Thông qua Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi và ủy quyền cho HĐQT quyết định nội dung chi tiết phương án và triển khai thực hiện
5	Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ theo hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ và ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định nội dung chi tiết phương án, triển khai thực hiện
6	Ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét và kiểm toán lần lượt Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm của Công ty trong năm 2022
7	Thông qua việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027
8	Thông qua việc sửa đổi một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty
9	Thông qua việc ủy quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT để thực hiện các công việc
B	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02-22/VJC-ĐHCĐ-NQ ngày 12/10/2022 thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
1	Thông qua thứ tự ưu tiên thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 thông qua
2	Thông qua việc điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 theo phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% dựa trên vốn điều lệ tối đa dự kiến sau khi hoàn tất chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức
3	Thông qua việc điều chỉnh chi tiết ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty
4	Thông qua việc thành lập hiện diện thương mại tại thị trường nước ngoài

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã triển khai thực hiện các vấn đề được ĐHĐCĐ thông qua.

Hợp HĐQT định kỳ nhằm đánh giá tình hình hoạt động và đưa ra các định hướng phát triển của Vietjet.

Thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh của Vietjet. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự trực tiếp các cuộc họp HĐQT hoặc ủy quyền cho các thành viên HĐQT dự họp và biểu quyết, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thanh Hà	4/4	100%	-
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	4/4	100%	-
3	Ông Donal Joseph Boylan	4/4	100%	-
4	Ông Nguyễn Thanh Hùng	4/4	100%	-
5	Ông Đinh Việt Phương	4/4	100%	-
6	Ông Lưu Đức Khánh	4/4	100%	-
7	Ông Chu Việt Cường	4/4	100%	-
8	Ông Nguyễn Anh Tuấn	2/2	100%	Được bổ nhiệm từ ngày 28/05/2022

Các cuộc họp HĐQT này đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2022; chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Vietjet một cách đồng bộ và hiệu quả.

Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT

Ngoài các phiên họp trực tiếp, HĐQT đã thông qua các quyết định theo phương thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo giải quyết các sự vụ cụ thể thuộc thẩm quyền của HĐQT theo tờ trình của Tổng Giám đốc và các Ủy ban thuộc HĐQT.

Trong năm, HĐQT đã giải quyết rất nhiều vấn đề liên quan đến các định hướng lớn về quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện và ban hành các quy chế nội bộ, đầu tư phát triển nguồn nhân lực, kiện toàn bộ máy lãnh đạo, định hướng hoạt động đầu tư tập trung trên toàn hệ thống v.v...; chỉ đạo điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản trị, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị được ban hành dựa trên nguyên tắc cẩn trọng, tuân thủ Pháp luật hiện hành, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của từng thành viên đã được quy định trong Điều lệ, Quy chế Quản trị công ty và các quy định có liên quan cũng như tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan nhằm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững của Vietjet.



Theo đó, nhằm triển khai chi tiết phương hướng thực thi các nội dung trọng yếu đã được ĐHĐCĐ thông qua, tất cả các cuộc họp HĐQT đã trao đổi và thống nhất 100% về việc ban hành 32 Nghị quyết và 16 Quyết định với các nội dung như sau:

Stt	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	1 - 22/VJC-HĐQT- QĐ	17/01/2022	Phụ cấp cho thư kí HĐQT	100%
2	2 - 22/VJC-HĐQT-QĐ	27/01/2022	Quyết định về việc thành lập Phòng Đảm bảo chất lượng - Tổ chức bảo dưỡng	100%
3	3 - 22/VJC-HĐQT-NQ	20/02/2022	Nghị quyết thay đổi cơ cấu tổ chức, quản lý, thay đổi người đại diện theo pháp luật của VJGS và cử người đại diện phần vốn góp của Vietjet tại VJGS	100%
4	4 - 22/VJC-HĐQT-NQ	01/03/2022	Nghị quyết thông qua việc bổ nhiệm nhân sự	100%
5	5 - 22/VJC-HĐQT-NQ	02/03/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua việc lựa chọn công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC) để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty cho năm tài chính 2021	100%
6	6 - 22/VJC-HĐQT-QĐ	08/03/2022	Quyết định của HĐQT Hội Đồng Quản Trị về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
7	7 - 22/VJC-HĐQT-NQ	01/04/2022	Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022	100%
8	8 - 22/VJC-HĐQT- NQ	01/04/2022	Phương án tái cấu trúc thanh toán và gia hạn hợp đồng thuê 4 tàu bay AERCAP	100%
9	9 - 22/VJC-HĐQT-NQ	28/05/2022	Nghị quyết bổ nhiệm cán bộ cấp cao	100%
10	10 - 22/VJC-HĐQT-QĐ	30/05/2022	Quyết định bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc - Ông Chu Việt Cường	100%
11	11 - 22/VJC-HĐQT-NQ	30/05/2022	Quyết định bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc Khai Thác - Ông Michael Hickey	100%
12	12 - 22/VJC-HĐQT-QĐ	31/05/2022	Quyết định bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc – Ông Nguyễn Thái Trung	100%
13	13 - 22/VJC-HĐQT-NQ	30/05/2022	Nghị quyết bầu chức danh trong HĐQT	100%
14	14 - 22/VJC-HĐQT-NQ	31/05/2022	Nghị quyết về Thủ lao HĐQT	100%
15	15 - 22/VJC-HĐQT- NQ	01/07/2022	Quyết định đơn vị kiểm toán 2022	100%
16	16 - 22/VJC-HĐQT- NQ	10/06/2022	Nghị quyết phê duyệt phương án vay vốn và tái cấp hạn mức tín dụng năm 2022 tại ngân hàng TMCP Tiên Phong	100%
17	17 - 22/VJC-HĐQT- NQ	10/06/2022	Nghị quyết phê duyệt phương án vay vốn và tái cấp hạn mức tín dụng năm 2022 tại ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM- HD Bank	100%
18	18 - 22/VJC-HĐQT- NQ	18/07/2022	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua việc triển khai chi tiết phương án phát hành, phương án sử dụng vốn thu được và danh sách đối tượng chào bán	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Stt	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
19	19 - 22/VJC-HĐQT- NQ	18/07/2022	Nghị quyết HĐQT thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ 2022	100%
20	20 - 22/VJC-HĐQT- NQ	27/07/2022	Nghị quyết bổ nhiệm cán bộ	100%
21	21 - 22/VJC-HĐQT- QĐ	08/08/2022	Quyết định chi thưởng cho ban điều hành	100%
22	22 - 22/VJC-HĐQT- QĐ	17/08/2022	Quyết định bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty	100%
23	23 - 22/VJC-HĐQT- QĐ	08/09/2022	Quyết định về việc thành lập Ủy ban an toàn và an ninh hàng không	100%
24	24 - 22/QĐ-VJC-HĐQT	08/09/2022	Quyết định về việc thành lập Ủy ban kiểm toán	100%
25	25 - 22/VJC-HĐQT- NQ	20/02/2022	Nghị quyết phê duyệt giao dịch mua và thuê động cơ dự phòng	100%
26	26 - 22/VJC-HĐQT-NQ	02/06/2022	Nghị quyết chuyển lợi nhuận	100%
27	27 - 22/VJC-HĐQT- NQ	14/09/2022	Nghị quyết HĐQT về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
28	28 - 22/VJC-HĐQT- NQ	25/08/2022	Nghị quyết phê duyệt lựa chọn là đối tác thuê 04 tàu bay A330 năm 2022	100%
29	29 - 22/VJC-HĐQT-NQ	19/09/2022	Nghị quyết triển khai thu xếp vốn	100%
30	30- 22/VJC-HĐQT-NQ	20/09/2022	Phê duyệt các thủ tục liên quan đến phát hành trái phiếu năm 2022 thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
31	31- 22/VJC-HĐQT-NQ	20/09/2022	Phê duyệt các thủ tục liên quan đến phát hành trái phiếu doanh nghiệp năm 2022 thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
32	32- 22/VJC-HĐQT-NQ	20/09/2022	Phê duyệt phương án vay vốn và tái cấp hạn mức tín dụng năm 2022 với Ngân hàng Woori Bank	100%
33	33 - 22/VJC-HĐQT-QĐ	01/10/2022	Điều chuyển bộ phận CS trực thuộc Khối Thương mại	100%
34	34-22/VJC-HĐQT-NQ	14/09/2022	Thông qua phương án vay với VietinBank	100%
35	35-22/VJC-HĐQT-NQ	20/09/2022	Thông qua phương án vay với Maritime Bank	100%
36	36-22/VJC-HĐQT-NQ	12/10/2022	Tham gia đấu thầu các dự án tại cảng HKQT Long thành của cty CPHK VJ	100%
37	37-22/VJC-HĐQT-QĐ	10/10/2022	Thành lập ban kiểm phiếu, giám sát kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
38	38-22/VJC-HĐQT-QĐ	09/12/2022	Nghị quyết phê duyệt chủ trương bán 4 tàu bay A321-200NX MSNs 10128, 10275, 10331 và 10272	100%
39	39-22/VJC-HĐQT-QĐ	22/10/2022	Phê duyệt phương án vay vốn và tái cấp hạn mức tín dụng năm 2022	100%
40	40-22/VJC-HĐQT-NQ	27/10/2022	QĐ về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Chủ tịch, thành viên UBKT	100%

Stt	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
41	41-22/VJC-HĐQT-QĐ	27/10/2022	Miễn nhiệm Phó TGD Chu Việt Cường	100%
42	42-22/VJC-HĐQT-QĐ	01/10/2022	QĐ chi trả phụ cấp cho Người phụ trách quản trị công ty	100%
43	43-22/VJC-HĐQT-NQ	17/10/2022	Nghị quyết bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ	100%
44	44-22/VJC-HĐQT-NQ	14/12/2022	Nghị quyết phê duyệt chủ trương ký hợp đồng dịch vụ giữa Vietjet và Galaxy Pay	100%
45	45-22/VJC-HĐQT-NQ	22/12/2022	Nghị quyết thành lập phòng ban và bổ nhiệm cán bộ quản lý	100%
46	46-22/VJC-HĐQT-QĐ	22/12/2022	Quyết định thành lập phòng khách hàng thân thiết	100%
47	47-22/VJC-HĐQT-NQ	26/12/2022	Bổ nhiệm cán bộ quản lý	100%
48	48-22/VJC-HĐQT-NQ	30/12/2022	Vay vốn và tái cấp hạn mức tín dụng tại HDBank	100%

Đồng thời, HĐQT đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả vai trò giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành theo quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định có liên quan, cụ thể:

- » Tổ chức các phiên họp thường kỳ và đột xuất vào từng thời điểm nhằm thông qua các quyết sách kịp thời đáp ứng công tác xây dựng kế hoạch, triển khai phối hợp với Ban điều hành;

» Đưa ra những chỉ đạo đúng đắn, kịp thời và hiệu quả giúp Ban Điều hành ứng phó kịp thời khó khăn kếp của thị trường năm 2022;

» Chủ trì, chỉ đạo và phối hợp Ban điều hành tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- » Giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành;

» Phê duyệt và giám sát việc triển khai kế hoạch ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Ban Điều hành;

» Quan tâm và giám sát sát sao công tác lập báo và thực hiện công bố thông tin đảm bảo tính đầy đủ và kịp thời.



HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả vai trò định hướng chiến lược và giám sát hoạt động đối với Ban Điều hành theo quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và các quy định có liên quan, cụ thể HĐQT đã:

- » Chỉ đạo công tác tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;

» Giám sát thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành;

» Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm của Ban Điều hành;

» Chỉ đạo việc thực hiện Công bố thông tin đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định;

» Đưa ra những định hướng và các chỉ đạo đúng đắn, kịp thời giúp Ban Điều hành quản lý hoạt động kinh doanh hiệu quả.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

Các Ủy ban thuộc HĐQT đều đã tuân thủ đúng mực nguyên tắc hoạt động thông qua việc chủ động, tích cực thực thi trách nhiệm của các Chủ tịch và thành viên mỗi Ủy ban. Cụ thể, định kỳ các Ủy ban đều gặp gỡ và báo cáo kết quả làm việc trực tiếp đến HĐQT nhằm tham mưu cho HĐQT các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của các Ủy ban như: chiến lược, đầu tư, bổ nhiệm nhân sự cấp cao, thù lao lương thưởng, kiểm toán và quản lý tài sản nợ - tài sản có... từ đó góp phần quan trọng đến việc quản trị doanh nghiệp nói riêng và sự phát triển bền vững của Công ty nói chung.

01 Ủy ban An toàn và An Ninh Hàng không (UBAT & ANHK)

UBAT & ANHK chịu trách nhiệm trước HĐQT về công tác đảm bảo An toàn và An ninh hàng không của Hãng.

Trong năm 2022, UBAT & ANHK đã phối hợp tốt với các bộ phận liên quan để giám sát và thực hiện tốt các quy định trong tài liệu Hệ thống quản lý An Toàn (SMS) và Chương trình An toàn An Ninh Hàng không của Công ty.

02 Ủy ban Chiến lược và Đầu tư (UBCL & ĐT)

UBCL&ĐT chịu trách nhiệm trước HĐQT và là đầu mối về công tác định hướng chiến lược và kế hoạch đầu tư.

Trong bối cảnh nền kinh tế năm 2022 nhiều biến động khó lường, lĩnh vực hàng không còn gặp nhiều khó khăn và thử thách, UBCL & ĐT đã phối hợp chặt chẽ với các khối, phòng ban liên quan để xây dựng kế hoạch kinh doanh trình ĐHĐCĐ, chỉ đạo và phê duyệt các giao dịch đầu tư (bao gồm đầu tư tài chính) hiệu quả để bù đắp dòng tiền và lợi nhuận của Công ty.

03 Ủy ban Công nghệ và Chuyển đổi số (UBCN & CDS)

UBCN & CDS chịu trách nhiệm trước HĐQT về công tác xây dựng chiến lược ứng dụng và chuyển đổi số cho Vietjet. UBCN & CDS đã phối hợp chặt chẽ với các bộ phận liên quan để xây dựng kế hoạch và giám sát triển khai ứng dụng công nghệ và thực hiện chương trình chuyển đổi số của Công ty.

Trong năm 2022, Vietjet đã triển khai ứng dụng công nghệ AI, sử dụng robot Amy tự động giải đáp cho hành khách về mọi vấn đề liên quan đến việc đặt vé, checkin, hướng dẫn thanh toán, thay đổi lịch bay, hoàn vé...

04 Ủy ban Tổ chức và Nhân sự (UBTCNS)

UBTCNS chịu trách nhiệm trước HĐQT về công tác liên quan đến tổ chức nhân sự của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung xem xét và điều chỉnh các vấn đề về cấu trúc tổ chức, tiền lương... phù hợp với tình hình phát triển của Công ty.

Trong năm 2022, UBTCNS liên tục theo dõi tình hình biến động về lực lượng nhân sự của Công ty, tình hình thị trường lao động để kịp thời đưa ra các quyết định điều chỉnh các chính sách về lương, thưởng, các chương trình khen ngợi, động viên người lao động và các chương trình phúc lợi khác. Trong bối cảnh ngành hàng không còn nhiều khó khăn và đang trong giai đoạn phục hồi các đường bay quốc tế, Vietjet đang tích cực đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực nhằm chuẩn bị cho kế hoạch mở rộng, tăng trưởng trong năm 2023.

05 Ủy ban Quản trị rủi ro và Bảo hiểm (UBRR & BH)

UBRR & BH là cơ quan hỗ trợ HĐQT nhằm cải thiện hệ thống quản trị rủi ro, đánh giá và đo lường mức độ rủi ro từ những biến động thị trường, đảm bảo kế hoạch hoạt động kinh doanh và đảm bảo theo dõi việc sử dụng các nguồn lực và tài sản có hiệu quả. Ủy ban xây dựng chiến lược quản trị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro, quy trình quản trị rủi ro và thực hiện các hoạt động kiểm tra đánh giá cần thiết để đảm bảo công tác quản trị rủi ro được thực thi đầy đủ.

UBQLRR & BH chịu trách nhiệm chỉ đạo Ban điều hành chọn lựa các nhà bảo hiểm tốt nhất cung cấp dịch vụ cho Công ty, tổ chức đào tạo nghiệp vụ bảo hiểm cho toàn nhân viên và triển khai kiểm soát và theo dõi bồi thường các sự cố.

Trong năm 2022, UBQLRR & BH đã phối hợp chặt chẽ với các khối, phòng ban liên quan để đánh giá rủi ro và các chính sách bảo hiểm của Công ty nhằm đảm bảo các rủi ro được quản lý và bảo hiểm đầy đủ.

ỦY BAN KIỂM TOÁN (UBKT)

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA UBKT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2022, thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, UBKT đã tổ chức 02 cuộc họp, cụ thể:

Stt	Thành viên UBKT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Donal Joseph Boylan	2/2	100%	
2	Ông Nguyễn Thanh Hùng	2/2	100%	
3	Ông Lưu Đức Khánh	2/2	100%	
4	Ông Nguyễn Anh Tuấn	-	-	Bổ nhiệm từ 27/10/2022
5	Ông Chu Việt Cường	-	-	Bổ nhiệm từ 27/10/2022

Trong năm, UBKT đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả vai trò giám sát đối với HĐQT, Ban Điều hành theo quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và các quy định có liên quan, cụ thể:

- ➔ Thẩm tra tính chính xác và hợp pháp của công tác kế toán, bao gồm việc soạn thảo các sổ sách kế toán và báo cáo tài chính;
- ➔ Thẩm định các Báo cáo tài chính (Năm, Bán niên và Quý) và Báo cáo về Hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ trước khi trình HĐQT;
- ➔ Giám sát các khoản chi đầu tư, mua sắm, đầu tư quan trọng, xem xét các khoản chi phí và chi tiêu cho hoặc liên quan đến HĐQT, Ban Điều hành;
- ➔ Giám sát những xung đột quyền lợi tiềm ẩn của các thành viên HĐQT, các bộ quản lý và các Cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên;
- ➔ Giám sát quy trình công bố và trao đổi thông tin;
- ➔ Rà soát, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro của Công ty;
- ➔ Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA UBKT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Trong năm 2022, UBKT đã thành công trong vai trò giám sát và phối hợp các hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành tuân thủ các quy định chi tiết trong Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và các quy định pháp luật có liên quan, bao gồm:

- ➔ Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- ➔ Cung cấp Báo cáo và thông tin cho HĐQT, Cổ đông đúng quy định;
- ➔ Thiết lập kênh trao đổi thông tin thông suốt và mở khuyến khích các thành viên trao đổi, đưa ý kiến và sáng kiến.

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA UBKT

Ngoài các chức năng thay mặt ĐHĐCĐ giám sát sự tuân thủ Điều lệ Công ty, các Quy định pháp luật có liên quan và việc điều hành của HĐQT và Ban Điều hành, UBKT cũng đã thực hiện các công việc sau:

- ➔ Xem xét và cho ý kiến các chính sách và quy trình hoạt động của Công ty;
- ➔ Thực hiện vai trò cố vấn về Quản trị, Tài chính và Pháp lý khi HĐQT và Ban Điều hành có yêu cầu.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Như các thành viên khác trong HĐQT, thành viên HĐQT độc lập thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các văn bản có liên quan thông qua quá trình tham gia thảo luận và ra quyết định của HĐQT, đồng thời đảm bảo những quyết định đó được đưa ra công bằng và hợp lý.

Các thành viên HĐQT độc lập có các nghĩa vụ sau:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.
- Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty...

Trong năm, các thành viên HĐQT độc lập đã tham gia 100% các phiên họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào công tác QTCT. Đồng thời, các thành viên HĐQT còn đóng góp vào công tác tư vấn, phân biện các quyết định của HĐQT trên tinh thần thượng tôn pháp luật và đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty.

Cũng trong năm qua, các thành viên HĐQT độc lập luôn theo dõi, giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm đảm bảo công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật đồng thời thúc đẩy Ban điều hành thực thi nghĩa vụ một cách trung thực, hiệu quả, đảm bảo sự minh bạch trong việc sử dụng tài sản công ty và phân chia cổ tức giữa các cổ đông.

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2022, Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet đã tổ chức và tạo điều kiện để cho các thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều hành và các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa tập huấn nội bộ về quản trị công ty và cập nhật các quy định pháp luật có liên quan.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ UBKT



LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

HĐQT, BKS, Ban điều hành được hưởng thù lao, lương, thưởng và các quyền lợi khác theo đúng Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2022 dựa trên kết quả hoạt động của Công ty, trách nhiệm, nhiệm vụ và kết quả của từng cá nhân.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH

GIAO DỊCH GIỮA VIETJET VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIETJET; CỔ ĐÔNG LỚN CỦA VIETJET, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA VIETJET, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA VIETJET

STT	Tên tổ chức	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Sovico	» Mua vé máy bay của Vietjet: 252 triệu đồng » Cho Vietjet thuê văn phòng: 25 tỷ đồng
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Hồ Chí Minh (HDBank)	» Mua bán vé máy bay Vietjet: 455 triệu đồng » Ký Phụ lục Hợp đồng nâng tổng hạn mức cấp tín dụng lên 4.300 tỷ đồng cho Vietjet (Theo Nghị quyết số 48-22/VJC-HĐQT-NQ ngày 30/12/2022 của HĐQT) » Vietjet thanh toán tiền lãi suất: 124 tỷ đồng
3	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	» Cung cấp dịch vụ phục vụ mặt đất cho Vietjet: 356,5 tỷ đồng
4	Công ty TNHH Galaxy Pay	» Cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán cho Vietjet, phí dịch vụ là 361 triệu đồng
5	Vietjet Air IVB No. I Limited	» Doanh thu cho thuê chuyến: 971,6 tỷ đồng » Doanh thu từ các hoạt động mua bán tàu bay, động cơ: 3.807 tỷ đồng (Theo Nghị quyết số 25-22/VJC-HĐQT-NQ ngày 20/02/2022 của HĐQT phê duyệt giao dịch mua và thuê động cơ dự phòng) » Điều chuyển lợi nhuận giữ lại từ Vietjet Air IVB No. I về công ty mẹ với số tiền 36.500.000 USD để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Vietjet (Theo Nghị quyết số 26 - 22/VJC-HĐQT-NQ ngày 02/06/2022 và Quyết định số 820-22/VJC-BGD-QĐ ngày 03/06/2022)
6	Vietjet Air IVB No. II Limited	» Vietjet thu phí quản trị: 32 triệu đồng
7	Vietjet Air Singapore Pre Limited	» Vietjet chi hệ các phí quản lý cho Vietjet Air Singapore: 352 triệu đồng
8	Vietjet Air Ireland No. I Limited	» Vietjet cho Vietjet Air Ireland thuê tàu bay: 1.137 tỷ đồng
9	Công ty CP Vietjet Cargo	» Vietjet cung cấp dịch vụ vận chuyển cho Vietjet Air Cargo: 727 tỷ đồng » Vietjet Air Cargo cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa cho Vietjet: 267 tỷ đồng với phí hoa hồng là 68 tỷ đồng » Vietjet chi hệ Vietjet Air Cargo: 18 tỷ đồng
10	Công ty CP Swift 247	» Vietjet cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa thông qua Vietjet Air Cargo (Vietjet sở hữu 64%): 475 tỷ đồng với phí hoa hồng là 30 tỷ đồng » Swift247 cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh cho văn phòng của Vietjet: 120 triệu đồng
11	Công ty CP Nhà ga quốc tế Cam Ranh	» Phí Hoa hồng thu hộ của Vietjet: 181 triệu đồng » Cung cấp các dịch vụ tại sân bay (phân loại hành lý, hiển thị thông tin chuyến bay,...) cho Vietjet: 12,8 tỷ triệu đồng
12	Thai Vietjet Air Joint Stock Company	» Thai Vietjet thu hộ tiền vé máy bay: 606 tỷ đồng » Vietjet thu hộ tiền vé máy bay cho Thai Vietjet: 1.024 tỷ đồng » Vietjet hỗ trợ lĩnh vực quản trị: 241 tỷ đồng » Vietjet cho Thai Vietjet thuê tàu bay: 56,8 tỷ đồng » Vietjet hỗ trợ nhân sự cho Thai Vietjet: 2,3 tỷ đồng » Các khoản chi hệ khác của Vietjet: 76 tỷ đồng

Ghi chú: Trong năm 2022, Vietjet không ghi nhận giao dịch phát sinh với các công ty liên quan gồm Công Ty TNHH Đầu Tư Hướng Dương Sunny, Công ty TNHH MTV Phục vụ mặt đất Vietjet và Skymate Limited.

GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA VIETJET, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO VIETJET NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Sovico	Tổ chức liên quan	» Sử dụng dịch vụ vận chuyển hàng hóa và các dịch vụ liên quan của VietjetAir Cargo.
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Hồ Chí Minh (HDBank)	Tổ chức liên quan	» Cung cấp dịch vụ thanh toán, tín dụng cho các công ty con, công ty do Vietjet nắm quyền kiểm soát. » Sử dụng dịch vụ vận chuyển hàng hóa và các dịch vụ liên quan của VietjetAir Cargo.
3	Công Ty TNHH Đầu Tư Hướng Dương Sunny	Tổ chức liên quan	» Sử dụng dịch vụ vận chuyển hàng hóa và các dịch vụ liên quan của VietjetAir Cargo.

GIAO DỊCH GIỮA VIETJET VỚI ĐỐI TƯỢNG KHÁC

STT	Tên tổ chức	Hình thức giao dịch
1	Công ty Cổ phần Khu Du lịch Bắc Mỹ An (Furama)	» Mua bán vé máy bay của Vietjet. » Vietjet sử dụng dịch vụ khách sạn của Furama.
2	Công ty Tài chính TNHH HD SAISON	» Mua bán vé máy bay của Vietjet. » Mua dịch vụ Quảng cáo của Vietjet.
3	Các Công ty khác trong Phụ lục 02	» Mua bán vé máy bay của Vietjet.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số lượng (cp)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (cp)	Tỷ lệ (%)	
1	Bà Nguyễn Thị Thúy Bình	Người nội bộ (Phó TGĐ)	280.000	0,05	170.000	0,03	Phục vụ nhu cầu tài chính cá nhân
2	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Người nội bộ (Phó TGĐ)	134.400	0,02	74.000	0,01	Phục vụ nhu cầu tài chính cá nhân
3	Ông Lưu Đức Khánh	Người nội bộ (Thành viên HĐQT)	1.204.440	0,22	904.440	0,17	Phục vụ nhu cầu tài chính cá nhân
4	Ông Lương Thế Phúc	Người nội bộ (Phó TGĐ)	230.400	0,04	0	0	Phục vụ nhu cầu tài chính cá nhân
5	Ông Đinh Việt Phương	Người nội bộ (Thành viên HĐQT, Phó TGĐ thường trực và Giám đốc điều hành)	672.000	0,12	657.000	0,12	Phục vụ nhu cầu tài chính cá nhân

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

TRONG NHỮNG NĂM VỪA QUA, DƯỚI SỰ ĐỊNH HƯỚNG VÀ CHỈ ĐẠO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, VIETJET ĐÃ VÀ ĐANG ÁP DỤNG CÁC THÔNG LỆ TỐT TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TY.

Các nguyên tắc quản trị liên quan đã được Vietjet chủ động tham chiếu trong quá trình xây dựng hệ thống quản trị nội bộ tại Công ty, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng quản trị công ty, tạo tiền đề bứt phá phát triển hoạt động kinh doanh và đạt được những mục tiêu kinh tế rộng hơn liên quan đến niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư, tích lũy, tiếp cận thị trường vốn và phân bổ vốn mở rộng hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- ➔ Tuân thủ tốt các quy định về việc minh bạch hóa và công bố các thông tin;
- ➔ Chú trọng đào tạo cho các thành viên Hội đồng quản trị và bộ phận thư ký trong việc cập nhật, nâng cao kiến thức thông qua những khóa đào tạo về Quản trị doanh nghiệp.

Trong năm 2022, HĐQT thực hiện các công tác quản trị nổi bật sau:

- ➔ Cập nhật bổ sung quy chế quản trị công ty (đã được công bố trên trang website của Công ty tại www.ir.Vietjetair.com).
- ➔ Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty/ thư ký Công ty theo quy định tại Điều 18 và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.
- ➔ Thực hiện công bố thông tin bằng tiếng Anh đồng thời với bản tiếng Việt để đảm bảo bình đẳng tiếp cận thông tin cho nhà đầu tư nước ngoài.
- ➔ Vận dụng thẻ điểm quản trị (Scorecard) để đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả công tác quản trị Công ty.



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với mục tiêu tiên phong áp dụng và từng bước tiệm cận các chuẩn mực về quản trị công ty của khu vực và trên thế giới, trong thời gian tới Vietjet cần tiếp tục thực hiện một số công tác sau liên quan đến quản trị công ty nhằm cải thiện các chuẩn mực liên quan đến “Công bố thông tin và minh bạch”, và tăng cường “Vai trò của các Bên liên quan”, cụ thể:

- ➔ Tiếp tục duy trì việc tuân thủ các quy định về công bố và minh bạch thông tin theo yêu cầu tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 19/11/2020 về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về quản trị công ty đại chúng áp dụng đối với Công ty đại chúng, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các chuẩn mực tại thẻ điểm quản trị (Scorecard)...
- ➔ Xây dựng kế hoạch kế nhiệm, các chương trình định hướng và đào tạo dành cho các thành viên HĐQT mới và các thành viên đương nhiệm để đảm bảo duy trì đội ngũ lãnh đạo kế cận của Vietjet có đủ kinh nghiệm và kỹ năng cần thiết đảm nhận nhiệm vụ.
- ➔ Đổi mới website Vietjet với giao diện và tính năng thân thiện hơn để cập nhật, công bố đầy đủ các thông tin cho các cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước dễ dàng tiếp cận.

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐHĐCĐ

Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 được tổ chức vào ngày 28/05/2022 theo hình thức trực tiếp và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 12/10/2022.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

HĐQT Vietjet đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các văn bản liên quan khác. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty. Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.



QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ



Tại Vietjet, Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư (IR) trực thuộc khối tài chính kế toán có vai trò, chức năng liên quan đến hoạt động công bố thông tin và cung cấp thông tin hoạt động kinh doanh của Công ty.

CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH

Trong năm 2022, Vietjet đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam và các thông lệ quốc tế. Đặc biệt, Công ty đã chủ động thực hiện công bố thông tin song ngữ nhằm đảm bảo cho cổ đông/NĐT trong nước và nước ngoài đều được tiếp cận thông tin một cách công bằng, kịp thời và chính xác, không bị hạn chế bởi các rào cản về ngôn ngữ.

Bên cạnh các thông tin công bố cho UBCK và Sở GDCK theo quy định, Công ty đã thành lập Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư chuyên nghiệp, chịu trách nhiệm là đầu mối trao đổi thông tin chính với cổ đông và NĐT nhằm cung cấp thông tin một cách minh bạch, nhanh chóng ra thị trường thông qua các thông cáo báo chí, các buổi họp gặp mặt NĐT, báo cáo kết quả hoạt động mỗi quý và bản tin nhà đầu tư mỗi tháng...

Đồng thời, trong năm, Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư cũng đã tham gia các chương trình tuyên truyền và phổ biến về Luật chứng khoán, Nghị định và thông tư hướng

dẫn liên quan đến trách nhiệm CBTT của các công ty đại chúng cũng như thực hiện cập nhật Quy trình CBTT để đảm bảo việc CBTT theo đúng quy định về thời gian và nội dung.

Ngoài ra, Công ty cũng nỗ lực nâng cao chất lượng của BCTN khi cải tiến rất nhiều nội dung của báo cáo, đưa ra các phân tích, đánh giá sát sao hơn về hoạt động quản trị, kinh tế, môi trường và xã hội... Các thông tin về lương, thưởng của HĐQT, BKS và Ban điều hành cũng được Công ty công bố cụ thể, rộng rãi trong các tài liệu ĐHĐCĐ, BCTN và BCTC.

Theo đánh giá của Đoàn TUV NORO (Đức), hệ thống Quản lý an ninh thông tin của Vietjet đang được vận hành có hiệu quả, đáp ứng bộ tiêu chuẩn An ninh thông tin ISO27001:2013. Đặc biệt, năm 2022, Vietjet đã mở rộng phạm vi áp dụng hệ thống ra các phòng ban mới như FCD, CCD, OMC, FOE, GO, qua đó đảm bảo quá trình giám sát, quản lý thông tin rộng rãi trong Công ty.

CUNG CẤP THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư cùng với bộ phận Truyền thông của Công ty phối hợp với các Tổ chức kinh doanh chứng khoán đã thực hiện các buổi hội thảo với nhà đầu tư tổ chức để kịp thời cung cấp thông tin hoạt động kinh doanh cho Nhà đầu tư.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Hoạt động trong ngành hàng không, một ngành có mức độ biến động tương quan cao với các diễn biến vĩ mô, hơn ai hết, Vietjet hiểu được tầm quan trọng của công tác quản trị rủi ro. Theo đó, “Quản trị rủi ro” tốt không chỉ nhằm mục đích dự đoán, hạn chế ảnh hưởng từ những diễn biến không mong muốn và triển khai phương án xử lý tối ưu nhất mà còn giúp Vietjet nhận biết các cơ hội để có những quyết định kịp thời và đúng đắn.

Trong một môi trường biến động phức tạp và chưa có tiền lệ như hiện nay, Vietjet quán triệt theo đuổi chiến lược “Quản trị thận trọng”, phản ứng linh hoạt để đảm bảo phát triển bền vững, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông và các bên liên quan.

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

Quy trình quản trị rủi ro của Vietjet được xây dựng với 6 bước, bảo đảm tính bao quát và khách quan, nhằm hỗ trợ HĐQT và ban điều hành trong hoạt động quản trị rủi ro. Nhiệm vụ, trách nhiệm cho từng cấp, từng bộ phận được quy định theo chiều dọc (phòng ban chức năng) và chịu giám sát độc lập của bộ phận kiểm soát nội bộ, báo cáo trực tiếp cho tiểu ban kiểm toán và HĐQT, đây là điều cần thiết nhằm đảm bảo quá trình quản trị rủi ro được hiệu quả cao nhất, đảm bảo quy trình quản trị không những hạn chế rủi ro ở mức tối đa mà còn phù hợp với định hướng phát triển trong dài hạn.



- » **Thiết lập mục tiêu hoạt động:** Thiết lập các mục tiêu, chiến lược hoạt động của Công ty một cách rõ ràng nhằm làm căn cứ xác định được giới hạn và mức độ quản trị rủi ro (hoạt động nào cần và không cần quản lý).
- » **Nhận diện rủi ro:** Phát hiện đầy đủ, kịp thời các sự kiện có thể gây cản trở hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu, chiến lược hoạt động của Công ty; từ đó phân nhóm các rủi ro để quản lý.
- » **Đánh giá rủi ro:** Đánh giá khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng của các rủi ro đến mục tiêu, chiến lược hoạt động của Công ty, từ đó xếp hạng các rủi ro này để xác định mức độ ưu tiên xử lý, mức độ chấp nhận từng loại rủi ro và xem xét các biện pháp kiểm soát rủi ro tối ưu nhất.
- » **Phản ứng kịp thời:** Xác định các biện pháp, xây dựng các kế hoạch hành động và giám sát sát sao từng loại rủi ro một cách phù hợp và kịp thời nhằm giảm thiểu mức độ tác động đến mục tiêu, chiến lược hoạt động của Công ty.
- » **Xây dựng cơ chế:** Ban hành chính sách và quy trình quản trị rủi ro chi tiết để kiểm soát và ứng phó với rủi ro.
- » **Theo dõi tuân thủ:** Kiểm tra, báo cáo đánh giá tính hiệu quả, đề xuất điều chỉnh và cải tiến công tác quản trị rủi ro tại Công ty.

QUẢN TRỊ RỦI RO

CÁC RỦI RO

Môi trường kinh doanh năm 2022 cũng như những năm sắp tới tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn, thử thách khó lường; do đó Vietjet luôn tập trung và nỗ lực nhiều hơn trong công tác quản trị rủi ro. Thông qua việc phân tích môi trường hoạt động kinh doanh trong ngắn, trung và dài hạn, các lĩnh vực trọng yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các mục tiêu, chiến lược hoạt động, Vietjet đã xác định những rủi ro quan trọng mà Công ty phải ưu tiên quản lý bao gồm: (1) Rủi ro kinh tế, (2) Rủi ro pháp luật, (3) Rủi ro đặc thù, (4) Rủi ro khác.

Rủi ro kinh tế

Các yếu tố kinh tế quan trọng của nền kinh tế như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... đều có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả Kinh doanh của ngành hàng không nói chung và Vietjet nói riêng.

Tăng trưởng kinh tế

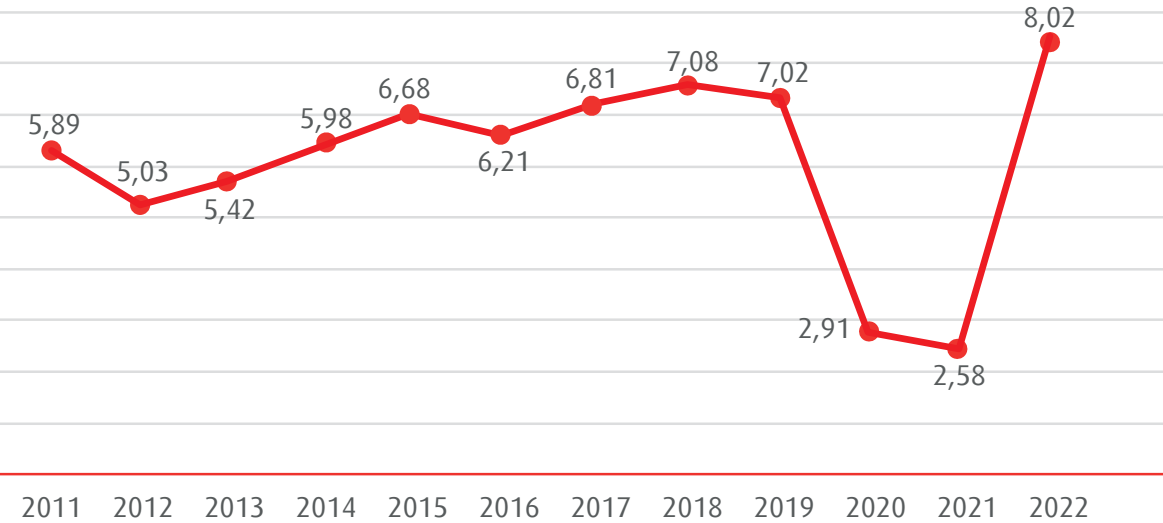
Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành vận tải hàng không, trong đó có Vietjet. Một nền kinh tế tăng trưởng ổn định sẽ tạo động lực phát triển quan trọng đối với ngành vận tải hàng không, cụ thể:

- » Thu nhập và mức sống của người dân được cải thiện giúp thúc đẩy tăng trưởng dân số, gia tăng nhu cầu di chuyển, du lịch...
- » Việc mở rộng sản xuất, tăng cường thương mại làm tăng khả năng thanh toán, yêu cầu về thời gian trở nên cần thiết, do đó nhu cầu vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không tăng lên.
- » Ngân sách nhà nước gia tăng giúp bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, phương tiện vận tải như sân bay, các hệ thống quản lý, máy bay...

Ngược lại, nền kinh tế có sự bất ổn hay suy thoái gây ảnh hưởng đến nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng, vận tải hàng không và tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh Vietjet.

Năm 2022, sau khi đại dịch Covid-19 được kiểm soát, nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam bắt đầu hồi phục mạnh mẽ trở lại, khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực. Cụ thể, hoạt động sản xuất kinh doanh ở cả ba khu vực kinh tế đều phục hồi tích cực, GDP năm 2022 tăng trưởng cao nhất trong 11 năm (2011-2022) và đạt mức 8,02%. Trong đó, khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản đã đảm bảo vừa duy trì mức giá ổn định vừa cung cấp đầy đủ nhu cầu lương thực thực phẩm của nền kinh tế với tăng 3,36%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%; đặc biệt khu vực dịch vụ là khu vực quan trọng quyết định mức tăng trưởng chung của nền kinh tế với mức tăng trưởng đạt 9,99%. Theo đó, Việt Nam là nước hiếm hoi trên thế giới được hai tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc gia uy tín là Moody's và Fitch đồng loạt nâng hạng trong năm 2022.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm (%)
(Nguồn: Tổng cục Thống kê)



Đồng thời, trong bối cảnh các nước chuyển sang trạng thái bình thường mới để phục hồi và phát triển kinh tế, các hãng hàng không được hoạt động trở lại, khai thác và sự phục hồi mạnh mẽ với mức tăng trưởng được ghi nhận là 55 triệu khách - tăng 3,6 lần so với năm 2021 (trong đó vận chuyển nội địa đạt 43,2 triệu khách, vận chuyển quốc tế đạt 12,1 triệu khách) và vận tải hàng hóa ước đạt 1,22 triệu tấn. Theo phân tích do Airbus phối hợp với Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế (IATA) thực hiện, thị trường hàng không nội địa Việt Nam được đánh giá phục hồi nhanh nhất thế giới, với đà tăng trưởng là 123% so với cùng kỳ năm 2019.

Sự tăng trưởng kinh tế ấn tượng như trên minh chứng cho sự chỉ đạo, điều hành đúng đắn của Đảng, Nhà nước trong thời gian qua, với các biện pháp được triển khai đồng bộ, quyết liệt nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để ngành hàng không tăng trưởng ổn định, bền vững, hiệu quả, an toàn.

Năm 2023 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều thách thức khó dự đoán của cuộc xung đột địa chính trị Nga - Ukraine và chính sách Zero-Covid của Trung Quốc... Vì vậy, Vietjet luôn quan tâm, bám sát môi trường kinh tế vĩ mô nói chung và sự biến động tăng trưởng kinh tế nói riêng để đưa ra những chiến lược, giải pháp thay đổi phù hợp và hiệu quả nhất.

Lạm phát

Bên cạnh tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát cũng là một trong những yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Vietjet. Lạm phát gia tăng không chỉ đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao mà còn khiến người tiêu dùng tiết giảm chi phí, giảm chi tiêu cho du lịch, đi lại bằng đường hàng không, từ đó tác động làm cho tổng doanh thu và lợi nhuận của Vietjet bị suy giảm.

Do tác động trực tiếp của lạm phát đến kết quả kinh doanh, Công ty luôn quan tâm và theo dõi chặt chẽ yếu tố vĩ mô này nhằm điều chỉnh kịp thời và phù hợp.



QUẢN TRỊ RỦI RO

CÁC RỦI RO



Lãi suất

Biến động lãi suất trên thị trường biến động do việc ban hành các chính sách thắt chặt tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất có thể gây tác động đáng kể đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có sử dụng vốn vay như Vietjet.

Trong năm 2022, lãi suất cho vay tăng cao do lạm phát ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng thanh toán lãi vay và tiếp cận với các khoản vay mới của các doanh nghiệp, trong đó có Vietjet. Theo ngân hàng nhà nước Việt Nam, đến Quý 4/2022, lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại đã vượt ngưỡng 8%/năm, đây là mức lãi suất cao nhất trong một vài năm trở lại đây.

Với Vietjet, các khoản vay từ các ngân hàng trong và ngoài nước được sử dụng nhằm mục đích thuê mua tài chính và mua thêm các máy bay mới. Dù các ngân hàng và các định chế tài chính cung cấp tín dụng cho Công ty

đều là các ngân hàng, các đối tác lâu năm nên thường xuyên được hưởng các chính sách ưu đãi về lãi suất; đồng thời với lợi thế mức tín nhiệm tín dụng cao, mối quan hệ rộng khắp với các ngân hàng lớn nhỏ trong và ngoài nước cùng với các hoạt động tài chính đa dạng nên thu được khoản lợi nhuận cũng như tiết kiệm chi phí lãi vay; tuy nhiên sự biến động lãi suất vẫn có thể làm gia tăng chi phí đi vay từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Do đó, để hạn chế tác động của lãi suất lên chi phí của Công ty, Ban điều hành luôn nỗ lực kiểm soát tốt các chỉ số tài chính, đặc biệt là hệ số khả năng thanh toán, kiểm soát nợ vay để vừa đảm bảo chỉ số trên vốn chủ sở hữu luôn ở mức an toàn thấp hơn trung bình ngành vừa tuân theo chuẩn mực của các hãng hàng không hàng đầu trên thế giới. Đồng thời, các kế hoạch tài chính dài hạn của Công ty cũng được HĐQT và Ban điều hành đánh giá, xem xét một cách thận trọng, cân nhắc trước khi ra quyết định sử dụng các khoản vay từ Ngân hàng.

Tỷ giá hối đoái

Biến động tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp có thực hiện giao dịch thông qua đồng ngoại tệ, trong đó có Vietjet.

Năm 2022, nền kinh tế đối mặt với cú sốc tỷ giá khi tại một số thời điểm VND mất giá gần 9% so với USD (trong tháng 11/2022) do tác động bởi chính sách tăng lãi suất của Fed. Trước tình hình trên, Ngân hàng Nhà nước đã triển khai nhiều biện pháp nhằm ổn định tỷ giá như bán dự trữ ngoại hối, nới rộng biên độ tỷ giá, nâng lãi suất VND, hút bớt VND qua kênh tín phiếu... Kết thúc năm 2022 tỷ giá USD/VND tăng khoảng 3,5% so với cuối năm 2021, thấp hơn nhiều so với các đồng tiền khác trên thế giới và khu vực như: PHP (-8,31%); CNY (-8,41%); EUR (-5,73%); GBP (-10,57%); JPY (-12,91%)... nhờ nguồn cung ngoại tệ dồi dào đến từ hoạt động xuất nhập khẩu và dòng vốn đầu tư FDI cùng với sự điều hành hiệu quả chính sách tiền tệ của ngân hàng Nhà nước.

Với đặc thù kinh doanh trong ngành hàng không, phần lớn các nghiệp vụ thuê tài chính, các khoản vay để tài trợ đội tàu bay cũng như các nhóm chi phí chính như nhiên liệu bay, chi phí sở hữu máy bay của Công ty đều được thanh toán bằng USD. Tuy nhiên, với các lợi thế như (1) Vietjet là hãng hàng không tại Việt Nam nên được hưởng lợi từ chính

sách kiểm soát ngoại hối và (2) Vietjet định hướng phát triển các đường bay quốc tế bên cạnh mạng bay dày đặc đến 22 cảng hàng không nội địa nên trong các năm qua doanh thu ngoại tệ dần chiếm tỉ trọng lớn trong tổng doanh thu của Vietjet (bao gồm cả doanh thu của mảng thương mại tàu bay)... đã giúp Công ty đảm bảo cân bằng được khoản chi phí phải chi trả bằng ngoại tệ (natural hedging).

Để giảm thiểu các tác động của sự biến động tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, Vietjet đã và đang triển khai nhiều biện pháp kiểm soát chặt chẽ rủi ro tỷ giá hối đoái như: dự báo dòng tiền, nhu cầu thanh toán theo tần suất hằng ngày/tuần/tháng/quý/năm; sử dụng các công cụ tài chính phái sinh như CCS, IRS, SWAP để phòng vệ rủi ro và nâng cao lợi nhuận hoạt động tài chính.

Vietjet luôn chú trọng, quan tâm và theo dõi thường xuyên biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá hối đoái... để kịp thời đưa ra các giải pháp thay đổi phù hợp và hiệu quả nhất. Đồng thời, việc chủ động xây dựng ngân sách, theo dõi kế hoạch dòng tiền và tình hình biến động về kinh tế, tài chính một cách thường xuyên cùng các chính sách quản lý chặt chẽ việc thu hồi công nợ đã giúp Công ty quản trị được rủi ro chênh lệch lãi vay, tỷ giá và tối ưu hóa việc sử dụng vốn vay theo từng thời điểm.



Rủi ro về luật pháp

Vietjet hiện đang hoạt động dưới hình thức Công ty đại chúng và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Do đó, Công ty bị chi phối bởi nhiều văn bản luật khác nhau như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế... Ngoài ra, với đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực vận tải hàng không, các hoạt động kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật có liên quan như Luật về hàng không dân dụng, Nghị định về an ninh hàng không... và các văn bản khác. Theo đó, những thay đổi trong hệ thống pháp luật có thể trực tiếp hoặc gián tiếp đến chi phí, tính linh hoạt, chiến lược tiếp thị, mô hình kinh doanh và khả năng mở rộng hoạt động của Vietjet, ví dụ: cơ quan quản lý có thể hạn chế hoạt động của các sân bay được khai thác bởi Công ty thông qua quyết định hạn chế về giờ cất hạ cánh, hạn chế mức độ tiếng ồn, đường bay bắt buộc, hạn chế đường băng, giới hạn về số lượt khởi hành trung bình hàng ngày...

Bên cạnh đó, Vietjet đồng thời cung cấp dịch vụ quốc tế nên ngoài việc chịu sự chi phối của pháp luật Việt Nam, Công ty cũng chịu sự chi phối bởi pháp luật một số nước mà hãng định hướng khai thác đến. Do đó, trong một số trường hợp, giá vé và lịch bay phải được phê duyệt của Chính phủ các nước liên quan.

Vietjet luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, thường xuyên theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động hàng không;

đồng thời cập nhật về các thay đổi của pháp luật, thông tin kịp thời đến toàn thể các cán bộ, nhân viên, cổ đông của Công ty và đưa ra các giải pháp ứng phó hợp lý nhằm tận dụng mọi cơ hội, giảm thiểu rủi ro phát sinh từ những thay đổi pháp lý này.

Bên cạnh đó, Vietjet cũng có những hợp đồng tư vấn luật pháp với các Công ty Luật đối với những vấn đề pháp lý của Công ty; tích cực tham gia vào việc đóng góp ý kiến cho các dự thảo chính sách, quy định liên quan đến ngành hàng không tại Việt Nam.



QUẢN TRỊ RỦI RO

CÁC RỦI RO



Rủi ro đặc thù

Rủi ro cạnh tranh

Ngành hàng không Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ nhất trong nhiều năm qua với mức tăng trưởng trong 05 năm liên tục đều ở mức hai con số. Tuy nhiên, sự phát triển của thị trường không chỉ mở ra nhiều cơ hội cho các hãng tàu bay mà còn cả những thách thức lớn, bởi thị trường cạnh tranh ngày càng cao và khốc liệt, điều này được thể hiện qua nhiều yếu tố:

- » Số lượng và quy mô công ty hàng không: Những năm vừa qua, bên cạnh sự tăng trưởng về quy mô đội tàu của các hãng hàng không lớn như Vietnam Airlines, Bamboo Airways, Pacific Airlines, VASCO... số lượng các hãng hàng không mới thành lập và gia nhập thị trường ngày càng nhiều. Tiêu biểu, một loạt các công ty mới như: Vietravel Airlines, Vietstar, Vinpearl Air đã đăng ký thành lập doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng không và đang chờ được cấp phép bay.
- » Tính đa dạng của thị trường: Hiện nay ngành hàng không phục vụ nhu cầu đa dạng khách hàng như: mục đích (di chuyển, du lịch...), đối tượng (cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp...), lãnh thổ (nội địa, quốc tế), hạng dịch vụ (bình dân, thương gia...).
- » Cạnh tranh giá cả: Các công ty hàng không cố gắng gia tăng thị phần thông qua việc cắt giảm giá vé, tăng tài cung ứng, gia tăng các chương trình khuyến mại, tăng mức chiết khấu...
- » Cạnh tranh về chất lượng dịch vụ: Các công ty hàng không chú trọng và nỗ lực cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua các yếu tố như: chất lượng ghế ngồi, ăn uống, đội ngũ nhân viên, trang thiết bị...
- » Hội nhập quốc tế: Trong quá trình hội nhập quốc tế, bên cạnh các cơ hội tăng trưởng tiềm năng, ngành hàng không còn phải đối mặt với nhiều thách thức nói chung và cạnh tranh nói riêng, đặc biệt là Hiệp định Bầu trời mở cửa ASEAN (ASEAN Open Skies - có hiệu lực từ năm 2016) thông qua việc loại bỏ các rào cản về số đường bay, tần suất chuyến bay... giữa các sân bay quốc tế ở các quốc gia ASEAN nhằm mục tiêu hướng đến một thị trường hàng không thống nhất trong khối ASEAN.

Môi trường kinh doanh năng động cùng những yếu tố cạnh tranh quyết liệt là động lực để Vietjet không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và giá trị gia tăng cho khách hàng, thúc đẩy sự phát triển ngành hàng không Việt Nam.

Ngoài ra, Vietjet còn đối mặt với sự cạnh tranh của các hãng hàng không quốc tế lớn trên các đường bay quốc tế đến và đi từ Việt Nam như:

- » Turkish Airlines là hãng hàng không quốc gia 5 sao của Thổ Nhĩ Kỳ với mạng lưới bay rộng lớn nhất trên thế giới, gia nhập thị trường Việt Nam từ 2008 và chính thức mở văn phòng đại diện tại Hà Nội từ 05/2019. Trên thị trường Việt Nam hãng này đang dẫn đầu về đường bay và lượng khách từ Việt Nam qua châu Âu.
- » Malaysia Air Asia là hãng hàng không giá rẻ nổi tiếng Châu Á có trụ sở tại Malaysia với đường bay từ Kuala Lumpur đến/đi Cần Thơ và dự kiến sẽ mở thêm đường bay từ Cần Thơ đến Bangkok.
- » Edelweiss Air là hãng hàng không hàng đầu của Thụy Sĩ có trụ sở tại Sân bay Zurich (ZRH), chuyên khai thác chuyến bay tới các điểm du lịch đẹp nhất trên thế giới. Ngoài việc kết nối khách du lịch từ Thụy Sĩ và châu Âu đến với đất nước Việt Nam, đường bay mới này còn tạo điều kiện cho hành khách bay trực tiếp từ Thành phố Hồ Chí Minh đến châu Âu một cách nhanh chóng và thuận tiện, tiết kiệm tối đa thời gian.
- » Air Seoul là hãng hàng không giá rẻ của Hàn Quốc, thuộc sở hữu của Asiana Airlines và có trụ sở hoạt động chính tại sân bay quốc tế Incheon (Seoul) với đường bay từ Hàn Quốc đến Đà Nẵng.



Nhận thấy những tác động tiêu cực của yếu tố cạnh tranh trong ngành hàng không, Vietjet luôn chú trọng xây dựng chiến lược phát triển theo hình thức bay giá rẻ (LCC) thông qua việc tập trung vào mảng Doanh thu phụ trợ - một lợi thế của Vietjet, đồng thời cải thiện chất lượng dịch vụ trên các chuyến bay bằng cách cung cấp các dịch vụ như SkyBoss và đa dạng hóa các món ăn để phù hợp với các mọi miền đất nước cũng như các quốc gia trên thế giới.

- » Trong dịp đầu xuân 2022, Vietjet dành tặng khách hàng 3 ngày vàng khuyến mãi với giá vé 0 đồng cho tất cả đường bay quốc tế mà hãng đang khai thác.
- » Tháng 02/2022, Vietjet khai trương Skyshop đầu tiên với những món đồ lưu niệm riêng có của Vietjet như mô hình tàu bay Vietjet, gấu bông Vietjet, túi du lịch, áo thun, đồng phục tiếp viên Vietjet cho bé... Tất cả các sản phẩm này được trưng bày trong không gian đặc biệt trẻ trung, thân thiện.. và đồng loạt ra mắt với mức giảm giá 20% đến hết tháng 2/2022.

Bên cạnh đó, nhằm mục tiêu khẳng định vị thế vững vàng trên thị trường hàng không, Vietjet luôn quan tâm và ưu tiên ứng dụng các giải pháp sáng tạo thông qua những công nghệ hiện đại theo xu hướng chuyển đổi số hiện nay như mobile app, ví điện tử... nhằm tạo thêm nhiều tiện ích cho khách hàng, tăng cường khai thác khách hàng mới, cung cấp dịch vụ tiện ích....

- » Vietjet đã hợp tác cùng Chương trình Phúc Lợi MOVI (Công ty Cổ phần Hỗ trợ Dịch vụ Thanh Toán Việt Phú) ra mắt sản phẩm mới với tên gọi “Bay Trước - Trả Sau”. Sản phẩm có những tính năng, đặc điểm đáp ứng được nhu cầu đi lại và cung cấp giải pháp tài chính cho người lao động có thu nhập trung bình - thấp có nhu cầu di chuyển trong nước bằng tàu bay, được hỗ trợ hình thức trả góp linh động từ 1 đến 6 tháng.
- » Vietjet và Tập đoàn Lufthansa Technik đã ký kết hợp tác triển khai ứng dụng Nhật ký kỹ thuật điện tử của AVIATAR (AVIATAR’s Technical Logbook) giúp việc quản lý dữ liệu kỹ thuật, việc phối hợp giữa đoàn bay và đội bảo dưỡng kỹ thuật của hãng trở nên thông suốt và hiệu quả hơn. Ứng dụng sẽ được tích hợp trên toàn bộ đội bay của hãng, thay thế quy trình ghi chép, cập nhật thủ công bằng nhật ký giấy trước đó, giúp việc xử lý dữ liệu nhanh chóng và chính xác hơn.
- » Vietjet chính thức giới thiệu sản phẩm SKY HOLIDAYS tại địa chỉ <http://skyholidays.vietjetair.com> từ ngày 08/07/2022 với các tiện ích đặt gói nghỉ dưỡng bao gồm vé tàu bay Vietjet và hệ thống dịch vụ lưu trú tại các khách sạn trên khắp Việt Nam.



Rủi ro nhiên liệu đầu vào

Với đặc tính chính là độ ổn định cao, khả năng chịu nhiệt tốt và chống tạo cặn, xăng máy bay Jet-A1 là loại nhiên liệu dạng dầu được sử dụng trong các động cơ máy bay phản lực nói chung và là nguồn nhiên liệu đầu vào chính của ngành vận tải hàng không tại Việt Nam nói riêng.

Hiện nay tại Việt Nam, chỉ có một số ít doanh nghiệp cung cấp xăng Jet-A1 cho các hãng hàng không như Petrolimex Aviation, Skypec (công ty con của Vietnam Airlines), Tapetco. Xăng Jet-A1 được nhập khẩu từ nước ngoài (chủ yếu từ Singapore) hoặc lấy từ nhà máy lọc dầu Dung Quất trong nước, sau đó được cung cấp tới các hãng hàng không thông qua hai phương thức: tra nạp bằng xe và tra nạp qua hệ thống tra nạp ngầm. Tại các sân bay nước ngoài, Shell, Chevron và World Fuel là ba doanh nghiệp cung cấp chính xăng Jet-A1 cho Vietjet Air và Vietnam Airlines.

Tại Vietjet, chi phí sử dụng mua xăng Jet-A1 chiếm đến 30-40% tổng chi phí đầu vào, do đó sự biến động của giá xăng Jet-A1 có ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, rất khó kiểm soát và dự báo sự biến động giá xăng Jet-A1 do bị phụ thuộc vào diễn biến giá dầu thô (dầu Brent) thế giới - một trong những mặt hàng nhạy cảm, rất dễ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội.

Để hạn chế khả năng phát sinh cũng như giảm bớt tác động rủi ro này, Vietjet đã và đang đề xuất, thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu như: (1) Sử dụng đội tàu bay có mức tuổi bình quân thấp nhằm tối ưu hóa nhiên liệu tiêu hao; (2) Triển khai chương trình tiết kiệm nhiên liệu; (3) Khai thác và vận hành đội tàu bay thế hệ mới Airbus A321 NEO.... Từ đó giúp tiết kiệm tối đa lượng nhiên liệu tiêu hao.

QUẢN TRỊ RỦI RO

CÁC RỦI RO

 Rủi ro đặc thù

Rủi ro về hạn chế cơ sở hạ tầng sân bay và kiểm soát không lưu

Việt Nam hiện có 22 cảng hàng không đang được khai thác. Trong đó, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) là đơn vị sở hữu, vận hành và khai thác cảng hàng không duy nhất tại Việt Nam. Với vị trí địa lý chiến lược, cơ sở hạ tầng được đầu tư toàn diện, lượng khách vận chuyển lớn cùng với sự ưu tiên đầu tư phát triển từ Chính phủ, mặc dù vị trí các cảng hàng không trải dài từ Bắc vào Nam nhưng hoạt động vận hành cảng hàng không tại Việt Nam chỉ tập trung tại ba cảng hàng không là Tân Sơn Nhất, Nội Bài và Đà Nẵng.

Những năm gần đây, cùng với sự thành lập, vận hành, phát triển của các hãng hàng không mới và nhu cầu vận tải bằng được hàng không tăng cao, các sân bay đã và đang được đầu tư nâng cấp hạ tầng. Tuy nhiên, sự chênh lệch lớn về tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng và tốc độ khai thác sân bay đã và đang tạo nên tình trạng quá tải cả trên không và mặt đất, từ đó có thể gây ảnh hưởng đến an toàn bay. Để giảm áp lực này, Chính phủ đã chú trọng việc triển khai Nghị quyết mở rộng sân bay Long Thành, mở rộng xây dựng thêm Nhà ga T3 Tân Sơn Nhất đồng thời hợp tác và mở rộng đầu tư tư nhân vào các sân bay mới (sân bay Vân Đồn...), tăng cường thêm chất lượng sân bay theo chuẩn quốc tế để thu hút và phân bổ tài lực tại sân bay Tân Sơn Nhất và Nội Bài.

Mặc dù giải pháp giảm thời gian quay đầu tại các sân giúp gia tăng hiệu suất sử dụng máy bay, đồng thời việc xử lý gián đoạn bay và cung cấp dịch vụ đáng tin cậy cho phép Công ty giảm chi phí đơn vị, từ đó tạo thêm doanh thu từ hoạt động bay, tiết kiệm chi phí cố định, tăng trưởng lợi nhuận của Công ty; tuy nhiên sự hạn chế về cơ sở hạ tầng sân bay và kiểm soát không lưu vẫn có thể ảnh hưởng đến khả năng tối đa hóa hiệu suất sử dụng máy bay, tăng thời gian quay vòng máy bay, ảnh hưởng bất lợi đến kết quả tài chính của Công ty. Do đó, để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng các công tác sau: (1) Chủ động phát triển đội máy bay và phân bổ lịch bay hợp lý trong quá trình khai thác; (2) Hợp tác với các công ty cung ứng dịch vụ mặt đất tại các sân bay nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác vận hành; (3) Khai trương dịch vụ tự phục vụ mặt đất để tăng cường chất lượng dịch vụ và tiết kiệm chi phí trực tiếp đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng tại các sân bay nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác vận hành; (4) Liên doanh với các đối tác trong việc xây dựng, mở rộng các cảng hàng không mới...

Rủi ro liên quan đến nhà sản xuất máy bay

Hiện nay, các hãng hàng không tại Việt Nam mua máy bay từ các doanh nghiệp sản xuất máy bay lớn trên thế giới như Boeing, Airbus, ATR. Nhờ thiết kế phù hợp với các hãng hàng không giá rẻ có các chuyến bay nội địa và quốc tế ngắn nên hãng Airbus chiếm phần lớn thị phần tại Việt Nam với dòng máy bay được sử dụng phổ biến nhất là A320 với khả năng lắp đầy ghế cao hơn so với các dòng máy bay lớn khác (thiết kế một lối đi ở giữa (single aisle), sức chứa từ 180 đến 220 chỗ ngồi...)

Năng lực sản xuất máy bay trong nước là một thách thức lớn đối với ngành hàng không Việt Nam, đặc biệt là giá bán máy bay và các thiết bị phụ tùng thay thế liên tục tăng trong những năm qua. Mặc dù tốc độ và mức độ tăng giá này ổn định, có độ trễ nhất định và đặc biệt là có thể dự báo trước giúp các hãng hàng không có thể ước tính chi phí, kế hoạch phát triển song sự biến động về giá đầu vào vẫn ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh của Vietjet.

Nhờ lợi thế về mức độ tín nhiệm, quy mô nên Vietjet có khả năng đàm phán giá mua, bán, thuê máy bay, mức chiết khấu tốt hơn từ các nhà sản xuất không chỉ giúp cho Công ty hưởng chính sách rất tốt về thương mại mà còn nhận nhiều chương trình hỗ trợ về kỹ thuật, bảo hành, bảo trì, đào tạo... từ nhà sản xuất máy bay trong và ngoài nước.



Rủi ro liên quan đến hệ thống phân phối của bên thứ ba

Mặc dù có chiến lược tăng kênh đặt vé online song hiện nay kênh bán hàng thông qua các đại lý của Vietjet vẫn đang là một kênh phân phối vô cùng quan trọng, cụ thể:

- » Mỗi quan hệ giữa Công ty và hệ thống đại lý bán vé có thể bị ảnh hưởng bởi các điều khoản thương mại mà các hãng hàng không khác áp dụng cho các đại lý này.
- » Các đại lý này tương tác trực tiếp với các hành khách hiện tại của Công ty và hành khách tiềm năng, do đó chất lượng dịch vụ của đại lý có thể ảnh hưởng đến uy tín và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- » Sự thiếu hụt đại lý sẽ ảnh hưởng đến doanh thu của công ty.

Tuy nhiên, đáp ứng xu hướng phát triển công nghệ, Vietjet đã đầu tư nâng cao công nghệ chuyển đổi số, đồng thời tăng cường số lượng tổng đại lý có kinh nghiệm và tiềm lực về tài chính. Công ty cũng tập trung nâng cao tỷ lệ kênh bán online bằng cách cải tiến và đổi mới hệ thống đặt giữ chỗ trên kênh online song song với việc tạo ra các ứng dụng hỗ trợ nhanh nhất cho kênh online này.

Rủi ro liên quan đến yếu tố thời tiết

Theo số liệu thống kê của Hàng không Mỹ (FAA), thời tiết là nguyên nhân của khoảng 70% các chuyến bay bị chậm trễ.

Tại Việt Nam, theo Ban An toàn - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, khoảng 50-60% sự cố hoạt động bay bị ảnh hưởng bởi thời tiết, trong đó có các sự cố như bay chậm, bay chờ, vòng tránh ra khỏi biên giới FIR (Vùng thông báo bay - Flight Information Region), tiếp cận hụt, quay lại hoặc hạ cánh ở sân bay dự bị... Những số liệu này chưa bao gồm các chuyến bay bị hủy do sân bay đóng cửa trong những đợt thời tiết đặc biệt xấu (mây vũ tích, nhiễu động, đóng băng...). Tất cả những sự cố này phần lớn đều làm phát sinh thêm chi phí tài chính cho các hãng hàng không.

Để giảm thiểu tác động của thời tiết đến hoạt động bay, Vietjet đã phát triển một hệ thống dự báo và đưa ra phương án điều chỉnh lịch khai thác chuyến bay khi đối mặt với áp thấp nhiệt đới, bão, và những sự cố khác. Năm 2019, hãng đã áp dụng phương thức tạm dừng các chuyến bay đến các khu vực không đảm bảo an toàn khai thác và tăng cường khai thác sau khi các cơn bão đã qua đi. Những hành động này cho thấy Vietjet có sự chuẩn bị và đáp ứng nhanh nhạy với những rủi ro có thể xảy ra do thời tiết.

Rủi ro bất ổn chính trị - xã hội

Bất ổn chính trị - xã hội không chỉ ảnh hưởng đến sự an toàn của ngành hàng không mà còn tác động đến tâm lý của hành khách. Dưới tác động của các cuộc xung đột và bất ổn chính trị kéo dài, bên cạnh hậu quả nặng nề về con người mà còn ảnh hưởng đến nền kinh tế nói chung và ngành công nghiệp không khối - du lịch - nói riêng, từ đó gây ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động của ngành hàng không.

Vietjet đã tìm cách giảm thiểu tác động này bằng cách tập trung đầu tư mở rộng thị trường và tăng cường chuyển bay đến những địa điểm có tình hình chính trị ổn định hơn. Các chặng bay đáng chú ý như Đà Lạt, Cần Thơ, Seoul (Incheon), Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng - Nagoya, Fukuoka, Kagoshima đã được mở rộng để đáp ứng nhu cầu đi lại của khách hàng.

Rủi ro về tai nạn hoặc sự cố

Việc đảm bảo an toàn là ưu tiên hàng đầu đối với ngành hàng không, trong đó yêu cầu tuân thủ những tiêu chuẩn an toàn là vô cùng khắt khe. Khi xảy ra tai nạn hoặc sự cố, hãng hàng không không chỉ phải chịu tổn thất về tài sản cũng như tăng chi phí liên quan, bao gồm chi phí bồi thường cho hành khách, chi phí sửa chữa và thay thế máy bay mà còn bị ảnh hưởng đến hình ảnh, chất lượng dịch vụ và hoạt động sản xuất kinh doanh của hãng.

Tại Vietjet, chất lượng dịch vụ và đảm bảo an toàn luôn được đặt lên hàng đầu và công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn theo chuẩn mực quốc tế. Theo đánh giá của AirlineRatings, bên cạnh các các thương hiệu hàng không uy tín khác trên thế giới như Ryanair, easyJet, Frontier Airlines, Wizz Air... Vietjet cũng là 01 trong 10 hãng hàng không chi phí thấp an toàn nhất thế giới năm 2022 trong tổng số hơn 385 hãng bay toàn cầu. Trong năm 2022, AirlineRatings cũng tiếp tục đưa Vietjet vào nhóm có chỉ số xếp hạng an toàn hàng không tuyệt đối 7/7 sao, mức cao nhất thế giới mà hãng đã duy trì liên tiếp trong 4 năm từ 2018 đến nay. Bên cạnh đó, việc xây dựng và đạt chứng chỉ IOSA lần đầu tiên vào năm 2014 và tiếp tục duy trì các tiêu chuẩn khai thác ở các đợt đánh giá năm 2016, 2018, 2020 và 2022 giúp đảm bảo hoạt động bay của Vietjet an toàn hơn.

07

**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
BAY XANH BAY XA**





CHÍNH SÁCH AN TOÀN HÀNG KHÔNG

Là hãng hàng không hàng đầu tại Việt Nam, Vietjet luôn đặt yếu tố an toàn là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển kinh doanh. Theo đó, với mục tiêu giảm thiểu các sự cố đáng tiếc cho nhân viên và hành khách, tàu bay và tài sản, Vietjet không ngừng đánh giá, cải tiến và nâng cấp các chương trình về an toàn hàng không.

Chính sách an toàn của Vietjet bao gồm những giải pháp hiệu quả như đào tạo và cập nhật kỹ năng cho nhân viên, kiểm tra và bảo trì định kỳ cho máy bay, đảm bảo tuân thủ các quy định an toàn hàng không quốc tế và áp dụng công nghệ tiên tiến để quản trị rủi ro an toàn.

Ngoài ra, Vietjet cũng chú trọng đến việc tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận trong công ty để đảm bảo sự an toàn và hiệu quả trong hoạt động hàng không. Tất cả những nỗ lực này của Vietjet nhằm đảm bảo rằng mỗi chuyến bay của họ luôn được thực hiện với mức độ an toàn cao nhất, đảm bảo sự an tâm cho hành khách và tôn vinh thương hiệu Vietjet trong ngành hàng không Việt Nam.

1 ĐÀO TẠO VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN (SMS)

- » Đảm bảo toàn bộ nhân viên được đào tạo về nhận thức chung và công việc liên quan đến về hệ thống quản lý an toàn hàng không.
- » Đảm bảo toàn bộ nhân viên hàng không được đào tạo và triển khai các chương trình cho hệ thống quản lý an toàn hàng không lần đầu và định kỳ theo quy định của Nhà chức trách Việt Nam và tiêu chuẩn của IATA thông qua việc hợp tác với các cơ quan chức năng như Cục Hàng không Vietnam và các tổ chức quốc tế như: IATA, AAPA, Airbus, Navblue, Ideagen, SCS...

2 TRUYỀN THÔNG VỀ AN TOÀN HÀNG KHÔNG

- » Đảm bảo việc cập nhật thông tin về an toàn hàng không được thực hiện kịp thời và đầy đủ cho toàn bộ cán bộ nhân viên và đối tác, bao gồm các mức độ cảnh báo, khuyến cáo, chỉ thị, ghi chú, bản tin và Hội nghị về an toàn hàng không.
- » Triển khai hoạt động truyền thông về các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 trên các chuyến bay của Vietjet, nhằm đảm bảo an toàn cho hành khách và nhân viên trong quá trình vận hành.



3 HỆ THỐNG BÁO CÁO AN TOÀN VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO AN TOÀN HÀNG KHÔNG

- » Thực hiện vận hành hệ thống báo cáo trực tuyến qua Coruson một cách hiệu quả, giúp cho tất cả nhân viên có thể nhanh chóng nhận diện và báo cáo các rủi ro, sự cố, mối nguy hiểm, đồng thời cung cấp ý kiến cải tiến cho hệ thống an toàn. Hệ thống này còn cho phép việc gửi báo cáo an toàn bất cứ nơi đâu thông qua phần mềm trực tuyến CORUSON.
- » Các khối khai thác như khai thác mặt đất, khai thác bay và kỹ thuật (SAGS) đã thiết lập các hoạt động an toàn nhằm đảm bảo việc theo dõi, kiểm soát và nhận diện các nguy cơ và rủi ro. Ngoài ra, chúng cũng chủ động thực hiện các cuộc điều tra để xác định nguyên nhân gốc rễ và đưa ra các biện pháp phòng ngừa phù hợp.
- » Ủy ban Quản lý sự thay đổi kiểm soát tất cả những sự thay đổi lớn có thể ảnh hưởng tới khai thác thông qua các cuộc họp định kỳ hàng tháng, từ đó đánh giá và quản trị rủi ro và đảm bảo các đơn vị liên quan đều nhận diện được các rủi ro liên quan.

4 ĐÁNH GIÁ AN TOÀN HÀNG KHÔNG (LOSA)

- » Thực hiện việc đánh giá an toàn hàng không trong quá trình vận hành tàu bay, bao gồm cả buồng lái và cabin, để ghi nhận và cải tiến các quy trình an toàn đã được áp dụng trên tàu bay; đồng thời phát hiện các xu hướng vi phạm quy trình và thủ tục về an toàn hàng không, nhằm đảm bảo sự an toàn và đảm bảo tuân thủ các quy định an toàn hàng không.

5 GIÁM SÁT VÀ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU BAY (FDM)

- » Thiết lập và duy trì hoạt động của hệ thống giám sát dữ liệu bay là một phần của hệ thống quản lý an toàn theo yêu cầu của nhà chức trách HK CAAV (Var 12.075) và IATA (IOSA-ORG 3.3.13).
- » Tiến hành việc theo dõi liên tục các chỉ số an toàn hàng không được thu thập thông qua hệ thống phân tích dữ liệu bay, nhằm phát hiện kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn, đánh giá xu hướng an toàn bay, và đưa ra các khuyến nghị về biện pháp phòng ngừa sự cố an toàn liên quan.
- » Phục vụ công tác điều tra và giải quyết các vụ việc vi phạm an toàn hàng không liên quan đến hoạt động bay, nhằm đảm bảo sự an toàn cho hành khách và phi hành đoàn.
- » Cung cấp dữ liệu cho chương trình tiết kiệm nhiên liệu và theo dõi tuổi thọ hoạt động của động cơ...

6 CHỨNG CHỈ IOSA

- » Vietjet xuất sắc đạt kết quả cao theo chương trình kiểm tra đánh giá an toàn hàng không (IOSA) do Hiệp hội Hàng không thế giới IATA thực hiện hàng năm.



7 TIÊU CHUẨN ISO 27001

- » Theo kết quả đánh giá từ các chuyên gia của TUV NORD dựa trên các theo tiêu chuẩn quốc tế, hệ thống đảm bảo an ninh thông tin của Vietjet vẫn đang được duy trì vận hành có hiệu quả đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 27001.
- » Hệ thống tiêu chuẩn ISO 27001 giúp Vietjet xây dựng quản lý một hệ thống thông tin an ninh, an toàn và hiệu quả nhất. Qua đó phòng chống được các rủi ro, quản lý các điểm yếu và triển khai các biện pháp ngăn ngừa các đe dọa đối với hệ thống một cách chính xác, kịp thời...
- » Bên cạnh đó, Vietjet đã triển khai nhiều biện pháp nhằm cải tiến trong hệ thống tài liệu, quy định, quy trình thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống.

QUẢN LÝ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

VIỆC QUẢN LÝ CÁC TÁC ĐỘNG TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY ĐẾN MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC XEM LÀ MỘT TRONG NHỮNG YÊU CẦU TRỌNG TÂM HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG. TẠI VIETJET, PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH VỀ AN NINH VÀ AN TOÀN ĐƯỢC GIAO TRÁCH NHIỆM CHÍNH TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG.

Để đảm bảo tối đa sự bảo vệ môi trường và giảm thiểu tác động xấu của ngành hàng không đến môi trường, Vietjet đã triển khai chương trình quản lý 05 nhân tố ảnh hưởng chính bao gồm:



Việc triển khai chương trình này không chỉ đóng góp tích cực vào môi trường mà còn thể hiện tầm nhìn và cam kết của công ty đối với một tương lai xanh và bền vững của ngành hàng không tại Việt Nam.

QUẢN LÝ TIÊU HAO NHIÊN LIỆU

Nhiên liệu bay chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí hoạt động của các hãng hàng không. Do đó, việc kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả lượng tiêu thụ là điều cần thiết để giảm thiểu tác động đến môi trường (giảm phát thải khí, giảm hiệu ứng nhà kính...) và cải thiện kết quả kinh doanh của Công ty (giảm chi phí hoạt động, tăng lợi nhuận và cạnh tranh). Đối với Vietjet, chi phí nhiên liệu chiếm từ 38% đến 45% tổng chi phí hoạt động nên việc quản lý nhiên liệu tiêu thụ tối ưu là một nhiệm vụ cốt lõi trong chiến lược kinh doanh của công ty.

Trong năm 2022, Vietjet đã tiết kiệm hơn 5,4 triệu USD chi phí nhiên liệu bằng cách thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng như điều chỉnh nhiệt độ điều hòa, tùy chỉnh nhiên liệu khi lặn và giảm mức nhiên liệu thừa.

Vietjet đã xây dựng mô hình kinh doanh có ít tác động đến môi trường nhất vì những lý do sau đây:

- » **Đội tàu bay mới trẻ:** Vietjet có đội tàu bay mới, đồng nhất sử dụng động cơ công nghệ mới Neo (New engine option), tiêu hao nhiên liệu ít hơn 20-30% của dòng máy bay thân hẹp 320/ 321 làm góp phần giảm khí phát thải nhà kính.
- » **Bố trí nhiều ghế:** Nhờ vào việc bố trí nhiều ghế hơn trên tàu bay nên hiệu suất sử dụng nhiên liệu tăng lên (số km ghế trên mỗi kg nhiên liệu tăng lên).



- » **Lựa chọn vật liệu nhẹ:** Khi thiết kế ghế cho tàu bay mới Vietjet ưu tiên lựa chọn những kiểu thiết kế tối ưu hóa không gian nhằm tăng số ghế trên mỗi tàu bay và giảm trọng lượng cho tàu bay điều này sẽ góp phần tiết kiệm nhiên liệu bay.
- » **Hiệu quả hoạt động cao:** Vietjet triển khai các chương trình theo dõi phân tích các hoạt động bay để nhằm mục đích nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu. Vietjet triển khai chương trình tối ưu hóa lượng nhiên liệu tiêu thụ của tàu bay (SFCO2) của Tập đoàn Safran giúp tối ưu hóa cách hạ cánh, lượng nhiên liệu mang theo, quy trình chạy trên đường, tốc độ và độ cao tối ưu cũng như thao tác của phi công và phi hành đoàn.

Trong hoạt động kinh doanh, Vietjet đặt mục tiêu xây dựng chương trình tiết kiệm nhiên liệu toàn diện, lâu dài và hiệu quả. Để đạt được mục tiêu này, Vietjet đã tăng cường sử dụng GPU trong công tác bảo dưỡng; đồng thời kể từ năm 2017, Công ty hợp tác với Tập đoàn Safran của Pháp để triển khai chương trình tối ưu hóa lượng nhiên liệu tiêu thụ của tàu bay (SFCO2) thông qua nhiều giải pháp khác nhau, trong đó bao gồm việc cung cấp những hướng dẫn chi tiết cho phi công điều khiển các hoạt động của động cơ trong quá trình bay; từ đó giúp tối ưu công suất hoạt động của động cơ, giảm lực cản khi hạ, cất cánh và tăng cường an toàn vận hành. Bên cạnh đó, bằng việc giám sát và cung cấp thông tin chính xác về trọng lượng hành khách, hành lý, nhiên liệu dự phòng trong buồng xăng của Chương trình SFCO2 còn giúp Vietjet tính toán lượng nhiên liệu cần tra nạp thêm, giảm thiểu lãng phí nhiên liệu và nâng cao hiệu suất khai thác đội tàu bay.



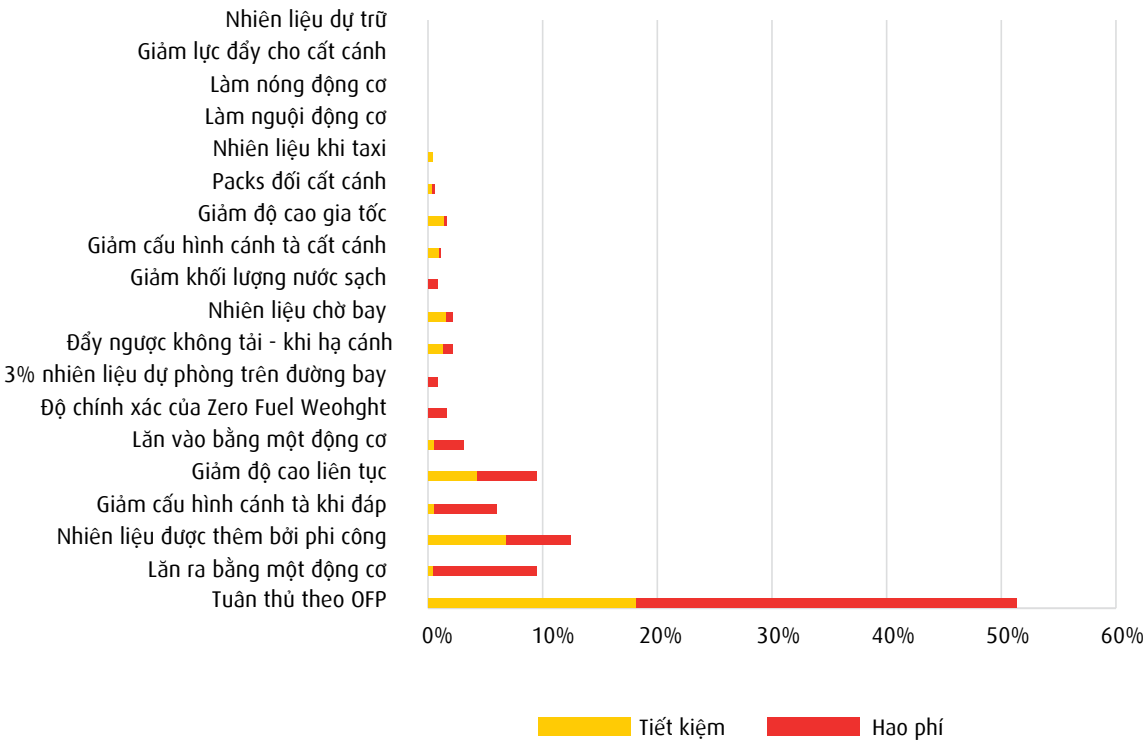
Ngoài ra, Vietjet cũng thực hiện chương trình Miss Airbus thông qua các hành động thiết sau:

- 1. Cùng cố hoạt động Đội bảo dưỡng và vệ sinh khoang hành khách, rửa tàu bay.
- 2. Kiểm soát và khắc phục nhanh chóng các hỏng hóc cabin.
- 3. Thành lập phân xưởng bảo dưỡng thiết bị trên khoang hành khách (lò vi sóng, máy pha cà phê, rèm/thảm,...).

Từ năm 2019 đến nay, tuân thủ yêu cầu của ICAO và Cục hàng không Việt Nam, Vietjet đã tham gia đầy đủ việc kiểm soát, báo cáo và xác minh (MRV) số liệu tiêu thụ nhiên liệu bay theo Chương trình - bù trừ phát thải carbon trong hoạt động hàng không Quốc Tế (CORSIA). Các số liệu đã được cơ quan xác minh độc lập (Verifavia) thẩm định trước khi báo cáo cho Cục hàng không Việt Nam và ICAO.

Thực hiện yêu cầu của ICAO và Cục hàng không Việt Nam, Vietjet là một trong bốn Hãng hàng không Việt Nam đã tham gia vào quá trình bù trừ phát thải CORSIA, giai đoạn tự nguyện 2024-2026 đối với hoạt động hàng không quốc tế. Việc tham gia CORSIA giai đoạn tự nguyện thể hiện trách nhiệm xã hội của Vietjet đối với hoạt động hàng không trong công tác bảo vệ môi trường.

Bảng phân tích 20 yếu tố hoạt động ảnh hưởng đến mức tiêu hao nhiên liệu



QUẢN LÝ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

QUẢN LÝ PHỤ TÙNG THAY THẾ

Việc sử dụng vật liệu đầu vào cũng là một yếu tố quan trọng trong công tác bảo dưỡng máy bay của Vietjet, do đó các vật tư và phụ tùng được sử dụng đều được xác định cẩn thận để đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của ngành hàng không.

Để đảm bảo sự chuyên nghiệp, hiệu quả, an toàn và đạt tiêu chuẩn quốc tế, Vietjet đã xem xét và áp dụng các phương pháp quản lý vật tư của các hãng hàng không thế giới phù hợp nhất với điều kiện của ngành hàng không Việt Nam.

Vietjet đã phân loại các vật tư thành hai loại chính là vật tư phụ tùng quay vòng và vật tư phụ tùng tiêu hao sử dụng một lần.

- » Vật tư phụ tùng quay vòng là các vật tư được sửa chữa và sử dụng lại, đồng thời không gây ra các chất thải độc hại cho môi trường. Để quản lý việc sử dụng các vật tư phụ tùng quay vòng, Vietjet sử dụng phần mềm AMOS để theo dõi tỷ lệ giữa vật tư quay vòng gửi sửa chữa và vật tư bị loại bỏ; đồng thời việc quản lý kho vật tư và kế hoạch bảo dưỡng được dự báo trước cũng được áp dụng để đảm bảo cung ứng vật tư cho các hòng học phát sinh.
- » Trái với vật tư phụ tùng quay vòng, vật tư phụ tùng tiêu hao sử dụng một lần là các vật tư được sử dụng và sau đó bị thải ra môi trường. Để xử lý các chất thải này, Vietjet đã ký kết hợp đồng với các đơn vị chức năng ở các đầu sân bay để đưa chúng đi xử lý thải bỏ. Các vật tư thay thế được sử dụng được quy định và tham chiếu theo tài liệu của nhà sản xuất tàu bay và được mua từ các nhà cung cấp nước ngoài.



QUẢN LÝ CÔNG CỤ DỤNG CỤ SỬ DỤNG TRÊN TÀU BAY

Vietjet đã có những nỗ lực đáng kể trong việc bảo vệ môi trường và giảm thiểu tác động của chất thải nhựa thông qua việc ưu tiên sử dụng các vật dụng có thể tái chế và thân thiện với môi trường như ly giấy, ống hút giấy, khăn giấy, túi giấy... Riêng đối với các vật liệu nhựa có thể tái chế như chai nhựa, muỗng nhựa, và túi nylon... Vietjet tiến hành thu gom và phân loại để xử lý theo đúng quy trình hướng dẫn của đối tác cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý chất thải.

Ngoài ra, Vietjet cũng đã tham gia và trở thành một trong những thành viên đầu tiên của Liên minh chống rác thải nhựa do Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chủ trì, phát động từ tháng 06/2019. Hãng đã đóng góp ý kiến tích cực trong việc tạo ra cơ chế khen thưởng và khuyến khích các ý tưởng đột phá trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm bảo vệ môi trường nói chung. Các nỗ lực này nhằm giảm thiểu sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần và xây dựng một cộng đồng không có rác thải nhựa. Từ đó, Vietjet góp phần tạo ra một môi trường sống trong lành và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên cho thế hệ tương lai.



QUẢN LÝ NƯỚC THẢI RA MÔI TRƯỜNG

Trong hoạt động kinh doanh của Vietjet không sử dụng nhiều tài nguyên nước và nguyên vật liệu.

- » Nguồn nước: chủ yếu là nước phục vụ sinh hoạt trên mỗi chuyến bay
- » Nguyên vật liệu: chủ yếu là các công cụ dụng cụ dùng một có thể tái chế và thân thiện với môi trường.

Vietjet cam kết thực hiện việc phân loại và tập kết rác thải và nước thải sau mỗi chuyến bay theo quy trình xử lý chất thải tuân thủ tiêu chuẩn môi trường đô thị do Công ty dịch vụ môi trường ở các sân bay đề ra. Tuy nhiên, để đảm bảo các đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, Vietjet cũng thực hiện đánh giá và kiểm tra quy trình thu gom và xử lý chất thải của các đơn vị này.

Ngoài các yếu tố như giá cả, chất lượng, uy tín, thương hiệu..., Vietjet thực hiện đánh giá và kiểm tra quy trình thu gom và xử lý chất thải của các đơn vị cung cấp dịch vụ để đảm bảo các đơn vị thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.



TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Vietjet là một trong những hãng hàng không tiên phong trong việc chú trọng bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu bằng việc đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về bảo vệ môi trường và nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên.

Để đảm bảo chính sách quản lý và bảo vệ môi trường được triển khai hiệu quả đến hơn 5.000 nhân viên và các bên hữu quan, Vietjet đã triển khai nhiều biện pháp thiết thực như: chú trọng công tác tuyên truyền và truyền thông đến tất cả các bên liên quan; thường xuyên họp triển khai chính sách quy trình cho từng phòng ban, các bản tin hàng tuần, thông báo trên email, internet, website của công ty và các phương tiện truyền thông đại chúng đều được sử dụng để đảm bảo thông tin được lan tỏa rộng rãi...

Bên cạnh đó, để xây dựng một môi trường làm việc thoải mái, tiện nghi và bảo đảm vệ sinh môi trường (trạm bảo dưỡng, kho bãi, kho vật tư sạch, xanh và khoa học...), Vietjet đã triển khai chương trình 5S tại khắp văn phòng, đầu căn cứ và sân bay mà hãng đang khai thác.

Theo đó, tại Vietjet, mỗi thành viên đều ý thức cao về việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Việc tái sử dụng văn phòng phẩm, vệ sinh nơi làm việc, trồng cây xanh, tiết kiệm điện, sử dụng đúng và hiệu quả các trang thiết bị làm việc, nguồn nước, máy lạnh, chiếu sáng là những biện pháp cụ thể mà mỗi thành viên thực hiện trong mỗi hoạt động thường ngày.

Với những biện pháp này, Vietjet đã chứng tỏ được cam kết và trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu



**BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG**

**TUÂN THỦ PHÁP LUẬT
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**



Trong bối cảnh mối quan tâm ngày càng tăng về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, Vietjet đã hướng tới một tương lai xanh và cam kết bảo vệ Mẹ Trái đất cho hôm nay và thế hệ mai sau. Để đóng góp vào mục tiêu này, hãng hàng không hàng đầu của Việt Nam đã thực hiện những chuyến bay xanh, tiết kiệm nhiên liệu, giảm khí thải và giảm ô nhiễm tiếng ồn bằng tàu bay hiện đại nhất thế giới.

Song song đó, Vietjet cũng đã phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam triển khai chương trình “Hãy làm sạch biển” tại 28 tỉnh, thành phố có đường biển trải dài khắp từ Bắc đến Nam. Chương trình được triển khai từ tháng 6/2018 và đã đạt được những kết quả đáng kinh ngạc. Những hoạt động như tặng xe tuyên truyền lưu

động, tặng trang phục và dụng cụ cho các đội tình nguyện viên nòng cốt đã được thực hiện để hỗ trợ cho việc làm sạch biển. Đặc biệt, việc đặt thùng rác tại những nơi công cộng cũng giúp đẩy mạnh sự nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.

Với những nỗ lực đáng khen ngợi này, Vietjet đã xác lập một hình ảnh đáng tin cậy về một công ty có trách nhiệm với môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Việc triển khai chương trình “Hãy làm sạch biển” là một bước đi quan trọng để chúng ta cùng nhau chăm sóc và bảo vệ Mẹ Trái đất, đem lại một tương lai xanh và bền vững cho con người và hành tinh chúng ta.



Mục tiêu đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của Vietjet thể hiện qua việc ban hành chính sách và quy trình hoạt động nhằm đảm bảo sự tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường ở các quốc gia mà công ty có hoạt động kinh doanh.

Đồng thời, Vietjet cũng tích cực tham gia vào các hoạt động của các tổ chức bảo vệ môi trường toàn cầu, góp phần xây dựng một thế giới sạch đẹp và bền vững hơn. Trong năm 2022, Vietjet đã và đang thực hiện tốt các quy định và chính sách đã ban hành, đảm bảo không có trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.



 **6.016**
Người
TỔNG SỐ NHÂN SỰ
(tính đến 31/12/2022)

 **TOP 100**
NƠI LÀM VIỆC
TỐT NHẤT VIỆT NAM

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

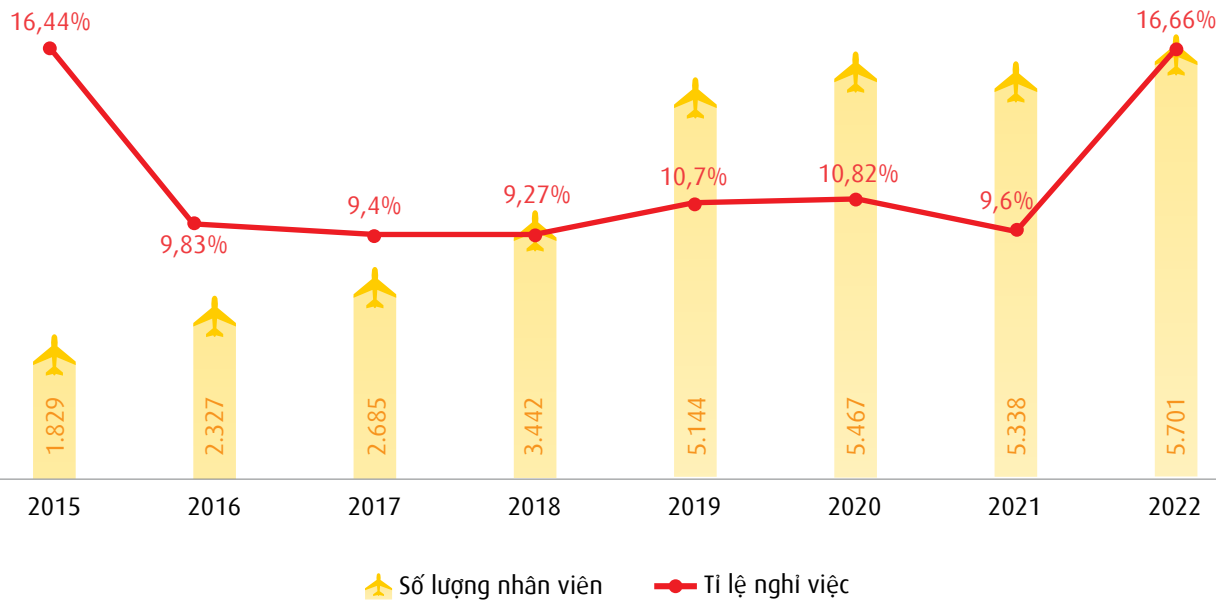
CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nhằm xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng nhiệm vụ chiến lược và đón đầu cơ hội, Vietjet đã chủ động hoạch định nhân sự các cấp thông qua tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, xây dựng chính sách và chế độ đãi ngộ, nâng cao đời sống tinh thần vật chất cho toàn thể cán bộ nhân viên nhằm tạo một môi trường làm việc lành mạnh và chuyên nghiệp cho người lao động, thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước. Vietjet cũng tích cực triển khai các chương trình đào tạo chuyên nghiệp và các chương trình thực tế trau dồi kinh nghiệm quản lý đồng thời xây dựng mối quan hệ đối tác với các trường đại học chất lượng cao như Đại học Bách Khoa Tp. HCM, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Học viện Hàng không Việt Nam nhằm chủ động tuyển dụng nguồn nhân sự đã tốt nghiệp từ các trường đại học này.

Nhân lực chất lượng cao cho ngành vận tải hàng không, đặc biệt là phi công và cán bộ kỹ thuật có tay nghề đang rất thiếu và có mức độ cạnh tranh cao trong nước và quốc tế kéo theo tình trạng người lao động nhảy việc. Trong 2 năm dịch bệnh, tỷ lệ người lao động nghỉ việc của ngành du lịch nói chung và ngành hàng không nói riêng có sự tăng cao đột biến, tuy nhiên ở Vietjet tỷ lệ người lao động nghỉ việc nằm mức bình quân dưới 15% trong những năm vừa qua.

Năm	Số lượng nhân viên	Tỉ lệ nghỉ việc (%)
Năm 2015	1.829	16,44%
Năm 2016	2.327	9,83%
Năm 2017	2.685	9,40%
Năm 2018	3.442	9,27%
Năm 2019	5.144	10,70%
Năm 2020	5.467	10,82%
Năm 2021	5.338	9,60%
Năm 2022	6.016	16,66%

THEO DÕI TỶ LỆ NGHỈ VIỆC NHÂN VIÊN (%)



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

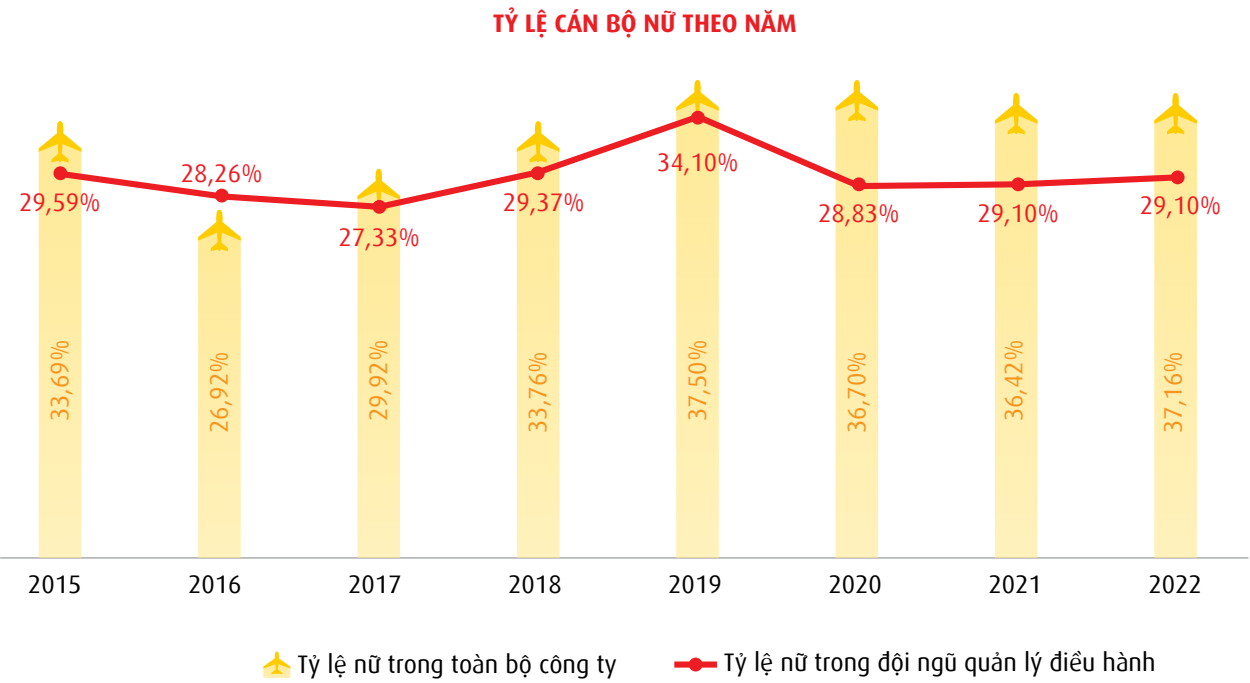
ĐA DẠNG, BÌNH ĐẲNG VÀ ĐOÀN KẾT

Đội ngũ nhân viên của Vietjet bao gồm các phi công, tiếp viên và chuyên gia có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực khác nhau. Sự đa dạng về quốc tịch, văn hóa, kinh nghiệm là điều rất quan trọng để xây dựng một đội ngũ nhân sự phát triển và có năng lực cạnh tranh trong môi trường kinh doanh hiện nay.

Tại Vietjet, đội ngũ nhân sự tham gia làm việc, học tập và hợp tác với nhau trong một môi trường chuyên nghiệp, tạo ra một không khí làm việc năng động, sáng tạo và động lực cùng phát triển; đồng thời chủ động tham gia các hoạt động đào tạo và phát triển kỹ năng, kiến thức, cùng chia sẻ kinh nghiệm để nâng cao năng lực của mình. Theo đó, Vietjet đã và đang xây dựng một đội ngũ nhân sự đầy đủ kỹ năng, kiến thức và năng lực để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường và khách hàng, đồng thời trở thành một trong những hãng hàng không hàng đầu trong khu vực.

Vietjet đặc biệt chú trọng đảm bảo thúc đẩy sự đa dạng và bình đẳng cơ hội trong quá trình hoạt động trong đó lao động nữ luôn được quan tâm, khuyến khích học tập nâng cao trình độ hoàn thành nhiệm vụ. Trong cơ cấu lực lượng lao động, tỷ lệ lao động nữ chiếm 37,16% (tăng 0,7% so với năm 2021), nữ giới cũng chiếm 29,7% (tăng gần 0,6% so với năm 2021) trong đội ngũ quản lý điều hành của Vietjet.

Năm	Tỷ lệ nữ trong toàn bộ công ty	Tỷ lệ nữ trong đội ngũ quản lý điều hành
Năm 2015	33,69%	29,59%
Năm 2016	26,92%	28,26%
Năm 2017	29,92%	27,33%
Năm 2018	33,76%	29,37%
Năm 2019	37,50%	34,10%
Năm 2020	36,70%	28,83%
Năm 2021	36,42%	29,10%
Năm 2022	37,16%	29,70%



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

ĐA DẠNG, BÌNH ĐẲNG VÀ ĐOÀN KẾT

Tại Vietjet, vai trò của phụ nữ được xem là vô cùng quan trọng và đóng góp không nhỏ vào sự phát triển của công ty. Đặc biệt, Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Hà và Tổng giám đốc Nguyễn Thị Phương Thảo, hai nhân vật nữ tiêu biểu của công ty, đã chứng minh được sự mạnh mẽ và khả năng lãnh đạo xuất sắc của mình. Ngoài ra trong Ban điều hành còn có hai vị trí quan trọng do các Chị phụ trách gồm: Chị Hồ Ngọc Yến Phương – Phó Tổng Giám đốc, kiêm CFO và Chị Nguyễn Thị Thúy Bình – Phó Tổng giám đốc, kiêm Chủ tịch Thai Vietjet. Với sự hiện diện của đội ngũ lãnh đạo nữ tài năng, Vietjet đã truyền cảm hứng cho thế hệ phụ nữ trẻ, khẳng định rằng mọi giới hạn đều có thể vượt qua nếu có đam mê và nỗ lực. Sự đóng góp của các phụ nữ lãnh đạo này đã tạo nên một bức tranh hoàn hảo về vai trò và năng lực của phụ nữ trong thế giới kinh doanh.

Trong đội ngũ phi công của Vietjet Air cũng có những bóng hồng đến từ các quốc gia khác nhau nhưng họ có điểm chung về sự tự tin, nỗ lực và quyết tâm chinh phục bầu trời rộng lớn, bao gồm:



Maria Cristina Maldonado: Nữ phi công người Colombia đầu tiên làm việc tại Việt Nam và là một trong những nữ phi công châu Mỹ đầu tiên trở thành cơ trưởng cầm cương dòng “chim sắt” Airbus A320 tại khu vực Đông Nam Á.



Park Ji Young: Cô gái xinh đẹp người Hàn Quốc đã từng có 4 năm sải bước trong khoang hành khách với vai trò của một tiếp viên hàng không. “Tôi đã bay chung chuyến với một nữ cơ trưởng. Thần thái, cử chỉ, hành động của cô ấy khiến tôi không thể quên được. Từ đó, tôi quyết tâm được giống nữ cơ trưởng ấy”.



Kang Min Hee: Cô Rời Hàn Quốc đến Việt Nam làm việc cho Vietjet, Min Hee rất tự hào vì môi trường làm việc chuyên nghiệp và mọi người quý mến nhau như trong một gia đình. Kể về lần bị ốm đột ngột và nghỉ lại đêm ở Cam Ranh, ở một nơi không có người thân nhưng Min Hee vẫn cảm thấy ấm áp khi nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của tất cả thành viên đoàn bay.



THU NHẬP VÀ CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI

Các chính sách lương thưởng, thu nhập tại Vietjet đảm bảo đãi ngộ tương xứng cho người lao động theo mặt bằng quốc tế.

Nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản trị nguồn nhân lực, Vietjet đang xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng người lao động bao gồm: chính sách và hệ thống lương để đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường lao động, hệ thống đánh giá theo năng lực nhân viên.

Các chế độ chính sách phúc lợi của Vietjet được cải thiện liên tục bao gồm phúc lợi cơ bản như bảo hiểm, ngày nghỉ Lễ Tết và phép năm phù hợp, tăng lương theo định kỳ. Đặc biệt, Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty, xét thưởng theo thành tích 6 tháng một lần... Ngoài ra Vietjet còn có các chính sách thể hiện sự quan tâm của công ty đến người lao động như chính sách vé máy bay miễn phí cho nhân viên và người thân, các hoạt động kết nối và xây dựng đội nhóm...

Thu nhập bình quân của người lao động cũng được cải thiện theo từng năm, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, cống hiến cho sự phát triển của Vietjet.



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

VỚI TƯ CÁCH LÀ MỘT DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIÊN PHONG, VIETJET ĐÃ CÓ NHỮNG ĐÓNG GÓP QUAN TRỌNG TRONG VIỆC THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ THAY ĐỔI DIỆN MẠO CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG NƠI HÃNG CUNG CẤP DỊCH VỤ BAY, GÓP PHẦN TẠO RA NHỮNG GIÁ TRỊ TỐT ĐẸP CHO XÃ HỘI, CHIA SẺ YÊU THƯƠNG VỚI NHỮNG HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN, ĐỒNG THỜI CÙNG CỐ VỊ THẾ CỦA ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM.

Trong năm 2022, Vietjet tiếp tục đồng hành cùng các chương trình thiện nguyện cho các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn ở vùng sâu vùng xa, trẻ em nghèo hiếu học, đưa người lao động xa quê lâu năm, trẻ em mồ côi vì đại dịch Covid-19 được trở về nhà ăn Tết miễn phí... phát huy văn hóa doanh nghiệp Vietjet với tinh thần lá lành đùm lá rách, chung tay giúp đỡ cộng đồng.

Bên cạnh đó, là một hãng hàng không trẻ trung, năng động, Vietjet cũng khuyến khích tinh thần thể thao của mọi lứa tuổi với lần đầu tiên tài trợ cho

đường chạy nước, cũng như trao tặng như đội tuyển bóng đá nam và nữ Việt Nam, thay lời tri ân của hàng triệu người hâm mộ vì hai huy chương vàng mà đội tuyển đem về.

Đồng thời, hưởng ứng, tiếp nối truyền thống vì cộng đồng, Thai Vietjet cũng tích cực tham gia tổ chức, tài trợ hàng loạt sự kiện cộng đồng tại Thái Lan, như tổ chức chiến dịch sạch rác, làm sạch kênh mương, bảo vệ môi trường; chiến dịch hiến máu nhân đạo, dự án trồng cây...



Ngày 8/1/2022, Vietjet tiếp tục đồng hành cùng Quỹ học bổng Vũ A Dính, dành tặng các học sinh, sinh viên nghèo, dân tộc thiểu số và biển đảo hàng trăm vé máy bay miễn phí để trở về thăm nhà trong các dịp lễ, Tết, nghỉ hè. Tổng giá trị những phần quà của Vietjet dành cho các bạn thanh thiếu niên trong suốt những năm qua lên tới hàng tỷ đồng.

Ngày 17/12/2022, Đồng hành cùng các em học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số và biển đảo trên con đường học vấn, chắp cánh ước mơ, thắp sáng tương lai, Vietjet tiếp tục dành tặng học bổng hơn 1 tỷ đồng cho Quỹ học bổng Vũ A Dính.



Nối tiếp các hoạt động thiện nguyện trong dịp Nguyên đán năm 2022, ngày 20-01-2022, chương trình Tết ấm tình thương của Công ty Cổ phần Vietjet đã đến với xã Châu Thôn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Tại chương trình, Giám đốc Văn phòng miền Bắc Dương Hoài Nam đã trao quà tết của Vietjet cho 74 hộ dân có hoàn cảnh khó khăn và hỗ trợ 100 triệu đồng kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất của trường mầm non Châu Thôn. Đây là tấm lòng của toàn thể lãnh đạo, nhân viên Vietjet gửi đến bà con huyện miền núi Quế Phong nhằm đem đến cho mọi người một cái tết đầm ấm, yên vui.

Ngày 28/1/2022, chuyến bay VJ6789 của hãng hàng không Vietjet mang theo 500.000 liều vắc xin AstraZeneca do Chính phủ Việt Nam tặng cho Chính phủ, người dân nước bạn Lào đã khởi hành từ Hà Nội đến thủ đô Viêng-chăn, Lào.

Số vắc xin này được Vietjet vận chuyển tới Lào theo đúng quy định của WHO, Bộ Y tế, đảm bảo điều kiện vận chuyển



và chất lượng của vắc xin. Đây là quà tặng được Chính phủ Việt Nam dành tặng cho nhân dân Lào anh em để hỗ trợ Lào trong công tác phòng chống dịch Covid-19. Trong suốt thời gian ảnh hưởng của dịch bệnh, Chính phủ và người dân Việt Nam đã dành nhiều hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần tới người dân Lào nhằm hỗ trợ người dân nước bạn phòng, chống dịch Covid-19.



Lần đầu tiên tại Việt Nam, đường chạy nước Revive Water Run với sự đồng hành của Vietjet đã được tổ chức tại TP Hồ Chí Minh. Giải chạy thu hút hơn 5.000 vận động viên từ khắp nơi tham gia, trong đó có gần 50 vận động viên đến từ Vietjet. Mang đến cơn sốt đường chạy nước hot nhất với súng nước, water boom, âm nhạc hoành tráng cùng các hoạt động thú vị.



Đóng góp vào các hoạt động xã hội, Thai Vietjet đã ra mắt “Biệt đội sạch rác” với mục tiêu thu gom 5 tấn rác tại các bãi biển, sông và kênh rạch mỗi năm thông qua các hoạt động vì môi trường và hợp tác cùng các tổ chức khác.

Trong các giai đoạn tiếp theo, hãng mong muốn lan toả tinh thần và kêu gọi hành động không chỉ với nhân viên mà còn bạn bè, gia đình của nhân viên, khách du lịch.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



Ngày 30/5/2022, Tập đoàn Sovico và Vietjet đã trao thưởng cho đội tuyển bóng đá nữ và đội tuyển bóng đá nam U23 quốc gia giành huy chương vàng tại Đại hội thể thao Đông Nam Á lần thứ 31.



Tại buổi lễ, Tập đoàn Sovico và Vietjet đã trao tặng Ban huấn luyện và các cầu thủ hai đội bóng một năm bay miễn phí không biên giới trên tất cả các đường bay quốc nội và quốc tế của Vietjet.



Ngày 02/6/2022, Tập đoàn Sovico phối hợp cùng Hội Chữ thập đỏ Thái Lan đã tổ chức chiến dịch đặc biệt "Give Blood, Give Love" nhân ngày sinh của Nữ hoàng Suthida Bajrasudhabimalalakshana.

Chiến dịch nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc hiến máu cứu mạng và thúc đẩy lợi ích của việc hiến máu thường xuyên. Bên cạnh đó, chiến dịch cũng nhằm đóng góp vào quỹ từ thiện của hoàng gia nhân dịp sinh nhật của Nữ hoàng Suthida Bajrasudhabimalalakshana vào ngày 3/6/2022.



Vietjet tiếp tục đồng hành tìm kiếm tài năng trẻ Logistics Việt Nam 2022 lần thứ 5 liên tiếp với vai trò là đơn vị tài trợ vận chuyển. Cuộc thi được tổ chức với quy mô toàn quốc bởi Hiệp hội Phát triển nhân lực Logistics Việt Nam và được Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) bảo trợ.

Tham dự và phát biểu tại chung kết cuộc thi ngày 27/11, Giám đốc VPMB Dương Hoài Nam chúc mừng cho sự thành công của cuộc thi và hy vọng các tài năng trẻ tham dự trong thời gian tới sẽ góp phần xây dựng ngành Logistics Việt Nam ngày càng phát triển.

Ngày 03/11/2022, Thai Vietjet đã công bố giới thiệu giải golf từ thiện đầu tiên mang tên Fly Green Charity Golf Day - thuộc quỹ môi trường Fly Green. Giải sẽ được tổ chức vào ngày 07/11 với sự tham gia của 200 golf thủ. Giải golf xuất phát từ quyết tâm mạnh mẽ của Thai Vietjet trong việc không ngừng đóng góp vào việc bảo vệ môi trường.



Quỹ Fly Green được thành lập vào năm 2021 với mục tiêu hỗ trợ các hoạt động của Quỹ Seub Nakhasathien để bảo vệ rừng cũng như các loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng.

Mong muốn mang đến mùa Tết ấm áp yêu thương, sum vầy bên người thân, gia đình cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, Vietjet và HD SAISON sẽ dành tặng hai chuyến bay miễn phí đưa người lao động về quê đón Tết Nguyên đán Quý Mão. Hai chuyến bay miễn phí dành cho người lao động từ TP.HCM về Nghệ An và Thanh Hóa đã sẽ bay vào ngày 11/1/2023, tức ngày 20 tháng Chạp.



Những chuyến bay yêu thương đã trở thành "truyền thống" được Vietjet cùng các đối tác thực hiện nhiều năm qua mỗi dịp Tết đến, xuân về nhằm góp phần san sẻ yêu thương, chung tay cùng cộng đồng hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, thiết thời trong xã hội.

Với cam kết mạnh mẽ trong việc bảo vệ môi trường, tăng thêm diện tích cây xanh tại các đô thị ở Thái Lan, bắt đầu từ Bangkok, ngày 20/12 vừa qua Thai Vietjet chính thức giới thiệu dự án mới nhất "Metro Forest", thuộc Quỹ Fly Green.



Phó thống đốc Bangkok ông Jakkapan Pew- ngam cùng gần 100 tình nguyện viên đến từ nhiều tổ chức khác nhau bao gồm sinh viên, báo chí truyền thông và nhân viên của Hãng đã chung tay trồng 200 cây xanh (đợt 1) tại Công viên kỷ niệm 60 năm Nữ hoàng Sirikit.

Chấp cánh nhan sắc Việt chinh phục ngôi vị cao nhất của đấu trường nhan sắc uy tín, tên tuổi nhất Việt Nam và các đấu trường nhan sắc quốc tế, Vietjet tiếp tục trở thành Nhà bảo trợ vận chuyển hàng không độc quyền cho cuộc thi Hoa Hậu Việt Nam 2022.



Vietjet sẽ cùng Top 35 thí sinh xuất sắc trải nghiệm hành trình bay đến khắp các điểm đến trong nước để chinh phục những thử thách. Tân Hoa hậu Việt Nam 2022 sẽ cùng tham gia vào các sự kiện văn hoá, nghệ thuật đặc sắc với Vietjet khắp trong nước và quốc tế, đồng thời còn nhận được phần quà đặc biệt là 1 năm bay miễn phí hạng vé SkyBoss với nhiều đặc quyền hấp dẫn.



Với những nỗ lực không ngừng nghỉ, bất chấp nhiều khó khăn, tinh thần thiện nguyện của Vietjet vẫn bùng cháy như một lời cam kết về trách nhiệm, đóng góp xã hội và tri ân của hãng đối với cộng đồng địa phương, không chỉ ở Việt Nam mà còn ở bất cứ thị trường nào mà hãng có hoạt động và kinh doanh.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG (TIÊU THỤ NƯỚC, NĂNG LƯỢNG, PHÁT THẢI...)

Dưới tác động tiêu cực do các hoạt động của con người, môi trường thế giới đang ngày càng trở nên khắc nghiệt. Việt Nam là một trong những nước chịu tác động mạnh mẽ nhất từ biến đổi khí hậu. Bảo vệ môi trường vì vậy là một mục tiêu quan trọng với toàn xã hội nói chung và Vietjet nói riêng. Công ty luôn ý thức trong việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, xem trọng việc sử dụng hợp lý nguồn nước, năng lượng và các công tác xử lý chất thải, bảo vệ môi trường cũng như công tác phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát phát sinh gây ô nhiễm. Để đảm bảo sự bảo vệ

môi trường tối đa và giảm thiểu tác động xấu của ngành hàng không đến môi trường, Vietjet đã và đang triển khai một chương trình quản lý tập trung vào 05 nhân tố ảnh hưởng chính, bao gồm Quản lý tiêu thụ nhiên liệu, Quản lý phụ tùng thay thế, Quản lý dụng cụ và thiết bị, Quản lý nước thải, Tuyên truyền và truyền thông về môi trường. Qua đó, Ban lãnh đạo Công ty có thể kiểm soát được cũng như đưa ra các phương án giải quyết đối với các tác động từ các hoạt động thường nhật của Công ty dẫn đến ảnh hưởng quá mức cho phép đối với các chỉ tiêu về môi trường.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hiểu rõ được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển bền vững của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc luôn thấu hiểu và phối hợp với các phòng ban thực hiện tốt chức năng đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Chăm lo đời sống tinh thần lẫn vật chất của người lao động cũng như tích cực tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ bền vững, hài hòa trong Công ty. Các công tác tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, xây dựng chính sách và chế độ đãi ngộ, nâng cao đời sống tinh thần vật chất luôn được chú trọng và tăng cường.

Về cơ cấu nhân sự, đội ngũ nhân viên của Vietjet bao gồm các phi công, tiếp viên và chuyên gia đến từ nhiều quốc gia khác nhau, với đa dạng về nền văn hóa và kinh nghiệm chuyên môn. Điều này rất quan trọng để xây dựng một đội ngũ nhân sự đa dạng và có năng lực cạnh tranh trong môi trường kinh doanh hiện nay.

Là hãng hàng không tư nhân hàng đầu Việt Nam, Vietjet luôn tiên phong trong thúc đẩy bình đẳng giới, bảo vệ và nâng cao vai trò của phụ nữ. Năm 2022, tỷ lệ lao động nữ chiếm 37,16% trong cơ cấu nhân sự của Vietjet, đặc biệt, nữ giới cũng chiếm đến 29,7% trong đội ngũ quản lý điều hành của Công ty. Với tỷ lệ lãnh đạo ngành hàng không thế giới là nữ chỉ là 3%, Vietjet vô cùng tự hào khi có tới bốn vị nữ tướng tài sắc vẹn toàn: Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Hà, Tổng giám đốc Nguyễn Thị Phương Thảo, Phó Tổng giám đốc Nguyễn Thị Thúy Bình và Phó Tổng giám đốc Hồ Ngọc Yến Phương. Việc có đội ngũ lãnh đạo nữ tài năng trong Vietjet đã truyền cảm hứng cho thế hệ phụ nữ trẻ, khẳng định rằng mọi giới hạn đều có thể vượt qua nếu có đam mê và nỗ lực. Sự đóng góp của các nữ lãnh đạo này đã tạo nên một hình ảnh hoàn hảo về vai trò và năng lực của phụ nữ trong thế giới kinh doanh.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Các hoạt động vì cộng đồng là một phần quan trọng trong cuộc sống của các cán bộ và nhân viên của Vietjet từ khi thành lập đến hiện tại và sẽ luôn tiếp diễn trong tương lai. Ngoài việc biến giấc mơ bay của hàng triệu khách hàng thành hiện thực, Công ty luôn nhận thức rõ trách nhiệm của một doanh nghiệp hàng đầu trong việc đóng góp vào xã hội, cộng đồng và giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn. Vietjet đã tham gia nhiều hoạt động đồng hành cùng Quỹ Cộng đồng phòng tránh thiên tai, cùng với các chương trình đồng hành với Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Trung tâm Tình nguyện quốc gia... để góp phần mang lại một xã hội tốt đẹp hơn cho người dân, một môi trường sống văn minh và trong lành hơn. Bên cạnh đó, Vietjet cũng mong muốn tạo ra một hình ảnh Việt Nam tươi đẹp và thân thiện với bạn bè trên toàn thế giới.

08

NÂNG TẦM GIÁ TRỊ VƯƠN RA THẾ GIỚI



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON		
THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP		
Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Số 0103018458 do Bộ Giao thông Vận tải cấp lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2007.	
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0102325399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19 tháng 4 năm 2011 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 29 ngày 6 tháng 12 năm 2022	
Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Số 2357762445 do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 12 năm 2016, có thời hạn hoạt động là 50 năm kể từ ngày của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	
Hội đồng Quản trị	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Chủ tịch (từ ngày 6 tháng 4 năm 2023) Phó Chủ tịch (đến ngày 5 tháng 4 năm 2023)
	Ông Donal Joseph Boylan	Phó Chủ tịch – Thành viên độc lập (từ ngày 30 tháng 5 năm 2022) Thành viên (đến ngày 29 tháng 5 năm 2022)
	Bà Nguyễn Thanh Hà	Thành viên (từ ngày 6 tháng 4 năm 2023) Chủ tịch (đến ngày 5 tháng 4 năm 2023)
	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên (từ ngày 28 tháng 5 năm 2022) Phó Chủ tịch (đến ngày 27 tháng 5 năm 2022)
	Ông Đinh Việt Phương	Thành viên
	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên
	Ông Chu Việt Cường	Thành viên
	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên độc lập (từ ngày 28 tháng 5 năm 2022)

Ban Điều hành	Ông Đinh Việt Phương	Tổng Giám đốc (từ ngày 6 tháng 4 năm 2023) Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiêm Giám đốc Điều hành (đến ngày 5 tháng 4 năm 2023)
	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Tổng Giám đốc (đến ngày 5 tháng 4 năm 2023)
	Ông Michael Hickey	Phó Tổng Giám đốc Khai thác bay (từ ngày 1 tháng 6 năm 2022)
	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính
Ban Quản lý cấp cao	Ông Tô Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lương Thế Phúc	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Nguyễn Thị Thúy Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ủy ban Kiểm toán	Ông Nguyễn Đức Thịnh	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Đỗ Xuân Quang	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Thái Trung	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 6 năm 2022)
	Ông Chu Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 6 năm 2022 đến ngày 26 tháng 10 năm 2022)
Người đại diện theo pháp luật	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch (từ ngày 27 tháng 10 năm 2022)
	Ông Donal Joseph Boylan	Chủ tịch (đến ngày 27 tháng 10 năm 2022)
	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên
	Ông Chu Việt Cường	Thành viên (từ ngày 27 tháng 10 năm 2022)
Trụ sở đăng ký	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên (đến ngày 27 tháng 10 năm 2022)
	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
	Ông Đinh Việt Phương	Tổng Giám đốc
	Bà Nguyễn Thanh Hà	Thành viên Hội đồng Quản trị
Trụ sở đăng ký		302/3 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Công ty kiểm toán		Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Điều hành của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Điều hành của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các số sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 6 đến trang 68. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Điều hành



Đinh Việt Phương
Tổng Giám đốc
Thành phố Hà Nội, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 10 tháng 4 năm 2023



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2022 và được Ban Điều hành của Công ty phê chuẩn ngày 10 tháng 4 năm 2023. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 6 đến trang 78.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Viet Hung Tran
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0048-2018-006-1

Chữ ký được ủy quyền
Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM13860
TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2023



Trâm Từ Mai Anh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3546-2021-006-1

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B 01 – DN

Đơn vị: VND

		Tại ngày 31 tháng 12 năm		
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	2022	2021
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		33.587.472.621.916	26.866.732.678.773
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1.858.261.735.520	1.868.252.946.557
111	Tiền		895.285.954.496	983.304.817.181
112	Các khoản tương đương tiền		962.975.781.024	884.948.129.376
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		687.775.421.096	859.475.421.096
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	990.000.000.000	990.000.000.000
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	4(a)	(490.000.000.000)	(135.000.000.000)
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	187.775.421.096	4.475.421.096
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		29.729.804.064.103	23.261.094.436.070
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5(a)	12.402.309.894.689	11.452.445.071.396
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6(a)	1.626.225.517.323	100.108.467.605
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7(a)	657.000.000.000	657.000.000.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	8(a)	15.044.268.652.091	11.051.540.897.069
140	Hàng tồn kho		982.716.071.675	811.247.030.655
141	Hàng tồn kho	9	982.716.071.675	811.247.030.655
150	Tài sản ngắn hạn khác		328.915.329.522	66.662.844.395
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	164.682.034.869	16.306.514.272
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	15(a)	139.358.572.943	50.356.330.123
153	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	15(a)	24.874.721.710	-
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		34.449.491.811.396	24.786.971.332.567
210	Các khoản phải thu dài hạn		21.238.145.855.696	16.889.287.027.947
211	Phải thu dài hạn của khách hàng	5(b)	3.863.320.000.000	-
212	Trả trước cho người bán dài hạn	6(b)	1.132.635.253.054	-
215	Phải thu về cho vay dài hạn	7(b)	868.221.855.860	789.648.322.692
216	Phải thu dài hạn khác	8(b)	15.373.968.746.782	16.099.638.705.255
220	Tài sản cố định		5.709.719.496.248	1.158.451.949.883
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	5.681.333.704.196	1.150.354.396.311
222	Nguyên giá		6.113.532.845.752	1.511.188.985.876
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(432.199.141.556)	(360.834.589.565)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	28.385.792.052	8.097.553.572
228	Nguyên giá		61.941.976.858	39.171.240.479
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(33.556.184.806)	(31.073.686.907)
240	Tài sản dở dang dài hạn		308.749.694.497	500.760.695.887
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	308.749.694.497	500.760.695.887
250	Đầu tư tài chính dài hạn		149.417.024.400	149.417.024.400
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(d)	149.417.024.400	149.417.024.400
260	Tài sản dài hạn khác		7.043.459.740.555	6.089.054.634.450
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	6.639.189.192.765	6.089.054.634.450
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	22	404.270.547.790	-
270	TỔNG TÀI SẢN		68.036.964.433.312	51.653.704.011.340

Các thuyết minh từ trang 173 đến trang 225 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B 01 – DN

		Đơn vị: VND	
		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	
		2022	2021
300	NỢ PHẢI TRẢ	53.138.669.609.828	34.799.493.690.860
310	Nợ ngắn hạn	30.417.318.604.359	15.522.180.566.553
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13 9.659.935.956.869	3.241.429.731.841
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14 1.986.659.055.915	544.895.468.268
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15(b) 358.418.036.035	288.705.246.334
314	Phải trả người lao động	190.125.532.153	81.631.536.906
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16 855.084.674.254	929.357.469.634
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17 3.503.454.041.287	381.579.736.840
319	Phải trả ngắn hạn khác	18(a) 3.409.079.045.889	1.092.825.880.639
320	Vay ngắn hạn	19(a) 8.549.901.782.085	7.320.070.386.166
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn	20 1.758.368.694.808	1.314.535.033.134
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21 146.291.785.0	327.150.076.791
330	Nợ dài hạn	22.721.351.005.469	19.277.313.124.307
337	Phải trả dài hạn khác	18(b) 69.127.001.956	50.852.726.178
338	Vay dài hạn	19(b) 10.309.745.847.108	8.140.241.446.768
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	22 -	154.517.071.443
342	Dự phòng phải trả dài hạn	20 12.342.478.156.405	10.931.701.879.918
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	14.898.294.823.484	16.854.210.320.480
410	Vốn chủ sở hữu	14.898.294.823.484	16.854.210.320.480
411	Vốn góp của chủ sở hữu	23, 24 5.416.113.340.000	5.416.113.340.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	5.416.113.340.000	5.416.113.340.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	24 247.483.117.899	247.483.117.899
417	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	24 195.328.953.538	(110.730.393.251)
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	24 9.018.933.578.880	11.281.432.588.734
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước	11.281.432.588.734	11.208.574.467.791
421b	- (Lỗ)/LNST chưa phân phối của năm nay	(2.262.499.009.854)	72.858.120.943
411	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	24 20.435.833.167	19.911.667.098
440	TỔNG NGUỒN VỐN	68.036.964.433.312	51.653.704.011.340


Phạm Ngọc Thoa
Kế toán trưởng/Người lập


Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính


Đinh Việt Phương
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 4 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 173 đến trang 225 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số B 02 – DN

		Đơn vị: VND	
		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
Mã số	Thuyết minh	2022	2021
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	40.141.863.488.029	12.874.919.725.450
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28 40.141.863.488.029	12.874.919.725.450
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	29 (42.135.151.389.707)	(14.913.724.210.509)
20	Lỗ gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(1.993.287.901.678)	(2.038.804.485.059)
21	Doanh thu hoạt động tài chính	2.246.221.465.280	4.032.772.056.932
22	Chi phí tài chính	30 (2.483.054.483.054)	(806.254.583.608)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	30 (1.383.641.245.573)	(804.782.847.259)
24	Phần lỗ trong công ty liên kết	31 -	(42.270.859.708)
25	Chi phí bán hàng	32 (936.343.663.352)	(607.756.237.934)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	33 (534.452.104.416)	(365.729.158.499)
30	(Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(3.700.916.687.220)	171.956.732.124
31	Thu nhập khác	1.316.105.112.282	16.201.777.600
32	Chi phí khác	(263.847.335.532)	(7.778.986.800)
40	Lợi nhuận khác	34 1.052.257.776.750	8.422.790.800
50	Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.648.658.910.470)	180.379.522.924
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	35 (172.103.552.548)	(14.027.919.315)
52	Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	35,22 558.787.619.233	(86.692.296.300)
60	(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế TNDN	(2.261.974.843.785)	79.659.307.309
Phân bổ cho:			
61	Cổ đông của Công ty	(2.262.499.009.854)	74.584.907.230
62	Cổ đông không kiểm soát	524.166.069	5.074.400.079
70	(Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu	26(a) (4.177)	139
71	(Lỗ)/lãi suy giảm trên cổ phiếu	26(b) (4.177)	139


Phạm Ngọc Thoa
Kế toán trưởng/Người lập


Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính


Đinh Việt Phương
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 4 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 173 đến trang 225 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mẫu số B 03 – DN

Đơn vị: VND			
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm			
Mã số	Thuyết minh	2022	2021
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01 (Lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế		(2.648.658.910.470)	180.379.522.924
Điều chỉnh cho các khoản:			
02 Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	36	79.733.663.056	98.078.009.402
03 Các khoản dự phòng		1.915.036.223.300	1.248.753.445.939
04 (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	30, 31	(159.921.609.696)	220.650.652.715
05 Lãi từ hoạt động đầu tư		(431.107.961.858)	(244.838.291.866)
06 Chi phí lãi vay		1.383.641.245.573	804.782.847.259
08 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		138.722.649.905	2.307.806.186.373
09 Tăng các khoản phải thu		(10.296.343.168.616)	(5.591.418.282.646)
10 Tăng hàng tồn kho		(171.469.041.020)	(99.153.768.528)
11 Tăng các khoản phải trả		10.128.853.566.700	(1.689.496.549.248)
12 Tăng chi phí trả trước		(473.124.382.100)	(866.941.322.443)
14 Tiền lãi vay đã trả		(1.399.077.113.144)	(546.700.781.758)
15 Thuế TNDN đã nộp		(140.133.402.011)	(11.391.168.246)
17 Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(180.858.291.727)	(53.526.042.557)
20 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(2.393.429.182.013)	(6.550.821.729.053)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21 Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ		(1.217.474.531.281)	(174.908.809.761)
22 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		1.018.509.772	802.487.001
23 Tiền chi cho vay, tiền gửi có kỳ hạn		(238.445.921.500)	(954.307.071.788)
24 Tiền thu hồi các công cụ nợ của đơn vị khác		-	6.556.181.818
25 Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(21.806.385.793)
27 Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay và cổ tức được chia		336.906.630.740	260.368.105.967
30 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.117.995.312.269)	(883.295.492.556)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31 Tiền thu bán cổ phiếu quỹ		-	2.348.654.987.714
33 Tiền thu từ đi vay		29.657.737.382.993	17.361.032.360.990
34 Tiền chi trả nợ gốc vay		(26.177.921.993.857)	(13.316.544.337.918)
40 Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính		3.479.815.389.136	6.393.143.010.786
50 Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(31.609.105.146)	(1.040.974.210.823)
60 Tiền và tương đương tiền đầu năm	3	1.868.252.946.557	2.926.425.627.363
61 Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		21.617.894.109	(17.198.469.983)
70 Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	1.858.261.735.520	1.868.252.946.557

Các thông tin liên quan tới báo cáo lưu chuyển tiền tệ được trình bày tại Thuyết minh 38.


Phạm Ngọc Thoa
Kế toán trưởng/Người lập


Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính


Đinh Việt Phương
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 4 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 173 đến trang 225 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102325399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh gần nhất lần thứ 29 ngày 6 tháng 12 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch cổ phiếu là “VJC”.

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và vận chuyển hàng hóa trên các tuyến đường bay nội địa và quốc tế, các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến hàng không, mua bán tàu bay và các bộ phận của tàu bay.

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn có 7 công ty con sở hữu trực tiếp, 2 công ty con sở hữu gián tiếp và 2 công ty liên kết như được trình bày trong Thuyết minh 4(c) – Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết. Chi tiết như sau:

				2022		2021	
Hoạt động chính	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	
Công ty con sở hữu trực tiếp							
Vietjet Air IVB No. I Limited	Kinh doanh và cho thuê tàu bay và các bộ phận tàu bay	Số 1825671 ngày 27 tháng 5 năm 2014	Bristish Vir-gin Islands	100	100	100	100
Vietjet Air IVB No. II Limited	Kinh doanh và cho thuê tàu bay	Số 1825613 ngày 27 tháng 5 năm 2014	Bristish Vir-gin Island	100	100	100	100
Vietjet Air Singapore Pte. Ltd	Kinh doanh tàu bay	Số 201408849N ngày 27 tháng 3 năm 2014	Singapore	100	100	100	100
Vietjet Air Ireland No. 1 Limited	Kinh doanh và cho thuê tàu bay	Số 544879 ngày 3 tháng 6 năm 2014	Ireland	100	100	100	100
Công ty TNHH Galaxy Pay	Cung cấp dịch vụ thanh toán (thanh toán trực tuyến, ví điện tử)	Số 0316368255 ngày 7 tháng 7 năm 2020	Việt Nam	100	100	100	100
Công ty Cổ phần Swift 247	Hoạt động, dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	Số 0315524536 ngày 23 tháng 2 năm 2019	Việt Nam	67	67	67	67
Công ty TNHH MTV Phục vụ Mặt đất Vietjet	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho ngành vận chuyển hàng không	Số 0109783334 ngày 19 tháng 10 năm 2021	Việt Nam	100	100	100	100

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

Công ty con	Hoạt động chính	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	2022		2021	
				Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
Công ty con sở hữu gián tiếp							
Skymate Limited	Kinh doanh và cho thuê tàu bay	Số 327015 ngày 15 tháng 9 năm 2017	Cayman Islands	100	100	100	100
Công ty Cổ phần VietjetAir Cargo	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ liên quan	Số 0312759089 ngày 27 tháng 8 năm 2014	Việt Nam	64	67	64	67
Công ty liên kết							
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd (*)	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách và các dịch vụ liên quan	Số 0105556100551 ngày 25 tháng 6 năm 2013	Thái Lan	9	9	9	9
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh (*)	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho ngành vận chuyển hàng không	Số 4201676638 ngày 5 tháng 2 năm 2016	Việt Nam	10	10	10	10

(*) Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này do Tập đoàn có quyền bổ nhiệm thành viên trong Hội đồng Quản trị của các công ty này.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn có 6.016 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 5.322 nhân viên).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Tập đoàn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”).

Khi hợp nhất báo cáo tài chính, nếu báo cáo tài chính của các công ty con được lập bằng đồng tiền khác với đồng tiền trên báo cáo tài chính của Công ty, Công ty phải chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con sang đồng tiền báo cáo của Công ty theo nguyên tắc sau:

- ✈ Tài sản và nợ phải trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối năm;
- ✈ Giá tài sản thuần của công ty con do Công ty nắm giữ tại ngày mua được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ tại ngày mua.
- ✈ LNST chưa phân phối/(lỗ lũy kế) phát sinh sau ngày mua công ty con được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- ✈ Cổ tức, lợi nhuận đã trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày trả cổ tức;
- ✈ Các khoản mục thuộc báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân do tỷ giá bình quân của năm báo cáo xấp xỉ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không quá 2%); và
- ✈ Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Công ty được trình bày tại chi tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”. Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày trong chi tiêu “Lợi ích cổ đông không kiểm soát”. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh liên quan đến việc quy đổi khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết cuối năm được tính toàn bộ cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo một tỷ giá là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch. Tập đoàn đảm bảo tỷ giá xấp xỉ có chênh lệch không vượt quá +/- 1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình, và không làm ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Tỷ giá chuyển khoản này là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Tập đoàn. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nghệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào LNST chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.6 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tập đoàn không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con hoặc công ty liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá gốc trừ khấu hao lũy kế, và được đánh giá tổn thất lợi thế thương mại định kỳ hàng năm. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

2.7 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.8 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.9 Quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê

Theo các điều khoản của hợp đồng thuê hoạt động tàu bay, Tập đoàn có nghĩa vụ về mặt pháp lý và nghĩa vụ theo hợp đồng đối với hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa tàu bay trong suốt thời gian thuê và phải đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay cho bên cho thuê tàu bay. Quỹ bảo dưỡng tàu bay được ghi nhận là phải thu khác khi có sự chắc chắn về khả năng sử dụng khoản đóng góp này từ bên cho thuê tàu bay cho hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa tàu bay. Khoản đóng góp định kỳ vào quỹ bảo dưỡng tàu bay được tính toán dựa trên hiệu suất hoạt động, như số giờ bay hoặc số lần cất hạ cánh, và theo hợp đồng được sử dụng bằng cách hoàn trả lại cho Tập đoàn khi Tập đoàn hoàn thành các hoạt động bảo dưỡng bắt buộc cho tàu bay thuê bao gồm thay thế các bộ phận có thời gian sử dụng tới hạn, phục hồi hiệu suất động cơ, kiểm tra cấu trúc chính của khung tàu bay, đại tu bộ phận hạ cánh và sửa chữa lớn thiết bị cung cấp năng lượng phụ trợ (“APU”). Phần còn lại chưa sử dụng của quỹ bảo dưỡng tàu bay, nếu có, sau khi kết thúc thời hạn thuê sẽ thuộc quyền sở hữu của bên cho thuê tàu bay.

Quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ vào thời gian ước tính Tập đoàn có thể sử dụng các khoản chi phí bảo dưỡng và sửa chữa tàu bay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.10 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền đối với hàng hóa, và trên cơ sở thực tế đích danh đối với công cụ, dụng cụ và bao gồm tất cả các chi phí mua và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2.11 Đầu tư tài chính

(a) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ cho mục đích kinh doanh.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư là cổ phiếu được giao dịch trên thị trường của những công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) được xác định bằng giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- ✈ Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh; và
- ✈ Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.11 Đầu tư tài chính

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

(c) Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.6).

(d) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối kỳ kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.12 Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối kỳ kế toán. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.13 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Tàu bay và động cơ tàu bay	12 – 20 năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	47 năm
Máy móc thiết bị	2-10 năm
Phương tiện vận chuyển	6 - 8 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phần mềm	3 - 10 năm

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích kinh doanh, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và các khoản chi cho việc mua tàu bay chưa hoàn thành và bàn giao. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.14 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động, hoặc theo phương pháp tính khác nếu hợp lý hơn.

2.15 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

(b) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí bảo dưỡng tàu bay và chi phí hoàn trả tàu bay thuê

Chính sách kế toán liên quan đến ghi nhận và phân bổ của chi phí bảo dưỡng tàu bay và chi phí hoàn trả tàu bay thuê được trình bày tại Thuyết minh 2.20 của báo cáo tài chính hợp nhất này.

(ii) Chi phí kiểm tra và sửa chữa lớn

Chi phí kiểm tra và sửa chữa lớn tàu bay thuê được ghi nhận theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ thời điểm phát sinh các chi phí này đến lần kiểm tra tiếp theo hoặc thời gian thuê còn lại nếu ngắn hơn.

(iii) Phụ tùng xoay vòng

Phụ tùng xoay vòng với thời gian hữu dụng ước tính dài hơn 1 năm được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính không quá 3 năm.

(iv) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong hoạt động kinh doanh thông thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu Đồng và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 5 năm.

(v) Chi phí trả trước dài hạn khác

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.16 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- ✈ Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- ✈ Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2.17 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng, bên liên quan và các đối tượng khác.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Tập đoàn xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.18 Trái phiếu phát hành – Trái phiếu thường

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu thường được xác định theo giá gốc bao gồm khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trừ đi chi phí phát hành. Các khoản chiết khấu, phụ trội và chi phí phát hành được phân bổ đều theo phương pháp đường thẳng trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

2.19 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí kinh doanh của năm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.20 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí kinh doanh trong năm.

Các khoản dự phòng bao gồm dự phòng chi phí bảo dưỡng định kỳ thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng tàu bay và dự phòng chi phí hoàn trả tài sản thuê.

(a) Dự phòng chi phí bảo dưỡng định kỳ thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng tàu bay

Theo chính sách của Tập đoàn:

- ✈ đối với tàu bay thuộc sở hữu của Tập đoàn hoặc đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay từ Nhà cho thuê Nhật Bản đi kèm với cơ hội thỏa thuận được quyền mua tàu bay từ Nhà cho thuê, gọi tắt là hợp đồng JOLCO, chi phí bảo dưỡng tàu bay sẽ được ghi nhận vào chi phí trả trước dài hạn tại thời điểm phát sinh và được phân bổ vào chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên thời gian và chu kỳ bay thực tế đến lần bảo dưỡng tiếp theo.
- ✈ đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay mà Tập đoàn có thỏa thuận cho thuê hoạt động lại đối với Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd. (“Thai Vietjet”) – một công ty liên kết, nghĩa vụ bảo dưỡng tàu bay phát sinh và thanh toán bởi Thai Vietjet.
- ✈ đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay khác, theo các điều khoản của hợp đồng thuê hoạt động tàu bay giữa Tập đoàn và các bên cho thuê và theo yêu cầu của Cục Hàng không Việt Nam, Tập đoàn có nghĩa vụ phải bảo dưỡng tàu bay thường xuyên và định kỳ theo Kế hoạch Bảo dưỡng của từng tàu bay, được xây dựng trên hướng dẫn của các nhà sản xuất tàu bay. Bảo dưỡng thường xuyên được thực hiện bằng chi phí riêng của Tập đoàn, trong khi bảo dưỡng định kỳ được tài trợ bởi quỹ bảo dưỡng tàu bay.

Chi phí dự phòng trong phạm vi bảo dưỡng tàu bay, chủ yếu bao gồm 4 phần chính:

- ✈ Chi phí sửa chữa lớn và thay thế các bộ phận thời gian sử dụng có giới hạn (“LLP”);
- ✈ Chi phí sửa chữa lớn và thay thế thiết bị hạ cánh (“LDG”);
- ✈ Chi phí phục hồi hiệu suất động cơ (“CPR”); và
- ✈ Chi phí sửa chữa lớn thiết bị cung cấp năng lượng phụ trợ (“APU”).

Các khoản dự phòng cho LLP và LDG được ước tính bằng chi phí bảo dưỡng và thay thế các bộ phận, thiết bị này dự kiến phát sinh trong tương lai dựa trên kế hoạch của đội bay hiện tại. Tại thời điểm bắt đầu thuê và trong thời gian thuê, chi phí bảo dưỡng và thay thế ước tính cho lần bảo dưỡng tiếp theo được ghi nhận vào dự phòng với một khoản mục tài sản tương ứng được ghi nhận vào tài khoản chi phí trả trước dài hạn. Chi phí trả trước dài hạn này được phân bổ vào chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên thời gian và chu kỳ bay thực tế đến lần bảo dưỡng tiếp theo. Nếu có thay đổi đáng kể về số tiền dự phòng theo thời gian, Tập đoàn sẽ cập nhật lại khoản dự phòng và chi phí trả trước.

Các khoản dự phòng cho CPR và APU được trích trước và ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời gian bay hoặc chu kỳ bay thực tế và chi phí mỗi giờ bay hoặc chu kỳ bay dự kiến trong lần bảo dưỡng tiếp theo cho CPR và APU.

(b) Dự phòng chi phí hoàn trả tài sản thuê

Theo chính sách của Tập đoàn:

- ✈ đối với hợp đồng JOLCO, chi phí hoàn trả tài sản thuê được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.
- ✈ đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay mà Tập đoàn có thỏa thuận cho thuê hoạt động lại đối với Thai Vietjet, nghĩa vụ hoàn trả tài sản thuê phát sinh và thanh toán bởi Thai Vietjet.
- ✈ đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay khác trong đó yêu cầu Tập đoàn trả lại tàu bay trong tình trạng đáp ứng một số điều kiện bảo trì nhất định, dự phòng chi phí hoàn trả tài sản thuê được ước tính tại ngày bắt đầu thuê dựa trên giá trị hiện tại của các khoản chi phí cần thiết dự kiến phát sinh trong tương lai vào thời điểm kết thúc hợp đồng thuê để Tập đoàn có thể đáp ứng được các điều kiện nhất định để hoàn trả các tàu bay cho bên cho thuê, bao gồm một số chi phí nhất định liên quan đến bảo trì, thu xếp các chuyến bay thử lần cuối, chi phí kiểm tra, hải quan, rút tên đăng ký, tháo bỏ các bộ phận và gắn thêm của Tập đoàn (nếu có), chi phí sơn sửa lại thân máy bay, và hoàn trả tàu bay đến một địa điểm cụ thể. Tại ngày bắt đầu thuê, chi phí hoàn trả ước tính được ghi nhận vào dự phòng với một khoản mục tài sản tương ứng được ghi nhận vào tài khoản chi phí trả trước dài hạn. Chi phí trả trước dài hạn này được phân bổ vào chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian thuê.

2.21 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước cho một hay nhiều kỳ kế toán chủ yếu bao gồm doanh thu vận chuyển hành khách và hoạt động phụ trợ; doanh thu đào tạo phi công và tiếp viên. Tập đoàn ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tập đoàn sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

2.22 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

LNST chưa phân phối/(lỗ lũy kế) phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.23 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua bởi Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định về thời gian thực hiện.

Tập đoàn trích lập quỹ sau:

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Tập đoàn theo Phương án của Hội đồng Quản trị và được phê duyệt bởi Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ được sử dụng để dùng cho công tác khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, phục vụ nhu cầu phúc lợi cộng đồng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

2.24 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu vận chuyển hành khách

Doanh thu vận chuyển hành khách được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ vận chuyển được cung cấp hoặc khi vé máy bay hết hạn. Giá trị của các vé chưa được sử dụng và các phí dịch vụ liên quan khác được ghi nhận là doanh thu chưa thực hiện và được trình bày trong nợ ngắn hạn. Các vé không được hoàn lại thông thường hết hạn vào ngày dự định bay, ngoại trừ trường hợp ngày này được gia hạn theo yêu cầu có trả phí từ phía khách hàng vào hoặc trước ngày dự định bay. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu. Doanh thu vận chuyển hành khách được ghi nhận theo số thuận sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn.

(b) Doanh thu hoạt động phụ trợ

Doanh thu hoạt động phụ trợ bao gồm doanh thu dịch vụ vận tải hàng hóa, doanh thu dịch vụ hành lý, doanh thu từ các dịch vụ liên quan đến vận chuyển hành khách, doanh thu bán hàng hóa trên tàu bay và hàng hóa miễn thuế, doanh thu quảng cáo và hoa hồng bán hàng. Doanh thu hoạt động phụ trợ không được ghi nhận khi có những yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc khả năng hàng bán hoặc dịch vụ bị trả lại.

Doanh thu từ dịch vụ vận tải hàng hóa được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ vận tải được cung cấp.

Doanh thu từ dịch vụ hành lý được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ vận chuyển hành khách liên quan được cung cấp hoặc khi vé máy bay hết hạn.

Doanh thu từ dịch vụ liên quan đến vận chuyển hành khách như phí thay đổi hoặc gia hạn các vé không được hoàn lại được ghi nhận là doanh thu hoạt động phụ trợ khi được hưởng. Các khoản phí cho việc điều chỉnh liên quan đến các vé không được hoàn lại được ghi nhận như là một giao dịch riêng biệt với vận chuyển hành khách và được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi tính cho hành khách.

Doanh thu bán hàng hóa trên tàu bay và hàng hóa miễn thuế được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- ✈ Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua;
- ✈ Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- ✈ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- ✈ Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- ✈ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu từ quảng cáo và hoa hồng bán hàng được ghi nhận là doanh thu hoạt động phụ trợ khi được hưởng.

(c) Doanh thu vận chuyển hành khách theo chuyến

Doanh thu vận chuyển hành khách theo chuyến được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ được cung cấp. Doanh thu không được ghi nhận khi có những yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi khoản phải thu.

(d) Doanh thu cho thuê tàu bay

Doanh thu cho thuê tàu bay trong các hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng cho thuê.

(e) Giao dịch bán và thuê lại

Tập đoàn có các giao dịch bán và thuê lại tài sản là giao dịch mà trong đó tài sản được Tập đoàn bán và sau đó được Tập đoàn thuê lại. Phương pháp kế toán áp dụng cho các giao dịch bán và thuê lại được thực hiện căn cứ theo phân loại giao dịch thuê tài sản.

Đối với giao dịch bán và thuê lại là thuê hoạt động:

- ✈ Nếu giá bán được thỏa thuận ở mức giá trị hợp lý, tức là đã thực hiện một nghiệp vụ bán hàng thông thường thì các khoản lãi hoặc lỗ được ghi nhận ngay trong năm phát sinh.
- ✈ Nếu giá bán thấp hơn giá trị hợp lý thì các khoản lãi hoặc lỗ cũng phải được ghi nhận ngay trong năm phát sinh, trừ trường hợp khoản lỗ được bù đắp bằng tiền thuê trong tương lai ở một mức giá thuê thấp hơn giá thuê thị trường. Trường hợp này khoản lỗ không được ghi nhận ngay mà được phân bổ dần vào chi phí phù hợp với các khoản thanh toán tiền thuê trong suốt thời gian mà tài sản đó được dự kiến sử dụng.
- ✈ Nếu giá bán cao hơn giá trị hợp lý thì khoản chênh lệch cao hơn giá trị hợp lý được phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phù hợp với khoản thanh toán tiền thuê trong suốt thời gian mà tài sản đó được dự kiến sử dụng.
- ✈ Nếu giá trị hợp lý tại thời điểm bán và thuê hoạt động thấp hơn giá trị còn lại của tài sản khoản lỗ bằng số chênh lệch giữa giá trị còn lại và giá trị hợp lý phải được ghi nhận ngay trong kỳ phát sinh.

(f) Doanh thu chuyển quyền sở hữu và thương mại tàu bay

Doanh thu chuyển quyền sở hữu và thương mại tàu bay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu và thương mại tàu bay được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận khi có những yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc khả năng tàu bay bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.24 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

(g) Doanh thu bán các bộ phận tàu bay

Doanh thu bán các bộ phận tàu bay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- ✈ Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu các bộ phận tàu bay cho người mua;
- ✈ Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý các bộ phận tàu bay như người sở hữu các bộ phận tàu bay, hoặc quyền kiểm soát các bộ phận tàu bay;
- ✈ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- ✈ Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán các bộ phận tàu bay; và
- ✈ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán các bộ phận tàu bay.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán các bộ phận tàu bay hoặc khả năng các bộ phận tàu bay bán bị trả lại.

(h) Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Doanh thu cho thuê tàu bay trong các hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng cho thuê.

(e) Giao dịch bán và thuê lại

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- ✈ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- ✈ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- ✈ Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- ✈ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(i) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(j) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.25 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.26 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của các khoản dự phòng; chi phí đi vay vốn; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ và lỗ tỷ giá hối đoái.

2.27 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

2.28 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

2.29 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.30 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ủy ban Kiểm toán của Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.31 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (“bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh”), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (“bộ phận chia theo khu vực địa lý”). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

2.32 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- ✈ Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 2.13 và 11);
- ✈ Các khoản dự phòng chi phí bảo dưỡng định kỳ thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng tàu bay và chi phí hoàn trả tài sản thuê (Thuyết minh 2.20 và 20); và
- ✈ Thuế TNDN hoãn lại (Thuyết minh 2.29 và 22).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Điều hành đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Đơn vị: VND	
	2022	2021
Tiền mặt	9.872.547.293	9.204.594.362
Tiền gửi ngân hàng	885.413.407.203	974.100.222.819
Các khoản tương đương tiền (*)	962.975.781.024	884.948.129.376
	1.858.261.735.520	1.868.252.946.557

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản tương đương tiền chủ yếu bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn ban đầu không quá 3 tháng và hưởng lãi suất từ 3,8%/năm đến 6%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: từ 3%/năm đến 3,8%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tiền gửi ngân hàng bao gồm số tiền là 556 tỷ Đồng, đang được sử dụng làm tài sản thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ việc phát hành các thư tín dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn có các tài khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi có kỳ hạn với tổng số tiền là 490 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 814 tỷ Đồng) tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (Thuyết minh 39(b)).

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Chứng khoán kinh doanh

2022	2022			
	Số lượng Cổ phiếu	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	50.000.000	990.000.000.000	500.000.000.000	(490.000.000.000)

2022	2021			
	Số lượng Cổ phiếu	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	50.000.000	990.000.000.000	855.000.000.000	(135.000.000.000)

Tập đoàn đã ký kết thỏa thuận không được hủy ngang bán quyền mua 50 triệu cổ phiếu của Tổng Công ty Dầu Việt Nam (“PV Oil”) với giá trị giao dịch là 500 tỷ Đồng. Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đã nhận đầy đủ khoản thanh toán này. Theo thỏa thuận trên, bên mua sẽ có quyền chọn mua cổ phiếu PV Oil này với mức giá đã được xác định trong thời hạn quy định là trước ngày 11 tháng 6 năm 2023.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

2022	2022		2021	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	187.775.421.096	187.775.421.096	4.475.421.096	4.475.421.096

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn 6 tháng đến 12 tháng và hưởng lãi suất từ 4,6%/năm đến 9,5%/năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn bao gồm số tiền là 178 tỷ Đồng, đang được sử dụng làm tài sản thế chấp tại Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ việc phát hành các thư tín dụng

4 ĐÀU TỬ TẠI CHÌNH (tiếp theo)

(c) **Đầu tư vào công ty liên kết (*)**

2022		2021	
Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc VND	Giá trị tài sản thuần Tập đoàn sở hữu VND	Tỷ lệ sở hữu %
	Giá gốc VND	Giá gốc VND	Giá trị tài sản thuần Tập đoàn sở hữu VND
9	-	-	9
10	60.000.000.000	-	10
	60.000.000.000	-	

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(d) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	2022				2021			
	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Tỷ lệ %	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (ii)	9,1	149.417.024.400	191.913.539.400	-	9,1	149.417.024.400	217.012.279.800	-
Angelica Holding Limited (iii)	10	-	-	-	10	-	-	-
		149.417.024.400	191.913.539.400	-		149.417.024.400	217.012.279.800	

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty chưa góp vốn vào công ty liên kết này. Hoạt động của các công ty này chủ yếu được hỗ trợ bởi Công ty.

(ii) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là giá của cổ phiếu niêm yết được xác định bằng cách tham khảo giá đóng cửa tham chiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn là 192 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 217 tỷ Đồng).

(iii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn chưa góp vốn vào công ty này, một công ty được thành lập tại Cayman Islands. Hoạt động chính của công ty này là cung cấp dịch vụ tư vấn và cho thuê tàu bay.

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

(a) Ngắn hạn

	2022	2021
Bên thứ ba		
Hangzhou Star International Travel Service Co., Ltd.	1.735.832.800.000	1.687.690.160.000
Zhejiang Lixi International Travel Co., Ltd. (*)	1.604.766.900.000	1.559.031.160.000
Hangzhou BaoLi Co., Ltd. (*)	944.712.915.295	1.559.657.504.140
Yuejie (Hangzhou) Freight Forwarding Co., Ltd.	677.564.250.000	-
Fadle Chem Private Limited	609.847.600.000	-
Khác	241.188.842.598	114.063.659.076
	5.813.913.307.893	4.960.442.483.216
Bên liên quan (Thuyết minh 39(b))	6.588.396.586.796	6.492.002.588.180
	12.402.309.894.689	11.452.445.071.396

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, các số dư phải thu ngắn hạn từ khách hàng này đã quá hạn thu hồi trên 3 năm. Dựa vào lịch sử thanh toán cũng như mối quan hệ hợp tác chiến lược giữa Công ty và các công ty này, Ban Điều hành của Công ty đánh giá rằng các khoản phải thu này là có khả năng thu hồi khi thị trường hàng không phục hồi hoàn toàn.

(b) Dài hạn

Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 thể hiện khoản phải thu từ chuyển nhượng quyền thương mại tàu bay với bên liên quan khác (Thuyết minh 39(b)).

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

(a) Ngắn hạn

Đơn vị: VND		
	2022	2021
Bên thứ ba		
Rockwell Collins	26.388.709.000	22.336.477.282
Thales Solutions Asia Pte. Ltd.	-	12.294.328.523
Khác	248.670.292.497	65.085.317.687
	275.059.001.497	99.716.123.492
Bên liên quan (Thuyết minh 39(b))	1.351.166.515.826	392.344.113
	1.626.225.517.323	100.108.467.605

(b) Dài hạn

Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 thể hiện khoản trả trước dài hạn cho hợp đồng dịch vụ quảng cáo với Hangzhou BaoLi Co., Ltd.

7 PHẢI THU VỀ CHO VAY

(a) Ngắn hạn

Đơn vị: VND					
Bên đi vay	Nguyên tệ	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	2022	2021
Công ty Cổ phần Trường Sơn Plaza (Thuyết minh 39(b))	VND	9%	2023	657.000.000.000	657.000.000.000

Số dư phải thu về cho vay ngắn hạn thể hiện khoản cho vay đối với Công ty Cổ phần Trường Sơn Plaza, một bên liên quan, theo Hợp đồng cho vay số 100921/HDV/VJC-TSP ngày 10 tháng 9 năm 2021 để cung cấp hỗ trợ tài chính vốn lưu động. Khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo và sẽ đáo hạn vào ngày 9 tháng 9 năm 2023.

(b) Dài hạn

Đơn vị: VND					
Bên đi vay	Nguyên tệ	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	2022	2021
AAA Aircraft Asset Company Limited (*)	USD	2,5%	2025	512.689.557.018	492.816.672.000
Apricot Aircraft Assets No. 1 Limited (**)	USD	5%	2033	300.386.377.342	296.831.650.692
Ban Điều hành (Thuyết minh 39(b))	VND	5,8%	2027	25.000.000.000	-
Ban Quản lý cấp cao (Thuyết minh 39(b))	VND	5,8%	2027	25.000.000.000	-
Khác	VND	5%	2025	5.145.921.500	-
				868.221.855.860	789.648.322.692

(*) Khoản này thể hiện số dư cho AAA Aircraft Asset Company Limited vay, một bên liên quan, với số tiền là 21.501.600 Đô la Mỹ để cung cấp hỗ trợ tài chính cho việc mua tàu bay và các chi phí mua liên quan. Khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo và sẽ đáo hạn trong năm 2025.

(**) Khoản này thể hiện số dư cho Apricot Aircraft Assets No. 1 Limited vay, một bên liên quan, với số tiền là 12.950.770 Đô la Mỹ để cung cấp hỗ trợ tài chính cho việc mua tàu bay và các chi phí mua liên quan. Khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo và sẽ đáo hạn trong năm 2033.

8 PHẢI THU KHÁC

(a) Ngắn hạn

Đơn vị: VND				
	2022		2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Bên thứ ba				
Đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê	1.485.171.706.801	-	1.824.881.774.817	-
Đặt cọc mua tàu bay nhận trong 12 tháng tiếp theo (i)	1.807.805.631.328	-	1.585.033.816.020	-
Phải thu từ chuyển nhượng cổ phần (ii)	1.554.000.000.000	-	-	-
Phải thu từ quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê	442.633.214.126	-	592.857.173.965	-
Khoản chiết khấu từ nhà cung cấp	105.591.795.895	-	660.820.286.965	-
Khác	884.783.640.594	-	1.112.554.327.394	-
	6.279.985.988.744	-	5.776.147.379.161	-
Bên liên quan (Thuyết minh 39(b))	8.764.282.663.347		5.275.393.517.908	-
	15.044.268.652.091	-	11.051.540.897.069	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

8 PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

(a) Ngắn hạn (tiếp theo)

(i) Khoản phải thu phản ánh khoản đặt cọc cho Airbus S.A.S cho các tàu bay dự kiến sẽ nhận trong vòng 12 tháng.

(ii) Trong năm 2022, Công ty đã triển khai ký kết đầu tư và chuyển nhượng cổ phần của Công ty Đầu tư và Phát triển Pacific Star cho một bên thứ ba với tổng giá trị là 2.220 tỷ Đồng. Theo thỏa thuận chuyển nhượng trên, khoản phải thu này sẽ được thanh toán trong thời hạn 30 tháng (Thuyết minh 30). Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đã thu được 777 tỷ Đồng từ việc chuyển nhượng cổ phần.

(b) Dài hạn

	Đơn vị: VND			
	2022		2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Bên thứ ba				
Đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê	9.261.664.412.149	-	7.095.851.249.114	-
Đặt cọc mua tàu bay nhận sau 12 tháng tiếp theo (iii)	3.248.651.248.296	-	5.149.203.195.069	-
Phải thu từ chuyển nhượng cổ phần (ii)	666.000.000.000	-	-	-
Đặt cọc thuê tàu bay	1.385.265.877.334	-	1.272.927.219.320	-
Đặt cọc dịch vụ mặt đất	149.392.198.866	-	124.722.383.225	-
Khác	95.866.770.453	-	36.987.670.484	-
	14.806.840.507.098	-	13.679.691.717.212	-
Bên liên quan (Thuyết minh 39(b))	567.128.239.684		2.419.946.988.043	-
	15.373.968.746.782	-	16.099.638.705.255	-

(iii) Khoản phải thu phản ánh khoản đặt cọc cho Airbus S.A.S và Boeing Company cho các tàu bay sẽ nhận từ năm 2024 đến năm 2028.

9 HÀNG TỒN KHO

	Đơn vị: VND			
	2022		2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	944.247.619.321	-	783.597.166.041	-
Hàng hóa	38.468.452.354	-	27.649.864.614	-
	982.716.071.675	-	811.247.030.655	-

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	Đơn vị: VND	
	2022	2021
Công cụ và dụng cụ	118.760.173.915	2.885.682.222
Phí bản quyền phần mềm	14.213.790.811	4.788.606.405
Khác	31.708.070.143	8.632.225.645
	164.682.034.869	16.306.514.272

(b) Dài hạn

	Đơn vị: VND	
	2022	2021
Chi phí bảo dưỡng tàu bay	5.023.761.090.900	5.065.554.996.522
Chi phí hoàn trả tàu bay thuê	608.163.922.799	632.155.195.498
Chi phí kiểm tra và sửa chữa lớn	495.343.640.432	174.818.646.585
Phụ tùng xoay vòng, công cụ và dụng cụ	267.207.414.543	182.890.430.569
Khác	244.713.124.091	33.635.365.276
	6.639.189.192.765	6.089.054.634.450

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (tiếp theo)

(b) Dài hạn (tiếp theo)

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	Đơn vị: VND				
	Chi phí bảo dưỡng tàu bay	Chi phí hoàn trả tài sản thuê	Chi phí kiểm tra và sửa chữa lớn	Phụ tùng xoay vòng, công cụ và dụng cụ	Khác
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	5.065.554.996.522	632.155.195.498	174.818.646.585	182.890.430.569	33.635.365.276
Tăng trong năm	692.655.542.194	77.371.593.378	557.885.544.084	70.321.938.834	17.168.107.527
Kết chuyển từ hàng tồn kho	-	-	-	242.667.349.245	-
Kết chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 12)	-	-	-	-	225.385.696.812
Phân bổ trong năm	(654.143.517.148)	(92.016.962.579)	(237.360.550.237)	(228.672.304.105)	(31.476.045.524)
Giảm trong năm	(80.305.930.668)	(9.345.903.498)	-	-	(89.651.834.166)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5.023.761.090.900	608.163.922.799	495.343.640.432	267.207.414.543	244.713.124.091

11. TỔNG TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(a) TSCĐ hữu hình

	Tàu bay và động cơ tàu bay	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
Đơn vị: VND						
Nguyên giá						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	896.813.994.227	387.463.400.057	101.519.334.255	70.323.378.062	55.068.879.275	1.511.188.985.876
Mua trong năm	4.559.748.057.333	21.090.214.441	14.711.160.547	7.679.346.300	5.319.251.075	4.608.548.029.696
Thanh lý	-	-	-	(6.048.688.568)	(155.481.252)	(6.204.169.820)
Khác	-	-	3.058.330.526	(497.138.011)	(2.561.192.515)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5.456.562.051.560	408.553.614.498	119.288.825.328	71.456.897.783	57.671.456.583	6.113.532.845.752
Khấu hao lũy kế						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	249.823.689.576	18.172.790.992	42.437.409.523	27.189.790.354	23.210.909.120	360.834.589.565
Khấu hao trong năm	44.632.670.799	8.215.990.955	12.508.997.259	7.611.460.707	4.282.045.437	77.251.165.157
Thanh lý	-	-	-	(5.792.595.448)	(94.017.718)	(5.886.613.166)
Khác	-	(347.383.333)	(3.573.641.070)	(614.378.476)	4.535.402.879	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	294.456.360.375	26.041.398.614	51.372.765.712	28.394.277.137	31.934.339.718	432.199.141.556
Giá trị còn lại						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	646.990.304.651	369.290.609.065	59.081.924.732	43.133.587.708	31.857.970.155	1.150.354.396.311
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5.162.105.691.185	382.512.215.884	67.916.059.616	43.062.620.646	25.737.116.865	5.681.333.704.196

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 602 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 647 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Thuyết minh 19(b)(iii)).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 55 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 57 tỷ Đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

11. TỔNG TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (tiếp theo)

(b) TSCĐ vô hình

		Đơn vị: VND
		Phần mềm
Nguyên giá		
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022		39.171.240.479
Tăng trong năm		22.144.823.998
Kết chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản mới hoàn thành (Thuyết minh 12)		625.912.381
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022		61.941.976.858
Khấu hao lũy kế		
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022		31.073.686.907
Khấu hao trong năm		2.482.497.899
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022		33.556.184.806
Giá trị còn lại		
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022		8.097.553.572
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022		28.385.792.052
Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 31 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 27 tỷ Đồng).		

12 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn theo từng dự án như sau:

			Đơn vị: VND
			2022 2021
Chi phí mua tàu bay và động cơ tàu bay	191.600.755.991		270.157.717.639
Chi phí kiểm tra và sửa chữa lớn	72.883.904.312		-
Phần mềm	24.200.479.927		-
Khác	20.064.554.267		230.602.978.248
	308.749.694.497		500.760.695.887

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

			Đơn vị: VND
			2022 2021
Số dư đầu năm	500.760.695.887		804.241.395.933
Mua sắm	101.792.352.104		162.685.145.738
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 10(b))	(225.385.696.812)		-
Chuyển sang TSCĐ hữu hình	-		(387.463.400.057)
Chuyển sang bất động sản đầu tư (Thuyết minh 11(b))	(625.912.381)		(35.000.000)
Khác	(67.791.744.301)		(78.667.445.727)
Số dư cuối năm	308.749.694.497		500.760.695.887

13 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

					Đơn vị: VND
					2022 2021
					Giá trị Số có khả năng Giá trị Số có khả năng
					trả nợ trả nợ
Bên thứ ba					
Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex	2.496.227.675.244	2.496.227.675.244	665.792.259.190	665.792.259.190	
Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam	1.520.378.879.754	1.520.378.879.754	737.485.155.668	737.485.155.668	
CFM International SA	145.046.296.908	145.046.296.908	360.094.721.342	360.094.721.342	
Khác	4.414.034.236.867	4.414.034.236.867	1.264.244.710.942	1.264.244.710.942	
	8.575.687.088.773	8.575.687.088.773	3.027.616.847.142	3.027.616.847.142	
Bên liên quan (Thuyết minh 39(b))					
	1.084.248.868.096	1.084.248.868.096	213.812.884.699	213.812.884.699	
	9.659.935.956.869	9.659.935.956.869	3.241.429.731.841	3.241.429.731.841	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, không có người bán bên thứ ba khác nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản phải trả người bán ngắn hạn.

14 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

			Đơn vị: VND
			2022 2021
Bên thứ ba			
Công ty TNHH Angelica Aviation Việt Nam		395.000.000.000	-
Beijing China International Travel Service Co., Ltd.		70.638.001.410	112.933.609.524
DAEJOO Air Co., Ltd.		49.623.248.714	103.994.116.213
Khác		901.786.352.503	316.904.295.492
		1.417.047.602.627	533.832.021.229
Bên liên quan (Thuyết minh 39(b))			
		569.611.453.288	11.063.447.039
		1.986.659.055.915	544.895.468.268

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

15 **THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước như sau:

	Đơn vị: VND								
		Tại ngày 1.1.2022	Số phải thu/ phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số đã cần trừ trong năm	Phân loại lại	Tại ngày 31.12.2022		
(a) Phải thu									
Thuế GTGT được khấu trừ		50.356.330.123	1.701.830.425.780	-	(1.602.077.244.791)	(10.750.938.169)	139.358.572.943		
Thuế nhà thầu nước ngoài		-	-	-	24.874.721.710	-	24.874.721.710		
		50.356.330.123	1.701.830.425.780	-	(1.577.202.523.081)	(10.750.938.169)	164.233.294.653		
(b) Phải nộp									
Thuế TNDN		138.353.828.365	172.103.552.548	(140.133.402.011)	-	(4.979.122.589)	165.344.856.313		
Thuế GTGT		82.693.553.374	1.638.005.516.627	(118.621.825.210)	(1.602.077.244.791)	-	-		
Thuế thu nhập cá nhân		45.647.196.536	384.980.711.451	(237.836.508.040)	-	-	192.791.399.947		
Thuế nhà thầu nước ngoài		22.010.668.059	21.955.071.149	(20.962.129.321)	24.874.721.710	(47.878.331.597)	-		
Thuế khác		-	140.106.901.023	(139.825.121.248)	-	-	281.779.775		
		288.705.246.334	2.357.151.752.798	(657.378.985.830)	(1.577.202.523.081)	(52.857.454.186)	358.418.036.035		

16 **CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Đơn vị: VND	
	2022	2021
Chi phí công cụ kỹ thuật và chi phí liên quan đến tàu bay	348.923.487.758	533.958.452.256
Chi phí lãi vay	146.092.701.141	296.216.239.953
Chi phí bảo trì	98.929.376.541	32.857.063.597
Khác	261.139.108.814	66.325.713.828
	855.084.674.254	929.357.469.634

17 **DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN**

Biến động về quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	Đơn vị: VND	
	2022	2021
Doanh thu vận chuyển hành khách và hoạt động phụ trợ nhận trước, sẽ được thực hiện trong vòng 12 tháng tiếp theo	3.431.102.413.796	381.579.736.840
Khác	72.351.627.491	-
	3.503.454.041.287	381.579.736.840

18 **PHẢI TRẢ KHÁC**

(a) **Ngắn hạn**

	Đơn vị: VND	
	2022	2021
Bên thứ ba		
Phải trả về mua cổ phần (i)	960.000.000.000	-
Lệ phí sân bay thu hộ phải trả	884.921.481.267	700.704.487.828
Khác	1.323.388.048.121	301.819.330.782
	3.168.309.529.388	1.002.523.818.610
Bên liên quan (Thuyết minh 39(b))		
	240.769.516.501	90.302.062.029
	3.409.079.045.889	1.092.825.880.639

(i) Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đã thanh toán đủ khoản phải trả về mua cổ phần của Công ty Đầu tư và Phát triển Pacific Star.

(b) **Dài hạn**

Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 chủ yếu thể hiện khoản tiền đặt cọc dài hạn nhận được từ các đối tác của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

19 **VAY**

(a) **Ngắn hạn**

	Đơn vị: VND				
	Tại ngày 1.1.2022	Tăng	Giảm	Phân loại lại	Đánh giá lại Tại ngày 31.12.2022
Vay ngân hàng (i)	5.036.939.906.166	26.735.827.382.993	(23.900.878.666.988)	-	7.786.603.382.085
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 19(b))	983.130.480.000	-	(977.043.326.869)	62.211.246.869	68.298.400.000
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 19(b))	600.000.000.000	-	(600.000.000.000)	650.000.000.000	650.000.000.000
Bên liên quan (ii) (Thuyết minh 39(b))	700.000.000.000	45.000.000.000	(700.000.000.000)	-	45.000.000.000
	7.320.070.386.166	26.780.827.382.993	(26.177.921.993.857)	712.211.246.869	8.549.901.782.085

(a) **Ngắn hạn (tiếp theo)**

(i) Vay ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngân hàng ngắn hạn như sau:

Đơn vị: VND			
Bên cho vay	Loại tiền	2022	2021
Các khoản vay có tài sản đảm bảo			
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, một bên liên quan (Thuyết minh 39(b))(*)	USD	2.918.027.095.639	2.384.576.498.152
Các khoản vay không có tài sản đảm bảo			
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (**)	VND	2.146.440.768.211	1.860.409.702.905
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	VND	1.072.567.986.932	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam (**)	VND	699.859.102.940	187.669.268.452
Ngân hàng TNHH Một thành viên Woori Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	USD	649.714.086.079	254.548.640.905
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex	VND	299.994.342.284	349.735.795.752
		7.786.603.382.085	5.036.939.906.166

(*) Khoản vay này được đảm bảo bằng nguồn thu phát sinh từ hoạt động bán vé máy bay trong tương lai với giá trị ước tính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 6.665 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 3.875 tỷ Đồng).

(**) Bao gồm trong khoản này là một khoản thư tín dụng trả chậm có giá trị thanh toán trả ngay (UPAS L/C) với mức phí theo hợp đồng tín dụng.

Trong năm, các khoản vay trên chịu lãi suất từ 4,2%/năm đến 11%/năm (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021: từ 3,5%/năm đến 7,1%/năm) cho các khoản vay bằng Đồng Việt Nam, và từ 3,3%/năm đến 5,75%/năm (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021: từ 3,3%/năm đến 4,3%/năm) cho các khoản vay bằng Đô la Mỹ.

(ii) Chi tiết các khoản vay bên liên quan ngắn hạn như sau:

Chi tiết các khoản vay ngân hàng ngắn hạn như sau:

Đơn vị: VND			
Bên cho vay	Loại tiền	2022	2021
Các khoản vay không có tài sản đảm bảo			
Công ty TNHH Victoria Academy	VND	45.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico	VND	-	700.000.000.000
		45.000.000.000	700.000.000.000

Trong năm, các khoản vay trên chịu lãi suất từ 5%/năm đến 10,5%/năm (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021: 10,5%/năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

19 VAY (TIẾP THEO)

(b) Dài hạn

	Đơn vị: VND			
	Tại ngày 1.1.2022	Tăng	Phân loại lại	Đánh giá lại
Vay ngân hàng (iii)	367.151.446.768	-	(62.211.246.869)	4.805.647.209
Trái phiếu thường (iv)	7.773.090.000.000	2.876.910.000.000	(650.000.000.000)	-
	8.140.241.446.768	2.876.910.000.000	(712.211.246.869)	4.805.647.209

(iii) Vay ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngân hàng dài hạn như sau:

Bên cho vay	Loại tiền	Thời gian đáo hạn	2022		2021	
			Vay dài hạn đến hạn trả	Vay dài hạn	Vay dài hạn đến hạn trả	Vay dài hạn
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (*)	USD	Tháng 6 năm 2028	68.298.400.000	309.745.847.108	66.330.480.000	367.151.446.768
Woori Bank - Singapore Branch	USD	Tháng 12 năm 2022	-	-	375.054.537.120	-
Industrial and Commercial Bank of China Limited - Hong Kong Branch	USD	Tháng 12 năm 2022	-	-	375.054.537.120	-
KEB Hana Bank - Hong Kong Branch	USD	Tháng 12 năm 2022	-	-	166.690.925.760	-
			68.298.400.000	309.745.847.108	983.130.480.000	367.151.446.768

(iii) Vay ngân hàng (tiếp theo)

(*) Khoản vay này được hoàn trả trong 17 kỳ bán niên, mỗi kỳ trả 1,4 triệu Đô la Mỹ (tương đương 33 tỷ Đồng) và kỳ cuối cùng trả 1,5 triệu Đô la Mỹ (tương đương 35 tỷ Đồng) vào ngày 13 tháng 6 năm 2028. Khoản vay này chịu lãi suất là từ 2,99%/năm đến 7,88%/năm (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021: 2,99%/năm) và được đảm bảo bằng TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với giá trị còn lại như sau:

	Đơn vị: VND	
	2022	2021
Tàu bay số hiệu A320 MSN7167, VNA675 (Thuyết minh 11(a))	602.357.633.852	646.990.304.651

(iv) Trái phiếu thường

Chi tiết các khoản trái phiếu thường dài hạn như sau:

Bên cho vay	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	2022		2021	
				Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	Trái phiếu dài hạn	Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	Trái phiếu dài hạn
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 60 tháng (*)	VND	7,8% - 9,5%	2026	-	5.000.000.000.000	-	5.000.000.000.000
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 36 tháng (**)	VND	8,1% - 9,5%	2024	-	-	-	2.123.090.000.000
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 36 tháng (***)	VND	7,8% - 9%	2023	650.000.000.000	-	-	650.000.000.000
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 36 tháng (****)	VND	7,8%	2022	-	-	600.000.000.000	-
				650.000.000.000	10.000.000.000.000	600.000.000.000	7.773.090.000.000

(*) Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 9,5%/năm trong 2 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành, và lãi suất thả nổi bằng 3%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi doanh nghiệp bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

(**) Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 9,5%/năm trong 2 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành, và lãi suất thả nổi bằng 3%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi doanh nghiệp bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

(***) Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 9%/năm trong 2 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành, và lãi suất thả nổi bằng 3%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi doanh nghiệp bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

(****) Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 9,5%/năm trong 2 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành, và lãi suất thả nổi bằng 3%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi doanh nghiệp bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

20 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

Biến động về dự phòng phải trả trong năm như sau:

Đơn vị: VND			
	Dự phòng chi phí	Dự phòng hoàn trả tài sản thuế	Tổng
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	11.102.401.572.249	1.143.835.340.803	12.246.236.913.052
Tăng dự phòng trong năm	2.086.436.320.059	106.997.461.249	2.193.433.781.308
Sử dụng trong năm	(109.806.404.540)	-	(109.806.404.540)
Giảm trong năm	(210.125.042.529)	(18.892.396.078)	(229.017.438.607)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	12.868.906.445.239	1.231.940.405.974	14.100.846.851.213
Ngắn hạn	1.737.862.342.615	20.506.352.193	1.758.368.694.808
Dài hạn	11.131.044.102.624	1.211.434.053.781	12.342.478.156.405
	12.868.906.445.239	1.231.940.405.974	14.100.846.851.213

21 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động về Quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

Đơn vị: VND		
	2022	2021
Số dư đầu năm	327.150.076.791	-
Trích lập trong năm	-	380.676.119.348
Sử dụng trong năm	(180.858.291.727)	(53.526.042.557)
Số dư cuối năm	146.291.785.064	327.150.076.791

22 THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế và cùng một đơn vị chịu thuế. Chi tiết như sau:

Đơn vị: VND		
	2022	2021
Tài sản thuế TNDN hoãn lại:		
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	3.360.651.126.590	2.468.231.211.996
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	461.673.738.962	338.402.175.062
	3.822.324.865.552	2.806.633.387.058
Thuế TNDN hoãn lại phải trả:		
Thuế TNDN hoãn lại phải trả sau 12 tháng		
Thuế TNDN hoãn lại phải trả trong vòng 12 tháng	(3.037.649.078.335)	(2.596.174.103.538)
	(380.405.239.427)	(364.976.354.963)
	(3.418.054.317.762)	(2.961.150.458.501)
Cấn trừ	3.822.324.865.552	2.806.633.387.058
Tài sản thuế TNDN hoãn lại/(thuế TNDN hoãn lại phải trả) thuần	404.270.547.790	(154.517.071.443)

Biến động về của thuế TNDN hoãn lại, được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế, trong năm như sau:

Đơn vị: VND		
	2022	2021
Số dư đầu năm	(154.517.071.443)	(67.824.775.143)
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 35)	558.787.619.233	(86.692.296.300)
Số dư cuối năm	404.270.547.790	(154.517.071.443)

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 20% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

22 THUẾ TNDN HOÀN LẠI (tiếp theo)

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả như sau:

Đơn vị: VND		
	2022	2021
Tài sản thuế TNDN hoãn lại		
Dự phòng chi phí bảo dưỡng phải trả	2.573.781.289.048	2.220.480.314.450
Lỗi tính thuế chưa sử dụng	892.155.495.309	281.890.836.012
Dự phòng hoàn trả tài sản thuê phải trả	246.388.081.195	228.767.068.161
Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính	110.000.000.000	12.000.000.000
Đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	63.495.168.435
	3.822.324.865.552	2.806.633.387.058
Thuế TNDN hoãn lại phải trả		
Đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê	(2.208.298.416.955)	(1.821.608.420.097)
Chi phí bảo dưỡng tàu bay trả trước	(1.004.752.218.180)	(1.013.110.999.304)
Chi phí hoàn trả tài sản thuê trả trước	(121.632.784.560)	(126.431.039.100)
Đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	(83.370.898.067)	-
	(3.418.054.317.762)	(2.961.150.458.501)
Tài sản thuế TNDN hoãn lại/(thuế TNDN hoãn lại phải trả) thuần	404.270.547.790	(154.517.071.443)

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để căn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Các khoản lỗi tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗi. Số lỗi thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗi ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Tập đoàn như sau:

Năm phát sinh lỗi	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗi phát sinh VND	Số lỗi tính thuế đã được sử dụng VND	Số lỗi còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau VND
2020	Chưa quyết toán	2.414.670.803.135	(1.005.216.623.073)	1.409.454.180.062
2022	Chưa quyết toán	3.051.323.296.483	-	3.051.323.296.483

23 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	2022		2021	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	541.611.334	-	541.611.334	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	541.611.334	-	541.611.334	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	541.611.334	-	541.611.334	-

(b) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu phổ thông VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	523.838.594	5.238.385.940.000
Bán cổ phiếu quỹ	17.772.740	177.727.400.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2022	541.611.334	5.416.113.340.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tập đoàn. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm giữ cho tới khi được phát hành lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

	Đơn vị: VND						
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	LNST chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	5.416.113.340.000	245.949.492.805	(2.347.121.362.620)	73.551.097.850	11.589.250.587.139	655.829.944	14.978.398.985.118
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	74.584.907.230	5.074.400.079	79.659.307.309
Hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	12.454.650.788	12.454.650.788
Thay đổi tỷ lệ sở hữu	-	-	-	-	(1.726.786.287)	1.726.786.287	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 21)	-	-	-	-	(380.676.119.348)	-	(380.676.119.348)
Bán cổ phiếu quỹ	-	1.533.625.094	2.347.121.362.620	-	-	-	2.348.654.987.714
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ các hoạt động ở nước ngoài	-	-	-	(184.281.491.101)	-	-	(184.281.491.101)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5.416.113.340.000	247.483.117.899	-	(110.730.393.251)	11.281.432.588.734	19.911.667.098	16.854.210.320.480
Lỗ thuần trong năm	-	-	-	-	(2.262.499.009.854)	524.166.069	(2.261.974.843.785)
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ các hoạt động ở nước ngoài	-	-	-	306.059.346.789	-	-	306.059.346.789
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5.416.113.340.000	247.483.117.899	-	195.328.953.538	9.018.933.578.880	20.435.833.167	14.898.294.823.484

Căn cứ vào Nghị quyết số 02-22/VJ-ĐHCD-ĐĐ ngày 28 tháng 5 năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCD") của Công ty đã phê duyệt việc chia cổ tức bằng phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 20% trên tổng mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành. ĐHĐCD ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm thực hiện phương án phát hành sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

25 CỔ TỨC PHẢI TRẢ

	Đơn vị: VND	
	2022	2021
Số dư đầu/cuối năm	57.789.721.550	57.789.721.550

26 (LỖ)/LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

(a) (LỖ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu

(Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số (lỗ)/lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, điều chỉnh cho cổ phiếu thưởng phát hành trong năm trừ đi cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2022	2021
(Lỗ)/lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	(2.262.499.009.854)	74.584.907.230
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	541.611.334	534.697.008
(Lỗ)/lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	(4.177)	139

(b) (Lỗ)/lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm (lỗ)/lãi trên cổ phiếu trong năm và đến ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này.

27 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(a) Ngoại tệ các loại

	Đơn vị: VND	
	2022	2021
USD	9.413.017	6.778.291
SGD	10.239.704.671	1.054.978
MYR	126.283.863	1.135.970
KRW	409.254	183.813.624
JPY	43.940	24.654.663
EUR	1.955	44.430
TWD	54.350	279.800
HKD	10.655.005	54.350
GBP	108.394.060	2.250
IDR	2.864.650	10.225.000
THB	1.135.970	94.420
CNY	203.295	18.478
INR	31.673	135.370
MMK	279.800	2.864.650

(b) Tài sản thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu có thể thu trong tương lai cho các hợp đồng cho thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh 40(a)(ii).

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

28 **DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

Đơn vị: VND		
	2022	2021
Doanh thu vận chuyển hành khách và vận tải hàng hóa:		
- Vận chuyển hành khách nội địa	10.927.622.320.416	1.989.321.073.633
- Vận chuyển hành khách quốc tế bao gồm vận chuyển hành khách theo chuyến	3.850.959.121.800	459.811.583.737
- Doanh thu hoạt động phụ trợ và vận tải hàng hóa	13.050.296.047.657	5.035.073.240.719
	27.828.877.489.873	7.484.205.898.089
Doanh thu từ cho thuê khô tàu bay (Thuyết minh 39(a)(i))	1.561.242.313.157	1.315.130.305.300
Doanh thu từ chuyển quyền sở hữu và thương mại tàu bay	9.983.078.350.000	3.598.751.409.092
Doanh thu từ bán động cơ	420.189.000.000	-
Khác	348.476.334.999	476.832.112.969
	40.141.863.488.029	12.874.919.725.450

29 **GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

Đơn vị: VND		
	2022	2021
Chi phí khối khai thác bay	29.557.263.710.383	8.861.800.697.367
Giá vốn của chuyển quyền sở hữu tàu bay	5.586.687.730.647	3.610.061.262.338
Chi phí khối kỹ thuật	3.497.843.675.202	1.309.828.401.380
Chi phí khối dịch vụ và khai thác mặt đất	1.755.378.606.600	461.687.833.029
Giá vốn từ bán động cơ	409.995.121.284	-
Chi phí khối an toàn, an ninh và đảm bảo chất lượng bay	381.949.160.377	39.833.540.936
Chi phí dịch vụ vận tải hàng hóa	256.042.532.365	195.459.783.066
Khác	689.990.852.849	435.052.692.393
	42.135.151.389.707	14.913.724.210.509

30 **DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

Đơn vị: VND		
	2022	2021
Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần (*)	1.260.000.000.000	3.584.000.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	391.940.499.516	152.788.488.938
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	405.254.953.740	282.517.918.574
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	159.921.609.696	-
Cổ tức được chia	25.152.055.000	4.591.233.000
Khác	3.952.347.328	8.874.416.420
	2.246.221.465.280	4.032.772.056.932

(*) Khoản thu nhập này liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần của Tập đoàn tại Công ty Đầu tư và Phát triển Pacific Star cho bên thứ ba (Thuyết minh 8).

31 **CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

Đơn vị: VND		
	2022	2021
Lãi tiền vay	1.383.641.245.573	804.782.847.259
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	601.124.566.761	31.267.761.933
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá chứng khoán kinh doanh và đầu tư tài chính dài hạn	355.000.000.000	(255.000.000.000)
Giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của các khoản dự phòng	132.113.144.440	1.313.056
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	220.650.652.715
Khác	11.175.526.280	4.552.008.645
	2.483.054.483.054	806.254.583.608

32 **CHI PHÍ BÁN HÀNG**

Đơn vị: VND		
	2022	2021
Chi phí dịch vụ mua ngoài	583.457.585.937	364.459.430.769
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	166.819.934.002	155.542.376.390
Chi phí nhân viên	138.229.187.732	63.053.932.893
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.662.692.456	910.259.322
Khác	46.174.263.225	23.790.238.560
	936.343.663.352	607.756.237.934

33 **CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

Đơn vị: VND		
	2022	2021
Chi phí nhân viên	253.955.857.218	149.436.918.255
Chi phí dịch vụ mua ngoài	198.610.824.743	113.603.234.296
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.271.324.679	10.762.004.815
Khác	77.614.097.776	91.927.001.133
	534.452.104.416	365.729.158.499

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

34 THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị: VND		
	2022	2021
Thu nhập khác		
Thu nhập từ tăng giá chuyển nhượng (Thuyết minh 39(a)(viii))(*)	1.280.000.000.000	-
Hỗ trợ bồi hoàn (**)	24.848.616.868	-
Khác	11.256.495.414	16.201.777.600
	1.316.105.112.282	16.201.777.600
Chi phí khác		
Điều chỉnh khoản chiết khấu từ nhà cung cấp	(178.481.292.047)	-
Các khoản phạt	(35.831.279.413)	-
Khác	(49.534.764.072)	(7.778.986.800)
	(263.847.335.532)	(7.778.986.800)
Lợi nhuận khác	1.052.257.776.750	8.422.790.800
(*) Đây là khoản thu nhập từ việc tăng giá chuyển nhượng quyền kinh doanh và khai thác tòa nhà Vietjet Plaza cho một bên liên quan.		
(**) Đây là khoản hỗ trợ bồi hoàn được hưởng từ một nhà cung cấp tàu bay.		

35 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

Tập đoàn có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo mức thuế suất phổ thông là 20% trên lợi nhuận tính thuế, ngoại trừ các công ty sau:

Các công ty thành lập tại British Virgin Islands

Vietjet Air IVB No. I Limited và Vietjet Air IVB No. II Limited

Thu nhập hoặc lợi nhuận tại British Islands không chịu thuế TNDN.

Công ty thành lập tại Cayman Islands

Skymate Limited

Thu nhập hoặc lợi nhuận tại Cayman Islands không chịu thuế TNDN.

Công ty thành lập tại Singapore

Vietjet Air Singapore Pte.Ltd.

Vietjet Air Singapore Pte.Ltd. có nghĩa vụ nộp thuế TNDN bằng 17% trên lợi nhuận tính thuế.

Công ty thành lập tại Ireland

Vietjet Air Ireland No. 1 Limited

Vietjet Air Ireland No.1 Limited có nghĩa vụ nộp thuế TNDN bằng 25% trên lợi nhuận tính thuế.

Số thuế TNDN trên (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

Đơn vị: VND		
	2022	2021
(Lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.648.658.910.470)	180.379.522.924
Thuế tính ở thuế suất 20%	(529.731.782.094)	36.075.904.585
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	211.913.544.550	71.787.739.290
Ảnh hưởng của thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(63.835.418.141)	(6.225.181.660)
Thu nhập không chịu thuế	(5.030.411.000)	(918.246.600)
(Thu nhập)/chi phí thuế TNDN (*)	(386.684.066.685)	100.720.215.615
(Thu nhập)/chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	172.103.552.548	14.027.919.315
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 22)	(558.787.619.233)	86.692.296.300
	(386.684.066.685)	100.720.215.615

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

36 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại của Tập đoàn. Chi tiết được trình bày như sau:

Đơn vị: VND		
	2022	2021
Chi phí nhiên liệu	17.097.871.839.398	3.059.363.382.827
Chi phí thuê	8.090.525.444.025	4.117.497.116.783
Chi phí nhân viên	3.743.364.549.134	1.614.199.197.656
Chi phí khấu hao TSCĐ	79.733.663.056	98.078.009.402
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	8.596.512.640.215	3.388.010.637.936
	37.608.008.135.828	12.277.148.344.604

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

37 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Ban Điều hành của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Tập đoàn chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Tập đoàn cung cấp và khu vực địa lý mà Tập đoàn cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý

(a) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Cho mục đích quản lý, Tập đoàn có 2 bộ phận hoạt động kinh doanh như sau:

- Cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa, các dịch vụ phụ trợ, cho thuê tàu bay và quảng cáo trên tàu bay (gọi chung là “dịch vụ hàng không”); và
- Mua bán tàu bay và các tài sản liên quan.

Trừ các hoạt động nêu trên, Tập đoàn không có bộ phận hoạt động kinh doanh đáng kể nào khác được tổng hợp để hình thành bộ phận hoạt động kinh doanh khác phải báo cáo. Thông tin cho tổng doanh thu và giá vốn theo bộ phận hoạt động kinh doanh được trình bày trong Thuyết minh số 27 và 28 của báo cáo tài chính hợp nhất. Tất cả tài sản, nợ phải trả, doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, thu nhập khác và chi phí khác của Tập đoàn không phân bổ được.

(b) Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu của Tập đoàn được trình bày theo khu vực địa lý (theo quốc gia của điểm đến) được trình bày như sau:

Đơn vị: VND		
	2022	2021
Trong Việt Nam	21.745.457.801.463	5.740.197.168.895
Ngoài Việt Nam	18.396.405.686.566	7.134.722.556.555
	40.141.863.488.029	12.874.919.725.450

Tập đoàn không theo dõi các thông tin khác ngoài doanh thu theo khu vực địa lý vì Ban Điều hành của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Tập đoàn chủ yếu dựa trên doanh thu theo khu vực địa lý. Tài sản bộ phận và chi tiêu vốn không được trình bày do vị trí của tài sản chủ yếu là ở Việt Nam.

38 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (“BCLCTT”) HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT hợp nhất

Đơn vị: VND		
	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2022	2021
Cần trừ phải trả mua TSCĐ với phải thu ngắn hạn và dài hạn khác	2.129.910.369.840	-
Chuyển phải thu về đặt cọc mua tàu bay sang trả mua TSCĐ	1.013.410.674.517	-
Mua TSCĐ chưa thanh toán	371.689.630.160	-

39 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Tập đoàn có giao dịch và số dư trọng yếu với các bên liên quan sau:

Tên công ty	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Sovico	Cổ đông lớn
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (Ngân hàng HDBank)	Cổ đông lớn
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần Trường Sơn Plaza	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Cộng Hòa	Bên liên quan khác
Công ty TNHH Menas	Bên liên quan khác
Angelica Holding Limited	Bên liên quan khác
Angelica Aircraft Assets Limited	Bên liên quan khác
Apricot Aircraft Company (Ireland) 8577 Limited	Bên liên quan khác
Apricot Aircraft Company (Ireland) 8592 Limited	Bên liên quan khác
Apricot Aircraft Company (Ireland) 8605 Limited	Bên liên quan khác
Apricot Aircraft Company (Ireland) 8670 Limited	Bên liên quan khác
Apricot Aircraft Company (Ireland) 8676 Limited	Bên liên quan khác
Apricot Aircraft Assets Limited	Bên liên quan khác
Apricot Aircraft Assets No.1 Limited	Bên liên quan khác
Apricot Holding Limited	Bên liên quan khác
AAA Aircraft Company Limited	Bên liên quan khác
AAA Golden Aircraft Star No.1 Limited	Bên liên quan khác
AAA Golden Aircraft Star No.2 Limited	Bên liên quan khác
AAA Golden Aircraft Star No.3 Limited	Bên liên quan khác
AAA Golden Aircraft Star No.4 Limited	Bên liên quan khác
AAA Golden Aircraft Star No.5 Limited	Bên liên quan khác
World Go International Limited	Bên liên quan khác
IBH JSC	Bên liên quan khác
Conasi JSC	Bên liên quan khác
Công ty TNHH Victoria Academy	Bên liên quan khác
Công ty Tài chính TNHH HD SAISON	Bên liên quan khác
Công ty TNHH Bảo hiểm HD	Bên liên quan khác
Công ty TNHH GalaxyOne	Bên liên quan khác
Công ty TNHH Doctor Aibolit	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần BStar Solutions	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần Galaxy Joy	Bên liên quan khác
Công ty TNHH Galaxy Digital Holdings	Bên liên quan khác
Những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Quản lý cấp cao và Ủy ban Kiểm toán của Công ty	Nhân sự chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

39 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

a) **Giao dịch với các bên liên quan**

Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm gồm:

Đơn vị: VND		
	2022	2021
(i) Doanh thu cho thuê khô tàu bay		
Công ty liên kết	1.198.309.663.845	1.022.878.715.600
Bên liên quan khác	362.932.649.312	292.251.589.700
	1.561.242.313.157	1.315.130.305.300
(ii) Doanh thu từ chuyển quyền sở hữu và thương mại tàu bay		
Bên liên quan khác	9.983.078.350.000	-
(iii) Doanh thu khác		
Công ty liên kết	234.989.073.794	55.430.218.259
Cổ đông lớn	20.778.662	50.528.100
Bên liên quan khác	101.041.828.830	300.029.748.989
	336.051.681.286	355.510.495.348
(iv) Chi phí thuê hoạt động tàu bay		
Bên liên quan khác	1.373.646.527.394	882.616.623.347
(v) Mua dịch vụ		
Ngân hàng HDBank	886.816.194	-
Cổ đông lớn	10.133.843.913	8.378.243.913
Bên liên quan khác	574.478.844.464	250.231.571.236
	585.499.504.571	258.609.815.149
(vi) (Thu) và chi hộ, dòng tiền thuần		
Công ty liên kết	182.782.243.309	396.681.892.333
(vii) Hoạt động tài chính		
Thu nhập về tiền lãi		
Ngân hàng HDBank	12.700.149.431	17.178.157.424
Công ty liên kết	231.861.202.013	190.410.491.676
Bên liên quan khác	59.292.000.000	44.788.482.432
	303.853.351.444	252.377.131.532
Chi phí lãi vay		
Ngân hàng HDBank	105.638.061.951	68.494.378.852
Bên liên quan khác	25.859.589.042	156.855.342.466
	131.497.650.993	225.349.721.318

Đơn vị: VND		
	2022	2021
Đi vay		
Ngân hàng HDBank	8.037.406.959.482	2.710.411.814.342
Bên liên quan khác	45.000.000.000	-
	8.082.406.959.482	2.710.411.814.342
Trả nợ gốc vay		
Ngân hàng HDBank	7.434.985.662.395	2.239.034.992.601
Bên liên quan khác	700.000.000.000	-
	8.134.985.662.395	2.239.034.992.601
Tiền gửi có kỳ hạn và chứng từ tiền gửi với Ngân hàng HDBank		
Tiền gửi	2.193.304.077.000	4.060.000.000.000
Thu hồi tiền gửi	(2.345.004.077.000)	(5.135.000.000.000)
(viii) Hoạt động đầu tư		
Thu nhập từ cổ tức		
Bên liên quan khác	7.652.055.000	4.591.233.000
Chuyển nhượng quyền kinh doanh và khai thác với bên liên quan khác		
Thu nhập từ tăng giá chuyển nhượng	1.280.000.000.000	-
Nhận tiền chuyển nhượng	-	290.000.000.000
Thanh lý quyền và nghĩa vụ tại dự án bất động sản với bên liên quan khác		
Lãi phát sinh	-	5.184.000.000.000
Nhận tiền thanh toán	-	1.598.289.600.000
Đầu tư các dự án với bên liên quan khác		
Nhận tiền đặt cọc	-	1.200.000.000.000
Trả tiền đặt cọc	-	1.990.000.000.000
Chi phí lãi phát sinh	-	46.772.465.754
Cho vay		
Ban Điều hành	25.000.000.000	-
Ban Quản lý cấp cao	25.000.000.000	-
Bên liên quan khác	-	953.831.650.692
	50.000.000.000	953.831.650.692
Mua tàu bay và động cơ		
Bên liên quan khác	3.665.263.945.784	-
(ix) Lương và các quyền lợi thuần		
Hội đồng Quản trị	9.345.555.420	7.459.821.964
Ban Điều hành và Ban Quản lý cấp cao	17.189.738.630	10.453.094.607
	26.535.294.050	17.912.916.571

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

39 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

Đơn vị: VND

	2022	2021
Tiền và các khoản tương đương tiền (Thuyết minh 3)		
Ngân hàng HDBank	490.494.847.483	814.294.104.391
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5(a))		
Ngân hàng HDBank	399.459.043	
Công ty liên kết (i)	4.277.852.215.600	2.981.583.703.080
Bên liên quan khác (ii)	2.310.144.912.153	3.510.418.885.100
	6.588.396.586.796	6.492.002.588.180
(i)	Khoản phải thu từ cho thuê khô tàu bay.	
(ii)	Khoản phải thu chủ yếu bao gồm các khoản phải thu liên quan đến khoản phải thu từ thanh lý, nhượng bán động cơ và phải thu từ cho thuê khô tàu bay.	
Phải thu dài hạn của khách hàng (Thuyết minh 5(b))		
Bên liên quan khác	3.863.320.000.000	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 6)		
Bên liên quan khác (iii)	1.351.166.515.826	392.344.113
(iii)	Khoản trả trước chủ yếu bao gồm trả trước tiền mua và thuê động cơ.	
Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh 7(a))		
Bên liên quan khác (iii)	657.000.000.000	657.000.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn (Thuyết minh 7(b))		
Ban Điều hành	25.000.000.000	-
Ban Quản lý cấp cao	25.000.000.000	-
Bên liên quan khác	813.075.934.360	789.648.322.692
	863.075.934.360	789.648.322.692
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 8(a))		
Cổ đông lớn	1.042.580.000	-
Công ty liên kết (iv)	2.156.169.990.770	1.595.304.781.031
Bên liên quan khác (v)	6.607.070.092.577	3.680.088.736.877
	8.764.282.663.347	5.275.393.517.908

39 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

(iv) Khoản phải thu chủ yếu bao gồm các khoản chi trả hộ, hưởng lãi suất từ 9% đến 9,5%/năm (2021: 9%/năm).

(v) Khoản phải thu chủ yếu bao gồm các khoản phải thu liên quan đến chuyển nhượng quyền kinh doanh và khai thác Toà nhà Vietjet Plaza, khoản phải thu từ thanh lý quyền và nghĩa vụ tại dự án Republic Plaza, lãi cho vay và khoản phải thu từ chuyển nhượng cổ phần của Công ty Đầu tư và Phát triển Pacific Star.

Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đã thu được 959 tỷ Đồng từ việc chuyển nhượng quyền kinh doanh và khai thác Tòa nhà Vietjet Plaza.

Đơn vị: VND

	2022	2021
Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 8(b))		
Công ty liên kết	15.145.000.000	468.344.946.987
Bên liên quan khác (vi)	551.983.239.684	1.951.602.041.056
	567.128.239.684	2.419.946.988.043
(vi) Khoản phải thu chủ yếu bao gồm khoản phải thu liên quan đến quỹ bảo dưỡng tàu bay và động cơ thuê, và đặt cọc thực hiện hợp đồng.		
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 13)		
Ngân hàng HDBank	558.720.558	733.297.968
Cổ đông lớn	25.321.939.928	24.859.785.367
Công ty liên kết	3.930.367.483	2.335.782.331
Bên liên quan khác (vii)	1.054.437.840.127	185.884.019.033
	1.084.248.868.096	213.812.884.699
(viii) Khoản người mua trả tiền trước chủ yếu bao gồm tiền ứng trước tiền mua động cơ.		
Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh 14)		
Ngân hàng HDBank	2.997.476.038	1.712.695.006
Bên liên quan khác	1.350.000.000	92.708.021.157
	4.347.476.038	94.420.716.163
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 18(a))		
Ngân hàng HDBank	902.801.716	876.788.785
Cổ đông lớn	72.720.004.160	69.869.108.860
Bên liên quan khác (ix)	167.146.710.625	19.556.164.384
	240.769.516.501	90.302.062.029
(ix) Khoản phải trả chủ yếu bao gồm khoản phải trả về lãi vay và nhận đặt cọc thực hiện hợp đồng.		
Vay ngắn hạn (Thuyết minh 19(a))		
Ngân hàng HDBank	2.918.027.095.639	2.384.576.498.152
Bên liên quan khác	45.000.000.000	700.000.000.000
	2.963.027.095.639	3.084.576.498.152

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET VÀ CÁC CÔNG TY CON

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 09 – DN

40 CÁC THỎA THUẬN NGUYÊN TẮC

(a) Thỏa thuận thuê hoạt động

(i) Tập đoàn là bên đi thuê

Tập đoàn đã ký các hợp đồng thuê hoạt động, theo đó khoản thanh toán tiền thuê dự phóng phải trả trong tương lai căn cứ các thỏa thuận trong hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	Đơn vị: VND	
	2022	2021
Dưới 1 năm	11.506.559.066.274	8.616.964.284.145
Từ 1 đến 5 năm	38.581.623.224.033	37.298.127.372.065
Trên 5 năm	19.870.076.281.001	24.811.592.924.072
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	69.958.258.571.308	70.726.684.580.282

(ii) Tập đoàn là bên cho thuê

Tập đoàn đã ký các hợp đồng cho thuê hoạt động, theo đó khoản thanh toán tiền thuê dự phóng phải thu trong tương lai căn cứ các thỏa thuận trong hợp đồng thuê hoạt động như sau

	Đơn vị: VND	
	2022	2021
Dưới 1 năm	1.333.279.444.266	1.337.091.416.984
Từ 1 đến 5 năm	4.099.020.606.476	4.397.115.040.369
Trên 5 năm	768.399.362.220	1.389.127.587.327
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	6.200.699.412.962	7.123.334.044.680

(b) Thỏa thuận khác

Tập đoàn đã ký một hợp đồng khung và các phụ lục liên quan với Airbus S.A.S để mua 186 tàu bay. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn đã nhận được 72 tàu bay, các tàu bay còn lại dự kiến sẽ tiếp tục được chuyển giao cho Tập đoàn đến năm 2028. Để trang bị cho các tàu bay này, Tập đoàn đã đặt mua 106 động cơ tàu bay từ CFM International S.A và 128 động cơ tàu bay từ United Technologies Corporation (Pratt & Whitney Division), bao gồm thỏa thuận cung cấp dịch vụ bảo dưỡng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, theo các hợp đồng mua bán tàu bay và các thỏa thuận nguyên tắc của giữa Tập đoàn và Airbus S.A.S, tổng số tiền thanh toán tối đa trước khi giao tàu bay cho các tàu bay có lịch giao dự kiến từ nay đến 2023 là 31,6 triệu Đô la Mỹ. Đối với các tàu bay có lịch giao dự kiến từ 2024 trở đi, tổng số tiền thanh toán tối đa trước khi giao tàu bay phụ thuộc vào khả năng sản xuất và lịch giao tàu bay của Airbus S.A.S. Những thỏa thuận của Tập đoàn đối với hợp đồng khung và các phụ lục liên quan phụ thuộc vào khả năng tuân thủ lịch giao tàu bay mà nhà sản xuất đã cam kết.

Tập đoàn cũng đã ký một hợp đồng nguyên tắc và các phụ lục liên quan với Boeing Company để mua tàu bay. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn và Boeing Company đã thống nhất một thỏa thuận điều chỉnh lịch giao cho tàu bay và những điều khoản khác (bao gồm các nội dung liên quan đến thanh toán và hỗ trợ thương mại từ nhà sản xuất) trên cơ sở phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Điều hành phê chuẩn ngày 10 tháng 4 năm 2023.



Phạm Ngọc Thoa
Kế toán trưởng/Người lập



Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính



Đinh Việt Phương
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh từ trang 174 đến trang 225 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.